

Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận

Bài Giảng và Huấn Từ



Một chủng sinh ghi lại và Đức Ông Phaolô Phan Văn Hiền thực hiện

Tập bài giảng của Đức Cố Hồng Y tại Đại Chủng Viện Hà Nội, được ra mắt với quý độc giả thân thương. Ước mong những suy tư giản dị, trong sáng như cuộc đời của Đức Cố Hồng Y, trong tập bài giảng này, cũng giúp tất cả chúng ta hiểu biết Chúa nhiều hơn, yêu mến Chúa nhiều hơn, và yêu mến Giáo Hội của Chúa nhiều hơn.

Tập I (xem Tập 2 từ trang 98)

TẠI ĐẠI CHỨNG VIỆN HÀ NỘI

Từ ngày 04/04 đến ngày 10/06 năm 1991



Roma 2005

Lời nói đầu

Một trong những đức tính nổi bật của Đức Cố Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận là tình yêu thương và sự quan tâm chân thành Ngài dành cho các linh mục và chủng sinh. Hơn 8 năm làm giáo sư và Giám Đốc Tiểu Chủng Viện Hoan Thiện, Huế; rồi tiếp đến gần 8 năm làm Giám Mục Nha Trang, với việc mở thêm ba chủng viện: Chúa Chiên Lành, Lâm Bích và Tỉnh Hoa; làm tăng con số chủng sinh lên gấp ba, đủ nói lên sự quan tâm Ngài dành cho các ơn gọi linh mục. Vì thế, khi mới trở về lại Hà Nội sau thời gian chữa bệnh tại Roma vào cuối tháng 3 năm 1991, và được Đức Cha Giám Quản Phaolô Phạm Đình Tung mời giúp huấn luyện tu đức cho các Thầy tại Chủng Viện Hà Nội, Đức Cố Hồng Y đã mau mắn nhận lời và quyết tâm thực hiện dù không được phép giảng dạy chính thức. Ngài kể lại: *“Cha tình nguyện dâng thánh lễ cho các Thầy mỗi ngày. Và qua bài giảng vẫn gọn trong thánh lễ, Cha dựa vào các bài đọc phụng vụ ngày hôm đó để giúp các Thầy thăng tiến đời sống thiêng liêng. Ngoài ra, Cha cũng giúp các Thầy trong những buổi huấn đức vào ban tối, không phải mỗi ngày, nhưng tương đối là thường xuyên, và nhờ vậy việc huấn luyện được nhiều kết quả hơn... Cha cảm thấy hứng khởi vì mình đang đóng góp vào việc đào tạo các linh mục tương lai cho Giáo Hội”*.

Tất cả gồm 129 bài giảng. Được chia thành hai giai đoạn theo năm học ở đại chủng viện. Giai đoạn một từ ngày 4 tháng 4 cho đến ngày 10 tháng 6 năm 1991, khi niên học kết thúc. Và giai đoạn hai khi bắt đầu niên khóa mới, từ ngày 17 tháng 9 đến ngày 22 tháng 11 năm 1991, chỉ một ngày trước khi Ngài phải đi Roma và không bao giờ trở lại. Hơn 120 bài giảng trong vòng bốn tháng. Một kỷ lục đạt được với nhiều cố gắng và hy sinh vượt bực, nói lên sự quan tâm và tình thương mến Ngài dành cho các chủng sinh. Ngài cũng thuật lại: *“Thông thường, Cha không viết ra toàn bài, chỉ ghi những điểm chính trên giấy rồi giảng. Như vậy, bài giảng sống động hơn. Nhưng bây giờ muốn có cho thật đầy đủ, chắc phải nhờ các Thầy đã nghe giảng lúc đó thu thập lại”*. Và một chuyện tình cờ không tình cờ xảy đến, mùa thu năm 2004, tôi nhận được đầy đủ tập bài giảng của Ngài do một chủng sinh thời đó ghi lại. Đối với tôi, đây là một món quà quý giá vì tập bài giảng và huấn đức này nói lên một cách hùng hồn bằng chứng của tình thương, của hy sinh âm thầm, của niềm vui và hy vọng Ngài dành cho các linh mục tương lai. Tôi cũng muốn nhân cơ hội này cảm ơn người chủng sinh thời đó nay đã

trở thành linh mục, và xin phép sửa lại những phần tối nghĩa vì ghi vội, để toàn bộ bài giảng được mạch lạc hơn.

Và như vậy, tập bài giảng của Đức Cố Hồng Y tại Đại Chủng Viện Hà Nội, được ra mắt với quý độc giả thân thương. Ước mong những suy tư giản dị, trong sáng như cuộc đời của Đức Cố Hồng Y, trong tập bài giảng này, cũng giúp tất cả chúng ta hiểu biết Chúa nhiều hơn, yêu mến Chúa nhiều hơn, và yêu mến Giáo Hội của Chúa nhiều hơn.

Rôma ngày 3.12.2005

Lễ Thánh Phanxicô Xaviê
Đức Ông Phaolô Phan Văn Hiền



Lúc còn bé với thân phụ

Bài 1: Rao giảng Tin Mừng Thứ năm 04-04-1991 - Tuần 2 Phục Sinh

Cv 3, 11-26; Lc 24, 35-48

Đọc bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta rút ra được mấy tư tưởng sau đây:

- Thứ nhất: Chúa là Đấng hay tha thứ. Quả thật, tội chối Chúa, bỏ trốn Chúa là tội nặng. Nhưng đối với Chúa, Ngài tha thứ tất cả. Khi hiện ra với các tông đồ, Chúa không nhắc lại lỗi xưa của các ông. Có thể chúng ta nghĩ, khi hiện về chắc Chúa sẽ chỉ người này, mắng người kia: Gioan, con thật chẳng ra gì, bỏ trốn tuốt cả áo khoác. Phêrô, con cũng chẳng ra sao cả. Có thể mà cũng sợ đũa đây tở gái để chối Ta. Và với những tông đồ khác, chắc Chúa cũng sẽ mĩa mai: tướng tá ngon lành, ăn nói mạnh mẽ, vậy mà khi gặp chuyện lại khiếp sợ bỏ chạy, chối phăng hết. Nhưng thật bất ngờ! Ngài không trách mắng gì cả. Trái lại còn giải thích cho họ hiểu Ngài thật là người có xương có thịt để trấn an họ.

- Thứ hai: Chúa tỏ tình thân mật yêu mến các ông, tình Cha-Con. Ngài đã hỏi các ông một câu rất đơn sơ nhưng đầy tình cảm: “Các con có gì ăn không?”. Một linh mục, một Giám Mục hoặc Hồng Y đến thăm chúng ta rồi hỏi “có gì ăn không?” thật là chuyện họa hiêm. Nhưng Chúa lại làm thế. Ngài muốn là bạn thân tình của các môn đệ. Ngài ăn để làm chứng Ngài là người chứ không phải ma như các ông đang nghĩ tưởng.

- Thứ ba: Chúa sai các ông rao giảng chân lý nhân danh Người, để tiếp nối sứ mạng cứu chuộc.

Bài Phúc Âm hôm nay dạy chúng ta phải biết sẵn sàng tha thứ cho nhau, biết bỏ qua các sai lỗi của nhau, và không nhắc lại những sa ngã, lỗi lầm của người khác. Như Chúa đã đối xử với các Tông Đồ một cách thân tình, chúng ta cũng phải biết cư xử với nhau trong tình anh em, tình bạn hữu. Và cuối cùng, mỗi người phải chu toàn bổn phận rao giảng chân lý.

Việc rao giảng phải gắn liền với cuộc sống. Một ông bác sĩ thuốc nhiều, phương dược đầy đủ có khi lại còn nhiều bệnh hơn chúng ta. Như thế, ông bác sĩ chỉ làm chứng trên lý thuyết các phương án khoa học là tốt, chứ không thể lấy con người của ông để làm chứng được. Cũng thế, một nhà tâm lý học xử dụng tốt những phương cách ứng dụng tâm lý để giúp người khác, nhưng điều đó không bảo đảm chính ông ta cũng đang sống những nguyên tắc tâm lý học đó. Rất nhiều khi trong cuộc sống, ông ta chẳng tâm lý chút nào.

Người môn đệ của Chúa Kitô không được như thế. Đời sống phải là bằng chứng cho sự hiểu biết. Kiến thức về thần học, tín lý, triết học, luân lý, giáo luật... phải được áp dụng ngay trong cuộc sống của mình, để khi giảng về khiêm nhường hay bất cứ một nhân đức nào, người ta thấy ngay trước mắt một con người khiêm tốn, một con người đang thật sự sống các nhân đức đó. Nói cách khác, lời rao giảng và hành động nơi người môn đệ của Chúa phải đi đôi với nhau.

Và trên hết, cuộc đời của người môn đệ phải hướng về Thánh Giá. Đó là con đường Chúa đã đi qua để tiến đến phục sinh. Thánh Giá và Phục Sinh gắn liền với nhau. Người môn đệ đích thực của Chúa Giêsu luôn sẵn sàng chấp nhận thánh giá trong cuộc sống để làm chứng nhân cho Chúa Giêsu, Đấng đã chết và đã sống lại khải hoàn. Amen.



Bài 2: Tuân giữ Lời Chúa **Ngày 14-04-1991 - Chúa Nhật III Phục Sinh**

Cv 3, 13-15.17-19; 1 Ga 2, 1-5a; Lc 24, 35-48

Vừa rồi chúng ta đã nghe bài Thánh Thư của Thánh Gioan. Ngài nhấn mạnh đến một điểm quan trọng trong đời sống Kitô hữu. Đó là chúng ta chỉ thật sự biết Chúa Giêsu nếu tuân giữ các giới răn của Ngài. Và việc giữ giới răn không còn mang tính cách luật lệ, nhưng trở thành dấu chỉ đích thực của lòng yêu mến: “Ai yêu mến Ta thì tuân giữ lời Ta”.

Tình thần tuân giữ Lời Chúa là chủ đề lớn nhất của Chúa Nhật này. Tuân giữ Lời Chúa không phải là chuyện tùy hứng, tùy lúc, nhưng là một tương quan vững bền giữa ta với Chúa. Khi người ta yêu mến nhau, họ muốn tìm biết, bắt chước cách suy nghĩ, cử chỉ, kiểu nói của người mình yêu mến.

Bài Phúc Âm nhắc đến chuyện xảy ra trên đường đi Emmaus. Hai môn đệ đang thất vọng, buồn nản trở về quê quán của mình. Bỗng chốc, Chúa đến như một lữ khách và hỏi họ: “Có chuyện gì mà hai bác có vẻ buồn thế?” Họ trả lời: “Chắc chỉ có ông là người duy nhất ở Giêrusalem không biết chuyện Ông Giêsu vừa xảy ra. Ông tệ thật!” Chúa Giêsu hỏi lại: “Chuyện Ông Giêsu làm sao?” Và họ trả lời: “Ông ta là một tiên tri vĩ đại, đã giảng dạy và làm bao nhiêu phép lạ suốt 3, 4 năm trời. Thế mà người ta lại giết Ông. Ông đã chết. Chúng tôi đang tán loạn mỗi người một nơi. Hơn nữa, mấy bà trong nhóm chúng tôi còn phao tin đồn nhảm: họ đã thấy Ngài sống lại, thật ghê sợ”.

Thông thường, mối tương quan của những người mới gặp nhau lần đầu là tương quan của kẻ đi đường, nhưng dần dần tương quan đó trở nên thân thiện và gần gũi hơn. Thật vậy, sau buổi nói chuyện dọc đường, hai môn đệ có thiện cảm với người lữ hành: “Ông vào đây ăn tối với chúng tôi”. Ngài từ chối: “Thôi, các bác cứ tự nhiên, tôi còn phải đi tiếp”. Họ nài nỉ: “Thôi cứ vào đây, tối rồi, mai đi tiếp”. Lúc đầu là thân thiện, tình cảm, rồi đến năn nỉ, nài nẵng. Và Chúa đã vào với họ. Trong lúc ăn, Ngài cầm lấy bánh, bẻ ra và trao cho họ. Mắt họ mở ra và nhận ra người đang bẻ bánh là chính Chúa. Nhưng Ngài biến đi. Lập tức hai ông quay trở lại Giêrusalem bắt chặp nguy hiểm để thuật lại cho các Tông Đồ. Và hai ông đã kháo láo với nhau: “Đọc đường khi nghe Ngài nói chuyện, lòng chúng ta cảm thấy thật sốt sắng”.

Câu chuyện này phải là bài học lớn cho cuộc đời chúng con, cuộc đời của những người muốn dâng mình cho Chúa. Làm môn đệ của Chúa không phải là để học được một số kiến thức, biết cách giảng hay dạy giáo lý; cũng không phải là để biết tổ chức công việc; và lại càng không phải là để làm giàu hay giải trí. Người linh mục thường có thói quen lo lắng những vấn đề hạn hẹp. Cha cũng vậy, trước kia cứ lo phải giảng thế nào, tổ chức vui chơi làm sao, trời nắng thì chơi gì và mưa chơi gì... mà quên mất trong mọi sự phải chú ý đến mối tương quan giữa mình với Thiên Chúa. Tương quan với Thiên Chúa là cốt lõi của đời sống của linh mục, chủng sinh. Làm sao để lời ta nói phải là lời của Chúa và cử chỉ thái độ của ta cũng là của Chúa. Chính Chúa Kitô hoạt động, cai trị trong con người của ta.

Nhưng muốn có được tương quan tốt với Thiên Chúa, trước hết ta cần phải xây dựng một tương quan tốt với những người anh em chung quanh ta. Nhiều người khi mới quen nhau thì tỏ ra đạo đức, dễ mến. Nhưng được ít lâu lại coi thường nhau, và có khi còn khinh bỉ nhau nữa: “Đừng tin nó, nói thì hay mà chẳng ra sao đâu” hoặc “Lão ấy thì...”. Cuộc đời chủng sinh là thời gian đẹp nhất trong cuộc đời linh mục, vì nếu ngay từ lúc này người chủng sinh biết duy trì được mối tương quan với Chúa Giêsu, người đó sẽ biết thông cảm, nhịn nhục, thương yêu người anh em của mình, ngay cả khi người anh em sai lỗi hoặc xúc phạm đến mình. Và như thế, đời sống trong chủng viện sẽ trở nên đầm ấm như trong một gia đình. Hơn nữa, người khác cũng sẽ dễ dàng nhận ra mối tương quan giữa ta với Chúa có sâu đậm hay không qua các dịp nghỉ hè ở giáo xứ và gia đình. Nếu mối tương quan kém, họ sẽ chua chát phản ứng: “Mới làm chủng sinh mà đã hắc sì ngẫu như thế, mai này làm linh mục thì ai chịu nổi”. Còn nếu tương quan ấy tốt, người ta sẽ yêu mến và mong cho ta được sớm làm linh mục để phục vụ dân Chúa.

Cha Gioan Vianey là một người học rất kém. Ba lần cha chính địa phận thi hạch đều trượt cả ba. Cha chính hỏi cha xứ của Ngài: “Thầy ấy có lòng kính mến Đức Mẹ không? Có đạo đức không?” Và Gioan Vianey đã được truyền chức vì cha xứ đã xác quyết những điều đó. Thế nhưng, khi làm linh mục, Ngài đã thu hút được rất nhiều người. Trong các bài giảng của Ngài trước 12 giờ trưa, chẳng những lời cuốn rất đông giáo dân mà cả Giám Mục cũng đến nghe. Và trong thời gian cuối đời, khi không thể giảng dạy được nữa, Ngài chỉ nhìn ngắm tòa châu với mắt đắm lệ, rồi nhìn xuống dân chúng. Và cử chỉ đó của Ngài cũng đủ làm cho dân chúng sốt sắng lên. Trong bản án phong thánh, có hai nhân chứng. Một ông già quê nói cách đơn sơ: “Tôi thấy Chúa trong Cha xứ của tôi”. Và một ông khác có thói quen chăm chú nhìn ngắm tòa châu đã trả lời: “Cha xứ dạy tôi như vậy. Tôi nhìn Nhà Tạm để nói chuyện với Chúa và Chúa nói với tôi”.

Cuộc đời chủng sinh và linh mục sẽ cảm thấy hạnh phúc, bình yên khi biết gia tăng mối tương quan của mình với Chúa. Càng liên kết mật thiết với Chúa như các Tông Đồ ngày xưa hoặc như Cha Thánh Gioan Vianey, cuộc đời của họ sẽ được tràn đầy niềm hạnh phúc bình an. Amen.



Bài 3: Người Công Giáo đích thực Thứ hai 15-04-1991 - Tuần 3 Phục Sinh

Cv 6, 8-15; Ga 6, 22-29

Dân chúng đi tìm Chúa. Họ xuống thuyền nhưng không thấy Chúa và các môn đệ, nên liền đi qua Capharnaum và gặp Chúa ở đó. Chúa bảo họ: *“Các ông đi tìm Ta không phải vì thấy phép lạ, nhưng là vì được ăn bánh no nê. Hãy tìm của ăn không hư nát”*. Ở đây, Chúa muốn dạy dân chúng về điều cần thiết nhất mà con người phải tìm kiếm chính là của ăn ban sự sống đời đời, chứ không phải cơm bánh hằng ngày.

Bài Phúc Âm cũng phản ánh hiện trạng của giáo dân ngày nay. Nhiều người theo Chúa với mục đích riêng của mình. Thật vậy, tất cả đều mang danh Công Giáo, nhưng có người là Công Giáo vụ lợi, kẻ khác là Công Giáo vì danh vọng, Công Giáo thời cơ, Công Giáo chính trị, Công Giáo địa vị, Công Giáo theo thời, Công Giáo tâm lý vv...

Người Công Giáo vì vụ lợi: Hạng người này thấy nhiều trong thời kỳ còn các Cổ Tây. Họ theo đạo Công Giáo để được lợi lộc hay được bênh đỡ trong các vụ kiện tụng, tranh giành. Người Công Giáo danh vọng: Họ theo đạo để được cơ hội có chức quyền.

Người Công Giáo thời cơ: Họ theo đạo tùy lúc. Khi cần thì xưng danh là Công Giáo, nhưng khi gặp nguy hại một chút là bỏ luôn. Cả trong chứng minh thư cũng không dám ghi. Hoặc như một số người vượt biên, trước khi đi, xin chịu phép rửa, các cha không nhận. Tới Tây, thấy có lợi nên lại xin chịu phép rửa và các cha Tây hăng hái rửa liền. Nhưng khi cuộc sống ổn định, có nhà ở, có nghề nghiệp, họ chẳng còn giữ đạo nữa.

Người Công Giáo chính trị: Họ theo đạo để nhờ thế lực, nhờ số phiếu của người Công Giáo để thắng cử. Nhưng khi đã được việc rồi thì quên hẳn mình là người Công Giáo.

Người Công Giáo theo thời: Họ theo đạo vì thời cuộc, có lợi cho mình thì theo, không có lợi thì bỏ.

Tất cả các hạng người đó đã làm cho Công Giáo trở thành một thứ bùa mê, ru ngủ. Vì thế, tùy theo cách sống, người Công Giáo có thể được phân loại thành nhiều hạng: loại 90%, loại 30%, loại 10%, loại 5%, và cả loại 1% Công Giáo.

Trong bài Phúc Âm hôm nay, Chúa cũng dạy cách trở thành người Công Giáo đích thực. Đó là tin vào Đấng Thiên Chúa sai đến, Chúa Giêsu Kitô. Tin cũ nghĩa là phó thác hoàn toàn vào Chúa. Một người mẹ yêu con quá mức đến nỗi đưa con yêu cầu gì cũng làm ngay, không do dự tính toán. Cũng thế, tình yêu của chúng ta đối với Thiên Chúa phải là một tình yêu phó thác không tính toán. Và cũng như người mẹ tin và yêu con của mình, đức tin của chúng ta đối với Chúa phải dẫn đến hành động cụ thể. Tin dẫn tới yêu. Và yêu Chúa, chúng ta sẽ vượt qua tất cả khó khăn, sẽ quên đi tất cả đắng cay, đau phiền của cuộc sống và yêu thương người khác cách chân thành. Ai tin Chúa và yêu mến Chúa một cách triệt để, người ấy là người Công Giáo trăm phần trăm.

Đời sống của chúng sinh, linh mục, Giám Mục cũng phải dựa vào đó để nhận xét mình. Có những người đi tu mà chỉ là Công Giáo 50%, 30%... vì kém lòng tin yêu. Khi đã yêu thật sự thì sẵn sàng hy sinh mạng sống. Vì thế, Các Thánh Tử Đạo không chỉ là chứng nhân đức tin mà còn là chứng nhân của lòng yêu mến Chúa. Các Ngài đã yêu đến độ chỉ cần một tiếng nói, một bước chân là được sống, nhưng cũng không chịu nói, chịu bước. Nói cách khác, các Ngài đã chấp nhận cái chết chỉ vì yêu Chúa hơn tất cả những gì khác. Và đó là tình yêu lớn nhất vì *“Không có tình yêu nào lớn hơn tình thương của người hy sinh mạng sống mình vì bạn hữu”* (Ga 15, 13). Các Thánh đã thí mạng sống vì Chúa. Tình yêu của các Ngài dành cho Chúa thật cao cả.

Chúng ta hãy tự kiểm điểm mình, xem thử hiện giờ chúng ta đang thuộc vào hạng Công Giáo nào, và được mấy phần trăm. Xin Chúa cho chúng ta biết tin tưởng phó thác hoàn toàn vào Chúa để có thể yêu Chúa hơn tất cả mọi sự ở trần gian. Và như vậy, chúng ta sẽ trở thành những người Công Giáo trăm phần trăm. Amen.



Đức Giám Mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận chụp hình lưu niệm với anh em Lâm Bích tốt nghiệp khóa Đi Gieo 4 năm 1974: (1) Lm. Trần Kim Thiện, USA (2) Lm. Nguyễn Xuyên, Belgique (3) Lm. Hoàng Văn Nghiã, Belgique (4) Lm. Nguyễn Đình Sáng, Bình Tuy (5) Lm. Vũ Đình Cường, Taiwan (6) Lm. Trần Ngọc Huỳnh, USA (7) Lm. Trần Anh Thư, Canada (8) Đào Văn Hoàng - Hồ Nai (9) Trần Đức Thắng - Sài Gòn (10) Trần Văn Hoa - Cam Ranh (11) Bùi Công Lý - Đồng Nai (12) Nguyễn Văn Hiến - Lâm Đồng (13) Nguyễn Ngọc Sinh - Sài Gòn (14) Đỗ Bắc Du - Sài Gòn (15) Nguyễn Văn Nam - Buôn Mê Thuật (16) Đinh Văn Đương - Đồng Nai (17) Võ Đông Phô - Phú yên (18) Nguyễn Hoàng Huyền - Sài Gòn (19) Bùi Thí Sanh - Xuân Lộc (20) Thầy Nguyễn Ngọc Thạch - Dòng Thánh Thần, USA



Bài 4: Bánh hằng sống **Thứ ba 16-04-1991 - Tuần 3 Phục Sinh**

Cv 7, 51-59; Ga 6, 30-35

Chúa Giêsu loan báo chính Ngài là bánh bởi trời, và ai ăn bánh này sẽ được sống đời đời. Mỗi thứ thực phẩm đều đem lại một chất dinh dưỡng nào đó cần thiết cho cơ thể. Và mỗi dân tộc đều có cách thức ăn uống riêng. Có dân tộc ăn bánh, có dân tộc ăn cơm... nhưng tất cả đều có cùng một mục đích là để nuôi thân xác. Không có thức ăn nuôi dưỡng, con người không thể sống được. Và nếu thức ăn cần cho thân xác thế nào, thì lương thực thiêng liêng cũng cần cho linh hồn như thế. Thiếu nó linh hồn sẽ yếu đi mà chết.

Trong thực tế, nhiều người ăn nhậu lấy bia rượu làm thức ăn chính. Thiếu nó, họ không thể chịu nổi. Nhiều người khác lại lấy thuốc lá làm thức ăn chính. Ở tù, Cha đã thấy có một người nghiện thuốc quá sức, dám đổi cả xuất cơm lấy vài điếu thuốc. Và vì yếu sức quá nên đã gục xuống khi lao động. Sáng chỉ có một bát cơm nhỏ. Lao động mệt mỏi đến trưa lại đổi cơm lấy thuốc thì làm sao có sức làm việc. Có những người sống bằng tuyên truyền, cổ động, đấu tranh, viết lách vì cả đời chỉ ăn và làm việc đó. Những người ấy sống không thể thiếu những thứ đó. Vậy đời sống người Kitô hữu cũng phải có lương thực chính cho mình, đó là Chúa Giêsu. Ngài là thức ăn chính của chúng ta. Bao giờ chúng ta thật sự cảm thấy đói Ngài, cần đến Ngài, chúng ta mới là người Công Giáo đích thực.

Thánh Phanxicô Assisi đã quá xúc động khi Ngài nói: “Lạy Chúa con yêu Chúa. Chúa là tất cả của con”. Chỉ câu ấy mà Ngài đã nhắc đi nhắc lại hàng ngàn lần và sung sướng quá sức đến độ nằm trên tuyết không thấy lạnh.

Phần chúng ta, có bao giờ chúng ta đã thốt lên được “Chúa là tất cả của con” chưa? Hay chúng ta chỉ thưa với Chúa: “Lạy Chúa, con yêu Chúa. Chúa là của con. Nhưng chỉ một phần thôi. Con còn nhiều cái khác nữa...”

Qua bài Phúc Âm này, chúng ta hãy cố gắng học cách sống thân mật với Chúa, để Chúa thật sự trở thành tất cả gia nghiệp của đời mình, và chính chúng ta cảm thấy đói Chúa, cần đến Chúa luôn. Phải dứt khoát gạt bỏ thái độ xem Chúa chỉ là một phần của cuộc sống, để thỉnh thoảng đến gặp Ngài một tuần vài lần hoặc những lúc cần Ngài giúp đỡ, rồi chúng ta cứ sống theo cách của mình một cách tự do thoải mái như thể Ngài không có mặt trong cuộc đời. Lạy Chúa, xin cho con ý thức Chúa là sự sống thật của con. Tất cả mọi người, giàu nghèo, sang hèn, quyền lực hay thứ dân, nổi tiếng cũng như vô tích sự, đều phải chết. Nhưng có Chúa, con sẽ được sống đời đời, vì con đang được nuôi dưỡng bằng bánh hằng sống là chính Chúa. Amen.



Bài 5: Theo Chúa **Thứ tư 17-04-1991 - Tuần 3 Phục Sinh**

Cv 8, 1-8; Ga 6, 35-40

Bài Thánh Thư hôm nay giúp chúng ta nhận ra hai kiểu ơn gọi và hai con đường phục vụ khác nhau. Đó là ơn gọi của Stêphanô và Sao-lô, tức Phaolô sau này.

Stêphanô là vị phó tế tận tụy hy sinh và thực thi bác ái. Ơn gọi của Ngài là làm chứng nhân anh hùng, dám hy sinh mạng sống để bảo vệ đức tin và chân lý.

Sao-lô là một người sùng đạo. Ông giữ đạo Do Thái một cách quá nhiệt thành nên tìm cách triệt hạ tất cả những người theo Chúa Kitô vì xem đó là lạc giáo. Ông hằng hái lòng bắt những người Kitô Hữu và điệu về Giêrusalem để xử tội. Chính ông đã chứng kiến cái chết của Stêphanô và được xem là người đồng lõa trong vụ ném đá người vô tội này, bởi vì ông đã trông giữ áo xống cho những người ném đá Stêphanô. Nhưng chính Chúa đã kêu gọi ông làm môn đệ Ngài. Và sau đó, Sao-lô như muốn vượt trội hơn Stêphanô trên đường phục vụ Nước Trời.

Sao-lô và Stêphanô là hai ơn gọi tiêu biểu khác nhau. Một người được kêu gọi từ đầu, và người kia được gọi cách muộn màng. Nhưng cả hai đều mau mắn đáp trả tiếng gọi của Chúa. Ơn gọi có nhiều vẻ nhiều cách. Nhưng ơn gọi nào cũng là dấu chỉ tình yêu của Chúa. Và Chúa luôn thương yêu bảo vệ những ai đáp trả lời mời gọi của Ngài: *“Tất cả các kẻ Người ban cho Tôi, Tôi sẽ không để hư mất một ai”*. Như thế, một khi đã tin theo Chúa, trông cậy và phó thác vào Chúa, sống theo Thánh ý Chúa, chúng ta tin chắc rằng Ngài không bao giờ để chúng ta bị thiệt thòi.

Trong cuộc đời chúng ta, mỗi người có một ơn gọi riêng. Nhưng tất cả đều cùng chung một tình yêu, một Thiên Chúa. Trước đây, Stêphanô và Sao-lô được xem là thù địch, đối thủ của nhau. Nhưng cả hai cuối cùng trở thành anh em trong Đức Kitô vì cùng sống ơn gọi theo Chúa. Cũng vậy, mỗi người chúng ta đều được Chúa kêu gọi. Chúng ta cần phải luôn tự hỏi mình: Tôi có thật sự sống ơn gọi của tôi không? Tôi đã sống với ơn gọi của tôi như thế nào? Và tình trạng ơn gọi của tôi bây giờ ra sao?

Lạy Chúa, xin giúp con biết sống theo ơn gọi của mình, biết đáp trả mau mắn để thi hành thánh ý Chúa nơi con. Xin cho con biết hy sinh quên mình, cũng như can đảm đối đời để sống một cuộc sống mới hoàn toàn thuộc về Chúa. Amen.

Bài 6: Lương thực bởi Trời **Thứ năm 18-04-1991 - Tuần 3 Phục Sinh**

Cv 8, 26-40; Ga 6, 44-51



Trong Phúc Âm, Chúa Giêsu luôn nhắc đến sứ mạng của Ngài: Ta bởi Cha mà ra. Cha Ta đã sai Ta. Và đồng thời Ngài cũng nhắc đến “bánh Cha Ta sẽ ban”.

Chúa Giêsu là Đấng được Chúa Cha sai đến. Ngài là Bánh Hằng Sống mà Thiên Chúa hứa ban. Đây là *bánh* mà người nào ăn sẽ không còn phải đói khát. Nhưng tại sao hằng ngày chúng ta rước Chúa vào lòng mà vẫn không cảm thấy hạnh phúc hơn, sung sướng hơn? Chính là vì chúng ta chưa ý thức được Chúa ngự trong phép Thánh Thể, chưa để cho Chúa tự do hoạt động trong chúng ta. Vì thế, cuộc sống của chúng ta vẫn chưa được biến đổi. Chúng ta cảm thấy sung sướng khi được mời đi dự tiệc. Vậy còn khi được rước Chúa hằng ngày, chúng ta cảm thấy như thế nào? Có thật sự hạnh phúc không? Đó là câu hỏi chúng ta cần phải xét lại mỗi ngày.

Khi còn ở Giang xá, Cha thường gọi mấy đứa trẻ vào nhà cho chúng kẹo bánh. Có lần Cha cho một đứa bé cái lạp xường, nó bảo: *không lấy, kinh lảm*. Cho nó thịt bò, nó bảo: *không ăn, thịt gì mà đồ thế!* Lần khác cho hộp thịt, bảo nó mang về khi nào nấu canh bỏ thịt này vào sẽ ngon lắm. It lâu sau hỏi nó ăn có ngon không, nó bảo: *kinh lảm, cho lợn rồi*. Thằng bé không thấy ngon, thấy quý vì nó không biết món ăn đó. Cũng vậy, nếu không ý thức rõ Mình Thánh Chúa, chúng ta cũng chỉ cảm thấy nhạt nhẽo bình thường thôi. Chỉ khi nào biết kính trọng và yêu mến Thánh Thể, chúng ta mới có thể cảm thấy được sự bình an và hạnh phúc, vì được Chúa thật sự hiện diện trong tâm hồn mình qua phép Thánh Thể.

Chắc chúng con đã biết chuyện Bà Marthe Robin ở Pháp. Bà nằm liệt giường trong suốt 50 năm không ăn uống gì. Bà còn bị mù và hằng ngày chỉ có một Cha linh hướng đến thăm cho Bà rước Mình Thánh Chúa. Nếu Cha đó có bận công việc vài ba ngày thì cứ khóa cửa lại. Chẳng phải lo lắng gì cả. Vị linh mục này cũng cho biết, mỗi khi cầm Mình Thánh và đọc “Mình Thánh Chúa Kitô” thì dường như Mình Thánh Chúa tuột khỏi tay và bay vào miệng Bà. Bà được in Năm Dấu Thánh. Và mỗi ngày thứ sáu hằng tuần, Bà cảm thấy đau đớn vô cùng.

Cha cũng đã đến gặp Bà trong thời gian đang chiến tranh. Bà bị mù nhưng nói hết những gì về tình hình đất nước mình, đến nỗi Cha tưởng Bà mới đọc báo, nghe đài. Bên cạnh nhà Bà ở, người ta xây dựng các nhà cao tầng, để mọi người có thể về đó tĩnh tâm. Khung cảnh luôn yên lặng. Biết bao nhiêu người về đó tĩnh tâm, cầu nguyện và đã được biến đổi. 50 năm không ăn uống gì ngoại trừ rước Mình Thánh Chúa mà vẫn sống. Lạ thật!

Tại sao Bà Marthe Robin cũng là con người như chúng ta mà lại được ơn ấy? Đó là vấn đề chúng ta cần phải suy nghĩ mỗi ngày và suốt cả đời. Amen.



Bài 7: Phaolô nhiệt thành **Thứ sáu 19-04-1991 - Tuần 3 Phục Sinh**

Cv 9, 1-20; Ga 6, 52-59

Sao-lô, một con người nhiệt thành. Ông đã chứng kiến cái chết của Stêphanô, và giữ áo cho những người ném đá như một kẻ đồng lõa. Nhưng Chúa đã kêu gọi ông làm nhân chứng cho Ngài bằng một biến cố đặc biệt. Ngài quật ông ngã ngựa khi ông đang hăng say tiến về thành Damas để tìm bắt những người Kitô Hữu: “Sao-lô, Sao-lô! Sao ngươi bắt bớ ta... Ta là Giêsu mà ngươi đang bắt bớ”. Và khi đã nhận ra Chúa, ông đã vâng phục Chúa hoàn toàn. Ông vào thành Damas như Chúa chỉ dẫn để chờ nhận sứ vụ của Chúa. Môn đệ A-na-ni-a được Chúa sai đến cùng Sao-lô. Ông hoảng sợ và thưa với Chúa: “Chính con người ấy đang đánh phá Giáo Hội, vậy mà Chúa lại sai con đến với ông ta sao? Kiểu này chắc Chúa muốn con đi vào chỗ chết.” Nhưng Chúa bảo: “Không, con cứ đi. Con người ấy Ta sẽ dùng để làm chứng nhân cho Ta...” Quả thật, Sao-lô đã mau mắn trở lại và hoàn toàn dấn thân cho Chúa. Câu nói của Sao-lô: “Lạy Ngài, Ngài muốn con làm gì?” không phải đơn thuần chỉ là một câu hỏi, nhưng là một quyết định dứt khoát, muốn dấn thân trọn vẹn vì Đức Giêsu Kitô (Cv 9, 1-19).

Chúa cũng nói cho A-na-ni-a biết trước về cuộc đời của Sao-lô: “*Người ấy sẽ mang danh Ta đến trước mặt dân ngoại, các vua chúa và con cái Israel. Chính Ta sẽ chỉ cho người ấy thấy những đau khổ người ấy phải chịu vì danh Ta*” (Cv 9, 15-16). Và đúng như vậy thật! Sao-lô ngày trước đã trở thành Phaolô, Tông Đồ của dân ngoại. Ngài đã làm chứng nhân cho Chúa Kitô bằng tất cả cuộc sống. Đã mạnh dạn đem Tin Mừng đến cho mọi người bấp chấp mọi thử thách, bắt bớ, và ngay cả khi được con cái cản ngăn vì tình yêu thương. Thật vậy, Phaolô đã cương quyết đi Giêrusalem dù biết trước khó khăn đang chờ sẵn ở đó. Ngài trả lời cho giáo dân Êphêso đang khóc lóc xin Ngài ở lại với họ: “*Xiềng xích và gian truân đang chờ đợi tôi. Nhưng mạng sống tôi, tôi coi thật chẳng đáng giá gì, miễn sao chu toàn chức vụ tôi đã nhận từ Chúa Giêsu, là loan báo Tin Mừng về ân sủng của Thiên Chúa*” (Cv 20, 22- 24).

Phaolô, một con người cương quyết và hăng hái nhiệt thành trong việc giữ đạo và bảo vệ đạo Do Thái của cha ông. Nhưng Chúa đã kêu gọi và thay đổi cuộc đời của ông. Và bản tính hăng hái nhiệt thành này đã giúp ông trở thành một nhân chứng mạnh mẽ cho Chúa Kitô. Biến cố “ngã ngựa” đã kéo Phaolô về với Chúa và Chúa đã liên kết với ông trong suốt chặng đường rao giảng Tin Mừng, đến nỗi Phaolô chỉ còn biết một cái lợi duy nhất trong cuộc đời là Đức Kitô: “*Đối với tôi, sống là Đức Kitô*” (Pl 1, 21). Ngài đã thật sự sống trọn vẹn Lời Chúa nói trong bài Phúc Âm hôm nay: “*Kẻ ấy ở trong Ta và Ta ở trong kẻ ấy*” (Ga 6, 56).

Lòng nhiệt thành của Phaolô phải là một tấm gương cho chúng ta học hỏi. Phải quyết tâm hành động vì Chúa, vì Nước Trời. Bằng không, những dốc quyết mây mưa, dài dòng của chúng ta trong mỗi dịp xưng tội hay trong các cuộc tĩnh tâm sẽ trở thành vô ích, và cuộc sống

của chúng ta cũng sẽ không có gì đổi mới. Phaolô đã dốc quyết trở lại với Chúa và cuộc sống của Ngài đã thay đổi hoàn toàn. Cũng thế, đời sống của chúng ta muốn được đổi thay, muốn được tốt hơn, trước hết cần phải thực hành các quyết tâm. Chúa sẽ ban ơn để chúng ta hoàn tất tốt đẹp những ước nguyện tốt lành nếu chúng ta thật sự quyết tâm thực hiện những điều đó.

Chúng ta cầu xin Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh Phaolô, ban sức mạnh và ơn can đảm để chúng ta dốc quyết trở lại với Chúa, sống với Chúa và cho Chúa. Và như vậy, cuộc đời của chúng ta sẽ được bình an trọn vẹn cho dù có gặp nhiều nghịch cảnh khó khăn, vì được có Chúa ở cùng. Amen.

BÀI 8: CHÚA CHIÊN LÀNH **Ngày 21-04-1991 Chủ Nhật IV Phục Sinh**

Cv 4, 8-12; 1Ga 3, 1-2; Ga 10, 11-18



Trước đây, Giáo Hội gọi lễ Chúa Nhật này là Lễ Đấng Chăn Chiên Lành, vì bài Phúc Âm hôm nay luôn đề cập đến Chúa Giêsu là Đấng chăn chiên nhân lành. Nhưng gần đây, Giáo Hội gọi ngày lễ Chúa Nhật này là Chúa Nhật Cầu Cho Ôn Thiên Triệu. Cả hai ý đó đều liên quan với nhau. Vì cầu cho ơn thiên triệu nghĩa là cầu cho có nhiều mục tử tốt lành như Chúa Giêsu là Đấng Chăn Chiên Lành.

Tại sao Giáo Hội phải đề cao ơn thiên triệu? Vì càng ngày ơn gọi làm linh mục, tu sĩ trong Giáo Hội càng giảm sút, nhất là ở các nước Âu Mỹ. Nhiều quốc gia ở những nơi này đang gặp cơn khủng hoảng thiếu hụt linh mục và tu sĩ trầm trọng.

Nhưng tại sao bây giờ ơn thiên triệu lại giảm sút? Có nhiều lý do, nhưng ở đây Cha chỉ đề cập tới một vài lý do căn bản.

Trước hết, vì ở Âu Mỹ bây giờ, đời sống gia đình và xã hội đã thay đổi nhiều. Trước thời Đệ Nhị Thế Chiến, gia đình nào cũng có nhiều con cái. Nhưng bây giờ, đa số các gia đình chỉ có một hay nhiều lắm là hai con. Con số trung bình hiện nay là cứ hai gia đình mới có một con. Vì thế, ít có cha mẹ nào khuyến khích con cái mình đi tu. Hơn nữa, chính những người con này cũng không muốn đi tu vì được cha mẹ nuông chiều, và đời sống vật chất quá đầy đủ. Lý do thứ hai là đời sống vật chất, hưởng thụ tại các quốc gia này. Mọi tiện nghi, ăn uống, di chuyển, giải trí... đều có sẵn. Bước ra khỏi cửa nhà đã thấy tiệm ăn, quán cà phê, rạp hát chiếu phim. Nhưng phim tốt thì ít, phim xấu thì nhiều. Từ bé đến lớn luôn sống trong bầu khí hưởng thụ, nên khó có thể chấp nhận cuộc sống hy sinh, phục vụ của ơn gọi tu trì. Hơn nữa, đã quen sống ồn ào, bận rộn với đủ thứ chuyện bên ngoài thì làm gì có thời gian dành cho sự cầu nguyện và phản tỉnh về cuộc sống. Học hành, mua sắm thời trang, ăn uống, bạn bè, giải trí cuối tuần như cái vòng luẩn quẩn chiếm hết thời gian. Rồi đến dịp nghỉ mùa hè hoặc mùa đông, lại lo tính chuyện đi biển, lên núi, trượt tuyết. Chẳng còn chút thời giờ dành cho Chúa. Sống trong hoàn cảnh ấy, các đấng chăn chiên cần phải có một tinh thần hy sinh và dấn thân

quyết liệt hơn. Các Ngài cũng phải vận dụng óc sáng tạo để lôi kéo con chiên trở về với Chúa. Và trên hết, các Ngài phải là những chủ chăn nhân lành luôn yêu thương và gần gũi với con chiên. Luôn sẵn sàng phục vụ và hy sinh mình vì đoàn chiên. Nói cách khác, đời sống gương mẫu của người chủ chăn sẽ là động lực lôi kéo con chiên và huấn luyện họ thành những con chiên tốt. Gương sáng bao giờ cũng có hiệu quả hơn lời nói suông.

Dòng Don Bosco hiện là một dòng lớn trên thế giới. Ở Balan, trong thời kỳ cấm cách, mỗi năm dòng nhận 100 người vào Nhà Thờ. Đến khi được tự do, con số ọn gọi lại giảm xuống dần dần, chỉ còn 75, 70. Đây là một kinh nghiệm đáng cho chúng ta quan tâm. Rất có thể khi được cởi mở, Giáo Hội chúng ta cũng sẽ rơi vào tình trạng sa sút ọn gọi và đi đến khủng hoảng. Vì thế, ngay từ bây giờ, chúng ta phải cố gắng tập sống tinh thần hy sinh phục vụ và chuẩn bị cho những thế hệ trẻ đàn em cũng biết sống tinh thần này.

Ở Tiệp, cách đây không lâu, có một anh thợ hồ (nè) tên là Bengiamin. Anh sống rất đạo đức và gương mẫu nên được bạn bè yêu quý. Một bữa kia, đang khi đứng trên dàn cao để trét tường, dàn bị bốc cháy và anh bị rơi vào đồng lửa bên dưới. Người ta đưa anh vào bệnh viện để chữa trị vết phỏng khắp người. Vết phỏng làm cho anh đau đớn nhức nhối, nhưng không bao giờ thấy anh than thở, rên la. Một tuần lễ sau, anh lia trần. Bạn bè bùi ngùi tiếc thương anh. Trong lúc mặc niệm tiễn biệt anh, một linh mục già đến cạnh quan tài cầu nguyện. Và thật ngạc nhiên, vị linh mục này lấy dây *Stola* và đặt lên trên quan tài, một dấu hiệu dành riêng cho người linh mục quá cố. Tất cả những người bạn Cộng Sản của anh giờ đây biết được anh là một linh mục chui và càng quý trọng anh hơn, vì mặc dầu không ai biết mình là linh mục, anh thợ hồ quá cố này vẫn sống cuộc đời gương mẫu của một linh mục xứng danh. Anh chính là hình ảnh của người mục tử nhân lành.

Hiện nay ở Ý, có một phong trào rất nguy hại cho Giáo Hội. Một số giáo dân tụ họp thành một nhóm, tách rời khỏi Giáo Hội, tự động đi rao giảng Lời Chúa theo cách thức của họ. Giáo thuyết này hằng năm lôi cuốn hàng vạn người đi theo. Đứng trước tình hình đáng lo ngại ấy, Giáo Hội Ý tự nhận khuyết điểm của mình và tìm cách sửa đổi. Trong khi những người thuộc giáo thuyết sai lạc kia dần dần đi đến từng gia đình để giảng dạy và chia sẻ cơm bánh, các mục tử của Giáo Hội chỉ sống trong nhà thờ, sợ hy sinh và xa cách với dân chúng. Và kết quả là nhiều người Công Giáo đã rời bỏ Giáo Hội để tìm đến với giáo phái kia. Sự kiện này cũng là một bài học giúp chúng ta nhìn lại cách sống của mỗi người chúng ta. Chúng ta có thật sự là những mục tử nhân lành luôn gần gũi với đàn chiên hay không?

Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta cầu xin Chúa ban cho Hội Thánh có nhiều ọn gọi linh mục để chặn dất đoàn chiên Chúa, nhất là có thêm nhiều mục tử tốt lành, luôn quan tâm săn sóc và sẵn sàng thí mạng sống mình vì lợi ích của đoàn chiên. Và chúng ta cũng cầu xin Chúa cho mỗi người chúng ta biết luôn có tinh thần hy sinh, quan tâm đến người khác như Chúa Giêsu là Đấng Chăn Chiên Lành. Amen.



BÀI 9: ÁNH SÁNG THẾ GIAN
Thứ tư 24-04-1991 - Tuần 4 Phục Sinh

Cv 12, 24 - 13,5; Ga 12, 44-50

Trong bài Phúc Âm hôm nay, Chúa Giêsu xác quyết: “Ta là sự sáng thế gian” để nói lên bản tính và sứ mạng của Ngài, sứ mạng đem sự sống đời đời vào thế gian. Trong cuộc sống, ánh sáng giữ một vai trò quan trọng và thiết yếu. Nhưng thông thường ít ai để ý đến tầm quan trọng của ánh sáng, nhất là những nơi có điện có đèn, vì cho dù có ban đêm, ánh sáng của đèn điện cũng soi tỏ mọi nơi. Nhưng nếu trong một bữa cơm tối, thình lình bị mất điện, người ta sẽ nhận ra sự cần thiết của ánh sáng. Hơn nữa, ánh sáng còn cần thiết cho con người và sinh vật để sống và phát triển. Một người sống trong môi trường thiếu ánh sáng sẽ bị yếu đau, bệnh hoạn và cây cối sẽ chết yểu nếu thiếu ánh sáng mặt trời. Ánh sáng đồng nghĩa với sự sống.

Chúa Giêsu cũng so sánh: “*Ai làm điều ác thì ghét ánh sáng và không đến cùng ánh sáng, để các việc họ làm khỏi bị chê trách. Còn kẻ sống theo sự thật, thì đến cùng ánh sáng*” (Ga 3, 20-21). Điều này đúng ngay cả trong cuộc sống xã hội. Kẻ trộm luôn lợi dụng đêm tối để đột nhập vào nhà người khác trộm cắp đồ đạc. Nó chẳng bao giờ dại đi ăn trộm giữa ban ngày để bị phát giác và bắt giữ. Vào thời Cha làm Giám Mục Nha Trang, có một giáo xứ ở Phan Thiết cứ đến giờ đọc kinh tối lại bị mấy đứa thanh niên nghịch vào tắt điện, la lối không đọc kinh được. Đám này lợi dụng bóng tối để phá rối nên chẳng biết ai là thủ phạm. Mãi về sau Cha xứ ở đó mới nghĩ ra một cách và bàn luận kế hoạch chặn bắt. Ngài sắp đặt một số ông trong ban hành giáo trực sẵn ở các cửa ra vào và khi nào nghe tiếng hô lớn sẽ lập tức đóng cửa. Tối đến, chuyện lại xảy ra. Cha xứ hô đóng cửa. Ngài bật đèn pin và lấy vật liệu đã chuẩn bị sẵn để nối lại cầu chì. Điện lại sáng lên ngay. Ngài yêu cầu tất cả thanh niên đưa bàn tay lên cao và khám phá ra ngay ai là thủ phạm cúp điện, vì dấu mực Cha bôi trên nắp cầu chì còn dính trên tay anh thanh niên đó. Quả thật, kẻ làm điều xấu thì ưa sự tối tăm. Vì tối tăm đồng lõa với những hành vi gian ác của họ.

Chúa Giêsu là ánh sáng ban sự sống. Người nào đi theo ánh sáng này sẽ sống trong sự thật vì họ được Thiên Chúa là Đấng Chân Thật hướng dẫn. Như thế, bằng tất cả cuộc sống, lời nói cũng như việc làm, người theo Chúa sẽ đến lượt trở thành ánh sáng để soi chiếu, hướng dẫn những người chung quanh. Và như vậy tất cả mọi người sẽ được bước đi trong ánh sáng.

Giữa một thế giới không ngừng có chiến tranh, tai họa, đàn áp, bất công, kỳ thị... con người như sống trong tối tăm và cần được ánh sáng soi dẫn để tìm thấy hòa bình, công bằng và yêu thương. Đó chính là trách nhiệm của chúng ta, con cái của sự sáng. Nhưng để nuôi dưỡng và tăng sức mạnh ánh sáng này, như một chiếc máy chạy bằng năng lượng mặt trời, chúng ta cần phải bám chặt vào Chúa Giêsu là nguồn ánh sáng bất diệt. Và như vậy, chắc chắn chúng ta sẽ được sự sống muôn đời. Amen.

Bài 10:
LÒNG NHIỆT THÀNH
Ngày 25-04-1991 Lễ Thánh Marcô Thánh Sử

1Pr 5, 5-14; Mc 16, 15-20

Hôm nay chúng ta cử hành lễ kính Thánh Marcô. Ngài là một môn đệ nhiệt thành, chân thật và là một người con hiền thảo. Ngài đã để lại cho chúng ta một tác phẩm rất quý giá đó là sách Phúc Âm Thánh Marcô.

Từ khi nhận ra ánh sáng của Chúa, Marcô đã theo thánh ý Chúa một cách nhiệt tình, hy sinh tất cả vì Tin Mừng. Ngài đã theo sát Thánh Phaolô, cùng với Bar-na-ba đồng hành đây đó để

đem Chúa đến cho mọi người (Cv 12, 25). Và sau đó Ngài đã trở nên môn đệ đắc lực và trung thành của Thánh Phêrô (1Pr 5,13). Trong lúc yên hàn cũng như trong lúc khốn khó, nguy nan, Ngài luôn ở bên cạnh Thánh Phêrô, lắng nghe và học tập được các đức tính của Thầy mình, đức tính đơn sơ, thẳng thắn, thật thà. Trong cuốn Phúc Âm, Ngài đã dám mạnh dạn ghi lại sự yếu đuối sa ngã của Thầy mình và nói lên tâm tình thống hối của Phêrô, trong khi Luca đã không dám đá động gì đến chuyện đó. Cũng có thể nhờ Marcô mà hai cuốn Phúc Âm sau mới dám kể lại chuyện này.

Phúc Âm Marcô rất đơn sơ, vì Marcô không phải là nhà trí thức như Mat-thêu, để ghi lại Tin Mừng một cách lưu loát mạch lạc. Marcô cũng không được như Luca, một vị lương y, để biết đề cập và giải thích các loại bệnh tật nơi những người được Chúa chữa lành, hoặc sự kiện Chúa chảy mồ hôi máu trong vườn Giếtsimani. Nhưng mặc dù từ ngữ được sử dụng trong cuốn Phúc Âm này có vẻ đơn sơ, quê mùa, đây lại là một cuốn Phúc Âm hấp dẫn, cảm động và hứng thú nhất, vì người đọc cảm thấy gần gũi với Thánh Phêrô, với tình tình đơn sơ, thẳng thắn, và chân thành của Ngài.

Chính trong cuộc sống, Thánh Marcô lại có thêm một thành công nữa, đó là cách rao giảng sống động, thu hút. Sau khi Phêrô, Thầy của mình từ đạo tại Roma, Marcô vẫn can đảm tiếp tục rao giảng Tin Mừng. Lời giảng dạy của Marcô có sức hấp dẫn lạ lùng vì người nghe cảm thấy như được chính Thánh Phêrô đang giảng dạy cho mình. Có thể nói Marcô là hiện thân của một Phêrô đơn sơ, chân thật, từ cách sống và cư xử với mọi người, đến lời rao giảng và ngay cả lối văn trong cuốn Phúc Âm của Ngài.

Hôm nay, chúng ta xin cùng Thánh Marcô cho chúng ta được bắt chước gương sống đơn sơ, ngay thẳng của Ngài, biết luôn nhiệt thành rao giảng Lời Chúa, ngay cả trong những hoàn cảnh, điều kiện khó khăn và nhất là luôn biết trung thành với Chúa và với Giáo Hội. Amen.



BÀI 11: SỐNG VỚI CHÚA

Thứ sáu 26-04-1991 - Tuần 4 Phục Sinh

Cv 13, 26-33; Ga 14, 1-6

Đức Giêsu là Thiên Chúa. Ngài đã xuống thế làm người, đi rao giảng Tin Mừng cứu độ, chịu nhiều đau khổ và cuối cùng chết trên Thập Giá. Nhưng Ngài đã chiến thắng sự chết bằng cuộc phục sinh vinh hiển để mang lại ơn cứu độ cho con người. Mặc dầu không còn mang thân xác hữu hình như khi còn sống, Chúa Giêsu Phục Sinh vẫn luôn gần gũi với con người. Phúc Âm tường thuật lại rất nhiều lần Ngài đã hiện ra với các Tông Đồ. Đã cho các ông xem vết thương, tiếp tục dạy dỗ các ông và đôi khi còn ăn uống với các ông nữa. Ngài muốn trấn an các ông đang hoang hốt trước cái chết của Ngài và đang lo sợ người Do Thái làm khó dễ vì có liên hệ với Ngài. Chúa Giêsu cũng muốn tỏ cho các ông tình thương tròn đầy Ngài dành cho các ông. Ngài không bỏ các ông. Nhưng luôn quan tâm và gần gũi với các ông.

Lời Chúa ngày hôm nay thật phong phú, nhưng chúng ta chỉ dừng lại ở ý tưởng đầu tiên trong bài Phúc Âm: Chúa khuyên các Tông Đồ hãy vững tin, đừng xao xuyên. Các Tông Đồ đã được sống gần Chúa. Và trong ba năm, ngoài việc dạy dỗ, Chúa cũng đã báo trước cho các Tông Đồ về cái chết và sự phục sinh của Ngài, để các Tông Đồ chuẩn bị tinh thần khi chuyện này xảy đến. Và đặc biệt Ngài hứa với các ông: Thầy đi để sửa soạn chỗ cho chúng con và rồi sẽ trở về đón chúng con.

Lẽ ra các tông đồ phải vui mừng, phấn khởi vì đã được chính Chúa hứa cho sống mãi với Ngài. Nhưng khi sự việc xảy ra, các ông lại lo buồn bối rối vì không biết cuộc đời mình sẽ như thế nào. Có nên trở về với gia đình, với nghề cũ không? Và không biết người Do Thái có để yên cho mình không? Chúa biết rõ tâm trạng hoang mang của các ông, và vì vậy Ngài đã hiện ra nhiều lần để trấn an và hướng dẫn. Và mỗi lần gặp lại Chúa, lòng các ông lại bùng cháy lên một niềm tin yêu và phấn khởi. Thầy mình đã sống lại. Ngài sẽ ở với mình cho đến tận thế. Không gì có thể ngăn cách Thầy với mình được nữa. Còn gì sung sướng hạnh phúc hơn.



ĐỨC CHA PHANXICÔ X. NGUYỄN VĂN THUẬN 1967

Trong đời người, đau khổ lớn nhất cho hai kẻ yêu nhau chính là sự chia ly. Và kinh nghiệm cho thấy, ngay cả nơi những cặp vợ chồng lớn tuổi, thông thường khi một người chết đi, người kia cũng không sống thêm được bao lâu. Sự hiện diện của hai người yêu nhau cũng đủ mang lại hạnh phúc và làm cho tình thương tăng triển. Và một khi bị ngăn cách, kẻ ở người đi, cả hai đều bị nỗi buồn xâm chiếm.

Các Tông Đồ cũng đã mang tâm trạng đau buồn đó khi Chúa bị tử nạn. Và khi được gặp lại Chúa Phục Sinh, lòng các ông ngập tràn niềm vui, nhưng không khỏi phảng phất một chút ích kỷ trong đó. Các ông mong Chúa ở lại mãi trần thế với mình để được an tâm, khỏi lo lắng gì cả. Vì thế, các ông không muốn Thầy mình trở về cùng Thiên Chúa Cha. Các ông quên mất sự hiện diện thiêng liêng của Chúa với các ông cho đến tận thế mà Ngài đã hứa.

Cũng thế, trong mọi sinh hoạt, biến cố xảy ra, chúng ta cũng thường nghĩ về mình nhiều hơn. Khi cha mẹ hay người thân qua đời, chúng ta than khóc vì mình hơn là vì người quá cố: Sao cha mẹ bỏ con? Sao Chúa lại gây đau khổ cho con? Chúng ta phản ứng như thể không muốn để cha mẹ, người thân về với Chúa và muốn Chúa phải theo ý của chúng ta.

Lời Chúa hứa với các Tông Đồ vẫn còn hiệu lực với chúng ta: "Thầy ở cùng với các con mọi ngày cho đến tận thế". Chúa vẫn tiếp tục hiện diện trong cuộc sống của chúng ta. Điều quan trọng là chúng ta phải ý thức sự hiện diện của Chúa trong cuộc đời mình và để Chúa hướng dẫn mọi hoạt động của chúng ta. Đừng đóng khung Chúa trong nhà nguyện hay chỉ trong những giờ kính lễ, nhưng hãy tiếp tục đồng hành với Chúa trong mọi sinh hoạt hằng ngày của cuộc sống, để "dù khi ăn, dù khi uống hay bất cứ làm việc gì, chúng ta đều làm để vinh danh Chúa". Amen.



BÀI 12: AI THẤY CON LÀ THẤY CHA **Thứ bảy 27-04-1991 - Tuần 4 Phục Sinh**

Cv 13, 44-52; Ga 14, 7-14

Bài Phúc Âm hôm nay tường thuật lại chuyện Philipphê thắc mắc về Chúa Cha và câu trả lời khó hiểu của Chúa Giêsu. Nghe Chúa Giêsu giảng dạy nhiều lần về Chúa Cha, một điều thật mới mẻ so với giáo huấn của Đạo Do Thái: “Chỉ có một Thiên Chúa“, Philipphê đã chân thành xin Thầy mình chỉ cho thấy Chúa Cha. Philipphê cũng như các Tông Đồ khác chờ đợi Chúa Giêsu sẽ chỉ cho thấy Chúa Cha một cách rõ ràng. Nhưng câu trả lời của Chúa Giêsu xem ra thật khó hiểu: “Ai xem thấy Thầy là xem thấy Cha“. Nếu xem thấy Chúa Giêsu là thấy được Chúa Cha thì cần gì phải hỏi? Chúa Giêsu cũng rắc rối thật. Phải chi Ngài trả lời trực tiếp thì đỡ biết mấy!

Thật ra, câu hỏi đơn sơ chân thành của Philipphê lại là một vấn đề rất quan trọng. Và câu trả lời “luân quần“ của Chúa Giêsu lại cũng rất sâu sắc. Ngài muốn đưa các ông đến sự thật căn bản này là sự hiệp nhất trọn vẹn giữa Ba Ngôi Thiên Chúa: Cha-Con và Thánh Thần. Và một cách cụ thể hơn, Ngài muốn nói với các ông rằng Ngài chính là Thiên Chúa, một Thiên Chúa Làm Người. Đó là điều mà những người đồng thời đã không nhận ra. Họ chỉ xem Ngài là một người bình thường, con của bác thợ mộc Giuse và bà Maria. Vì thế, không lạ gì khi họ ngạc nhiên thấy Ngài giảng dạy như Đấng có uy quyền và làm nhiều phép lạ không thể tưởng được.

Ngày nay, nhiều người vẫn còn cố tình quên mất bản tính Thiên Chúa nơi con người Giêsu. Dựa vào lời giảng dạy và cuộc sống của Ngài, nhiều người xem Ngài là một nhà cách mạng, vì đã bênh vực người nghèo và đã chiến đấu cho đến hơi thở cuối cùng. Kẻ khác lại xem Ngài là một người đại dốt vì đã không dùng quyền năng để lôi kéo dân chúng và thoát chết. Tất cả những lập luận này đều sai lạc vì chỉ phân tích Ngài như là một con người.

Ngài là Thiên Chúa Làm Người. Ngài đã đến trần gian để thi hành thánh ý Thiên Chúa và đã thực hiện một cách tuyệt hảo. Nói cách khác, Thiên Chúa Cha đã thực hiện chương trình cứu rỗi nhân loại qua Chúa Giêsu. Chính Thiên Chúa đã yêu thương người cùng khổ, đã đến với người tội lỗi, đã giảng dạy và làm phép lạ... vì như Ngài đã bộc lộ: Ta và Cha Ta là một. Chính vì thế, ai thấy Chúa Giêsu là thấy Cha của Ngài. Philipphê và các Tông Đồ chưa nhận ra được điều này bởi vì các ông chưa nhận ra bản tính Thiên Chúa nơi Thầy của mình. Thầy Giêsu là Đức Kitô, Đấng được xức dầu, Đấng Thánh của Thiên Chúa. Nói rõ hơn, Giêsu là Thiên Chúa Làm Người. Ngài vừa có bản tính Thiên Chúa vừa có bản tính loài người. Tách biệt Thiên Chúa ra khỏi con người nơi Đức Giêsu sẽ dẫn con người đi đến lạc giáo như đã xảy ra trong lịch sử của Giáo Hội.

Ý thức được điều đó, chúng ta vui mừng thi hành sứ mạng Chúa Giêsu đã trở lại cho các Tông Đồ: “Hãy đi khắp thế gian rao giảng Tin Mừng“. Bởi vì chúng ta tin chắc rằng, khi

vâng phục Chúa Giêsu là chúng ta vâng phục Chúa Cha; khi cầu nguyện với Chúa Giêsu là cầu nguyện với Chúa Cha và khi thi hành điều Chúa Giêsu chỉ dạy là thi hành chính điều Chúa Cha mong muốn. Amen.



BÀI 13: THIÊN CHÚA TÌNH YÊU **Ngày 29-04-1991 Lễ Thánh Catarina Siena**

1Ga 5, 5-14; Mt 25, 1-13

Người Công Giáo Việt Nam chúng ta có thói quen kết thúc các buổi cầu kinh bằng Kinh Cám Ơn: “Tôi cảm ơn Đức Chúa Trời...” Trước hết, chúng ta cảm ơn Thiên Chúa vì Ngài đã cho chúng ta làm người. Làm người là một ân huệ lớn lao của Thiên Chúa. Lời kinh kế tiếp: “Hằng gìn giữ tôi, hằng che chở, lại cho Ngôi Hai...” càng cho thấy tình thương bao la của Thiên Chúa được biểu lộ một cách rõ rệt qua mầu nhiệm cứu độ. Chỉ hai điều này: “Được làm người và được cứu chuộc” cũng đủ để chúng ta tạ ơn Chúa suốt đời.

Nhưng bài Phúc Âm hôm nay còn đề cập đến một chân lý mới, mầu nhiệm mới, làm mạnh thêm lý do tạ ơn Chúa của chúng ta. Đó là việc Chúa đến ở trong chúng ta. Không có một tôn giáo nào, một đảng sáng lập đảng phái nào lại có thể làm được như vậy. Chúa không những yêu thương mà còn tỏ mình ra cho chúng ta, ở với chúng ta một cách trọn vẹn nữa.

Trong anh em chúng con đây, dù quý mến nhau lắm, cũng chẳng có ai dám bộc lộ hết tâm sự đời mình cho người khác. Mỗi người đều có một bí nhiệm, một mầu nhiệm riêng và không ai có thể biết được mầu nhiệm ấy. Còn đối với Thiên Chúa, khi chúng ta tin vào Đức Giêsu, Chúa Cha sẽ tỏ hết mọi sự ra cho chúng ta. Và càng hiểu biết Ngài, chúng ta càng yêu mến Ngài, bởi vì chúng ta nhận ra được Thiên Chúa chính là tình yêu. Và tình yêu này thật cao cả, vì mặc dù chúng ta chỉ là tạo vật thấp hèn, Thiên Chúa toàn năng lại muốn chia sẻ trọn vẹn với chúng ta.

Tình yêu chia sẻ của Thiên Chúa dành cho kẻ bé mọn được bộc lộ rõ rệt nơi cuộc đời của Thánh Ca-ta-ri-na thành Siena mà chúng ta mừng kính hôm nay. Bà Ca-ta-ri-na chỉ là một người giáo dân bình thường, ít học. Lớn lên Bà gia nhập Dòng Ba Đa-minh và sống một cuộc đời âm thầm. Tuy nhiên, Thiên Chúa đã dùng Bà Ca-ta-ri-na để làm những chuyện lớn trong Giáo Hội.

Có thể nói đây là một thời kỳ đen tối trong lịch sử của Giáo Hội. Cùng một lúc, trong Giáo Hội có đến ba bốn vị Giáo Hoàng. Chẳng biết ai là vị Giáo Hoàng chính thức. Một vị Giáo Hoàng có tiếng hơn cả lại đóng đô tại Avignon ở Pháp, chứ không phải ở Roma. Và vị nào cũng có những chính quyền, thế lực đứng đằng sau giúp đỡ và gây ảnh hưởng. Trong khi người nào cũng thấy việc Đức Giáo Hoàng phải trở về lại Roma là hợp lý, chẳng có Hồng Y, Giám Mục, linh mục nào dám quyết tâm đẩy mạnh vấn đề này. Và cuối cùng, Chúa đã dùng Bà Ca-ta-ri-na để khuyên bảo được Đức Giáo Hoàng tại Avignon trở về Roma, thống nhất Giáo Hội hoàn vũ.

Tại sao Bà Ca-ta-ri-na đã làm được việc lớn lao và quan trọng như vậy? Thưa bởi vì Ca-ta-ri-na đã được Thiên Chúa chọn cho biết thánh ý của Ngài. Chúng ta bản khoăn tự hỏi: “Có phải Chúa chỉ tỏ mình cho các Thánh, Giáo Hoàng và các Giám Mục thôi sao?” Không phải. Ngài là Thiên Chúa của tất cả mọi người. Dù sang, hèn, nam, nữ, có chức phận hay không... Ngài đều có thể tỏ cho biết như lời Thánh Phanxicô de Sale đã viết trong cuốn: “Tập đàng nhân đức trọn lành”. Mặc dầu đây là cuốn sách đơn sơ, nhưng đều được mọi đẳng bậc trong Giáo Hội tín nhiệm. Ngay trong phần mở đầu của cuốn sách đã thấy chứa đựng một nền thần học thâm sâu được Công Đồng Vatican II đề cập đến. Ngài viết: “Trong thời đại này, nếu ai không đem cuộc sống tình yêu của Chúa vào trại lính, vào trong cung vua, vào các gia đình, vào các đôi vợ chồng... thì kẻ là chưa sống đạo”.

Quả là những lời táo bạo. Nếu đây không phải là lời của Ngài thì chắc rằng không ai trong chúng ta dám nói như thế. Trong trại lính: anh em nào đã đi lính thì biết rõ cuộc sống trong đó như thế nào... Trong cung vua: nơi xa hoa lộng lẫy, ăn chơi, đòi trụ... Vậy mà Ngài lại bảo đem cuộc sống tình yêu của Chúa đến những nơi đó. Nhưng thật ra, Tin Mừng của Chúa phải được đem vào, đem đến, đem đi mọi nơi, cho mọi hạng người không kể giàu hèn, nam hay nữ... vì ơn cứu độ của Chúa là ơn phổ quát, cho hết mọi người.

Các Thánh dạy: Thiên Chúa yêu thương chúng ta, và Ngài đã đến ở trong chúng ta. Đây là một mẫu nhiệm cao cả mà trí khôn loài người không thể hiểu hết được. Chúa thương yêu và đến ở trong chúng ta càng làm cho chúng ta thêm lòng yêu mến Ngài như lời Thánh Augustinô bộc lộ: “Chúa sinh ra con và con thao thức cho đến khi nào được trở về trong nơi an nghỉ của Chúa”. Tất cả vì lợi ích cho chúng ta. Thánh nữ Ca-ta-ri-na đã cảm nghiệm được tình thương của Chúa nên càng yêu mến Chúa nhiều hơn và quyết tâm thực hiện ý Chúa. Đó chính là động lực thôi thúc Thánh Nữ kiên nhẫn nài nỉ Đức Giáo Hoàng trở về lại Roma để Giáo Hội được hiệp nhất và không còn bị các chính quyền, thế lực thao túng.

Chúng ta cầu xin Chúa cho mỗi người chúng ta luôn biết hướng về tình yêu tuyệt vời của Ngài, ngay trong cuộc sống ở chung viện bây giờ. Để nhờ sự liên kết mật thiết với Chúa, như Thánh Nữ Ca-ta-ri-na thành Siena, chúng ta cũng biết yêu thương nhau một cách chân thành và yêu mến Giáo Hội cách thiết tha. Amen.



Bài 14: HÒA BÌNH

Thứ ba 30-04-1991 - Tuần 5 Phục Sinh

Cv 14, 19-28; Ga 14, 17, 31

*Thầy để lại bình an cho các con,
Thầy ban bình an của Thầy cho các con.
Thầy không ban sự ấy như thế gian ban.*

Thời nay, chắc chúng con đã nghe nhiều đến vấn đề hòa bình, hòa giải. Nhưng thực tế, chiến tranh vẫn không ngừng xảy ra. Nay chỗ này, mai chỗ khác và chưa thấy có dấu hiệu sẽ chấm dứt. Thời niên thiếu, Cha đã nghe nói và chứng kiến nhiều tai họa của chiến tranh. Đầu năm 1940, quân Nhật nhảy vào Việt Nam, trong khi Pháp còn đô hộ mình. Rồi tiếp đến là đảo chính Nhật. Đến khi Đế Nhị Thế Chiến kết thúc, Nhật bị giải giới và Pháp trở lại Việt Nam.

Sau đó, cuộc chiến giành độc lập với Pháp càng lúc càng căng... Biết bao nhiêu người đã chết trong khoảng thời gian mười lăm năm đó... Đến thời kỳ Cha làm Giám Mục Nha Trang sau năm 1967, cuộc nội chiến cũng đã làm thiệt mạng rất nhiều người và gây tang tóc, tàn phá khắp nơi. Nhiều linh mục bị chết vì bom đạn chiến tranh. Nhiều nhà thờ, trường học, tu viện bị tàn phá, sụp đổ. Có rất nhiều đêm, Cha đi lại trong hành lang Tòa Giám Mục, lo lắng không biết có linh mục, tu sĩ nào của địa phận bị nguy hiểm không, giáo dân mình có được bằng yên không?

Chiến tranh là như vậy. Chết chóc, tàn phá gây tang thương cho mọi người.

Đứng trước chiến tranh, các nhà chính trị chủ chiến cương quyết phải đánh và sẽ chiến thắng. Còn những nhà chủ hòa lại tìm mọi phương cách truyền thông như báo chí, truyền thanh, truyền hình, hô hào xuống đường đòi hòa bình, chống đi lính và tẩy chay chiến tranh. Các nhà giáo dục lại khác. Họ chủ trương hòa bình không thể đạt được với vũ khí, bạo lực, đàn áp, nhưng bằng việc giáo dục, đào tạo, giúp các học sinh biết yêu chuộng hòa bình ngay từ trên ghế nhà trường. Lẽ tất nhiên, mỗi người, mỗi nhóm đều có lý do riêng của mình và ai cũng cho lập trường của mình là đúng. Nhưng trên thực tế, chiến tranh vẫn bùng nổ khắp nơi. Và hòa bình đạt được ở một vài nơi chỉ có tính cách tạm thời rồi lại bùng lên một cách khốc liệt hơn chỉ sau một thời gian ngắn.

Tại sao vậy? Vì mỗi phía, mỗi bên chỉ nghĩ tìm cái lợi cho mình, mà quên mất lợi ích chung cho cả hai. Như trong cuộc chiến vùng Vịnh vừa qua. Chỉ cần một tiếng hô hào của Mỹ, lập tức cả mấy chục nước, dù đang có hiềm khích với nhau, liền hợp lại để đánh Irak. Tất cả chỉ vì quyền lợi dầu lửa. Không có dầu lửa, nền kinh tế của các nước kỹ nghệ sẽ bị sụp đổ. Như thế, những quốc gia này liên kết với nhau để đánh Irak, không phải để bảo vệ hòa bình thế giới, cũng không phải vì thương nước Kuwait nhỏ bé, nhưng chỉ vì để bảo vệ nguồn dầu lửa, bảo vệ chính quyền lợi của mình. Một loại hòa bình vì quyền lợi vật chất như thế thật mong manh, chóng qua, vì một khi vùng đó hết nguyên liệu, không còn là nguồn cung cấp tài nguyên cần thiết, hòa bình tạm thời sẽ chấm dứt, và chiến tranh tiếp tục tàn phá.

Vậy phải tìm hòa bình ở đâu? Bài Phúc Âm hôm nay cho chúng ta thấy, hòa bình thật sự đến từ Thiên Chúa, và khác với loại hòa bình mà thế gian tìm kiếm. Tại sao thế? Đây là một vấn đề thần học quan trọng. Sách Sáng Thế Ký cho chúng ta biết ngay từ đầu Thiên Chúa đã tạo dựng con người theo hình ảnh của Ngài. Điều này có nghĩa con người chỉ là hình ảnh của Thiên Chúa mà thôi chứ không phải là Thiên Chúa. Một bức hình Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II chẳng hạn thì chỉ là bức hình chứ không phải là chính Đức Giáo Hoàng. Cũng vậy, chỉ có Chúa là Đấng có quyền ban hòa bình thật cho nhân loại, nên con người vì chỉ là hình ảnh của Ngài, không thể tạo ra được hòa bình vững bền... Hơn nữa, Thiên Chúa là tình yêu, nên hòa bình thật sự trước hết phải được bắt nguồn từ chính tình yêu trong mỗi người chúng ta. Tất nhiên tự sức mình, chúng ta khó có thể đạt được hòa bình chân thật. Nhưng với ơn Chúa, hòa bình chân thật có thể được tìm ra. Nói tóm lại, muốn có hòa bình thực sự, con người phải đi tìm hòa bình từ chính Thiên Chúa là Đấng duy nhất có quyền ban hòa bình.

Không ai có quyền ban hòa bình cho dù là các Thánh...

Hòa bình là điều cần thiết cho mọi người ở mọi môi trường. Chúng ta đang ở đây cũng cần hòa bình. Và hòa bình nào cũng phải được xây dựng trên tình yêu của Chúa. Điều này đòi hỏi mỗi người chúng ta ngay từ bây giờ phải biết thực hành sống yêu thương, thông cảm và sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau. Nếu ở trong chủng viện, chúng ta không tập cho mình được thói quen xây dựng hòa bình, sống yêu thương phục vụ, sau này khi ra làm việc, chúng ta sẽ khó có thể kiến tạo hòa bình với mọi người chung quanh. Nếu bây giờ chúng ta không thực sự thông cảm và yêu thương anh em, sau này chúng ta cũng khó thông cảm yêu thương người giáo dân mà chúng ta có trách nhiệm chăm sóc. Hòa bình xuất phát từ tình yêu thương. Phải tập sống yêu thương chân thành, yêu thương trọn vẹn, và yêu thương bằng hành động, chứ không phải chỉ có trên môi miệng.

Chúng ta cầu xin Chúa cho mỗi người chúng ta được chính sự bình an của Chúa, để chúng ta biết yêu thương anh em mình một cách chân thành. Yêu vì Chúa chứ không phải vì một lý do nào khác. Yêu cách trọn vẹn chứ không phải chỉ trong nhà nguyện, hay khi đọc kinh xem lễ. Kinh nghiệm cho Cha thấy hòa bình chỉ có được bằng sự yêu thương. Như vậy, lời chúc bình an trong thánh lễ mới có ý nghĩa. Và trên hết, những người tận hiến cho Chúa phải là những người xây dựng hòa bình. Amen.



Bài 15: LINH MỤC THỜI ĐẠI **Bài huấn đức tối 29-04-91**

Cha chẳng có chương trình gì cả. Thỉnh thoảng Cha đến nói chuyện với chúng con thôi. Hôm nay Cha muốn nói với chúng con về linh mục thời đại.

Chúng con làm linh mục trong thời đại nào? Hay nói cách khác, chúng con đang sống trong tình hình, hoàn cảnh nào của thế giới, của Giáo Hội nào, địa phận nào?

Chúa sinh ra chúng ta và đặt chúng ta vào trong thời đại này, vào hiện tại. Tất cả chúng ta đều ở trong chương trình của Chúa, trong kế hoạch của Ngài. Tại sao chúng ta đã không được sinh ra trong thời kỳ khác, như thời Vua Lê Lợi, hay Vua Gia Long chẳng hạn mà lại sinh vào thời đại này? Đối với nhiều người, đó là sự ngẫu nhiên. Còn đối với Chúa, đó lại là một huyền nhiệm mà chúng ta không thể hiểu và giải thích được. Các Thánh nhận xét: “Lịch sử của một con người là lịch sử của Thiên Chúa trong con người đó”. Vậy, lịch sử của tôi là lịch sử của Thiên Chúa trong con người tôi, trong cuộc đời tôi. Điều này làm cho chúng ta phải tự vấn: Lịch sử của Thiên Chúa trong con người tôi như thế nào? Thành công hay thất bại?

Chúng ta đang sống vào những năm cuối cùng của thế kỷ XX. Chắc chắn Thiên Chúa có một chương trình riêng cho thời kỳ này. Đó là điều chúng ta phải tin tưởng và xác quyết để sống một cách quyết liệt. Phải thú nhận rằng, một số lớn giáo dân, nhiều giáo sĩ và ngay cả Cha đã có những lúc không để ý gì đến chương trình của Thiên Chúa nơi mình và trong lịch sử. Sống một cách mông lung, vô định, mặc cho hoàn cảnh đưa đẩy. Chúa mời gọi chúng ta cộng tác với Ngài. Không phải như những nhân viên ở văn phòng làm cho hết giờ để lãnh lương.

Nhưng như những bạn hữu cùng sống chết. “Thầy không gọi các con là tôi tớ, mà là bạn hữu thân tình”. Vì thế, chúng ta cần nhận ra chương trình của Thiên Chúa trong mỗi thời đại, hoàn cảnh, và trong cuộc đời mình để cộng tác với Thiên Chúa cách đắc lực và hữu hiệu. Cha muốn chúng con phải luôn tự hỏi: “Chúa đặt tôi trong hoàn cảnh Giáo Hội Việt nam hiện nay có mục đích gì? Cụ thể hơn: Chúa đặt tôi trong địa phận, xứ họ ... có mục đích gì? Và tôi đã thấy rõ mục đích đó chưa?”

Điểm thứ hai là: nhận định đúng hay sai sẽ dẫn đến thành công hay thất bại. Cha lấy hai ví dụ lịch sử sau đây để giúp chúng con hiểu rõ hơn.

Trong thế chiến thứ II, quân đội của Đức và Pháp tập trung hai bờ sông Rheine. Người Pháp nghĩ rằng muốn cầm cự được với Đức, phải xây chiến tuyến Marinô kéo dài theo bờ sông này. Và họ rất tin tưởng ở tuyến phòng thủ đó. Thế nhưng, khi cuộc chiến xảy ra, chiến tuyến

này trở nên vô dụng, vì quân Đức tiến lên phía bắc, chiếm Hòa Lan và Bỉ rồi tràn xuống Pháp, chứ không đánh thẳng vào chiến tuyến Marinô. Quân Pháp thất trận vì họ đã nhận định sai chiến lược của Đức.

Cuộc chiến vùng Vịnh Ba Tư vừa rồi cũng vậy. Saddam Hussein của Irak đã nhận định sai về khả năng quân sự của mình cũng như sự hậu thuẫn của các nước Ả Rập, nên đã thất bại hoàn toàn trước quân đội Đồng Minh do Mỹ lãnh đạo chỉ trong một thời gian rất ngắn.

Muốn thành công, cần phải biết nhận định đúng và chuẩn bị những điều kiện cần thiết thích ứng với nhu cầu. Ngay trong cuộc đời của mỗi người cũng vậy. Một cách cụ thể, ơn gọi của chúng con. Có thể nhờ cha mẹ, bà con, họ hàng hoặc Cha Xứ động viên, nhắc bảo mà chúng ta mơ hồ theo tiếng Chúa gọi. Cũng có thể chỉ vì thích giúp lễ, thích mặc áo dòng... mà chúng ta vào chủng viện. Rồi từ từ theo năm tháng, với sự hướng dẫn của các Cha trong chủng viện, chúng ta hiểu rõ ơn gọi của mình hơn và quyết định hoặc tiếp tục theo đuổi, hoặc chuyển hướng ra đời. Nhưng những ai đã quyết tâm theo Chúa trong ơn gọi linh mục, thì phải biết nhận định mình sẽ làm linh mục cho ai, và cho thời đại nào? Thật khác thường và kỳ cục nữa, nếu một chủng sinh trong chủng viện giờ này vẫn còn ao ước được huấn luyện để trở thành như các linh mục của những năm 30, 40. Chúng con phải là linh mục của năm 2000, 2003... Linh mục của thế kỷ XXI. Và khi đã nhận định đúng ơn gọi của mình, chúng con cần phải chuẩn bị hành trang đầy đủ, từ đời sống thiêng liêng, đến kiến thức đạo đời, tinh thần hợp tác làm việc chung với các linh mục khác, cũng như phương cách làm mục vụ, và cách đối xử với giáo dân và người cộng tác. Không chuẩn bị đầy đủ, chúng con sẽ bị thụt lui đằng sau giống như một người còn đang cọc cạch với chiếc xe đạp cũ kỹ trong khi thiên hạ chạy vù vù với xe cúp, xe hơi. Những năm ở chủng viện là thời gian tốt nhất để chuẩn bị hành trang phục vụ cho chúng con sau này.

Ngày trước ở trong Nam có tổ chức Phong Trào Học Hội Kitô Giáo *Cursillo* do một Giám Mục ở Tây Ban Nha thành lập. Hội này phát triển rất mạnh trên thế giới, nhất là ở Mỹ, và ở các nước Đông Âu hiện nay. Đây là khóa học ba ngày cuối tuần, từ thứ năm đến Chúa Nhật, và đã đem lại nhiều lợi ích cho nhiều người Kitô hữu, kể cả linh mục và tu sĩ. Nhiều người khô khan đã nhờ khóa học này mà trở nên đạo đức, nhiều người tội lỗi trở nên ngoan đạo. Nhưng người đứng đầu khóa học lại là giáo dân. Cha linh hướng khóa chỉ phụ giúp phần thiêng liêng. Khóa học thường đạt kết quả rất cao. Nhiều linh mục tham dự khóa về trở nên sốt sắng hơn. Có cha chia sẻ: “Lạ nhỉ, mình học thần học ở đại chủng viện mấy năm mà không hiểu Chúa, không sốt sắng cho bằng ba ngày khóa học. Chỉ có ba ngày mà lại hơn mấy năm học trong chủng viện. Tại sao vậy? Vì khi ở chủng viện, mình học mà không ý thức. Chỉ lo học để được đủ điểm làm linh mục”. Cha khác nói: “Một phen làm Cụ là làm luôn, không còn sợ mất”. Có nghĩa là chẳng bao giờ muốn câu tiến nữa. Thật nguy hiểm vì một linh mục như thế càng về lâu càng lỗi thời.

Trong một khóa họp của Hội Đồng Giám Mục Pháp tại Lộ Đức, vấn đề được ưu tiên đặt ra là làm thế nào để đào tạo linh mục tương lai? Phải theo tiêu chuẩn nào? Rất nhiều bài tham luận của các Đức Cha, các Bề Trên chủng viện đóng góp ý kiến cho khóa họp. Và câu then chốt trong phần kết luận được nêu lên như sau: “Chúng ta đào tạo linh mục cho ai, cho thời đại nào, cho những người nào? Hiện giờ giáo dân đòi hỏi chúng ta cung ứng cho họ những linh mục nào? Và giáo dân hiện nay đợi chờ, mong muốn, đòi hỏi linh mục điều gì?”

Đó là điều mà những người có trách nhiệm huấn luyện cũng như chính chúng con cần phải suy nghĩ và hành động ngay từ bây giờ cũng như sau này, để luôn là những linh mục của thời đại.

Bài 16: YÊU MẾN MẸ MARIA
Ngày 01-05-1991 Lễ Thánh Giuse Thợ

St 1, 26-2, 3; Mt 13, 54-58



Thời kỳ Cha còn ở chủng viện, có một cha già 70 tuổi đã nghỉ hưu cũng về sống tại đây, để lo việc linh hồn cho các chủng sinh. Các anh em đều nhận thấy Ngài rất nhẫn nại và hiếu học. Ngài đã đọc trọn bộ quyển Hạnh Các Thánh bằng tiếng Pháp dày cả nghìn trang. Và mỗi khi gặp danh từ nào không biết, Ngài lại hỏi đồ anh em chủng sinh để hiểu thêm danh từ đó. Khi biết Ngài đã đọc xong toàn bộ cuộc sách, chúng tôi hỏi Ngài: “Đọc xong bộ sách Hạnh Các Thánh, cha có rút ra được kết luận gì không?” Suy nghĩ một lát, Ngài nói: “Cha nhận thấy một điều này là bất cứ Thánh nào cũng có lòng yêu mến Đức Mẹ”.

Cha cũng vừa mới đọc cuốn sách của Đức Hồng Y hiện đã nghỉ hưu và đang phụ trách Đền Thờ Thánh Phêrô. Cuốn sách ấy có tựa đề: “Những vị Thánh có lòng yêu mến Mẹ Maria cách đặc biệt”. Sách kể ra 20 vị Thánh tiêu biểu. Nói là tiêu biểu vì Thánh nào mà chẳng có lòng yêu mến Đức Mẹ. Trước hết là Thánh Giuse, rồi Thánh Gioan, Ambrôsiô, Augustinô, Anfônso... và sau cùng là Thánh Maximilien Kolbe.

Thánh Giuse được kể là người yêu mến Đức Mẹ nhất. Như điều thần học thường xác quyết: “Thiên Chúa ban cho ai chức vụ gì thì một trật cũng ban ơn đủ để chu toàn chức vụ ấy”, Thánh Giuse được Chúa kêu gọi để làm bạn với Đức Mẹ, nên Thiên Chúa cũng đặt tình yêu của Ngài vào trái tim của Thánh Giuse, để Thánh Giuse yêu mến Đức Mẹ thiết tha hơn. Thật vậy, Thánh Giuse là người có lòng yêu mến Đức Mẹ cách đặc biệt. Ngài không phải chỉ gặp Đức Mẹ một vài lần như những lần Đức Mẹ hiện ra với vị Thánh này, Thánh nọ, hay với người này người kia, nhưng được gặp Đức Mẹ trong suốt mấy chục năm sống ở trần thế.

Thánh Giuse luôn ở cùng Đức Mẹ và thấy rõ các nhân đức của bạn mình. Và càng thấy rõ sự trọn lành, vẹn tuyền của Đức Mẹ, Thánh Giuse càng thêm lòng yêu mến, kính trọng Mẹ. Bà Thánh Bênadette đã được Đức Mẹ hiện ra ở Lộ Đức nói rằng: “Một khi đã trông thấy Đức Mẹ rồi thì chỉ muốn chết. Tại sao? Vì thấy Đức Mẹ đẹp đẽ quá sức tưởng tượng, không còn muốn xem sự gì nữa mà chỉ muốn chết để được thấy Đức Mẹ mãi”. Vì thế, Thánh Giuse thật quá hạnh phúc vì được sống với Đức Mẹ suốt cả cuộc đời.

Người Việt Nam chúng ta có lòng yêu mến Đức Mẹ cách đặc biệt. Nhưng lòng kính mến ấy có một cái gì thái quá và vụ lợi. Giáo dân Việt Nam mình nhiều khi bỏ công ăn việc làm, bỏ cả những việc bổn phận, để đi đến các trung tâm hành hương Đức Mẹ khẩn xin. Và thông thường, họ cũng chỉ khẩn xin những điều có lợi cho mình. Nghe đọc danh sách những người xin ơn Đức Mẹ sẽ thấy rõ điều đó: 30 người xin khỏi bệnh, 5 người xin tìm thấy của, 7 người xin khỏi đau mắt... Toàn là xin ơn. Không thấy đá động gì đến lòng kính mến. Đành rằng Đức Mẹ chẳng chối từ ban ơn, nhưng lối kính mến ấy còn mang tính cách của trẻ thơ. Với Mẹ của mình, một đứa bé chỉ biết đòi quà, xin áo quần mới, xin tiền... Xin đủ thứ. Không được như ý thì nó khóc lóc, giận hờn. Nhưng đến lúc lớn lên, người con đối xử với Mẹ mình một cách khác. Không còn xin đòi như ngày trước, nhưng muốn làm tất cả cho Mẹ: Mẹ nghỉ đi, để con quét nhà, thổi cơm cho; hay biểu Mẹ tiền để may mặc, mua sắm tùy ý Mẹ, hoặc dành thì giờ

ở với Mẹ... Nói tóm lại, người con trưởng thành muốn làm tất cả những gì Mẹ cần, Mẹ muốn để làm hài lòng Mẹ.

Lòng yêu mến Mẹ Maria của chúng ta cũng phải trưởng thành như thế. Nghĩa là phải vượt qua giai đoạn trẻ thơ luôn đòi xin Mẹ cái này cái khác, để ý thức làm những việc Mẹ vui lòng, học tập bắt chước gương sáng của Mẹ và luôn tự hỏi: Mẹ muốn con làm gì? Rồi hết sức thực hiện điều Mẹ mong muốn, và nhất là luôn sống bên cạnh Mẹ.

Yêu mến Mẹ cũng là ý muốn của Thánh Giuse, vì Thánh Giuse biết rằng Mẹ rất đáng mến yêu. Đức Hồng Y Suenens ở Bỉ, là một nhà thần học nổi tiếng và đạo đức, có lần cùng Vua Baudouin ngồi chung xe và được nghe dân chúng hai bên đường vui mừng tung hô lớn tiếng: “Hoan hô Fabiôla. Hoan hô Fabiôla” (Fabiôla là Hoàng Hậu) Khi về tới cung, Đức Hồng Y gọi chuyện: “Dân chúng lạ thật. Thấy Vua mà lại cứ hoan hô Hoàng Hậu là thế nào nhỉ!” Vua trả lời: “Vì dân chúng biết tôi rất yêu mến Hoàng Hậu và Hoàng Hậu cũng rất yêu mến tôi, nên khi hoan hô Hoàng Hậu, họ biết chắc là tôi rất hài lòng”. Cũng vậy, Thánh Giuse rất vui mừng khi ta yêu mến và tung hô Mẹ Maria, vì Ngài rất mực yêu mến Đức Mẹ.

Theo đức tin và thần học, chúng ta quả quyết Thánh Giuse yêu mến Đức Mẹ nhất. Nếu chúng ta nêu câu hỏi với Thánh Giuse: “Phải làm gì để được ơn cứu độ?”, chắc Ngài sẽ bảo chúng ta yêu mến Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Bởi vì Thánh Giuse đã yêu, đã cảm nghiệm sự tốt lành của Đức Mẹ và Ngài muốn hết mọi người chúng ta hãy yêu mến Mẹ như Ngài. Trái lại, nếu ta hỏi Đức Mẹ, chắc Mẹ cũng sẽ bảo ta yêu mến Thánh Giuse, vì không ai yêu mến Thánh Giuse mà lại không yêu Đức Mẹ và Chúa Giêsu.

Là con cái của các Ngài, chúng ta phải yêu mến cả Đức Mẹ và Thánh Giuse để nhờ đó gặp được Thiên Chúa. Trong các Thông điệp của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, người ta thấy một điều then chốt được Ngài nhắc đến luôn, đó là danh từ: “Cứu Chuộc”. Các Thông điệp này có tên: “Đấng Cứu Chuộc”, “Mẹ Đấng Cứu Chuộc”, “Cha Nuôi Đấng Cứu Chuộc”... Điều này cho chúng ta thấy được vai trò quan trọng của Đức Mẹ và Thánh Giuse trong công cuộc cứu chuộc. Cả hai Đấng đã cộng tác đắc lực trong công cuộc cứu chuộc của Con Chúa. Các Ngài đã nuôi nấng, giáo dục Chúa Giêsu, nên xứng đáng được hưởng vinh phúc với Chúa.

Chúng con là linh mục sau này. Người linh mục càng phải có lòng kính mến Mẹ Maria hơn người giáo dân và yêu mến Mẹ một cách trưởng thành hơn. Vì thế, chúng con cần phải luôn tự hỏi: “Hôm nay, trong lúc này, và hoàn cảnh này, Mẹ muốn con làm gì?” Rồi cố gắng sống chu toàn công việc bổn phận và kết hiệp mọi vui buồn, sướng khổ để cùng với Mẹ dâng lên Thiên Chúa, góp phần thực hiện sứ mạng cứu chuộc của Chúa Giêsu, đem nhiều linh hồn về với Chúa. Và như thế, chúng ta chắc chắn sẽ được hưởng vinh quang muôn đời với Mẹ Maria và Thánh Giuse. Ngày hôm nay, chúng con cũng nhớ cầu nguyện cho Đức Cha Bùi Chu, quan thầy Thánh Giuse Thợ, để Ngài thêm sức lực phục vụ Giáo Hội của Chúa. Amen.

Bài 17: VẤN NẠN CỦA THẾ GIỚI NGÀY NAY **Bài huấn đức tối 01-05-1991**

Lần trước Cha đã nói về linh mục thời đại và con người thời nay cần những linh mục như thế nào. Hôm nay, chúng ta sẽ đi sâu hơn về tính chất và hoạt động của thời đại này. Một cách chung chung, người ta thường gọi thời đại này là thời đại văn minh hay thời đại nguyên tử. Nhưng đúng hơn, đây là thời đại khả năng vô biên của con người. Vì chỉ trong vòng mấy chục năm trở lại đây, khoa học và kỹ thuật đã đưa con người đến những tiến bộ, khám phá vượt bậc mà cả gần hai mươi thế kỷ trước vẫn còn xem là chuyện hoang đường.

Thời kỳ Cha mới đến Roma du học vào năm 1956, một linh mục đã hô hào giáo dân góp tiền để xây nhà thờ trên mặt trăng. Ngài đăng báo hỏi làm cho mọi người đều ngạc nhiên. Nhiều người cho rằng linh mục ấy bị tâm thần, bị chập (tức là không bình thường). Nhưng chỉ hơn một năm sau, Liên Xô phóng phi thuyền thí nghiệm đưa con chó tên Laika lên không

gian, rồi sáu tháng sau với phi thuyền *Sputnik*, Gagarin, người đầu tiên được đưa lên vũ trụ. Thế giới trầm trồ khen ngợi Liên Xô. Họ đặt những tượng hình phi thuyền *Sputnik* ở nhiều quảng trường để đánh dấu bước tiến vĩ đại này. Đến thời Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, vào năm 1969, phi hành gia Armstrong của Mỹ đặt chân xuống mặt trăng và đem về những mẫu đất đá nữa. Trong những ngày lịch sử ấy, qua truyền hình, Đức Thánh Cha chăm chú theo dõi phi vụ chinh phục mặt trăng, một thành quả nói lên khả năng trỗi vượt của con người và quyền năng vô biên của Thiên Chúa... Ngài được vinh dự mời nói vài lời để chuyển lên mặt trăng. Và Ngài đã dùng lại những lời trong sách Sáng Thế Ký của Kinh Thánh: “Từ trước, Thiên Chúa đã dựng nên vũ trụ...” Khi các chuyện ấy cứ liên tiếp xảy ra, chẳng còn ai nhắc đến chuyện ông linh mục “chập” nữa. Chuyện không tưởng ngày trước bây giờ trở thành có thể rồi.

Khả năng của con người đã làm thay đổi mọi lãnh vực của cuộc sống. Ngày xưa các vị truyền giáo ở Âu Châu phải đi tàu thủy mất sáu tháng mới đến Việt Nam. Đến thời Cha du học, từ Sài Gòn đến Marseille bằng tàu thủy mất 21 ngày. Và bây giờ đi máy bay chỉ còn mất khoảng mười tiếng. Năm 1959, đi từ Paris đến New York mất 12 tiếng. Bây giờ chỉ còn 6 tiếng thôi. Thế giới ngày càng văn minh và khả năng con người như vô tận.

Về thực vật, có loại cây từ nguyên thủy đến nay không có hoa, vậy mà bây giờ khoa học làm cho nó ra hoa hoặc đổi màu sắc của hoa. Về dinh dưỡng, thấy rằng ăn thịt nhiều không tốt, con người tìm cách pha chế đồ (đậu) tương ra những thức ăn có phẩm chất như thịt nhưng lại tốt cho sức khỏe... Đó chỉ là một vài ví dụ thôi. Nói chung, tất cả mọi lãnh vực đều đạt được những thành quả mỹ mãn. Nhưng một số những thành quả này đang trở thành vấn nạn cho Giáo Hội.

Cha thuộc hạng người già. Những vấn nạn này không đụng chạm đến Cha nhiều. Cứ vui vẻ hưởng dùng những phát minh mới. Họ chế đồ tương ra thịt thì mình ăn. Họ phóng phi thuyền thì mình xem... Nhưng chúng con là những người sẽ phải đương đầu trực tiếp với những vấn nạn đó. Ví dụ: chuyện khoa học thành công trong việc thụ thai nhân tạo. Thời còn chiến tranh Việt Nam, người ta lấy tinh trùng của một Đại Úy Hoa Kỳ đem về Mỹ để thụ thai nhân tạo. Tinh trùng của ông được dùng để thụ thai nhân tạo và cho chào đời 300 đứa bé. Nhưng những đứa bé đó và mẹ của chúng lại không biết ông ta. Vấn đề đặt ra là nếu có cặp nào trong 300 đứa bé cùng bố đó sau này lớn lên và lấy nhau thì phải tính làm sao đây?

Một vấn đề khác cũng rắc rối không kém. Giả sử bây giờ người ta làm thụ thai nhân tạo rồi cấy vào tử cung của con khi, để cho khi nuôi dưỡng bào thai và sinh ra một “đứa bé”. Vậy thì “đứa bé” đó là người hay là khi? Câu hỏi này được đặt ra vì mới đây một người đàn bà mang thai thuê ở Mỹ đã không chịu trao đứa bé vừa sinh ra cho người chủ thuê mình, với lý luận rằng: Chính tôi sinh ra đứa bé thì nó là con của tôi. Rắc rối thật.

Vấn đề thứ hai đang là hố ngăn cách giàu nghèo. Người giàu thì ngày càng quá giàu, trong khi người nghèo thì ngày càng thê thảm. Trên thế giới hiện nay, những người giàu chiếm 2/3 đất đai toàn cầu, trong khi người nghèo chiếm 2/3 số dân thế giới, phải sống chen chúc nhau trên 1/3 đất đai còn lại. Do đó, bất công và nghèo đói cứ kéo dài mãi.

Vấn đề thứ ba: nạn nhân mãn. Dân số thế giới ngày càng tăng. Cứ 3 người sinh ra trên thế giới thì có một người Trung Hoa. Và chỉ nguyên ở Việt Nam, mỗi năm trung bình có thêm 1.200.000 người. Hơn nữa, những tiến bộ về y khoa, về thuốc men chữa trị bệnh, và dinh dưỡng cao cũng giúp con người sống lâu hơn trước. Người thì càng ngày càng đông đúc, trong khi trái đất vẫn như vậy. Vì thế, vấn đề đặt ra là làm thế nào để mọi người có đủ cơm ăn, áo mặc, có nhà ở, có công việc và sống xứng với phẩm giá của mình. Đây không phải chỉ là vấn đề của xã hội nhưng còn đụng chạm đến tôn giáo nữa. Nếu muốn áp dụng kế hoạch giảm dân hay kiểm soát dân số thì phải làm như thế nào? Kế hoạch đó có tôn trọng sự tự do của con người không?

Một vấn đề khác liên quan tới dân số và sự nghèo đói. Lấy nước Ái Nhĩ Lan làm ví dụ. Dân Ái Nhĩ Lan có tỷ lệ Công Giáo rất cao. Họ rất đạo đức và trung thành với đức tin, nên đi đến

đâu họ mang đạo đến đó. Ở Anh, đa số người Công Giáo là người Ái Nhĩ Lan, và ở Mỹ một số lớn những người Công Giáo tốt đều có gốc gác từ Ái Nhĩ Lan. Tuy nhiên, ngay ở trong nước Ái Nhĩ Lan đã có một thời mà dân chúng phải sống trong cảnh nghèo khổ. Và vì nghèo, ít người có điều kiện công ăn, việc làm, nhà ở... để lập gia đình một cách chính thức, nhưng con cái thì vẫn được sinh ra. Theo luật Công Giáo và truyền thống đạo đức thời đó, những người “ngoại hôn” này bị loại ra khỏi xã hội, nên càng đói khổ hơn. Kết quả là nạn cướp bóc xảy ra khắp nơi và vấn đề tự tử cũng nhiều hơn. Ngày nay, nhiều quốc gia cũng đang lâm vào tình trạng của Ái Nhĩ Lan ngày trước. Như vậy, vấn đề dân số và nghèo đói không còn chỉ là vấn đề xã hội, nhưng liên hệ cả tới vấn đề tôn giáo, và tâm lý của con người nữa.

Không biết thường ngày chúng con cầu nguyện điều gì? Chẳng lẽ lúc nào cũng thưa: “Lạy Chúa, hôm nay con ăn cũng được và ngủ cũng được mãi sao”. Lời cầu nguyện của chúng con phải bao gồm những vấn nạn của con người và thế giới ngày nay. Bao gồm những ưu tư của Giáo Hội về ơn gọi, về truyền giáo, về đời sống đạo... Xã hội vô thần hay xã hội văn minh cũng đều có những vấn đề đáng quan tâm. Ngay ở nước Pháp, một nước được xem là Trường Nữ của Giáo Hội, cũng đã có những dấu hiệu suy thoái về đạo đức, luân lý. Ngày Chúa Nhật chỉ còn một số ít người Công Giáo đi lễ, và thường là người già cả. Và trẻ em vị thành niên được tự do dùng thuốc ngừa thai... Với chúng ta, mặc dầu còn “ngoan đạo”, Đức Thánh Cha cũng đã cho thấy trước những nguy hiểm phải đương đầu: “Những thách đố lớn cho các Giáo Hội ở Á Châu là trào lưu duy vật, trào lưu tiêu thụ và trào lưu tục hóa”. Nếu chúng ta không quan tâm và chuẩn bị, những trào lưu này sẽ làm cho Giáo Hội và xã hội điêu đứng.

Hôm nay, Cha dừng lại ở đây. Cha muốn chúng con nhận thức được bộ mặt thật của thế giới này. Một thế giới thật văn minh nhưng lại tạo ra hố cách biệt giữa người nghèo và người giàu càng ngày càng lớn. Một thế giới tiêu thụ, vật chất, đang muốn đặt nấc thang giá trị đời người trên tiền bạc, của cải. Một thế giới muốn gạt tôn giáo ra ngoài cuộc sống. Chúng con là những người trực tiếp đương đầu với con người và với thế giới ngày nay. Hãy chuẩn bị thật kỹ bằng cầu nguyện, bằng việc nghiên cứu, và học hỏi những vấn đề của thời đại một cách khoa học. Như thế, chúng con sẽ không bị lạc lõng với con người hôm nay, và có thể giúp họ tìm ra ý nghĩa đích thực của cuộc sống. Điệp khúc: “Con cứ về rồi Cha cầu nguyện cho” của Cha xứ để trả lời cho giáo dân đến hỏi ý kiến về những vấn nạn xã hội, gia đình, lương tâm... không còn hữu dụng như ngày trước nữa. Giáo dân ngày nay đã tiến xa. Nếu chúng con không trở thành linh mục của thời đại, họ sẽ bỏ Giáo Hội và chạy theo thế giới. Cha mong muốn tất cả chúng con hãy ý thức điều đó, để chuẩn bị đối phó. Phần còn lại, Chúa sẽ bổ túc cho.

Bài 18: TÌNH YÊU, LỆ LUẬT VÀ NIỀM **Thứ năm 02-05-1991 - Tuần 5 Phục Sinh**

Cv 15, 7-21; Ga 15, 9-11

Bài Phúc Âm chúng ta vừa nghe, tiếp tục diễn đạt tư tưởng của Chúa Giêsu về tầm quan trọng của việc liên kết với Chúa để được sự sống đời đời như cành nho gắn liền với thân nho. Sự liên kết này được trình bày qua ba tư tưởng nổi bật. Đó là: **tình yêu, lệ luật và niềm vui**. Và có thể nói, cuộc đời của người Kitô hữu muốn được trọn lành, đều phải sống trọn vẹn sự kết hợp này. Thật vậy, muốn nên thánh, điều kiện trước tiên là phải yêu mến Chúa. Không phải bằng một tình yêu hời hợt, bên ngoài, nhưng yêu chân thành, yêu trọn vẹn, yêu như Chúa đã chỉ dạy trong Mười Điều Luật: “Yêu Chúa hết tâm hồn, hết trí khôn, hết sức lực”. Và một sự thật trong tình yêu này là chính Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta trước, và Ngài đã làm tất cả cho chúng ta vì yêu thương, ngay cả điểm khởi đầu là cho chúng ta được làm người. Vì thế, khi yêu Ngài, chúng ta đáp lại tình thương Ngài dành cho chúng ta.

Tình yêu luôn phải đi đôi với hành động. Thiên Chúa đã chứng tỏ điều đó trong việc tạo dựng con người và cứu chuộc con người. Tình yêu bằng môi miệng là thứ tình yêu giả dối. Chúa

Giêsu đã nhiều lần lên án loại tình yêu này: “Dân này chỉ thờ Ta bằng môi miệng, còn lòng chúng thì xa Ta”. Hành động yêu thương đối với Chúa được tỏ hiện trong việc thực hành ý muốn của Ngài. Vì thế, chúng ta giữ luật Chúa không phải vì sợ bị phạt, sợ bị bắt lỗi nếu làm sai như trong các luật pháp khác, nhưng trên hết đó là hành động vì lòng yêu mến. Chính Chúa Giê-su cũng đã giữ luật vì yêu thương: “Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở lại trong tình thương của Người” (Ga 15, 10). Và Ngài cũng bảo đảm với các môn đệ: “Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy”. Người yêu thương nhiều là người luôn thực hiện điều người mình yêu mong muốn.

Và một khi đã chu toàn lề luật, thực hành điều Chúa muốn, niềm vui sẽ tràn ngập trong tâm hồn của chúng ta, vì trước hết chúng ta đã làm vui lòng Chúa, người mình yêu mến. Đó là một niềm vui trọn vẹn, không ai có thể lấy mất đi được, vì được chính Chúa làm nguồn vui. “Niềm vui của Thầy ở trong anh em, và niềm vui của anh em được nên trọn vẹn” (Ga 15, 11). Như vậy, chúng ta thấy có một sự liên hệ mật thiết giữa tình yêu, lề luật và niềm vui. Cuộc sống trong chủng viện hay bất cứ cộng đoàn nào, cũng sẽ trở thành “Thiên Đàng” nếu mỗi người đều ý thức và sống tinh thần đó. Và nếu ngay từ bây giờ, chúng con đã tập sống như vậy, chắc chắn cuộc đời của chúng con sẽ không bao giờ buồn tẻ và niềm vui đó sẽ lan tỏa đến tất cả những người chúng con gặp gỡ, tiếp xúc, hoặc cùng cộng tác trong cuộc sống hằng ngày. Amen.



Bài 19: LINH MỤC THÁNH THIÊN **Ngày 03-05-1991 Lễ Thánh Philipphê và Giacôbê Tông Đồ**

1Cr 15, 1-8; Ga 14, 6-14

Thánh Philipphê và Giacôbê Tông Đồ là hai chứng nhân tình yêu của Chúa. Các Ngài đã được gần gũi Chúa, được nghe Chúa giảng dạy trực tiếp và đã yêu mến Chúa nhiều. Chắc hẳn niềm mong ước của Philipphê được xem thấy Chúa Cha cũng là điều mà Giacôbê và các Tông Đồ khác ước mong. Và khi đã hiểu được ý nghĩa của câu trả lời từ Chúa Giê-su: “Ai thấy Thầy là thấy Cha”, Philipphê và Giacôbê đã hăng say thực hiện lệnh truyền của Chúa là rao giảng Tin Mừng cho muôn dân, vì biết rằng ý của Chúa Giê-su cũng là ý của Chúa Cha. Các Ngài đã hy sinh tất cả, ngay cả mạng sống mình vì Tin Mừng, vì yêu mến Chúa.

Hôm nay là ngày chúng con kính tâm hàng tháng. Kính tâm là dịp để chúng con nhìn lại đời mình trong tương quan với Thiên Chúa. Nếu lịch sử của một con người là lịch sử của Thiên Chúa trong con người đó, thì chúng con phải sống làm sao để lịch sử của Thiên Chúa được sáng tỏ trong cuộc đời của chúng con. Hai Thánh Philipphê và Giacôbê đã làm cho lịch sử của Thiên Chúa được tỏ hiện trong cuộc sống trung thành với ơn gọi, hy sinh tất cả vì Chúa và Tin Mừng. Và đó chính là tấm gương sáng để chúng con noi theo.

Trong dịp này, Cha muốn chúng con suy nghĩ về lời chia sẻ của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II với các chủng sinh nhân dịp gặp các Giám Mục đi dự Ad limina. Với tâm tình của

một người Cha, Ngài bày tỏ lòng mong ước như sau: “Một linh mục được huấn luyện kỹ lưỡng là một điều thiện hảo của Giáo Hội”. Những lời này nhắc nhở chúng con về mục đích của ơn gọi linh mục. Theo đúng nghĩa thần học: linh mục là người của Chúa và là người của Giáo Hội. Vì thế, điểm ưu tiên trong đời linh mục là vì Chúa và Giáo Hội. Một người được chọn gọi làm linh mục trước tiên là để lo việc Chúa. Là người đại diện của Chúa, linh mục tiếp tục ban ơn, chúc lành và lo lắng cho giáo dân. Là người đại diện của giáo dân, linh mục cử hành phụng vụ, đọc sách nguyện... để thờ phượng, cảm tạ và tôn vinh Chúa. Có thể nói linh mục “là một hồng ân quý giá cho dân chúng”. Ngài giữ một vài trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng và phát triển đời sống cộng đoàn dân Chúa. Thánh Gioan Vianey quả quyết: “Một xứ đạo không có linh mục thì từ từ giáo dân sẽ bỏ đạo hết”. Đàng khác, linh mục là ánh sáng soi dẫn cho người giáo dân. Nên trước hết, cuộc sống của linh mục phải trở thành tấm gương sáng để người giáo dân noi theo, nhất là gương phục vụ và yêu thương, không chỉ dành cho những người giáo dân của mình nhưng cho tất cả mọi người lương giáo. Và như vậy, linh mục mới thật sự là người của Chúa, của Giáo Hội, vì cuộc đời linh mục không chỉ dành cho giáo dân nhưng cho tất cả mọi người.

Chúng con cần để ý đến quy luật tự nhiên sau đây: Linh mục thánh thiện thì giáo dân sốt sắng, linh mục sốt sắng thì giáo dân đạo đức, linh mục đạo đức thì giáo dân tử tế, linh mục tử tế thì giáo dân tội lỗi. Cứ giảm một bậc. Lời Đức Thánh Cha trên đây tuy ngắn gọn nhưng quá đầy đủ. Muốn làm linh mục tốt, chúng con trước hết phải là những chủng sinh tốt trong mọi lãnh vực trí dục, thể dục và nhất là đạo đức. Một linh mục thánh thiện, đạo đức sẽ làm cho giáo dân cũng thánh thiện đạo đức theo, và như thế cả cộng đoàn sẽ trở thành gương sáng cho những người lương dân. Amen.



DTGM Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận
TGM Phó Giáo Khu Saigon

Bài 20: HIỂM HỌA CỦA THẾ GIỚI VĂN MINH **Bài huấn đức tối 03-05 1991**

Hôm kia, chúng ta đã nói về khả năng vô biên của con người trong thế giới ngày nay, một thế giới văn minh nhưng lại đầy dẫy những người nghèo khổ. Vừa rồi, nước Kenya ở Phi Châu được thế giới tha nợ. Chắc họ đọc Kinh Lạy Cha nhiều lắm: “Xin tha nợ chúng tôi”, nên mới được tha bổng vì chẳng có gì để trả. Nước Việt Nam chúng ta cũng lắm nợ, nợ Nhật Bản, nợ Liên Xô... Nói chung, các nước thuộc thế giới thứ ba đều như thế. Một số nước giàu ung dung ngồi cho các nước nghèo vay nợ lấy lời. Các nước nghèo biết vay là khổ nhưng vẫn cứ vay vì không đào đâu ra tiền nuôi dân. Và cứ thế, nợ nần ngày càng chồng chất. Nhiều khi hằng năm, 40% tổng sản lượng quốc gia của những nước nghèo này phải dùng để trả nợ và tiền lời. Các nước giàu đương nhiên làm bá chủ kinh tế, vì thế bá chủ luôn cả chính trị. Nghèo đói và bất công tiếp tục hoành hành.

Trước tình hình tối tăm đó, Hiến Chế “Vui Mừng và Hy vọng” của Công Đồng Vatican II đã ra đời và nhập cuộc vào mặt trận này: “Vui mừng và hy vọng của con người và thế giới là vui mừng và hy vọng của Hội Thánh”. Bằng những lời này, Giáo Hội muốn chia sẻ những nỗi lo âu của con người thời đại và kêu gọi tất cả mọi người Kitô Hữu dấn thân vào môi trường xã hội để canh tân và phát triển thế giới, đem lại tự do, công bằng và phẩm giá cho mọi người. Nói cách khác, Giáo Hội muốn đồng hành với con người, muốn gánh vác những gánh nặng đang đè bẹp con người, như Chúa Giêsu ngày xưa, để đưa con người ra khỏi vực thẳm của bất công và nghèo đói. Mặt khác, Giáo Hội cũng nhận ra những hiểm họa trong thế giới văn minh ngày nay, nhất là hiểm họa về trào lưu duy vật vô thần và trào lưu tiêu thụ, nên càng kêu gọi con cái mình cảnh giác và dấn thân xây dựng một xã hội lành mạnh hơn.

Hiểm họa của duy vật vô thần. Nhìn vào bản đồ thế giới hiện nay, chúng ta thấy con số các nước không tin Chúa ngày càng lan rộng. Ngày trước, người ta nghĩ chỉ có các nước Cộng Sản mới vô thần. Nhưng bây giờ, vô thần xâm chiếm vào ngay cả những nước được xem là tự do và đã có nền văn minh Kitô Giáo từ lâu đời. Đây là loại vô thần thực tiễn. Muốn gạt tôn giáo ra ngoài đời sống, để yên tâm hưởng thụ vật chất. Loại vô thần này có sức quyến rũ mãnh liệt vì đánh trúng vào bản tính và thị hiếu của con người muốn ăn sung mặc sướng, muốn mọi sự thoải mái, dễ dãi, muốn hoàn toàn tự do làm theo ý mình. Đây chính là hiểm họa lớn nhất trong thế giới hiện nay.

Hiểm họa của trào lưu của tiêu thụ. Trào lưu này đang phát triển mạnh, vì gắn liền với những nhu cầu tự nhiên của con người. Hơn nữa, con người ngày nay quá đề cao tự do, nên sự tiêu thụ lại càng bị lạm dụng. Người ta thấy có hai loại bệnh khác nhau trên thế giới: Các nước giàu chết vì đau tim mạch, huyết áp, nhồi máu cơ tim... vì ăn uống quá đầy đủ. Còn bệnh ở các nước nghèo là phong hủi, ho lao, dịch tễ, sốt rét... vì thiếu dinh dưỡng, điều kiện vệ sinh thấp kém, và y tế thiếu hụt.

Chúng ta đã xem phim “Ngài đi đâu” (Quo vadis) và thấy rằng, ngay từ thời Hoàng đế Nêron của Đế Quốc La Mã cách đây gần 2000 năm, con người đã tìm cách sống hưởng thụ tối đa. Những người giàu có thường ngày ngủ, đêm chơi, ăn uống dư thừa, phung phí, lại có cả thuốc uống vào cho ới thức ăn ra để có thể ăn món khác. Ngày nay, ở các nước văn minh, thức phẩm ăn uống cũng dư thừa và đủ loại. Nhiều người chỉ nghĩ đến ăn uống. Châm ngôn của họ là “sống để ăn”. Và bệnh béo phì trở thành một hiện tượng thời đại. Thấy bệnh này nguy hiểm, người ta kiếm cách loại trừ những chất béo trong thực phẩm. Ăn gà, họ chỉ còn ăn hai cái ức vì sợ mỡ. Người Việt Nam sang đó, cứ mua đầu cánh về dùng hết. Họ cũng sợ không dám ăn đường, cacao, vì sợ mập và ung thư. Cha sang đó chẳng sợ gì cả. Kẹo *sôcôla*, bánh ngọt... Cha đều dùng hết. Mấy người Việt Nam bên đó hỏi Cha có ăn kẹo không? Cha nói có. Họ hỏi Cha không sợ chết à! Cha bảo: “Không sợ, tôi theo Chúa Giêsu mà”. Họ thắc mắc: “Nhưng Chúa Giêsu có ăn kẹo đâu”. Cha trả lời: “Chúa Giêsu tự xưng “Ta là *đường*”.

Như vậy, ăn những gì có chất đường là theo Chúa”. Họ phải phì cười thôi!

Về ăn mặc cũng thế. Ở các nước giàu, quần áo không phải để che thân, nhưng để làm đẹp. Họ chạy theo thời trang, nay “mốt” này, mai “mốt” khác. Áo quần chỉ mặc một năm là bỏ. Có người chỉ mặc một lần thôi. Về phương diện giải trí, họ cũng tận hưởng tối đa. Mỗi cuối tuần, họ tìm cách đi chơi chỗ này chỗ kia. Và vào những dịp nghỉ lớn, họ sắp xếp đi chơi xa, tiêu tiền cách phung phí. Mùa hè, họ đi tắm biển. Mùa đông đi trượt tuyết. Thời Cha ở Paris, ngày Chúa nhật, cha xứ làm lễ khởi giảng, vì giáo dân đi nghỉ cuối tuần hết rồi, chỉ còn lại mấy người già. Ngay ở Roma, đến tháng 8, thiên hạ cũng đi nghỉ hè đồng loạt làm thành phố vắng hoe. Và các linh mục cũng thu xếp ngày giờ để đi nghỉ hè. Xã hội tiêu thụ đã bày ra những nhu cầu đó. Và thiên hạ cứ chạy theo.

Còn vấn đề du lịch ngày nay đang trở thành một tệ nạn ở nhiều nơi. Người ta đi từ nước này đến nước kia, mang theo các tập tục, phong tục của họ, hay cũng có mà dờ cũng có. Đàng khác, để thu hút và kiếm lợi, nhiều dịch vụ đứng ra tổ chức những chuyến du lịch có kèm theo cả việc ăn chơi sa đọa, đến nỗi Hội Đồng Giám Mục Á Châu phải lên tiếng để thức tỉnh

những người có trách nhiệm, trước nguy cơ của tệ đoan xã hội này. Đây là một vấn đề đáng cho chúng ta quan tâm, một khi ngành du lịch Việt Nam được phát triển, thu hút nhiều khách du lịch ngoại quốc. Thời Cha làm Giám Mục Nha Trang, Cam Ranh được nổi tiếng vì là nơi đồn trú của quân đội Mỹ và Nam Triều Tiên. Một giáo xứ vùng đó trở nên giàu có nhờ buôn bán và làm các dịch vụ cho quân đội ngoại quốc. Nhưng dần dần, dân chúng ở những vùng khác kéo nhau đến Cam Ranh, vì công việc cũng có, mà vì chuyện ăn chơi đòi hỏi cũng có. Thấy công việc sau dễ hái ra tiền hơn, dân trong xứ cũng từ từ chuyển hướng. Thế là cả một giáo xứ đạo đức ngày trước, nay chỉ còn các cụ già đi lễ đọc kinh. Và các tệ nạn dĩ điếm, xì ke, ăn nhậu, trộm cướp... tràn lan khắp nơi. Thật là một tai họa ghê gớm.

Cha chỉ đưa ra một vài hình ảnh để chúng con ý thức được vấn đề vật chất tiêu thụ trong thế giới ngày nay rất dễ làm cho người ta xa Chúa. Có thể bây giờ với hoàn cảnh Việt Nam, những vấn đề trên chưa có gì nghiêm trọng, nhưng từ từ rồi cũng sẽ đến. Vì thế, chúng con cần chuẩn bị tinh thần, và đào sâu kiến thức, nhất là cố gắng thông thạo một ngoại ngữ, để có thể nghiên cứu những vấn đề trên thế giới một cách khoa học, và tìm ra phương cách đối phó khi sự việc xảy đến. Đừng bao giờ quá thỏa mãn với tình trạng hiện tại vì có giáo dân ngoan ngoãn nghe lời, nhà thờ đông đúc, sinh hoạt giáo xứ tấp nập, rồi không lo chuẩn bị trước. Ma quỷ với cám dỗ vật chất sẽ đánh phá mọi sự tan tành nếu chúng ta không chuẩn bị kỹ. Đó chính là trách nhiệm của chúng con sau này.



Bài 21: THẾ GIAN GHÉT BỎ **Thứ bảy 04-05-1991 - Tuần 5 Phục Sinh**

Cv 16, 1-10; Ga 15, 18-21

Tối hôm qua, chúng ta đã có dịp đọc bài Phúc Âm hôm nay để suy ngẫm đề tài “Thế gian ghét bỏ các Tông Đồ”. Bây giờ, Cha triển khai thêm một vài khía cạnh của chủ đề đó. Trong Phúc Âm của Thánh Gioan, chúng ta thường gặp hai tư tưởng đối nghịch nhau: sống và chết; ánh sáng và bóng tối; yêu và ghét... Và qua bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta thấy người môn đệ của Chúa Giêsu thường bị thế gian chê ghét, bắt bớ. Đây là một sự đối đầu thật sự, chứ không phải chỉ là thái độ lãnh đạm, dửng dưng giữa hai người không thích nhau. Thánh Gioan dùng động từ “ghét” để nói lên sự đối địch này. Và có hai lý do đã khiến thế gian ghét bỏ người môn đệ của Chúa.

Lý do thứ nhất: vì cuộc sống của các Tông Đồ luôn đối nghịch với cách sống của thế gian: thanh liêm đối đầu với bất công, trong sạch với bê bối, thật thà với gian xảo. Chính cuộc sống này của các Tông Đồ làm cho người thế gian phải nhìn lại mình và cảm thấy khó chịu vì họ không muốn từ bỏ cách sống dễ dãi này.

Lý do thứ hai: vì các Tông Đồ đã đi theo Chúa Giêsu, và giảng dạy cho dân chúng những giáo huấn của Chúa đi nghịch lại với thị hiếu của thế gian. Vì thế, họ đâm ra thù nghịch với

các Tông Đồ và tìm cách bắt bớ, giết chết các ngài như đã lên án và giết chết Chúa Giêsu. Muốn hoàn toàn theo Chúa, chúng ta cần phải ý thức sự đối nghịch này và sẵn sàng chấp nhận mọi gian nan, thử thách vì Chúa, vì Giáo Hội như các Tông Đồ ngày xưa. Sách Công Vụ Tông Đồ kể lại, sau khi Chúa lên trời, Gioan, Phêrô bị Hội Đồng Do Thái bắt bớ, đánh đập; Giacôbê bị đẩy từ đỉnh cao đền thờ xuống... Và tất cả các Tông Đồ còn lại, ngoại trừ Gioan, cũng cùng chung số phận. Ngay cả những người Kitô Hữu đầu tiên cũng đã bị bách hại vì tin theo Chúa Giêsu.

Trong Tin Mừng, Chúa Giêsu đã tiên báo cho các Tông Đồ về số phận của các ông và những người theo Ngài: “Chúng con sẽ bị loại ra khỏi hội đường, bị đánh đập...” Thực vậy, các Tông Đồ bị ngược đãi, bị trục xuất khỏi hội đường, bị bắt bớ, đánh đập và cả giết chết. Lời nhắc nhở của Chúa: “Tôi tớ không trọng hơn chủ, môn đệ không hơn Thầy” đã ứng nghiệm cho cả Giáo Hội trong ba thế kỷ đầu tiên. Và thật mỉa mai, như lời Chúa nói, những người ra tay bách hại, giết chết các Tông Đồ lại nghĩ rằng mình làm thế vì vinh danh Chúa. Tuy nhiên, các Tông Đồ vẫn can đảm tiến bước trước mọi gian lao, thử thách, vì yêu mến Chúa, vì cảm thấy Chúa thật sự ở bên mình như lời Chúa hứa: “Thầy ở với chúng con mọi ngày cho đến tận thế”, và đặc biệt vì luôn được Mẹ Maria an ủi, nâng đỡ, khuyến khích.

“Môn đệ không hơn Thầy”, chúng ta ý thức điều đó để luôn đứng vững trước mọi thách đố của cuộc sống. Và chúng ta càng tin tưởng mình sẽ chiến thắng tất cả vì có Chúa ở cùng chúng ta và luôn được Mẹ Maria quan tâm nâng đỡ như các Tông Đồ ngày xưa. Không gì có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Chúa như lời Thánh Phaolô đã xác quyết.

Cha có quen Đức Cha Steven người Úc. Ngài đã già và về hưu. Khi Thủ Tướng nước Úc ban hành một số chính sách thiếu nhân đạo, Đức Cha Steven đã lên tiếng phản đối trước truyền hình. Ít ngày sau, Thủ Tướng cũng phát biểu trên đài truyền hình và nói những lời nặng nề miệt thị Ngài. Thấy thế, một số nhà báo đến phỏng vấn Ngài: “Đức Cha đã nghỉ hưu rồi còn lên tiếng làm gì để cho ông Thủ Tướng miệt thị”. Ngài trả lời ngắn gọn nhưng sâu sắc: “Tôi già rồi, nên càng phải nói sự thật. Vì chính Thiên Chúa sẽ phán xét tôi chứ không phải ông Thủ Tướng”.

Bất cứ một chọn lựa tốt lành nào cũng đòi hỏi nhiều nhiều can đảm và hy sinh. Xin Chúa cho chúng con thêm can đảm để bảo vệ chân lý tới cùng. Amen.



Bài 22: Sống yêu thương **Ngày 05-05-1991 Chúa Nhật VI Phục Sinh**

Cv 9, 26-31; 1Ga 3, 18-24; Ga 15, 1-8

Cả mấy tuần này trong thánh lễ, chúng ta đều nghe đọc Tin Mừng của Thánh Gioan. Không thấy bài Phúc Âm nào khác lọt vào. Tại sao vậy? Bởi vì Giáo Hội muốn chúng ta được nghe tất cả toàn bộ Tin Mừng trong suốt chu kỳ ba năm phụng vụ. Phúc Âm Mat-thêu được dùng

cho năm phụng vụ thứ nhất, được gọi là năm A; Phúc Âm Marcô cho năm thứ hai, năm B; và Phúc Âm Luca cho năm thứ ba, năm C. Còn Gioan được gọi là nhà thần học Thánh Kinh, nên Phúc Âm của Ngài được dùng trong các thời điểm quan trọng như Mùa Vọng và Mùa Phục Sinh hằng năm, để chúng ta có dịp đào sâu thêm nền thần học của Tin Mừng. Hôm nay, Thánh Gioan đề cập đến ba mặt của tình yêu: “Nhu Cha đã yêu Ta, Ta cũng yêu các con... và chúng con hãy thương yêu nhau”.

Từ muôn đời Chúa Cha đã yêu thương Chúa Con, và cũng từ muôn đời Chúa Con đã yêu thương chúng ta. Nhưng tình thương giữa chúng ta chỉ xuất hiện trong thời gian và không gian. Như có lần Cha đã chia sẻ trước đây: tình yêu, lẽ luật và hạnh phúc có một liên hệ mật thiết với nhau. Tình yêu của chúng ta đối với Chúa phải được chứng minh bằng hành động, nhất là với người chung quanh. Các Thánh nói rằng: “Ai sống chung với mọi người mà được tất cả quý mến thì đáng được phong thánh”. Làm một vài phép lạ để được phong thánh còn dễ hơn là sống hòa thuận với anh em mình. Như có lần các người Biệt Phái hỏi Chúa Giêsu: “Ai là anh em của tôi?” Và Chúa đã trả lời bằng câu chuyện người Samaritanô nhân lành: “Một người bộ hành đi từ Giêricô... và bị nạn... được người ngoại cứu”. Trong trường hợp này, người Samaritanô mới thật là người anh em của kẻ bị nạn, vì đã chứng thực tình thương của mình đối với người bị nạn bằng sự quan tâm và săn sóc ân cần.

Yêu mến người chung quanh, người bên cạnh mình là một điều không phải dễ. Người ta có thể sẵn sàng bỏ tiền của để làm phúc cho những người ở xa không quen biết, nhưng với anh em bên cạnh mình thì lại chối từ giúp đỡ.

Tòa Giám Mục Lugano nước Thụy Sĩ, được gọi là Tòa Giám Mục Thánh Tâm, vì ở cổng có viết hàng chữ rất đơn sơ nhưng đầy ý nghĩa như sau: “Đi vào cổng này để yêu mến Chúa và ra lại cổng này để yêu mến anh em”. Đọc thoáng qua, người ta có thể xem câu này thật bình thường. Nhưng nếu suy nghĩ kỹ, họ phải công nhận những lời đó thật sâu sắc. Người giáo dân có thể rất chăm chỉ đọc kinh, dự lễ. Nhưng ra khỏi nhà thờ, lại chửi vợ đánh con, kiện tụng, nói hành nói xấu nhau... Cuộc sống của họ có hai mặt: một mặt cho Chúa và mặt kia cho anh em, không liên hệ gì với nhau. Họ không nhìn thấy Chúa nơi những người chung quanh mà họ gặp gỡ thường ngày, nhất là vợ con, bạn bè, láng giềng của họ... Thật lạ lùng!

Phúc Âm và sách Tông Đồ Công Vụ nhắc nhở chúng ta phải yêu mến những người bên cạnh mình. Chúa Giêsu là gương sáng của tình yêu này. Ngài đã yêu bạn hữu đến độ sẵn sàng hy sinh mạng sống mình trên Thập Giá. Rồi đến các Tông Đồ lần lượt ra đi phục vụ mọi người. Yêu cả người ngoại như Chúa truyền dạy. Thánh Phêrô được sai đến cùng một anh em ngoại giáo. Ông đã từ chối vì theo luật Do Thái, vào nhà một người ngoại giáo là lỗi nặng. Trong một thị kiến, Phêrô thấy một tấm khăn lớn từ trời thả xuống trước mặt ông, trong đó có đủ loại thú bốn chân, thú rừng, rắn rết, chim trời và có tiếng Chúa biểu ông làm thịt ăn. Ông từ chối vì cho đó là những đồ vật dơ bẩn mà theo luật không được phép đụng đến. Chúa phán: “Những gì Thiên Chúa đã tuyên bố là thanh sạch, thì chớ xem là dơ bẩn”. Phêrô hiểu được ý Chúa và đã đi rửa tội cho người ngoại ấy (Cv 11, 5-10). Ở đây, Chúa muốn dạy Phêrô phải yêu thương tất cả mọi người kể cả người ngoại giáo. Các Thánh cũng dạy rằng: “Người nào chỉ muốn đi đường một mình, là một người ích kỷ. Đi với một người bạn, đó là một người đoàn kết. Và đi với mọi người, thì người đó là người Công Giáo”.

Tình yêu mà Chúa muốn chúng ta thực hành phải mang chiều kích phổ quát, rộng lớn, bao gồm tất cả mọi người. Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta cầu xin Chúa cho tất cả chúng ta biết luôn sống yêu thương nhau như Chúa đã yêu thương chúng ta. Đặc biệt, xin Chúa thương ban cho các đảng bậc trong Hội Thánh, biết quan tâm yêu thương nhau và yêu thương những người mình có trách nhiệm săn sóc, hướng dẫn, để luôn trở thành chứng tá sống động của Thiên Chúa tình yêu. Một linh mục, Giám Mục giảng thuyết hùng hồn, thâm sâu, ý nghĩa mà bề dưới vẫn âm ức, không hài lòng, thì cần phải xem xét lại. Có thể lời rao giảng và cuộc sống không đi đôi với nhau, nhất là khía cạnh yêu thương. Và sau cùng, xin cho tất cả mọi

người được biết Chúa và yêu mến Chúa để thế giới được sống trong công bằng và hòa bình thật sự. Amen.



Bài 23: Theo Chúa đến cùng
Thứ hai 06-05-1991 - Tuần 6 Phục Sinh

Cv 16, 11-15; Ga 15, 26-16,4

Chúa Giêsu đã báo trước cho các môn đệ: “Người ta sẽ trục xuất chúng con ra khỏi hội đường, và có lúc những kẻ giết chúng con lại tưởng đó là phụng thờ Thiên Chúa”.

Đây là số phận của các Tông Đồ, số phận của những ai tin vào Chúa Giêsu, vì như Ngài đã nói: “Môn đệ không trọng hơn Thầy, tôi tớ không hơn chủ”. Khi Phêrô hỏi Chúa: “Phần chúng con, chúng con bỏ mọi sự theo Thầy, chúng con được gì?”. Chúa trả lời: “Chúng con sẽ được gấp trăm ngay ở đời này cùng với sự bất bớ”. Thật vậy, dân Do Thái đã không chấp nhận lời giáo huấn và tinh thần của Chúa Kitô, vì Ngài đòi hỏi họ phải thay đổi cuộc sống chỉ dựa trên lề luật cứng nhắc, để chú tâm vào yêu thương và phục vụ mọi người. Vì thế, họ ghét bỏ và tìm mọi cách để tiêu diệt Chúa và các Tông Đồ, để khỏi phải nghe những lời chân lý đó. Hơn nữa, họ còn xem việc triệt hạ này là để làm vinh danh Thiên Chúa nữa.

Nhưng Thiên Chúa của họ là Thiên Chúa nào? Chắc chắn họ thuộc về dòng dõi của Abraham, người được Thiên Chúa chọn để làm tổ phụ dân tộc Do Thái. Nhưng trải dài qua lịch sử, dân tộc này đã nhiều lần chối bỏ Thiên Chúa để chạy theo các thần ngoại bang, và đã có lần xem tượng bò vàng là Thiên Chúa của họ. Đến thời Chúa Giêsu, việc thờ phượng Thiên Chúa của họ chỉ còn trên môi miệng. Họ xem việc giữ luật lệ bên ngoài là điều chính yếu của đạo. Có thể nói, đối với họ, người nào giữ luật là người thờ phượng Thiên Chúa. Nói cách khác, họ hạ giá Thiên Chúa xuống ngang hàng với lề luật. Vì thế, Chúa Giêsu đã chỉ trích cách giữ luật vô hồn của họ, và mời gọi họ sống tinh thần của lề luật, nhất là luật yêu thương. Và họ đâm ra thù ghét Ngài.

Ngày nay, thế gian cũng ghét bỏ những người tin theo Chúa, vì họ đã chọn một “Thiên Chúa” khác theo sở thích của mình. Có người chọn khoa học làm “Thiên Chúa” của họ. Có người xem ăn chơi, hưởng thụ là “Thiên Chúa” của họ. Người khác xem quyền lực, tiền bạc hoặc một lý thuyết nào đó là “Thiên Chúa”. Ví dụ: chủ nghĩa Phátxít do Hitler chủ trương cũng là một lý thuyết độc tôn bắt mọi người phải theo. Vì thế, không lạ gì khi những người này chống đối, vu khống và tìm mọi cách tiêu diệt những người tin vào Chúa Giêsu, những người không chung lập trường với họ.

Nhưng cho dù phải bất bớ, tù đày, người môn đệ của Chúa vẫn luôn can đảm làm chứng cho chân lý và đức tin của mình. Như Thầy Chí Thánh, các Tông Đồ lần lượt ngã xuống và suốt

trong lịch sử, rất nhiều môn đệ của Chúa Giêsu cũng đã chịu bắt bớ, hãm hại. Nhưng Tin Mừng của Chúa thì không ai có thể tiêu diệt được.

Cách đây không lâu, ở nước El-Salvado, Đức Cha Oscar Romero đã hết sức công khai bênh vực những người nghèo khổ, lương cũng như giáo, đang bị bóc lột, đàn áp. Ngài cương quyết bênh vực lẽ phải, bênh vực quyền lợi của người nghèo, bất chấp những lời đe dọa của những người giàu có, xem tiền bạc và thế lực là “Thiên Chúa”. Một ngày kia, khi đang dâng thánh lễ trong một bệnh viện, kẻ địch đã nã súng vào Ngài. Ngài ngã gục xuống, máu của Ngài đã hòa lẫn với máu của Chúa Giêsu trên bàn thờ. Đó là thánh lễ cuối cùng của đời Ngài. Tin này đồn vang khắp nơi. Người ta tỏ lòng kính phục Ngài và nhắc đến tên Ngài như một tấm gương anh dũng bảo vệ chân lý, bênh vực người nghèo. Khi Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đến thăm Anh Quốc, tại nhà thờ Anh Giáo ở Luân Đôn, người ta cũng để di ảnh của Đức Cha Oscar Romero để tỏ lòng khâm phục Ngài. Những chứng nhân anh hùng đức tin như Đức Cha Oscar Romero rất đáng được mọi người khắp nơi, không phân biệt tôn giáo, kính trọng và yêu mến.

Chúng ta hãy xin Chúa cho chúng ta biết can đảm làm chứng cho Chúa, sẵn sàng chấp nhận thử thách hy sinh, hầu làm vinh danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn. Amen.



Bài 24: Thế tục hóa **Bài huấn đức tối 06-05-1991**

Lần trước chúng ta đã nói chuyện về thời đại của chúng ta với khả năng vô biên của con người, và mặt trái của thế giới ngày nay với bất công và nghèo đói, cũng như nạn nhân mãn ở các nước nghèo, và trào lưu vật chất tiêu thụ ở các nước giàu có. Những vấn đề này, trực tiếp hay gián tiếp, đã tạo nên những khủng hoảng trong Giáo Hội. Vì thế, hôm nay chúng ta tìm hiểu thêm về phương cách vượt qua khủng hoảng và đóng góp của Giáo Hội trước các vấn nạn đó.

Tất nhiên đây là một vấn đề toàn cầu cần được mọi người ý thức và nỗ lực đóng góp phần mình để giải quyết. Nhưng một cách cụ thể, nếu chúng ta được người giáo dân trực tiếp đặt câu hỏi: “Việc đó giải quyết như thế nào” thì phải trả lời làm sao? Chẳng lẽ chúng ta lại bảo: “Đó là chuyện thế gian. Về ngay. Cút. Bước. Hay cứ về rồi Cha cầu nguyện cho”. Kiểu trả lời này không còn thích hợp cho giáo dân tiến bộ ngày nay. Họ chờ đợi nơi linh mục của thời đại này một hướng dẫn rõ ràng và thực tế hơn. Nếu chúng con không chuẩn bị sẵn sàng, không cập nhật với những vấn đề của thời đại, chắc chắn chúng con sẽ thất bại, vì không đáp ứng được những thao thức của con người.

Đời sống tâm linh của con người luôn cần một thần tượng để noi theo. Vì thế, sau những biến cố đau thương, nhất là chiến tranh, con người thường bị thất vọng, vì thần tượng mà họ đặt trọn niềm tin, nay đã sụp đổ hoàn toàn. Kinh nghiệm của hai môn đệ trên đường Emmaus là một thí dụ điển hình: “Chúng tôi tưởng chính Ngài sẽ thống trị thế giới, vậy mà người ta đã

đóng đình Ngai, hôm nay đã là ngày thứ ba... rồi mấy phụ nữ đi thăm mộ về còn kể chuyện gặp thiên thần hiện ra nói Ngai đã sống lại"... Khi mọi sự sụp đổ, con người thất vọng. Nhưng đó chính là thời điểm thuận lợi để con người tìm đến với Thiên Chúa, là Thần Tượng không bao giờ lỗi thời.

Cha nói chuyện ấy có cơ sở cả. Nước Nhật là một ví dụ cụ thể. Thời kỳ chiến tranh, Nhật Bản phát động chủ nghĩa Đại Nam Á. Họ chiếm đánh sang tới Trung quốc, qua Thái lan, Singapore, Việt Nam, Miến Điện, Philippines để làm thành khu vực Đại Nam Á này. Và mỗi nơi chiếm được, họ thu góp những vật quý giá đem về nước mình. Đức Cha Các của Địa Phận Quy Nhơn kể lại với Cha về một giáo xứ gần bờ biển mà Ngai phụ trách thời đó. Nhiều ngày sau lễ sáng, giáo dân đổ xô ra bờ biển xem tàu Nhật với máy bay Mỹ bắn nhau. Họ để ý chỗ tàu Nhật bị bắn chìm rồi khi hết đánh nhau, họ lặn xuống và tìm thấy nhiều kim loại quý trên tàu này... Bị thất trận, dân Nhật đâm ra thất vọng, và mới tìm đến với đạo Công Giáo.

Thấy vậy, các vị thừa sai vội xin Đức Giáo Hoàng cho người sang Nhật truyền giáo. Đức Giáo Hoàng Piô XII kêu gọi các dòng tu ở Âu Châu phái người qua đó. Nhưng các dòng tu rề rà hội họp, bàn tới bàn lui. Đến khi quyết định đưa người đi truyền giáo, thì người Nhật không cần nữa, vì kinh tế đã phục hồi và họ đã tìm ra được thần tượng khác. Các linh mục thừa sai được gọi sang Nhật cảm thấy lạc lõng bơ vơ vì xã hội không còn là cánh đồng truyền giáo tốt nữa. Có người xin về lại Âu Châu. Kể xin hồi tục vì buồn chán! Chậm mất rồi! Giáo Hội đã mất đi một cơ hội ngàn năm một thuở.

Cho đến bây giờ, số người Nhật trở lại đạo Công Giáo vẫn rất hiếm hoi. Họ làm việc ngày đêm để hưởng thụ và đi du lịch. Người ta tính ở Thành phố Paris mỗi ngày có khoảng 800 người Nhật tới du lịch. Đối với người Nhật, tôn giáo chỉ là một hình thức an ủi, giúp khuấy khoa nhẹ nhàng. Vật chất tiêu thụ đã khiến cho người Nhật không còn muốn tìm kiếm Chúa. Lần trước Cha đã nói đến trào lưu vô thần vật chất và trào lưu tiêu thụ, như là hai thách đố lớn của Giáo Hội thời nay. Bây giờ Cha nói tới thách đố thứ ba là nạn thế tục hóa. Đức Thánh Cha đã cho thấy nạn thế tục hóa này rất nguy hiểm, vì muốn gạt Thiên Chúa ra ngoài cuộc sống của xã hội và con người, đồng thời biến tất cả những sinh hoạt tôn giáo, đạo đức thiêng liêng thành chuyện trần thế. Nói một cách đơn sơ dễ hiểu, thế tục hóa là cố tình thần thế tục. Khác với tinh thần của Chúa và Tin Mừng. Ví dụ: "Thế gian nói: mắt đền mắt... nhưng Thầy thì nói khác: hãy cầu nguyện cho kẻ bắt bớ... để chúng con xứng đáng là Con Chúa... là Đáng làm cho mưa cả người lành và kẻ dữ..." Cũng như tinh thần khó nghèo, khiêm nhường, chịu đựng, hy sinh... của Tin Mừng đều bị thế gian cho là đại đột, hèn nhát. Và đặc biệt trào lưu thế tục hóa không chấp nhận giá trị của sự cầu nguyện, vì xem đó là một thái độ thiếu tự tin vào khả năng của con người.

Trong xã hội chúng ta đang sống, thế tục hóa đã lan tràn khắp nơi, ngay cả trong hàng giáo sĩ.

Một mục sư tin lành danh tiếng, trong một hội nghị lớn, đã phân tích cặn kẽ vì sao có phong trào thế tục hóa và khủng hoảng trong Giáo Hội (cả Công Giáo và Tin Lành). Ông nói: "Thứ nhất là bởi vì chúng ta hạ giá sự cầu nguyện. Chúng ta đang đánh mất khoa học về Thánh Giá của Chúa. Và chúng ta sống, nói năng, cư xử, hành động, như mọi người khác". Thật vậy, ngày nay rất nhiều người tin Chúa đã không còn biết cầu nguyện là gì, hoặc không xem việc cầu nguyện là quan trọng trong đời sống của mình nữa. Nhiều người khác còn biết đọc kinh nhưng lại không cầu nguyện. Và cũng lắm người chẳng cầu nguyện và cũng chẳng đọc kinh luôn. Vì thế, Giáo Hội bị khủng hoảng.

Không có đời sống cầu nguyện, ngay cả linh mục cũng dễ bị sa ngã. Và dấu hiệu cho biết một linh mục hoặc một tu sĩ nam hay nữ không còn cầu nguyện, khi vị đó ăn nói, cư xử, hành động như một người bình thường. Chẳng hạn, một linh mục than thở: "Xứ này nghèo rớt mồng tơi". Đây là kiểu nói của một người "đời". Làm linh mục chứ đâu phải buôn bán kiếm lợi mà tính chuyện giàu nghèo. Như vậy, chuyện mục vụ giáo xứ đã bị linh mục đó thế tục hóa, làm mất hết tinh thần của Phúc Âm. Có thể nói nguyên nhân của khủng hoảng ọn gọi linh mục, tu sĩ hiện nay trong Giáo Hội chính là do việc hạ giá sự cầu nguyện và tinh thần thế tục hóa.

Xem chức linh mục như là một nghề nghiệp trong xã hội để sinh sống. Linh mục hay tu sĩ là một ơn gọi. Điểm chính yếu của ơn gọi này là theo Chúa, kết hợp với Chúa, sống như Chúa đã sống. Vì thế, người linh mục, tu sĩ chọn một sự khôn ngoan đích thực là Thánh Giá của Chúa, chứ không phải kiêu khôn ngoan tính toán của thế gian. Chúa Giêsu đã cảnh cáo các Tông Đồ về khuynh hướng tục hóa này. Phúc Âm kể lại: Khi Chúa đi ngang qua vùng Samaria, người ta ném đá xua đuổi Chúa. Ông Gioan hăng hái đề nghị: “Thầy để cho con xin lửa từ trời xuống thiêu đốt họ” Và Chúa nhắc nhở: “Tinh thần của chúng con là tinh thần của ai vậy?” Và chính Ngài cũng đã nhiều lần bị đưa vào bẫy tục hóa. Ma quỷ cám dỗ Ngài: “Nếu Ông đói, hãy biến những viên đá này thành bánh”, “Nếu Ông là con Thiên Chúa, hãy lao mình xuống khỏi nóc đền thờ...”, “Nếu Ông là con Thiên Chúa, hãy tự mình xuống khỏi thập giá để chúng tôi tin”. Nhưng Chúa đã không sa vào những cám dỗ tục hóa đó, vì Ngài luôn vâng phục thánh ý của Chúa Cha, sống kết hợp với Chúa Cha, để hoàn tất chương trình của Chúa Cha. Đó là gương mẫu của người linh mục và tu sĩ nam nữ. Tìm thánh ý Chúa, chứ không phải chạy theo ý của thế gian.

Năm 1959, Cha có dịp viếng thăm Canada và Mỹ. Khi tới Canada, Cha ghé thăm một trung tâm hành hương của Dòng Chúa Cứu Thế rất lớn. Đúng ngày Lễ Bà Thánh Catarina, quan thầy của trung tâm đó, người ta tổ chức rước kiệu cả ngày đêm. Bỗng có một bà ngoại quốc đến hỏi Cha: “Cha ở nước nào?” Cha trả lời: “Tôi ở Việt Nam”. Bà hỏi tiếp: “Ở Việt Nam các linh mục có cầu nguyện không?” Cha thắc mắc: “Sao bà hỏi hay vậy, có cầu nguyện chứ”. Bà than thở: “Vậy mà ở đây, các linh mục chẳng cầu nguyện gì cả. Chúng con buồn lắm. Các ngài chơi *tennis*, coi truyền hình không biết chán. Còn làm lễ và cầu nguyện thì bỏ luôn”. Câu nói ấy làm Cha suy nghĩ. Bây giờ ở Canada càng ngày càng thiếu ơn gọi. Đó là hậu quả của việc hạ giá cầu nguyện và tinh thần tục hóa. Thánh Phaolô ngày xưa đã phải cảnh cáo về sự tục hóa này: “Tôi nói điều này với anh em trong nước mắt, chính họ đã trở thành kẻ thù của Thập Giá Chúa Kitô. Họ lấy cái bụng làm Chúa của họ”.

Như vậy, chúng con đã tìm ra câu trả lời cho các vấn nạn của Giáo Hội ngày nay. Hãy chuyên tâm cầu nguyện và sống tinh thần của Tin Mừng. Mọi quyến rũ của vật chất tiêu thụ, của trào lưu tục hóa sẽ chẳng bao giờ có thể ảnh hưởng được trên cuộc đời của những ai sống liên kết với Chúa và làm tất cả cho vinh danh Thiên Chúa, theo gương mẫu của Chúa Giêsu Kitô.



Bài 25: Làm chứng nhân Thứ ba 07-05-1991- Tuần 6 Phục Sinh

Cv 16, 22-34; Ga 16, 5-11

Chúa Giêsu truyền dạy các Tông Đồ: “Các con hãy làm chứng nhân cho Thầy”. Vậy chứng nhân là gì? Và làm chứng nhân cần phải biết gì?

Làm chứng nhân tức là làm chứng niềm tin của mình bằng chính cuộc sống. Chúa Giêsu muốn nhắc nhở các Tông Đồ điều quan trọng trên hết là phải sống những điều Chúa đã chỉ dạy. Phải sống làm sao để những người chung quanh thấy được lời rao giảng của mình đi đôi

với hành động. Để khi nhìn vào cuộc sống của các Tông Đồ, những người nghe lời rao giảng và cả những người sống chung quanh, phải nhìn lại cách sống của mình, vì đời sống gương mẫu vẫn ảnh hưởng sâu đậm hơn là những lời rao giảng suông. Vì thế, dù không trực tiếp rao giảng, mỗi người vẫn có thể làm chứng nhân cho Chúa, cho Tin Mừng bằng cuộc sống của mình. Và đó là điều Chúa muốn nơi mỗi người chúng ta, linh mục, tu sĩ, cũng như giáo dân: “Hãy làm chứng nhân cho Thầy đến tận cùng trái đất”.

Điểm thứ hai: điều kiện để làm chứng nhân cho Chúa là phải hiểu biết Chúa, và thực hành điều Chúa chỉ dạy. Cần phải xác tín Chúa Giêsu là ai? Tại sao Chúa lại chết? Tại sao lại có chuyện sống lại?... Chính các Tông Đồ cũng đã không nắm vững hoàn toàn những điều đó mặc dầu đã được ở kề cận Chúa trong suốt ba năm. Lý do chính yếu là vì các ông vẫn còn nặng đầu óc và cách suy nghĩ thế tục. Vẫn tưởng nghĩ Nước Chúa cũng giống như một vương quốc trần thế. Vẫn muốn dành chỗ ngồi, chức vị quan trọng. Vẫn không chấp nhận Thầy mình phải chết dù đã được báo trước nhiều lần. Và vẫn hồ nghi chuyện Thầy mình sống lại... Các ông cần được thay đổi não trạng, cách suy nghĩ, để nhận ra con người và sứ mạng của Chúa Giêsu, và sứ mạng chứng nhân của mình.

Hơn ai hết, Chúa Giêsu biết rõ các môn đệ của mình. Vì thế, Ngài hứa ban Chúa Thánh Thần cho các ông. Thánh Thần sẽ dẫn các ông đến sự thật toàn vẹn, giúp con ông hiểu rõ thân thể và sứ mạng của Ngài, hiểu thấu những gì đã xảy ra, những gì Ngài đã truyền dạy và cả những gì sẽ xảy đến. Và thật sự, các Tông Đồ đã làm chứng nhân cho Ngài cho đến hơi thở cuối cùng.

Lời kêu gọi làm chứng nhân của Chúa cũng được gọi đến với mỗi người chúng ta. Sống như Chúa đã sống. Sống như Chúa đã chỉ dạy. Giữa một thế giới vô thần, vô thần lý thuyết và vô thần thực tiễn qua lối sống vật chất hưởng thụ, chúng ta càng phải khôn ngoan và can đảm để có thể trở thành chứng nhân đích thực của Chúa. Đây là tác động của Chúa Thánh Thần. Và sự can đảm và khôn ngoan này chỉ có thể tìm gặp nơi khoa học Thánh Giá của Chúa Giêsu. Ngày Lễ Chúa Thánh Thần sắp đến, chúng ta hãy cầu xin Chúa Thánh Thần tác động mạnh mẽ trong Giáo Hội, trên những người lãnh đạo, cũng như toàn thể dân Chúa, để tất cả cùng ý thức và nỗ lực làm chứng nhân cho Chúa trong hoàn cảnh sống của mình. Amen.



Bài 26: Lễ an táng **Thứ tư 08-05-1991**

(Tại chủng viện cho Anh ruột của Anh Ruấn)

Chắc chúng con đã nghe chuyện Thánh Phanxicô Borgio. Ngài là quan cận thần đắc lực của Vua nước Tây Ban Nha. Chuyện xảy ra là Bà Hoàng Hậu Isabella qua đời. Khi còn sống, Isabella là một phụ nữ có nhan sắc đẹp nhất thời bấy giờ. Phanxicô Borgio được Vua tin nhiệm và ủy thác việc đưa xác Hoàng Hậu về an táng ở quê hương là nước Bỉ. Trước đây, nhiều lần Phanxicô đã có dịp gặp gỡ Hoàng Hậu và trầm trồ khen ngợi sắc đẹp của Bà. Nhưng khi về tới quê nhà, và mở nắp quan tài để mọi người thân quen nhìn lại Hoàng Hậu Isabella lần cuối, Phanxicô đã ngạc nhiên thất vọng vì nhan sắc tuyệt vời của Hoàng Hậu giờ

đây không còn nữa. Thay vào đó là một khuôn mặt thâm tím, giò bọ rúc rĩa. Qua biến cố này, cùng với ơn Chúa tác động mạng mẽ, Phanxicô Borgio nhận ra mọi sự trên thế gian này đều chóng qua, mau tàn, nên quyết tâm từ bỏ chức tước cao sang, giã từ cuộc sống nhung lụa để vào sống trong một tu viện Dòng Tên. Ngài đã sống một cuộc đời thật đạo đức làm cho mọi người đều khâm phục và sau khi từ giã cõi trần, Ngài được Giáo Hội phong vào hàng hiển thánh.

Cũng vậy, khi chứng kiến người thân ra đi, mỗi người trong chúng ta đều ngậm ngùi thương tiếc. Nhưng đó cũng là dịp để chúng ta tự vấn về ý nghĩa của cuộc đời mình. Lời thi sĩ sau đây nói về cái chết: “Hôm nay là anh và ngày mai sẽ là tôi” thật có giá trị. Không ai thoát được điểm hẹn cuối cùng này. Thời kỳ học ở Roma, Cha có dịp đến viếng xác Đức Giáo Hoàng Piô XII vào năm 1958. Sự ra đi của Ngài đã làm Cha suy nghĩ về cuộc sống, nhưng tâm tình của Cha lúc đó chỉ là tâm tình kính trọng Ngài. Mãi đến khi có dịp chủ tọa lễ an táng cho một Đức Cha Việt Nam, tâm hồn Cha mới cảm thấy xúc động thật sự, nhất là khi đọc câu “Lạy Chúa, xin cho con khỏi chết đời đời” trong nghi thức làm phép xác cuối thánh lễ. Đúng thật, chết đời đời là cái chết khôn nạn vô cùng. Và điều này làm Cha luôn lo nghĩ về bản phận của mình trước tòa Chúa.

Suy nghĩ về sự chết, không phải để chúng ta thương khóc người thân, ai oán số phận, nhưng để chúng ta có dịp nghĩ về cuộc đời và số phận của mình. Ai cũng phải chết và không ai biết trước được giờ mình sẽ ra đi. Nhưng chết không phải là hết. Lời Chúa thật an ủi và mang lại hy vọng cho chúng ta: “Ta là ánh sáng thế gian, ai theo Ta sẽ được ánh sáng ban sự sống”, “Ta là sự sống lại và là sự sống, ai theo Ta sẽ được sống muôn đời” và “Tất cả những Cha Ta trao cho Ta, Ta sẽ không để hư mất một ai”. Tất cả những lời này của Chúa là bằng chứng để ta tin tưởng và hy vọng vào sự sống đời đời mà Chúa sẽ ban cho những ai tin cậy ở nơi Ngài. Cũng trong thời gian du học ở Roma, Cha có dịp qua Anh Quốc dự lễ an táng của một anh em Hường Đạo sinh. Sau khi hạ huyệt, tất cả anh em Hường Đạo đứng hai bên mộ hát một bài bằng tiếng Anh với những lời thật ý nghĩa làm Cha xúc động: “Tạm biệt bạn, người bạn thân yêu, chúng ta sẽ gặp lại nhau trong một ngày nào đó” và “Lạy Chúa, Ngài đã dựng nên chúng con, chúng con trông cậy Ngài sẽ cho chúng con có ngày xum họp bên Ngài”.

Cũng vậy, hôm nay chúng ta dâng lễ cầu cho người anh ruột của một người trong anh em chúng con mới qua đời. Chúng ta chia tay với người quá cố, nhưng không phải là vĩnh biệt. Trong niềm tin tưởng và hy vọng, chúng ta dâng lên Chúa lời nguyện cầu tha thiết cùng với những hy sinh của chúng ta hiệp với lễ hy sinh của Chúa Giêsu trên bàn thờ, để xin Thiên Chúa thương ban cho người anh em này chóng được hưởng hạnh phúc muôn đời với Chúa, niềm hạnh phúc mà tất cả chúng ta cùng hy vọng chung hưởng trong Nước Trời. Amen.



Bài 27: Chúa Lên Trời
Thứ năm 08-05-1991

Cv 1,1-11; Ep 1, 17-23; Mc 16, 15-20

Bài đọc sách Tông Đồ Công Vụ mà chúng ta vừa nghe kể lại rất chi tiết việc Chúa lên trời với sự chứng kiến của hàng ngàn người. Sự kiện này làm chúng ta liên tưởng đến chuyện khoa học không gian. Rõ hơn, chuyện Liên Xô và Mỹ phóng phi thuyền vào vũ trụ. Từ năm 1957 đến nay, hai nước thi nhau phóng phi thuyền. Lúc đầu không có người đi theo. Nhưng tính đến bây giờ thì không biết bao nhiêu phi thuyền có người lái đã được phóng đi. Và mỗi lần phóng phi thuyền, thiên hạ đều đổ dồn đến xem.

Con người cảm thấy tự hào với thành quả này vì việc phóng phi thuyền vào không gian để khám phá vũ trụ nói lên được khả năng “vượt bực” của con người. Nhưng thật ra, chuyện khám phá này càng cho thấy kiến thức nhỏ bé của con người trước vũ trụ bao la. Những hiểu biết con người khám phá được, nghĩa là đã có sẵn rồi, còn quá ít ỏi. Không biết phải mất thêm bao nhiêu ngàn năm con người mới khám phá hết những hành tinh, thái dương hệ ở gần mình.

Còn chuyện Chúa lên trời lại mang một ý nghĩa siêu việt, nói lên quyền năng vô biên của Thiên Chúa. Chúa Giêsu xuống trần gian để cứu chuộc nhân loại, không cần phải dùng phi thuyền nào cả. Và Ngài về lại “Trời” cũng chẳng cần hòa tiễn nào đưa đi. Thiên Chúa là Đấng Toàn Năng. Sự khôn ngoan của con người, dù có “vượt bực” đến đâu, cũng chỉ phản ánh một phần nào sự khôn ngoan siêu việt của Thiên Chúa. Và sự kiện Chúa lên trời không chỉ nói lên quyền năng vô biên thật sự của Thiên Chúa, nhưng còn biểu lộ tình yêu bao la Ngài dành cho con người nữa. Đó chính là sứ điệp lớn nhất mà Thiên Chúa muốn nói với nhân loại: sứ điệp yêu thương. Sứ điệp này đã được Ngài gửi gắm cho các môn đệ trong khi Ngài còn sống, và đặc biệt trước khi giã từ các ông: “Các con hãy làm chứng nhân cho Thầy tại Giêrusalem và cho đến tận cùng trái đất”. Làm chứng nhân điều gì nếu không phải là chứng nhân của tình yêu. Vì thế, sự kiện Chúa lên trời nói lên ba khía cạnh của tình yêu Thiên Chúa dành cho con người.

Trước hết: Chúa Giêsu đã hoàn tất sứ mạng cứu chuộc nhân loại mà Thiên Chúa Cha giao phó vì yêu thương con người. Ngài đã xuống thế làm người, giảng dạy, chịu nạn và sống lại để hoàn tất công cuộc cứu chuộc. Sau đó, Ngài tiếp tục hiện ra với các tông đồ và một số giáo dân để trấn an và dặn dò những điều cần thiết. Và cuối cùng, Ngài lên trời.

Điểm thứ hai: Chúa Giêsu trao lại cho các Tông Đồ sứ mạng của Ngài. Ngài truyền lệnh cho các ông: “Chúng con hãy đi giảng dạy muôn dân, làm phép rửa cho họ, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Ai tin thì sẽ được cứu độ, ai không tin thì sẽ bị luận phạt”. Nói cách khác, Ngài giao cho các Tông Đồ và những ai tin theo Ngài nhiệm vụ làm chứng nhân, để tiếp tục mang tình yêu và ơn cứu chuộc của Thiên Chúa đến với mọi người. Phúc Âm kể lại, trong khi các ông còn ngỡ ngàng nhìn trời, thiên thần của Chúa xuất hiện và bảo các ông hãy trở về với cuộc sống thường ngày để làm chứng nhân cho Chúa.

Điểm thứ ba: hy vọng vào cuộc sống hạnh phúc với Chúa. Lời thiên thần: “Đức Giêsu cũng sẽ ngự đến như các ông đã thấy Người lên trời” muốn nhắc nhở với các ông rằng một ngày nào đó các ông cũng sẽ được lên trời như Ngài vì Ngài đã hứa: “Ta ở đâu thì những kẻ tin Ta cũng sẽ ở đó” và “Thầy đi để dọn chỗ cho các con”. Đây cũng là một lời hứa thương yêu. Ngài muốn tất cả những ai người tin vào Ngài, làm chứng nhân cho Ngài ở trần thế, đều được hưởng cuộc sống hạnh phúc muôn đời với Ngài.

Sự kiện này nói lên niềm vui mừng và hy vọng của người Kitô Hữu. Mà không hy vọng, không vui sao được khi biết chắc mình đã được Chúa hứa một chỗ trên Nước Trời. Và niềm vui mừng và hy vọng này chính là động lực giúp chúng ta sẵn sàng chấp nhận cũng như đứng vững trước mọi gian lao, thử thách, vì biết chắc rằng sau cuộc sống trần thế này, chúng ta sẽ được chung sống hạnh phúc muôn đời với Chúa.

Cha Thánh Maximilie Kolbe là một mẫu gương sống niềm vui và hy vọng này. Cuộc thế chiến thứ hai bắt đầu bằng việc quân Đức tràn chiếm Ba-lan, quê hương của Ngài. Để bảo

đảm an toàn cho anh em, Ngài khuyên họ rời nhà dòng trở về với gia đình. Tuy nhiên, vẫn còn một số anh em xin ở lại với Ngài. Tối hôm đó, Ngài thân tình bộc lộ với những anh em còn lại: “Đức Mẹ nói cho Cha biết là Cha được cứu rồi”. Và những người chứng kiến kể lại, lúc ấy, khuôn mặt Ngài sáng láng lạ thường. Ngài đã cảm động rơi lệ khi thốt lên những lời ấy.

Thánh Maximilia Kolbe đã vui mừng đến rơi lệ vì nghe được lời Đức Mẹ báo cho biết sẽ được cứu rồi. Và niềm vui này đã giúp Ngài can đảm chấp nhận mọi thử thách, hy sinh, kể cả việc chấp nhận chết thay cho người bạn trong tù. Đó cũng phải là tâm tình của mỗi người chúng ta, vì Chúa Giêsu đã hứa Nước Trời cho những ai tin theo Ngài: “Ai tin thì sẽ được cứu rồi”. Hơn ai hết, cuộc sống của chúng ta phải là cuộc sống của những người đầy hy vọng và tràn trề niềm vui, nhất là khi gặp thử thách, để những người chung quanh nhận ra sự hiện diện và tình yêu của Thiên Chúa qua chúng ta. Và đó cũng là cách làm chứng nhân cho Chúa. Hôm nay, Lễ Chúa Lên Trời, chúng ta hợp ý cũng toàn thể Giáo Hội xin Chúa cho mỗi người chúng ta biết hướng về trời trong niềm vui mừng và hy vọng, cùng với tâm tình tạ ơn, vì Thiên Chúa đã yêu thương con người, yêu thương tất cả chúng ta một cách lạ lùng. Và chúng ta cũng cầu xin Chúa ban cho chúng ta biết đáp trả tình yêu của Ngài bằng chính cuộc sống chứng nhân của chúng ta, ngay trong những công việc bổn phận thường ngày, với những người anh em đang sống kề cận chung quanh. Amen.



Bài 28: Đạo đức **Bài huấn đức tối 08-05-1991**

Trước đây chúng ta đã cùng nhau nói chuyện về tình hình thế giới, trong đó, mỗi người chúng ta đều đều có trách nhiệm làm cho môi trường sống được tốt đẹp hơn. Chúng ta cũng đã suy nghĩ về cách thức đề đối phó với thế giới tiêu thụ, thế giới tục hóa đang làm băng hoại thế giới. Và sống tinh thần Phúc Âm chính là phương cách tốt nhất để tiếp tục sứ mạng mở mang Nước Chúa trong thế giới ngày nay. Lần trước, Cha đã nhắc đến mục sư Newman. Ông đã đề cập đến 3 lý do của cuộc khủng hoảng trong Giáo Hội thời đại này, trong đó có lý do bỏ quên khoa học Thánh Giá của Chúa Giêsu. Thánh Phaolô nói: “Đối với người Do thái, Thánh Giá là một sự điên dại, người Hy Lạp xem đó là một vấp phạm... còn với chúng ta Thánh Giá là một vinh dự”.

Thánh Giá là một hình khổ đê nhục nhất đối với người Do Thái, vì chỉ có kẻ nô lệ mới bị đóng đinh, còn người dân thường khi bị trừng phạt thì chỉ bị ném đá. Nhưng đối với người Công Giáo, Thánh Giá là biểu tượng của tình yêu và vinh quang, vì Chúa Giêsu đã dùng Thánh Giá để chiến thắng tội lỗi và sự chết, mang lại ơn cứu độ cho con người. Vì thế, những người bắt đạo thường ép buộc người Công Giáo bước qua Thánh Giá, như là một hình thức

chối bỏ đạo. Hơn nữa, khi chấp nhận Thánh Giá, người Công Giáo đồng thời cũng chấp nhận sống Tin Mừng của Chúa, khác với tinh thần của thế gian.

Chúng con chắc đã nghe đến chuyện Đức Hồng Y Joseph Mindszenty người Hungary khi Cộng Sản chiếm nước này sau thời Đệ Nhị Thế Chiến kết thúc vào năm 1945. Ngài bị chính quyền kết án tử hình vì tội phản quốc, nhưng sau đó được giảm xuống thành án chung thân vì áp lực của dân chúng. Ngài qua đời năm 1973 khi bị lưu đày tại ranh giới của nước Áo. Đức Hồng Y Mindszenty đã âm thầm vác Thánh Giá của Chúa trong suốt 28 năm. Nhiều người cho rằng Ngài đại đột vì dám một mình chống lại những chuyện ngược đãi, bất công đối với Giáo Hội từ phía nhà nước. Nhưng rất nhiều người Công Giáo Hungary đã hạnh diện về sự can đảm của Ngài... Và mới đây, Thiên Chúa đã tôn vinh người tội trung này bằng việc chính quyền Hungary chấp nhận đưa xác Ngài về lại thủ đô Budapest như một vị anh hùng. Khi nhận lại thi hài của Ngài tại biên giới Hung-Áo, ông Bộ Trưởng Hungary phát biểu: “Tôi nhận thấy rằng Đức Hồng Y là một công dân tốt và rất có công... tôi khẳng định các biên bản trước đây về Ngài đều sai sự thật”. Thi hài của Ngài được chôn ngay trong nhà thờ Chánh Tòa ở thủ đô Budapest, và nhà nước lấy tên của Ngài để đặt tên cho quảng trường ở đó: Quảng Trường Đức Hồng Y Mindszenty.

Con đường Thánh Giá khác với con đường của thế gian. Chúa Giêsu đã nhiều lần nhắc đến sự khác biệt này: “Luật dạy rằng: mắt đền mắt, răng đền răng. Còn Thầy bảo: đừng chống cự người ác... Luật dạy: hãy yêu đồng loại và ghét kẻ thù. Còn Thầy bảo: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho kẻ ngược đãi mình...” Và Phúc Âm kể lại khi Chúa và các Tông Đồ đi ngang qua một vùng của dân Samaria và bị họ ném đá xua đuổi, ông Gioan với tinh thần thế tục, đã xin phép Chúa để cầu xin lửa từ trời xuống thiêu đốt những người ngoại này. Rồi khi Phêrô được Chúa báo cho biết Ngài sẽ đi lên Giêrusalem và chịu nhiều đau khổ, ông cương quyết can ngăn Ngài và Chúa đã trả lời ông: “Satan... Anh cản lối Thầy, vì tư tưởng của anh không phải là tư tưởng của Thiên Chúa, mà là của loài người” (Mt 16, 21-23). Cũng với tinh thần thế gian muốn dùng sức mạnh, Phêrô đã dùng gươm chém đứt tai tên đầy tớ của vị thượng tế trong vườn Cây Dầu. Rồi sau đó, cũng với tinh thần thế gian sợ bị liên lụy, Phêrô đã liên tiếp chối bỏ sự liên hệ Thầy-trò với Chúa, khi bị tra hỏi trong dinh vị thượng tế, ngay cả khi đứng trước mặt một người tỳ nữ. Và cuối cùng, trong lần Chúa hiện ra để về trời, cũng với tinh thần thế gian, tất cả các Tông Đồ vẫn còn mơ ước chuyện Chúa khôi phục lại nước Israel (Cv 1, 6-7).

Tuy nhiên, sau biến cố Chúa Thánh Thần Hiện Xuống, các Tông Đồ đã bỏ được tinh thần thế gian để hoàn toàn sống cho tinh thần Phúc Âm, sẵn sàng chấp nhận Thánh Giá, chấp nhận gian lao, thử thách vì Chúa, vì Giáo Hội.

Tinh thần thế gian vẫn luôn là một cám dỗ cho mỗi người chúng ta. Chúng ta chỉ có thể vượt qua được tinh thần thế tục này bằng lối sống của Tin Mừng mà Chúa Giêsu đã truyền dạy và đã sống. Và với tinh thần của Tin Mừng, không một khó khăn thử thách nào có thể làm cho chúng ta nao núng, như gương của các Tông Đồ, của các Thánh Tử Đạo, và của Đức Hồng Y Mindszenty mà chúng ta vừa nghe. Kẻ đứng mới sợ ngã, người nằm còn sợ ngã gì nữa. Cha biết một người ở Giang Xá rất ngộ nghĩnh, chửi mắng cả cán bộ... Cha hỏi: “Ông làm thế mà không sợ cán bộ sao?” Ông đáp: “Thưa Cha, con trọc đầu nên con chẳng sợ gì”. Ông áp dụng câu nói “Chụp thẳng có tóc, chứ ai lại chụp kẻ trọc đầu” để nói rằng ông nghèo lắm, nhà cửa chẳng có gì đáng giá, nên chẳng có gì làm ông phải sợ mất mát, thua thiệt. Cũng thế, một khi không còn dính bén với thế gian, yêu mến khoa học Thánh Giá, người theo Chúa sẽ hoàn toàn dấn thân, chấp nhận tất cả những thua thiệt vì Nước Trời.

Nhưng làm thế nào để gạt bỏ tinh thần thế tục ra khỏi mình? Quyết tâm sống Tin Mừng. Chắc chắn đó không phải là chuyện dễ dàng. Phải tập luyện hằng ngày để có thể trở nên hoàn thiện. Ôn Chúa sẽ bù đắp những thiệt chí và thiếu sót của chúng ta. Câu trả lời của Mạnh Tử ngày xưa khiến cho chúng ta phải suy nghĩ. Có người hỏi: “Thưa Thầy, chị dâu chết đuối làm sao mà cứu? Mạnh Tử trả lời: “Chị dâu chết đuối, lấy cái sào mà cứu”. Người ấy hỏi tiếp: “Thưa

Thầy, nếu thiên hạ chết đuối, lấy gì để cứu“. Mạnh Tử trả lời: “Thiên hạ chết đuối, lấy đạo mà cứu”. Đúng vậy, phải có đạo đức mới cứu được thế giới. Người linh mục, trước hết phải là người đạo đức.

Sống trong thời đại ngày nay, chúng ta lại cần phải đạo đức hơn. Nhưng thế nào là đạo đức? Không phải đọc kinh, cầu nguyện đông dài là đạo đức. Không phải chỉ biết ru rú trong nhà thờ là đạo đức. Đạo đức chính là sống kết hiệp với Chúa, để cách suy nghĩ, lời nói và hành động của mình phù hợp với ý của Chúa. Chính Thiên Chúa hoạt động qua chúng ta và trong chúng ta. Và như vậy, không phải chúng ta giảng, nhưng chính Chúa giảng. Không phải chúng ta ban Bí Tích, nhưng chính Chúa ban... Chúng ta thật sự trở thành khí cụ Chúa dùng. Và khí cụ càng tốt, hiệu quả của công việc càng tốt đẹp hơn. Cũng như xe tốt thì giúp việc đi lại nhanh hơn và thuận tiện hơn.

Điều thứ hai là cần phải có khả năng. Thời đại càng văn minh, càng đòi hỏi linh mục có nhiều khả năng. Nhiều khả năng không có nghĩa là phải biết hết mọi sự, nhưng phải biết cập nhật hóa những vấn đề của thời đại để phục vụ tốt và hữu hiệu hơn. Trình độ của người giáo dân ngày nay đã tiến xa. Hơn nữa, phương tiện truyền thông càng giúp họ nắm vững những vấn đề thời sự. Nếu linh mục không chịu tìm tòi học hỏi thêm, lời giảng dạy và khuyên bảo của mình sẽ làm cho giáo dân ngủ gục hết.

Không tiến tức là lùi. Giáo Hội ngày nay cần những linh mục luôn tiến tới trong đạo đức và khả năng để thánh hóa mình và thánh hóa người khác nữa.



Bài 29: Vui mừng Thứ sáu 10-05-1991 - Tuần 6 Phục Sinh

Cv 18, 9-18; Ga 16, 20-23

Một lần nữa, Thánh Gioan lại cho thấy hai thái cực đối nghịch nhau: “Thế gian này sẽ vui mừng... còn chúng con sẽ lo buồn... Nhưng sự lo buồn của chúng con sẽ trở nên vui mừng, và niềm vui của chúng con không ai có thể cướp đi được”. Một điều lạ là sự vui mừng của thế gian có thể biến thành sự đau khổ, nhưng thế gian lại không thể biến đau khổ thành vui mừng, trong khi những người tin theo Chúa có thể biến đau khổ thành vui mừng và niềm vui này tồn tại mãi. Tại sao các Tông Đồ phải lo buồn và vì sao lại vui mừng? Đó là ý tưởng chúng ta suy ngẫm ngày hôm nay.

Sự lo buồn nơi các Tông Đồ thật dễ hiểu vì đây là tâm trạng tự nhiên của con người khi phải xa cách người mình yêu mến. Được ở với Chúa Giêsu trong ba năm liền, được chứng kiến quyền năng của Chúa trong lời rao giảng và các phép lạ, và nhất là được thấy tận mắt sự nhân từ của Chúa, các Tông Đồ cảm thấy kính trọng và yêu mến Chúa một cách sâu xa. Vì thế, khi biết rằng sắp phải lìa xa Chúa, người mình kính yêu, các Tông Đồ hết sức lo buồn và cảm thấy thật cô đơn. Chúa Giêsu hiểu rõ tâm trạng của các môn đệ. Vì thế, Ngài nói về Chúa

Thánh Thần, Đấng An Ủi sẽ được ban cho các ông. Chính Chúa Thánh Thần sẽ đến dạy dỗ, nâng đỡ và sẽ biến niềm lo buồn, cô đơn của các ông thành niềm vui trọn vẹn, vì lúc đó các ông sẽ ý thức được Chúa hiện diện với các ông mọi ngày cho đến tận thế như lời Chúa hứa. Thánh Tôma tiến sĩ giải thích lo buồn như sau: “Người ta lo buồn, cô đơn vì họ kiêu ngạo”. Thật vậy, người kiêu ngạo, dù là kiêu ngạo về vật chất hay tinh thần, không bao giờ có được niềm vui, vì họ luôn lo sợ người khác hơn mình. Nếu đó là một người kiêu ngạo “dòm”, không có thực chất, thì lại càng lo lắng hơn vì sợ sẽ bị người khác phanh phui sự thật về mình ra. Điều này đưa đến một hệ luận khác là người kiêu ngạo luôn cảm thấy cô đơn, vì họ không thể hòa hợp với anh em, với người chung quanh. Người kiêu ngạo lên lớp, chỉ trích tất cả mọi người. Và ngược lại, cũng chẳng có ai thích sống gần gũi với người kiêu ngạo. Kê cô đơn vì kiêu ngạo được ví như cái chai đã đầy nút rồi quăng xuống sông. Nó sẽ nổi lên bề mặt mình trên mặt nước. Vậy làm thế nào để tránh sự cô đơn? Thánh Tôma đưa ra ba nguyên tắc căn bản sau đây:

Trước hết, hãy nhận biết mình là kẻ yếu đuối. Thứ hai, phải nhận thấy nếu mình hơn được anh em điều gì là nhờ có ơn Chúa giúp, và nếu người anh em được ơn Chúa như mình, thì sẽ thánh thiện hơn mình. Thứ ba, phải nhận ra nếu mình chỉ có ơn Chúa bằng người anh em, thì mình sẽ tội lỗi hơn họ. Nhận biết mình yếu đuối và ý thức tất cả những gì mình có được là do Chúa thương ban, sẽ giúp chúng ta biết sống khiêm nhường thật sự và kính trọng những người chung quanh. Như thế, chúng ta sẽ sống hòa hợp với mọi người và không cảm thấy cô đơn. Với những suy nghĩ trên đây, chúng ta có thể rút ra được ba công thức:

- Nếu chỉ có tôi không thôi thì sẽ có thêm tội lỗi.
- Nếu tôi với người anh em thì sẽ có kiêu ngạo và cô đơn.
- Nếu tôi với người anh em cộng với hình ảnh của Chúa thì sẽ có sự vui mừng.

Một khi sống yêu mến anh em, nhờ nhận ra hình ảnh Chúa trong họ, chúng ta sẽ sống trong niềm vui và sự vui mừng này không ai có thể lấy đi được, vì có Chúa ở với chúng ta, như lời Chúa quả quyết trong bài Phúc Âm hôm nay: “Khi gặp lại Thầy, chúng con sẽ vui mừng và sự vui mừng này không ai có thể cất đi được”.

Có Chúa, chúng ta sẽ được niềm vui trọn vẹn. Chắc chắn cuộc sống, nhất là đời sống cộng đoàn, luôn có những khó khăn, thách đố. Muốn cho cuộc sống của cộng đoàn ở chung viện luôn được thoải mái, vui vẻ, mỗi người chúng con cần phải sống khiêm nhường và nhận ra hình ảnh Chúa nơi người anh em. Ngày Lễ Chúa Thánh Thần gần đến, chúng ta cầu xin Chúa ban cho mỗi người chúng ta biết học và sống nhân đức khiêm nhường, như Chúa là Đấng hiền lành và khiêm nhường trong lòng, để chung viện chúng ta thật sự trở thành nhà của Chúa. Amen.



Bài 30: Tinh thần phụng vụ thánh lễ Bài huấn đức tối 10-05-1991

Chiều nay, Cha muốn dùng buổi nói chuyện để giúp chúng con hiểu và sống tinh thần của

phụng vụ thánh lễ. Mỗi ngày, chúng ta đều tham dự thánh lễ. Nếu chúng ta ý thức và hiểu được ý nghĩa cách sắp xếp cũng như những nghi thức trong thánh lễ, chúng ta sẽ tham dự một cách sốt sắng và được nhiều ơn ích hơn.

Một cách tổng quát, thánh lễ gồm hai phần: phụng vụ Lời Chúa và phụng vụ Thánh Thể. Hai phần này liên kết chặt chẽ với nhau. Ngoài ra còn có những nghi thức mở đầu và kết thúc thánh lễ.

Trong phần mở đầu thánh lễ, có nghi thức sám hối, mà chúng ta thường gọi là phần cáo mình. Phần này có thể được thay thế bằng kinh “Lạy Chúa, xin thương xót...” nhằm mời gọi chúng ta dọn mình, thú tội để được dâng thánh lễ một cách sốt sắng. Cũng có thể phân công mấy người nói lên lòng sám hối của mình trước khi đọc kinh cáo mình. Sau đó có Kinh Vinh Danh, để tôn vinh Ba Ngôi Thiên Chúa. Kinh này được dùng trong các Chúa Nhật ngoài Mùa Vọng và Mùa Chay, trong các lễ trọng và lễ kính, cũng như trong những dịp lễ đặc biệt. Và kết thúc bằng lời nguyện nhập lễ. Thông thường, linh mục mời giáo dân cầu nguyện và tất cả cùng thình lặng trong giây lát, để ý thức mình đang ở trước mặt Chúa.

Phần Phụng vụ Lời Chúa: Gồm Bài Đọc Một lấy từ Cựu Ước hoặc Tân Ước, tiếp đến là bài Thánh Vịnh Đáp Ca, dựa theo ý của Bài Đọc Một, rồi Bài Đọc Hai chỉ có trong thánh lễ ngày Chúa Nhật hay lễ trọng, được lấy từ Tân Ước; bài Alleluia và câu tung hô trước bài Tin Mừng. Và cuối cùng là bài Tin Mừng được lấy từ bốn cuốn Phúc Âm. Sau bài Phúc Âm là phần diễn giải. Nói cách vắn gọn là phần giảng. Phần này được khuyến khích vì cần thiết để nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng của giáo dân. Riêng ngày Chúa Nhật và lễ buộc, trừ khi có lý do quan trọng, phần giảng này phải được thi hành. Thường chính linh mục chủ tế phải giảng dựa theo bài Phúc Âm và bài đọc của ngày lễ, hoặc chọn một đề tài nào đó theo ý lễ ngày hôm đó. Ví dụ: lễ cầu hôn, lễ hôn phối, bốn mạng giáo xứ... Thời Cha ở Nha trang, có Cố Chính địa phận rất lo lắng về việc giảng lễ vì Ngài không thạo tiếng Việt. Vì thế, một Cố khác giỏi tiếng Việt soạn sẵn toàn bộ bài giảng trong năm cho Cố Chính và các Cố Tây khác. Chuyện xảy ra là các Cố sợ giảng sót bài, nên cứ theo thứ tự giảng hết các bài đã soạn sẵn trong năm. Nên có khi đến Noel rồi mà có Cố vẫn còn giảng về hôn phối, vì tập bài giảng soạn sẵn cho một năm mới đến chỗ đó. Giáo dân nơi khác đến nghe Cố giảng trật lất như vậy không thể nín cười được.

Trong những nhóm nhỏ, để giúp hiểu và sống Lời Chúa một cách sâu sắc hơn, sau bài Phúc Âm, linh mục chủ tế dành thì giờ để mọi người chia sẻ Phúc Âm thay vì giảng. Có thể bài Phúc Âm này đã được gọi ý trước cho nhóm, để mọi người có thì giờ suy nghĩ và sống Lời Chúa thật sự. Chia sẻ không phải là giảng cho người khác, nhưng thuật lại với anh em chính kinh nghiệm sống Lời Chúa của mình một cách khiêm tốn và yêu thương. Chia sẻ Phúc Âm rất có lợi vì mọi người đều cảm thấy Lời Chúa thật sự đánh động và sinh ích cho mình. Khi nào có dịp Cha sẽ nói rõ hơn về vấn đề này.

Trong thánh lễ ngày Chúa Nhật và lễ trọng, sau bài giảng, tất cả mọi người đọc Kinh Tin Kính để nhắc nhở niềm tin vào Thiên Chúa Ba Ngôi và Giáo Hội trước khi cử hành phụng vụ Thánh Thể. Có một Đức Cha hay giảng dài, và khi đã giảng thì không thể dừng lại được. Vào những dịp lễ lớn của địa phận, các cha về dự lễ rất ngại vì nghe Đức Cha giảng lâu quá. Cũng không ai dám nói thẳng với Đức Cha. Cuối cùng, các cha mới nghĩ ra một cách là đợi gần cuối bài giảng, khi Đức Cha dừng lại để lấy hơi giảng tiếp, tất cả các cha cùng đứng dậy bắt đọc Kinh Tin Kính luôn.

Và phần phụng vụ Lời Chúa được kết thúc bằng lời nguyện giáo dân. Lời nguyện này không phải là lời nguyện trực tiếp dâng lên Chúa, nhưng chỉ là những gợi ý được nêu lên để mời gọi tất cả mọi người cùng cầu theo ý nguyện đó. Lời nguyện được soạn tùy theo ý của ngày lễ, nhưng luôn có những gợi ý cầu nguyện cho Đức Thánh Cha, cho Giáo Hội, cho thế giới và chính cộng đoàn tham dự. Vì là lời cầu gợi ý, nên cuối mỗi lời cầu, thường có câu xưng: “Chúng ta hãy cầu nguyện” hoặc “Chúng ta hãy cầu xin Chúa”. Và mọi người đáp lại: “Xin Chúa nhận lời chúng con”.

Chúng con thấy một vài nơi áp dụng “Cầu nguyện tự phát” thay cho phần “Lời nguyện giáo dân”. Đây là một điều hay vì như vậy lời cầu sẽ cụ thể và thiết tha hơn. Nhưng cũng dễ xảy ra những lạm dụng và làm cho thánh lễ kéo dài quá. Thực tế cho thấy, lời cầu tự phát chỉ nên áp dụng trong thánh lễ của những nhóm nhỏ đã được chuẩn bị. Còn trong thánh lễ có giáo dân, nên dùng những lời nguyện đã được dọn sẵn trong sách phụng vụ, hoặc do những người có trách nhiệm và trình độ chuẩn bị trước vì nếu để tự do lời cầu nguyện tự phát cũng có thể rất nguy hiểm. Ví dụ: một ông trùm tự phát cầu nguyện như sau: “Lạy Chúa, xin cho cha xứ của chúng con biết sống hòa thuận, vì ngài chửi mắng và đánh đập giáo dân luôn”. Như vậy thì cả giáo xứ sẽ khốn khổ với cha xứ đó. Hay câu chuyện Bê Trên Cả đi kinh lý sau đây. Một vị Bê Trên Cả đến kinh lý một nhà dòng nọ. Ngài muốn biết tất cả sự thật trong nhà dòng. Nhưng Bê Trên nhà dòng đó đã cấm tất cả mọi người trong nhà không được thừa bầm điều gì với Bê Trên Cả. Một tuần lễ trôi qua, Bê Trên Cả cũng cảm thấy lạ vì không thấy ai nêu vấn đề gì. Không lý cộng đoàn này đã sống như trên Thiên Đàng rồi. Hôm lễ cuối cùng, một linh mục trong nhà dòng làm chủ tế. Đến phần Kinh Tiền Tụng, thay vì đọc như trong sách lễ: “Lạy Chúa, là Cha Chí thánh...” thì ngài hát cho thêm phần long trọng với những lời sau đây: “Bê Trên Cả đã đến với chúng con hơn một tuần nay, nhưng Bê Trên chúng con cảm không được nói gì cùng Bê Trên Cả. Nên chúng con không dám thừa bầm điều gì. Xin Bê Trên Cả thông cảm cho chúng con... Nhờ Đức Giêsu Kitô... Vì thế, hiệp cùng với các thiên thần...”. Nghe lời Kinh Tiền Tụng tự phát đó, Bê Trên Cả hiểu được lý do thình lạng của mọi người trong cả tuần nay và sau đó khám phá ra sự thật trong nhà dòng.

Chuyện tự phát có lợi thật nhưng đôi khi cũng đỡ khóc đỡ cười. Người ta kể lại một chuyện của Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II thời còn làm Hồng Y như sau. Hôm dự lễ an táng Đức Cố Giáo Hoàng Gioan Phaolô I, đến phần lời nguyện, Ngài nhắc vị Giám Mục đứng bên cạnh: “Đức Cha nhớ cầu xin cho Hội Thánh và cho Hội Nghị bầu Giáo Hoàng...” Đến khi đọc, vị Giám Mục ấy đọc như sau: “Lạy Chúa, chúng con cầu xin Chúa cho Đức Hồng Y Karol Joseph Woityla làm Giáo Hoàng”. Đức Hồng Y lúc đó vội bảo: “Đừng nói thế!”. Nhưng lần nữa vị ấy lại đọc: “Lạy Chúa, chúng con tha thiết cầu xin cho Đức Hồng Y Karol J. Woityla...” Lúc đó Đức Hồng Y bảo: “Thật là nói đại”. Nhưng chậm mất rồi! Cũng vậy, nếu cha xứ để cho giáo dân cầu nguyện tự phát, thì nhiều lúc bịt miệng họ không kịp và sẽ làm mất lòng nhiều người, hỏng nhiều việc chung.

Phần phụng vụ Thánh Thể bắt đầu bằng việc chuẩn bị lễ vật: bánh, rượu, nước. Cũng được nhận tiền bạc hay các phẩm vật khác trong phần chuẩn bị này, để giúp người nghèo hay nhà thờ. Trong những dịp lễ trọng, có nghi thức xông hương để nói lên lễ vật và lời cầu của Hội Thánh như hương trầm bay lên trước nhan Chúa. Rồi đến nghi thức rửa tay như là một biểu lộ lòng ước ao được thanh tẩy trong tâm hồn. Sau đó là Kinh Tạ Ôn, còn gọi là Kinh Tiền Tụng, được kết thúc bằng lời tung hô: “Thánh, Thánh, Thánh”, nói lên tâm tình cảm tạ của toàn dân Chúa về công trình cứu chuộc hoặc những lý do đặc biệt tùy ý lễ và mùa phụng vụ. Tiếp đến là phần tường thuật việc lập Bí Tích Thánh Thể và quan trọng hơn cả là lời truyền phép, biến bánh và rượu trở thành Mình và Máu Chúa Kitô. Sau lời truyền phép, linh mục chủ tế nhân danh cộng đoàn Dân Chúa, nhắc lại việc tường niệm biến cố khổ hình sinh ơn cứu độ cũng như sự sống lại vinh hiển và lên trời của Chúa Giêsu. Vị chủ tế cũng dâng lên Thiên Chúa tất cả mọi người hiện diện và cuối cùng xin Chúa đoái thương nhìn đến tất cả nhu cầu của Hội Thánh, cũng như của mọi chi thể còn sống cũng như đã qua đời. Nghi thức Hiệp Lễ được bắt đầu bằng Kinh Lạy Cha như muốn bày tỏ lòng phó thác vào tình thương quan phòng của Chúa. Xin được cơm bánh hằng ngày, vật chất cũng như thiêng liêng là Thánh Thể, và xin cho được khỏi mọi sự dữ, để luôn sống trong tình nghĩa với Chúa và với anh em, đặc biệt qua nghi thức “Chúc bình an” sau đó. Nghi thức này tùy Hội Đồng Giám Mục mỗi nơi ấn định, phù hợp với văn hóa và phong tục của dân tộc.

Kinh “Lạy Chiên Thiên Chúa” được mọi người tham dự cùng đọc hoặc hát, nói lên tâm tình tin yêu và cầu xin được mọi sự lành. Tiếp đến linh mục đưa cao Thánh Thể và mời gọi giáo

dân hãy đến dự tiệc của Đức Kitô. Mọi người được khuyến khích rước cả Mình và Máu của Chúa. Và sau đó có thời gian tĩnh lặng để mọi người cầu nguyện riêng với Chúa đang ở trong tâm hồn.

Cuối cùng là nghi thức kết thúc với lời chào và ban phép lành của linh mục. Và cộng đoàn giải tán, trở về với sinh hoạt thường ngày trong tâm tình ngợi khen và chúc tụng Thiên Chúa.

Cha chỉ trình bày một cách vắn tắt những điểm chính của phụng vụ thánh lễ, để giúp chúng con nắm vững ý nghĩa của những phần chính, nhờ đó có thể tham dự thánh lễ một cách ý thức hơn, vì thánh lễ là trung tâm điểm của đời sống Kitô Hữu. Khi học môn phụng vụ, chúng con sẽ có dịp đào sâu hơn những ý nghĩa của các phần và những nghi thức này. Điều Cha muốn nói là khi tham dự thánh lễ, chúng con cố gắng chú tâm theo dõi và đóng góp phần mình một cách ý thức, chứ đừng làm vì thói quen. Hành động bái gối hay cúi đầu, làm dấu Thánh Giá, chúc bình an, hoặc xướng đáp hay ca hát... nếu chúng con làm một cách ý thức, sẽ giúp chúng con sống trong tình hiệp thông với Chúa và Giáo Hội và cảm nghiệm được sự cao quý của thánh lễ. Người ta đưa ra câu hỏi: “Trong giáo xứ, ai là người bái gối kém nhất?” Câu trả lời là: “Trước nhất là ông từ, đến chú giúp lễ, rồi tới cha xứ”. Vì những người này không còn bái gối một cách ý thức nữa. Thật nguy hiểm!

Cha mong ước tất cả chúng con luôn tham dự thánh lễ một cách ý thức, để ơn của thánh lễ chúng con nhận được mỗi ngày, sẽ làm cho cuộc sống chúng con tràn đầy niềm vui và hy vọng.



Bài 31: Ai xin sẽ được Thứ bảy 11-05-1991 - Tuần 6 Phục Sinh

Cv 18, 23-28; Ga 16, 23-28

Trong bài Phúc Âm hôm nay, Chúa Giêsu hứa với các Tông Đồ một cách chắc chắn: “Anh em xin Chúa Cha điều gì, thì Người sẽ ban cho anh em nhân danh Thầy”. Ngài xác quyết điều này để an ủi và củng cố niềm tin nơi các Tông Đồ sau khi biết rằng không còn bao lâu nữa, các ông phải lìa xa Chúa: “Ít lâu nữa, anh em sẽ không trong thấy Thầy” (Ga 16, 19). Và các Tông Đồ đã cảm nghiệm được lời hứa này của Thầy mình trên bước đường rao giảng Tin Mừng sau khi Chúa sống lại và lên trời. Lần trước Cha có đề cập đến vấn đề chia sẻ Phúc Âm, bây giờ Cha muốn dùng đề tài của bài Phúc Âm hôm nay, để giúp chúng con làm quen với việc chia sẻ này. Nên nhớ rằng chia sẻ Phúc Âm không phải là giảng, nhưng là nói lên kinh nghiệm sống Lời Chúa trong cuộc đời mình.

Ngày trước, Cha có dự một buổi chia sẻ của các thanh niên nam nữ với đề tài Phúc Âm hôm nay: “Anh em mà xin Chúa Cha điều gì, thì Người sẽ ban cho anh em nhân danh Thầy”. Dĩ nhiên, trong buổi chia sẻ đó, nhiều anh chị đã đóng góp những kinh nghiệm sống rất hay. Nhưng câu chuyện của chị thủ quỹ nhà máy chia sẻ đã làm Cha nhớ mãi. Sau đây là nội dung lời chia sẻ của chị:

Thưa các bạn, tôi muốn chia sẻ với các bạn một chuyện đã xảy ra cách đây không lâu. Một hôm vào ngày thứ bảy, tôi đại diện cho cơ quan, đến ngân hàng lấy một số tiền trị giá mấy chục ngàn đô-la. Về lại văn phòng thì đã quá muộn, các công nhân đều đã về nhà. Tôi lại không có chìa khóa để cất tiền vào két sắt. Sau khi đã suy nghĩ mọi cách, tôi quyết định để số tiền ấy vào ngăn kéo bàn làm việc của tôi, khóa lại rồi ra về. Qua ngày Chúa Nhật đến sáng thứ hai, tôi trở lại cơ quan làm việc, với tâm hồn không được bình an vì lo sợ số tiền đó bị mất cắp. Khi mở ngăn kéo, tôi giật mình, mặt tái xanh, vì số tiền đó không còn nữa. Tôi lo lắng không biết phải giải quyết làm sao. Mặc dầu được ông giám đốc tín nhiệm, tôi tự biết mình không thể thuyết phục được ông vì số tiền quá lớn, và không có gì làm bằng chứng là số tiền đó bị mất trong cơ quan. Tôi cũng nghĩ đến việc mình phải trả bù lại số tiền đó, tương đương với ba năm lương của tôi. Nhưng quan trọng hơn cả là mọi người sẽ nghĩ tôi tham ô tài sản cơ quan và có thể bị ngồi tù.

Trong lúc buồn sâu lo lắng, tôi chợt nhớ đến đề tài Phúc Âm tôi phải sống trong tuần đó và tha thiết cầu nguyện: “Lạy Chúa, vì Đức Giêsu con Chúa, xin Chúa giải quyết việc này cho con”. Tôi cứ cầu nguyện như thế và tin tưởng Chúa sẽ can thiệp. Sau đó, tôi mạnh dạn đến gặp ông giám đốc và trình bày tất cả sự việc xảy ra. Ông tin tôi và thông cảm hoàn cảnh trở trêu này, nhưng không thể làm gì hơn ngoài việc loan báo sự việc này với tất cả nhân viên trong cơ quan. Không ai biết được manh mối gì cả. Thế rồi công an đến điều tra. Họ cũng không phát hiện thêm được điều gì. Tôi phải chịu trách nhiệm đền lại số tiền và chờ ngày ra tòa.

Trong thời gian chờ tòa xử, tôi vẫn nhớ và tin tưởng vào câu Phúc Âm tôi đang sống. Một ngày trước khi hầu tòa, tôi chậm rãi bước vào phòng làm việc, và đi đến bàn viết. Đúng lúc ấy, chị quét dọn nhà rón rén bước tới, run run nói với tôi: “Thưa chị, chính em đã lấy số tiền đó. Em biết chị rất khổ tâm trong mấy tuần qua. Em thành thật xin chị tha thứ”. Tôi vừa vui mừng vừa thương cho chị ta, vì bây giờ chị phải gánh lấy tất cả mọi hậu quả. Tôi lại nhớ câu Phúc Âm mình đang sống và tôi đã cầu nguyện: “Lạy Chúa, vì Đức Giêsu con Chúa, xin Chúa thương đến chị này”. Rồi tôi đến báo cáo sự việc cho ông giám đốc. Chị làm công lập tức bị bắt giữ để chờ ngày ra tòa.

Tôi nhớ lại Lời Chúa dạy tôi: “Hãy yêu thương người ta như yêu thương mình”. Tôi nghĩ đến chị làm công và kiên nhẫn ra tòa nhiều lần để xin tòa thông cảm hoàn cảnh khó khăn của chị và tha cho chị lần này. Cuối cùng, tòa không bắt chị ngồi tù, nhưng chị lại bị cơ quan đuổi việc. Một lần nữa, tôi đến gặp ông giám đốc để xin cho chị được làm việc lại. Ông giám đốc tín nhiệm và hiểu tôi, nhưng không chấp nhận lời yêu cầu này. Ông nói: “Các anh em trong cơ quan không đồng ý. Họ lo ngại biết đâu rồi đây các chứng từ sổ sách, hay máy móc lại bị mất”. Tôi lại xuống phân xướng giải thích và nài nỉ mọi người cho chị ta một cơ hội. Cuối cùng tôi vui mừng được họ đồng ý. Ông giám đốc chấp nhận cho chị ta làm việc lại, nhưng xem ra ai cũng e dè chị. Tôi nhớ lại câu Phúc âm này và cầu nguyện cho chị: “Lạy Chúa, nhân danh Đức Giêsu, xin Chúa cho chị ấy sống trong cơ quan được bình thường, không còn bị mặc cảm”. Đồng thời tôi cũng xin các anh em trong cơ quan thông cảm và yêu thương chị. Sau một vài tháng, bầu khí trong cơ quan thay đổi hẳn. Tất cả mọi người trong cơ quan của chúng tôi không ai còn nhớ đến lỗi lầm của chị ngày trước, và nhờ đó chị ấy cũng hết mặc cảm.

Đây là kinh nghiệm sống câu Phúc Âm “Các con xin Chúa Cha nhân danh Thầy thì sẽ được” của tôi. Tôi cảm thấy rất vui mừng, vì Chúa đã thật sự lắng nghe lời tôi kêu xin, và niềm vui của tôi thật không ai có thể cắt đi được như lời Chúa hứa.

Cha đơn cử cuộc chia sẻ trên đây của chị thủ quỹ để chúng con biết cách chia sẻ Phúc Âm. Chị thủ quỹ đã thành công trong việc sống Lời Chúa. Nhưng chúng ta cũng có thể chia sẻ những kinh nghiệm thất bại của mình vì đã không sống Lời Chúa. Kinh nghiệm học được từ thất bại sẽ giúp chúng ta tránh những sai lầm trong tương lai. Một điều nên nhớ là không ai

có thể chia sẻ cho người khác cái mà mình không có. Muốn chia sẻ Phúc Âm, chúng con trước hết phải sống Phúc Âm thật sự đã.

Chúng ta hãy xin Chúa cho chúng ta biết tin tưởng vào Chúa như chị thủ quỹ trong câu chuyện vừa kể. Tin vào Chúa, chúng ta cầu xin nhân danh Đức Giêsu, chắc chắn Chúa Cha sẽ nhận lời.

Hôm nay, chúng ta đặc biệt cầu cho Đức Thánh Cha đương kim trong cuộc công du của Ngài sang Fatima, để tạ ơn Đức Mẹ đã cứu Ngài thoát chết 10 năm trước. Qua lời cầu bầu của Mẹ Maria, xin Chúa ban cho Ngài và các Giám Mục Bồ Đào Nha mà Ngài sẽ gặp tại thủ đô Lisbon, được luôn can đảm làm chứng nhân cho Chúa. Amen.



Bài 32: Chúa gìn giữ Ngày 12-05-1991 Chúa nhật Lễ Thăng Thiên

Trước khi về trời, Chúa Giêsu căn dặn các Tông Đồ: “Các con hãy đi khắp thế gian, rao giảng tin mừng cho mọi tạo vật”. Chúa còn hứa sẽ ở cùng các môn đệ cho tới tận thế. Và trước đó, Chúa cũng đã cầu nguyện cùng Chúa Cha cho các môn đệ: “Lạy Cha, con không cầu xin Cha đưa chúng ra khỏi thế gian, nhưng xin Cha hãy gìn giữ chúng”. Vấn đề được đặt ra: Tại sao Chúa lại xin Chúa Cha gìn giữ các môn đệ ở thế gian. Vậy thế gian là gì mà phải lo gìn giữ? Thế gian có hai mặt. Trước hết, thế gian được diễn tả trong sách Sáng Thế khi Thiên Chúa dựng nên trời đất muôn vật, là một thế gian tốt đẹp. Lời Kinh Thánh ghi lại: “Thiên Chúa thấy mọi sự đều tốt đẹp”. Thế gian chỉ xấu khi tội lỗi đột nhập vào. Nhưng với máu cứu chuộc của Ngôi Hai xuống thế làm người, thế gian trở thành tạo vật mới và càng tốt đẹp hơn. Điều đáng buồn là cũng vì tội lỗi, con người lại làm cho thế gian trở nên xấu. Chính vì thế, Chúa Giêsu đã cầu xin cho các môn đệ ở giữa thế gian nhưng lại không thuộc về thế gian. Và Chúa giao trách nhiệm cho các ông ở lại thế gian để làm chứng nhân cho Ngài và thánh hóa thế gian.

Cách đây vừa tròn mười năm, ngày 13 tháng 5 năm 1981, Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II đã bị ám sát suýt chết tại Quảng Trường Thánh Phêrô trong buổi gặp gỡ giáo dân hàng tuần. Trời nắng nhẹ, Ngài đứng trên một chiếc xe loại *Jeep* màu trắng không có mui che, chạy quanh quảng trường để mọi người có thể trông thấy Ngài. Đi được một lúc, Ngài biểu xe dừng lại bên cạnh một bà mẹ với em bé. Ngài bế em bé và đưa cao lên. Mọi người hoan hô vui mừng. Ngài trao em bé lại cho bà mẹ. Xe tiếp tục chạy thêm một đoạn ngắn. Bỗng có tiếng súng nổ. Đức Thánh Cha gục xuống. Ngài đã bị trúng đạn của kẻ sát nhân. Xe vội dừng lại. Những người hộ tống đi bộ chung quanh nhảy lên xe đỡ lấy Ngài và xe đi thẳng vào Vatican. Ngài được đưa vào bệnh viện Gemelli. Máu mất quá nhiều và ruột bị thủng 6 lỗ lớn. Các bác sĩ đã tận dụng hết mọi khả năng để phẫu thuật ca mổ vá ruột. Trong khi ấy, Tổng Thống Ý luôn ngồi trực ở ngoài, theo dõi từng phút về tin tức ca mổ của Đức Thánh Cha. Sau 6 tiếng liền, ca mổ đã thành công, và lời đầu tiên Đức Thánh Cha sau khi tỉnh dậy được phát lên đài là: “Xin tha cho người anh em của tôi”. Ít lâu sau, khi khá hồi phục, Ngài đã xin chính quyền Ý gặp hung thủ ám sát Ngài. Anh đang bị giam trong một nhà tù ở Roma. Ngài đã vào

tận phòng giam của anh ta và một mình nói chuyện với anh một cách thân tình. Anh là người Thổ Nhĩ Kỳ. Trong buổi nói chuyện, anh ta thú nhận đã ba lần đến quảng trường Thánh Phêrô để theo dõi và nghiên cứu hiện trường. Và hôm thực hiện kế hoạch ám sát, anh cũng cho biết nếu mọi sự êm xuôi, anh sẽ tẩu thoát bằng một chiếc xe mang biển số ngoại giao đang chờ sẵn gần quảng trường.

Hai con người với hai chiếc xe, nhưng tư tưởng lại khác xa nhau. Chiếc xe nào cũng có máy, có dầu, nhưng mục đích được dùng thì lại khác. Đức Thánh Cha trên xe *Jeep* trắng, là người mang bình an cho mọi người, là chứng nhân của Chúa Kitô hiền lành và khiêm nhường, trong khi chiếc xe mang biển số ngoại giao kia lại được dùng để làm điều tội lỗi... Thật ra, người hung thủ Thổ Nhĩ Kỳ này chỉ là một tay sai được thuê mướn để thực hiện âm mưu tiêu diệt Đức Thánh Cha của các thế lực quốc tế. Trong hơn hai năm cai quản Giáo Hội, Đức Thánh Cha đã nhiều lần nói thẳng, nói thật về những chủ nghĩa phi nhân đang chà đạp nhân phẩm con người. Nên những thế lực này quyết tìm cách triệt hạ Ngài. Có thể nói, vì Ngài là môn đệ đích thực của Chúa Giêsu, nên bị thế gian ghét bỏ. Đức Thánh Cha cũng biết rằng mình có thể bị ám sát. Nhưng Ngài không sợ. Ngài tin tưởng hoàn toàn vào Chúa và tiếp tục nói lên sự thật.

Thủ phạm vụ ám sát Đức Thánh Cha còn kể tiếp: Lẽ ra tôi bắn Ngài vào lúc dừng xe, nhưng lại vương đũa trẻ Ngài bẻ trên tay. Đến khi xe chuyển bánh, tôi được cơ hội nhắm thẳng súng vào đầu của Ngài và bóp cò. Nhưng đúng lúc ấy, một bà Sơ bên cạnh thấy vậy mới kéo tay tôi lại. Thế là viên đạn lệch xuống bụng thay vì trúng vào đầu.

Bắn xong, anh vùng chạy để tẩu thoát như dự tính. Nhưng bà Sơ bên cạnh ôm chặt anh ta và hô hoán lên. Thế là hung thủ bị bắt ngay tại hiện trường, không thể chối cãi. Tin tức lan đi khắp thế giới. Mọi người bàng hoàng về hành động bất nhân này. Hàng ngàn người tự động tập trung về Quảng Trường Thánh Phêrô để cầu nguyện cho Ngài suốt ngày đêm. Và Chúa đã cứu Ngài.

Chuyện đã xảy ra 10 năm nay. Ngài vẫn tiếp tục phục vụ Giáo Hội, tiếp tục nói sự thật, tiếp tục sứ mạng Chúa giao phó. Ngài tin rằng chính Đức Mẹ đã cứu Ngài thoát chết. Và lần này đi Fatima, Ngài muốn dâng viên đạn đã bắn vào Ngài cho Đức Mẹ với tất cả tâm tình tạ ơn và yêu mến. Hơn ai hết, Đức Thánh Cha là người đã kinh nghiệm được lời của Chúa trong bài Phúc Âm hôm nay: “Con không xin Cha đưa chúng ra khỏi thế gian, nhưng xin hãy gìn giữ chúng”. Và Ngài vẫn tiếp tục sứ mạng làm chứng nhân cho Chúa không chút sợ hãi.

Noi gương Đức Thánh Cha, mỗi người chúng ta hãy tin tưởng vào Chúa, và can đảm làm chứng nhân của Tin Mừng. Chúa Giêsu đã cầu xin Chúa Cha gìn giữ chúng ta khỏi những âm mưu hãm hại của thế gian, và gìn giữ chúng ta được sống mãi trong ân nghĩa với Chúa: “Tất cả những kẻ Cha đã giao cho con, con không để mất một ai”. Vì thế, chúng ta hy vọng sẽ được hạnh phúc Nước Trời như lời Chúa hứa: “Ta ở đâu thì kẻ phụng sự Ta cũng ở đó”. Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta cùng hiệp ý cầu cùng Chúa qua lời bầu cử của Mẹ Fatima, ban cho Đức Thánh Cha và các Giám Mục Bô Đào được luôn là chứng nhân trung thành của Chúa ở thế gian. Amen.

Bài 33: Hãy tin tưởng **Thứ hai 13- 05-1991 - Tuần 7 Phục Sinh**

Cv 19, 1-8; Ga 16, 19-23

Chúa Giêsu nói với các Tông Đồ: “Bây giờ đã đến lúc chúng con tan tác mỗi người một nơi và để Thầy một mình... Nhưng hãy tin tưởng vì Thầy đã thắng thế gian”. Những lời này đã được Chúa căn dặn các Tông Đồ trước khi Ngài chịu nạn để củng cố niềm tin của các ông.



Thật vậy, các Tông Đồ cũng như Giáo Hội của Đức Kitô đã phải đau khổ vì bị thế gian ghét bỏ, bách hại, và tìm mọi cách để tiêu diệt. Nhưng Giáo Hội vẫn luôn đứng vững và phát triển không ngừng. Nhìn lại lịch sử thế giới, mọi người đều công nhận rằng không có tổ chức nào lại bị bắt bớ, đe dọa nhiều và nặng nề như Giáo Hội Công Giáo. Cùng chung số phận với Thầy Chí Thánh, Giáo Hội cũng bị dèm pha, vu khống, bách hại... Nhưng như “Thầy đã chiến thắng thế gian”, Giáo Hội cũng đã lướt thắng mọi thử thách cắm go và sẽ tiếp tục đứng vững trước mọi âm mưu hãm hại của thế gian ngày nay. Vừa qua, Cha có dịp tĩnh tâm với các Giám Mục trên thế giới. Trong cuộc tĩnh tâm này, các Đức Cha vùng Đông Âu đã chia sẻ một kinh nghiệm thật cảm động sau đây: “Khi đọc Kinh Tin Kính, đến đoạn nói về đặc tính của Giáo Hội: *duy nhất, thánh thiện, công giáo và tông truyền*, chúng tôi luôn nghĩ đến một đặc tính khác nữa của Giáo Hội là *bị đe dọa, bắt bớ*. Và thật vậy, ở bất kỳ thời đại nào, ngay cả lúc xem ra thật bằng yên, Giáo Hội vẫn tiếp tục bị bắt bớ, đe dọa, vì rất nhiều con cái của mình ở khắp nơi trên mặt đất này, không ngừng bị kỳ thị, đe dọa, khủng bố dưới nhiều hình thức.

Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta cùng hiệp ý với Đức Thánh Cha đang ở Fatima để dâng cả nhân loại cho Đức Mẹ. Xin Đức Mẹ tiếp tục gìn giữ Giáo Hội và thế giới. Ngài sẽ dâng thánh lễ và cử hành nghi thức phó dâng này tại Quảng Trường Fatima, rộng gấp hai lần Quảng Trường Thánh Phêrô, với sức chứa khoảng một triệu người.

Lời Đức Mẹ Fatima năm 1917 đã nhắc nhở: Giáo Hội sẽ phải chịu nhiều đau khổ... Nhưng có một điều chắc chắn làm yên lòng con cái là: Trái tim Mẹ sẽ thắng. Theo lời đề nghị của Đức Mẹ, Đức Thánh Cha Piô XII đã đến Fatima dâng loài người cho trái tim Mẹ. Và Chị Lucia, người được Đức Mẹ hiện ra và còn sống, cho biết cần phải dâng cả nước Nga cho Mẹ nữa. Vì thế, năm 1967, Đức Thánh Cha Phaolô VI đã dâng nước Nga cho Đức Mẹ. Tuy nhiên, Mẹ còn muốn Đức Thánh Cha phải hợp với tất cả các Giám Mục trên thế giới để dâng nước Nga cho trái tim Mẹ. Nên lần này, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã viết thư yêu cầu các Giám Mục trên toàn thế giới cùng hiệp ý với Ngài hiến dâng Nước Nga cho Mẹ trong cùng một ngày.

Đây là lần thứ hai Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đến Fatima. Ngài sẽ tiếp xúc với Chị Lucia để biết thêm ý muốn của Mẹ Fatima. Chắc Đức Mẹ đã bằng lòng, vì chúng ta thấy rõ Đức Mẹ đã thương Giáo Hội một cách đặc biệt trong những năm vừa qua. Tình hình tôn giáo ở các nước Đông Âu nay đã dễ dàng hơn trước nhiều. Mascôva, thủ đô của Nga đã lập Tòa Tổng Giám Mục và Tòa Thánh đã thiết lập ngoại giao với nước này. Một cách nào đó, lời Mẹ phán: “Trái tim Mẹ sẽ thắng” nay đã bắt đầu thành sự thật.

Cũng với ý hướng này, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, đã thông báo mời gọi toàn thể dân Chúa hết lòng tôn kính Đức Mẹ, nhất là trong tháng năm này. Hội Đồng cũng quyết định lấy ngày cuối tháng năm để dâng toàn thể Giáo Hội Việt Nam cho Đức Mẹ. Xin Đức Mẹ gìn giữ và thương ban cho Giáo Hội được cởi mở và phát triển hơn. Hội Đồng cũng khuyến khích

mọi người hãy tích cực làm việc lành dâng kính Mẹ trong tình con thảo. Yêu mến Mẹ, không phải chỉ chăm chú đọc kinh, lần hạt, nhưng quan trọng là biết sống các mầu nhiệm của chuỗi Mân Côi. Vì thế, cùng với toàn thể Giáo Hội và cách riêng Giáo Hội Việt Nam, chúng ta quyết tâm dâng lên Mẹ một bó hoa thiêng liêng thật xinh đẹp. Để nhờ Mẹ, chúng ta đến được với Chúa Giêsu, Đấng đã chiến thắng thế gian và là nguồn hạnh phúc của chúng ta. Amen.



Bài 34: Tình hình Giáo Hội Bài huấn đức tối 13-05-1991

Trước đây, chúng ta đã cùng nhau nói chuyện về tình hình thế giới với những khía cạnh tích cực và tiêu cực của nó, cũng như những điều kiện chúng ta cần phải có để có thể đứng vững và tiếp tục sứ mạng thánh hóa thế gian mà Chúa Kitô đã ủy thác cho Giáo Hội. Hôm nay chúng ta suy nghĩ về tình hình của Giáo Hội trong thế giới chúng ta đang sống. Nói cách khác, đâu là những điều đáng vui mừng và đâu là những điểm đáng lo âu trong Giáo Hội ngày nay?

Trước hết, chúng ta đang sống vào một thời đại mà uy tín Giáo Hội hơn bao giờ hết được cả thế giới nể phục. Ngày xưa, cũng đã có một thời các Đức Giáo Hoàng được các nước có nền văn minh Thiên Chúa Giáo ở Âu Châu kính phục. Nhưng vào thời điểm đó, người ta chưa phân biệt được thần quyền và thế quyền. Các Vua của các quốc gia này phải tùng phục Đức Giáo Hoàng để được dân chúng ủng hộ. Hơn nữa, chính Đức Giáo Hoàng cũng là Vua của một quốc gia, có đất đai, binh lính như các quốc gia khác. Nhưng dần dần người ta phân biệt thế quyền ra khỏi thần quyền. Rồi nước Đức Giáo Hoàng cũng bị Tướng Garibaldi xâm chiếm để thống nhất nước Ý. Uy thế của Giáo Hội từ đó bị mất dần và chỉ còn giới hạn trong phạm vi tôn giáo, nội bộ của mình...

Tuy nhiên, uy tín của Giáo Hội dần dần được khôi phục, bắt đầu với Đức Giáo Hoàng Lêô XIII với Thông Điệp Rerum Novarum năm 1878, mời gọi giáo dân dần thân vào các lãnh vực trần thế để bênh vực tự do và phẩm giá của con người. Uy tín này càng lên cao với Công Đồng Vatican II qua Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng *Gaudium et Spes*, nói lên đường hướng phục vụ con người của Giáo Hội. Đến thời Đức Giáo Hoàng Phaolô VI, quyết tâm phục vụ này được đi vào cụ thể, qua những cải tổ trong Giáo Triều, và những chuyến công du của Ngài khắp thế giới, đặc biệt qua bài phát biểu của Ngài tại trụ sở của Liên Hiệp Quốc. Ngày trước, người ta thường gọi Đức Giáo Hoàng là “Người tù ở Vatican” vì suốt đời Ngài chỉ ở trong đó. Nhưng bây giờ Đức Giáo Hoàng là con người thời đại, vì ở đâu cũng thấy bóng dáng Ngài, và nghe được tiếng nói trung thực của Ngài.

Giáo Hội ngày nay đã đoạn tuyệt với quyền lực. Ngay cả hình ảnh tượng trưng quyền lực ngày trước là chiếc mũ ba tầng của vị lãnh đạo Giáo Hội, cũng được Đức Giáo Hoàng Phaolô VI cất vào viện bảo tàng. Ngài muốn mọi người chú trọng vào phẩm chất phục vụ khiêm tốn của Giáo Hội, chứ không phải quyền hành. Vì thế, Giáo Hội được uy tín với thế giới không phải vì quyền lực, vì sức mạnh, nhưng vì người ta tìm thấy nơi Giáo Hội tiếng nói của sự thật, tiếng nói bênh vực quyền lợi của con người. Và uy tín này đã vượt ra khỏi giới hạn quốc gia Vatican nhỏ bé với 40 hét-ta đất, một diện tích không đủ chỗ cho tất cả nhân viên làm việc trong Giáo Triều.

Thật vậy, là tiếng nói của sự thật, Đức Giáo Hoàng chẳng thiên vị người nào, quốc gia nào, hoặc chính kiến nào cả. Ngài là người của mọi người. Vì thế, mọi người đều lắng nghe Ngài để tìm ra hướng đi cho mình. Ngay cả khi gặp tranh chấp, nhiều quốc gia, trực tiếp hay gián tiếp, cũng xin Ngài can thiệp, giúp ý kiến để giải quyết vấn đề. Nhiều nước đã xin lập bang giao với Tòa Thánh. Nhiều vị lãnh đạo trên thế giới muốn đến Vatican để gặp gỡ Ngài và xem đó như là một vinh dự. Ngay cả Tổng Thống Gorbachev của Nga cũng đã hai lần đến gặp Đức Thánh Cha. Và chính ông đã mở đường cho những cởi mở tôn giáo tại đây. Hơn 8000 nhà thờ bị trưng thu dưới thời Cộng Sản được trao lại cho Giáo Hội; và mới đây, nhà thờ kính Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời tại Điện Cẩm Linh sau 70 năm, được phép cử hành thánh lễ trọng thể, có đông đảo giáo dân tham dự.

Tính đến nay, trên thế giới đã có hơn 121 nước thiết lập ngoại giao với Tòa Thánh, và càng ngày càng có thêm nhiều quốc gia muốn đặt quan hệ ngoại giao với nước Vatican nhỏ bé này. Một chuyện lạ lùng là trong cuộc chiến vùng vịnh Ba Tư vừa rồi, các đại sứ quán ở thủ đô Irak đều bỏ đi trước khi đồng minh khai chiến, ngoại trừ nước Nga và Tòa Thánh. Hằng ngày Sứ Thần ở đây điện về Tòa Thánh báo cáo những diễn tiến mới nhất. Nhưng có nhiều lần vì lý do kỹ thuật, Sứ Thần không gọi điện được, thì chính Đại Sứ Nga nhận điện rồi gọi về Tòa Đại Sứ Nga tại Ý, và ông Đại Sứ ở Roma mang điện của Sứ Thần ở Irak vào cho Đức Thánh Cha. Nga và Tòa Thánh làm việc chung với nhau. Và cũng chưa bao giờ nước Nga mời Đức Thánh Cha đến viếng thăm, nhưng bây giờ thì chính chính phủ Nga đã mời Ngài sang thăm. Chỉ còn một trở ngại là vị Thượng Phụ Chính Thống Giáo tại đây chưa đồng ý.

Đức Giáo Hoàng càng đi nhiều nước thì người ta càng biết Giáo Hội nhiều. Trong 12 năm làm Giáo Hoàng, Ngài đã đi thăm 50 nước. Và ảnh hưởng của mỗi chuyến đi này thật sâu rộng. Các Giám Mục Nhật Bản nhận xét: “Đức Giáo Hoàng đi thăm nước Nhật một lần bằng chúng tôi giảng đạo một năm”. Từ khi Đức Giáo Hoàng đến thăm Nhật, dân Nhật tỏ ra quý mến Giáo Hội hơn. Và người Nhật du lịch sang Roma đều muốn được gặp mặt Đức Giáo Hoàng.

Khi Cha qua Thái Lan, xuống sân bay vào nơi lấy hành lý, Cha thấy người kiểm tra hành lý kiểm soát mọi người rất kỹ. Đến lượt Cha, ông ta hỏi: “Ông là người nào, làm gì?” Cha trả lời tôi là Giám Mục Việt Nam. Ông nói: “Giám mục thì khỏi cần phải xét”. Cha không hiểu tại sao, nhưng mừng quá, vội lấy hành lý đi luôn. Trên đường về Tòa Sứ Thần, anh tài xế riêng của Đức Khâm Sứ mới nói với Cha: “Trước đây, không dễ như thế đâu. Nhưng từ ngày Đức Giáo Hoàng sang thăm Thái Lan, người ta mới dễ dàng với các Giám Mục như vậy đó.

Người Thái Lan cũng nhờ chuyến viếng thăm này mà biết hơn về Đạo Công Giáo. Người bình dân gọi là Đạo của Gioan Phaolô II”. Thái Lan chỉ có 300.000 người Công Giáo giữa một dân số gần bằng Việt Nam. Vậy mà Giáo Hội Thái Lan vẫn đứng vững, ngày càng phát triển và có uy tín với toàn dân.

Tại Đan Mạch, cả nước chỉ có 20.000 người Công Giáo. Còn lại là Tin Lành. Linh mục được coi như công chức của nhà nước, và có lương bổng từ nhà nước. Người Công Giáo Đan Mạch thất vọng, vì thấy mình lẻ loi giữa một xã hội xem ra đối nghịch với đạo của mình. Nhưng khi Đức Giáo Hoàng qua thăm Đan Mạch, người Công Giáo ở đây sung sướng quá sức, vì thấy cả Thủ Tướng, Bộ Trưởng theo đạo Tin Lành đều ra sân bay đón Đức Giáo Hoàng.

Nói tóm lại, thế giới ngày nay kính trọng Đức Giáo Hoàng, không phải vì Ngài có quyền lực hay tiền bạc, nhưng vì uy tín của Ngài được xây dựng trên sự thật và sự phục vụ vô vị lợi. Chính Ngài cũng là người nối kết được các tôn giáo lại với nhau, để cùng bênh vực quyền lợi của con người, nhất là vấn đề hòa bình và công bằng trên thế giới.

Điểm nổi bật thứ hai của Giáo Hội trong thế giới ngày nay là tinh thần của Công Đồng Vatican II. Công Đồng này mở ra một hướng đi mới mẽ cho toàn thể Giáo Hội rất phù hợp với con người thời nay. Một hướng đi dân thân phục vụ để canh tân thế giới. Giáo Hội không còn xa lạ với con người, nhưng nhập cuộc vào cuộc sống xã hội để phục vụ, bênh vực và

hướng dẫn con người đến một xã hội tốt đẹp hơn. Vì thế, hơn bao giờ hết, Giáo Hội được mọi người trên thế giới kính trọng một cách đặc biệt và tiếng nói của Giáo Hội luôn được mọi người quan tâm lắng nghe.

Điều này càng làm cho chúng ta cố tâm học hỏi tinh thần của Công Đồng Vatican II, để có thể thích hợp với thời đại. Nếu chỉ trả lời sự khác biệt của Công Đồng là trước đây linh mục làm lễ quay lên, bây giờ quay xuống, thì chúng ta thật sự chẳng hiểu chút gì về Công Đồng Vatican II cả. Một điều thật đáng tiếc. Hôm nay Cha dừng ở đây. Lần khác Cha sẽ nói tiếp về những ưu tư của Giáo Hội trong thế giới ngày nay.



Tranh làm bằng gạo, mè và nếp năm 2012 ở Mỹ

Bài 35: Được chọn để ra đi
Ngày 14-05-1991 Lễ Thánh Matthia Tông Đồ

Cv 1, 15-17. 21-26; Ga 15, 9-17

Trong bài sách Tông Đồ Công Vụ hôm nay, chúng ta thấy ba người được Chúa kêu gọi và đã đáp trả tiếng Chúa gọi cách khác nhau. Đó là Giuđa, Giuse và Matthia.

Giuđa được Chúa kêu gọi làm Tông Đồ ngay từ đầu. Ông đã theo Chúa, được Chúa dạy dỗ và hơn nữa được Chúa tin cậy giao cho chức vụ quản lý. Nhưng ông đã làm hư mất ơn gọi ấy bằng việc phản bội Chúa. Vì thế, Phêrô đã xin mọi người cầu nguyện trước khi chọn người xứng đáng điền vào chỗ trống của Giu-đa. Cộng đoàn đưa ra hai người xứng đáng nhất là Giuse và Matthia, và cùng cầu nguyện rằng: “Lạy Chúa, Chúa thấu suốt lòng mọi người, xin Chúa tỏ cho chúng tôi biết Chúa chọn ai trong hai người này”. Nghĩa là ý Chúa đã có từ trước, nay xin Chúa tỏ ra mà thôi.

Trong Phúc Âm hôm nay, Chúa đã đề cập đến vấn đề kêu gọi: “Không phải các con đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn các con”. Chúng ta thường nghĩ mình chọn Chúa, vì chẳng bao giờ thấy dấu hiệu gì Chúa chọn chúng ta cả. Nhưng thật ra, chính Chúa đã ban ơn để chúng ta có thể chọn Chúa. Và nếu chúng ta không quyết tâm gìn giữ ơn Chúa, chúng ta sẽ cùng chung số phận với Giu-đa và Chúa sẽ lấy ơn này giao lại cho người khác.

Giuse được biệt danh là *Công Chính*, nghĩa là nhân đức. Vì thế, người ta đoán chắc Giuse sẽ thay vào chỗ của Giu-đa. Nhưng kết cuộc lại khác hẳn. Đường lối Chúa khác với cách suy nghĩ của con người. Trong khi đó Matthia chẳng có biệt danh gì. Ông chỉ là một môn đệ bình thường, nhưng lại được chọn làm Tông Đồ thay chỗ Giuđa, kẻ hư mất. Câu chuyện này làm chúng ta liên tưởng đến cuộc đời của mỗi người chúng ta. Mặc dầu chẳng có tài năng gì trội vượt, Chúa đã chọn chúng ta giữa bao nhiêu anh em tài giỏi khác. Đó là mẫu nhiệm tình thương của Thiên Chúa. Chúng ta không thể nào hiểu được. Chỉ biết tạ ơn Chúa và cố gắng làm hết sức mình để đáp lại tình thương bao la ấy. Sách Tông Đồ Công Vụ hôm nay kể lại

cuộc chọn lựa hi hữu này. Có 120 người đến tham dự cuộc bỏ phiếu. Ai cũng tưởng Giuse, người *Công Chính* sẽ được chọn làm Tông Đồ thay cho Giu-đa, nhưng Chúa lại chọn Matthia.

Bài hát Alleluia hôm nay nói lên ý nghĩa màu nhiệm tình thương của Thiên Chúa: “Không phải các con đã chọn Thầy, nhưng chính Thầy đã chọn các con”. Chính Chúa đã chọn con. Chỉ cần ý tưởng đó thôi cũng đủ làm cho chúng con hạnh phúc. Và ý tưởng đó phải hướng dẫn mọi hành động, mọi sinh hoạt của chúng con hằng ngày. Ngôi nhà chúng viện, bàn viết ngồi học, giường nằm, bữa cơm... tất cả đều có thể giúp chúng con ý thức chính Chúa đã chọn chúng con. Không cần gì những sách, bài viết vờ cao siêu, chỉ cần nhìn những cái trước mắt, chúng con cũng có thể nhận ra ơn Chúa đã thương kêu gọi mình.

Cũng vậy, chẳng cần phải đợi đến lúc bỏ chúng viện ra về chúng con mới thật sự bỏ ơn gọi của Chúa. Mỗi lần không chăm chỉ học hành, không cố gắng rèn luyện nhân đức, không chu toàn bổn phận... chúng con đã không nghe theo tiếng gọi của Chúa rồi.

Lời Chúa: “Và cất đặt để các con ra đi” cũng phải làm cho chúng ta suy nghĩ. Chúa không nói chọn chúng ta để ngồi chơi, hay để đọc sách hoặc viết lách, nhưng để ra đi. Chúng ta chưa biết sẽ đi đâu, nhưng có một điều chắc chắn là phải ra đi. Có thể chúng ta sẽ phải vác Thánh Giá, chịu nhiều hy sinh và ngay cả tử đạo như thánh Tông Đồ Matthia đã ra đi và làm chứng cho Tin Mừng. Nhưng bổn phận trước mắt cho các môn đệ thời nay là đi đến với chiến lạc, đến với đoàn chiến của mình để chăm sóc và bảo vệ chúng.

Lời kế tiếp của Chúa: “Mang lại hoa trái, và để hoa trái các con tồn tại” cho chúng ta thấy đây không phải là một cuộc ra đi vu vơ, không định hướng, nhưng có mục đích hẳn hoi. Đi làm chứng cho Chúa và đem được nhiều người về với Chúa một cách tín trung. Đó chính là mục đích của người môn đệ được Chúa sai đi.

Bài Phúc Âm hôm nay kêu gọi chúng ta hãy sống kiên trì với ơn kêu gọi, và làm cho ơn gọi của mình có kết quả tốt. Đặc biệt với chúng con, những người được Chúa thương gọi các riêng để tiếp tục sứ mạng loan báo Tin Mừng, Lời Chúa hôm nay càng thôi thúc chúng con đáp trả lại ơn Chúa một cách tích cực hơn. Không phải đợi đến khi làm linh mục rồi mới đáp trả. Nhưng chúng con phải đáp trả ngay từ bây giờ, trong cuộc sống của chúng viện, để luôn sẵn sàng ra đi với tinh thần hy sinh và phục vụ. Cần phải luôn tự hỏi mình: “Tại sao tôi được vào đây? Tôi có tài cán gì mà Chúa lại thương yêu tôi như thế này?” Và tìm cách đáp trả lại cho xứng với ơn kêu gọi của Chúa.

Xin Chúa Thánh Thần soi sáng và đốt lửa mến yêu trong lòng chúng con, để chúng con can đảm bước theo con đường của Thánh Matthia hôm nay khi được Chúa chọn làm Tông Đồ thay thế Giu-đa phản bội. Amen.



Bài 36: Hiệp nhất
Thứ tư 15-05-1991 - Tuần 7 Phục Sinh

Cv 20, 28-38; Ga 17, 11-19

Trong suốt mấy tuần nay, Thánh Gioan luôn đề cập đến lời căn dặn và cầu nguyện của Chúa Giêsu cho các Tông Đồ. Trước hết, Ngài xin Chúa Cha gìn giữ các ông khỏi sự dữ chứ không xin đem các ông ra khỏi thế gian. Rồi Ngài cũng xin gìn giữ các ông trong sự thật và xin thánh hóa các ông. Và hôm nay, Ngài cầu xin cho các ông được nên một. Muốn xây một ngôi nhà vững chắc, người ta cần có những vật liệu xây dựng tốt. Và nhà càng lớn càng cần có vật liệu tốt hơn. Phải chuẩn bị loại cát tinh sạch, không dính đất bùn. Sỏi trộn xi măng cũng phải được rửa sạch. Và sắt để đúc bê-tông cần phải cạo mài cho sạch các chất ten sét bên ngoài. Càng sạch thì các vật liệu đó càng dính chặt vào nhau và ngôi nhà được xây lên càng vững. Cũng thế, muốn cho tòa nhà Giáo Hội vững chắc, mỗi người tín hữu cần phải thanh lọc chính mình một cách kỹ càng, khỏi những đồ kỵ, ghen tương, kiêu ngạo và các tật xấu khác để có thể hiệp nhất với nhau. Nói cách khác, mỗi người phải từ bỏ con đường thế gian để mặc lấy tinh thần của Phúc Âm. Các Tông Đồ ngày xưa cũng đã được Chúa Giêsu khuyên bảo điều này như là điều kiện để theo Chúa và đứng vững trước mọi thử thách. Phúc Âm kể lại Gioan đã nổi nóng muôn xin lửa từ trời xuống tiêu diệt dân làng Samaria vì họ đã ném đá xua đuổi Chúa khi đi ngang qua làng họ. Phêrô đã cản ngăn Chúa đi Giêrusalen hoàn tất kế hoạch cứu chuộc vì không muốn Thầy mình bị bắt và giết chết. Chúa đã quở trách các ông: “Không biết con đang mang tinh thần của ai?” và “Satan, anh lui lại đằng sau Thầy... anh mang tinh thần của loài người”. Nhưng với sự hướng dẫn, soi sáng của Chúa Thánh Thần, các Tông Đồ đã biến đổi. Các ông đã bỏ được tinh thần thế tục để mặc lấy tinh thần của Chúa.

Các nhà chú giải thường xem lời cầu “xin cho chúng nên một” này là một “chức thư” Chúa để lại cho Giáo Hội. Chúa thấy rõ sự tai hại của chia rẽ, nên muốn tất cả những ai tin theo Ngài phải hiệp nhất với nhau. Nhưng muốn hiệp nhất, trước hết mỗi người cần phải bỏ đi tính ích kỷ, kiêu căng của mình, để có thể chấp nhận người khác. Và một khi những người Kitô hữu hiệp nhất với nhau, Giáo Hội như một ngôi nhà được xây kỹ lưỡng, chắc chắn sẽ đứng vững trước mọi thử thách, bất bớ.

Trong tuần cầu nguyện với Chúa Thánh Thần, chúng con hãy xin Chúa biến đổi mỗi người chúng con như đã biến đổi các Tông Đồ ngày xưa, để chúng con được mặc lấy tinh thần của Phúc Âm và sống hiệp nhất với nhau.

Một nhà thần học về già hỏi người môn đệ đến thăm vào một buổi sáng của ngày cuối đời mình: “Con đã làm lễ chưa?” Người môn đệ trả lời: “Thưa Cha, con đã làm rồi”. Ngài bảo: “Con hãy đến gần ta và thở hơi thành hình Thánh Gi trên mặt ta”. Dù không hiểu nhưng người môn đệ vẫn làm. Xong rồi nhà thần học mới bảo: “Chắc con không hiểu chuyện con vừa mới làm. Nhưng bây giờ thì ta yên tâm ra đi, vì con đã hà hơi Chúa Thánh Thần trên ta. Chúa Thánh Thần sẽ yên ủi ta, nâng đỡ và thêm sức mạnh để ta chống lại cám dỗ của xác thịt, chống lại các nét xấu, cùng đốt nóng trong ta ngọn lửa yêu mến Chúa”. Thật ý nghĩa! Xin Chúa Thánh Thần luôn ngự trị trong tâm hồn mỗi người chúng con, để chúng con có thể trao cho nhau hoa trái của Chúa Thánh Thần là yêu thương và làm cho cuộc sống chúng viện được trở thành một cộng đoàn hiệp nhất như Chúa Giêsu mong muốn và cầu chúc: “Như Cha ở trong con và Con ở trong Cha”. Amen.

Bài 37: Vai trò giáo dân
Bài huấn đức tối 15-05-1991



Trong bài nói chuyện lần trước, Cha đã có dịp nói đến về uy tín của Giáo Hội trong thế giới ngày nay, và đã đưa ra một vài sự kiện cụ thể để chúng con hiểu được tại sao Giáo Hội nhỏ bé, không có sức mạnh quyền lực gì cả mà lại được thế giới kính nể. Hôm nay, Cha khai triển thêm về những nỗ lực đóng góp của Giáo Hội trên bình diện quốc tế, và đặc biệt tại Âu Châu, cũng như những hướng đi của người giáo dân tại đây.

Như Cha đã trình bày, Vatican là một nước nhỏ bé nằm trong Roma của Ý. Diện tích chỉ khoảng 40 héc-ta đất, không đủ chỗ cho nhân viên làm việc. Vì thế, Đức Giáo Hoàng, người đứng đầu nước Vatican, là một nguyên thủ quốc gia rất đặc biệt, không giống như một quốc gia nào khác, vì Ngài không có quân đội và không có chính sách thuế má. Nghĩa là Ngài không có những sức mạnh như một quốc gia đòi hỏi. Sức mạnh quân sự cũng không và kinh tế cũng không. Về “quân sự“, Đức Giáo Hoàng chỉ có Đoàn Vệ Binh Thụy Sĩ, gồm 110 người, để đứng canh gác ở những cổng ra vào Vatican, và làm dàn chào trong các buổi lễ quan trọng. Tất cả đều có tính cách tượng trưng, vì Vệ Binh Thụy Sĩ không mang súng. Về tài chánh, nước Vatican chỉ thu được số tiền ít ỏi nhờ bán vé vào các bảo tàng viện và các nơi tham quan, không đủ để trả tiền lương cho nhân viên ở đó nữa. Ngân sách Tòa Thánh hàng năm phải dựa vào sự đóng góp của các Giáo Hội khắp nơi trên thế giới, và thỉnh thoảng ngân sách này bị thiếu hụt vì nhu cầu hoạt động ngày càng nhiều trong khi đóng góp lại không cân xứng. Vì thế, Tòa Thánh rất giới hạn số nhân viên làm việc trong Giáo Triều.

Như vậy, chúng ta hiểu được sự kính nể của thế giới dành cho Giáo Hội không phải vì sức mạnh quân sự hay kinh tế, nhưng hoàn toàn vì uy tín của Giáo Hội và của Đức Giáo Hoàng. Và điều này, không phải tự nhiên mà có được. Phải mất một thời gian dài để mọi người nhận ra sự dân thân vô vị lợi của Giáo Hội trong việc bênh vực con người, và tiếng nói chân thật của Giáo Hội trước những vấn đề của thời đại. Con số đông đảo của nhiều quốc gia thiết lập bang giao của Tòa Thánh nói lên được uy tín của Giáo Hội trong cộng đồng thế giới. Ngoài những chuyến công du đến nhiều quốc gia, Đức Giáo Hoàng còn được nhiều tổ chức quốc tế mời đến viếng thăm và phát biểu như tại trụ sở Liên Hiệp Quốc (ONU), Tổ Chức Văn Hóa và Giáo Dục Quốc Tế (UNESCO) và trụ sở của Thượng Viện Âu Châu. Về phía Giáo Hội, Đức Giáo Hoàng cũng đặt thêm nhiều cơ quan chuyên môn đặc trách những vấn đề chung của thế giới, để trực tiếp theo dõi và góp ý lên tiếng. Chẳng hạn như Hội Đồng Giáo Hoàng đặc trách về Công Lý và Hòa Bình, về Văn Hóa, về Gia Đình, về Di Dân và Tỵ Nạn, về Cứu Trợ... Nói cách khác, tất cả những vấn đề đụng chạm đến con người ngày nay đều được Giáo Hội quan tâm và cổ võ bênh vực.

Đặc biệt tại Âu Châu, Đức Giáo Hoàng đã nhiều lần lên tiếng để mọi quốc gia ở Đại Lục này ý thức và gìn giữ gia sản văn hóa đã làm nên căn tính của họ. Đó là nền văn hóa Kitô Giáo. Và chính nền văn hóa đó sẽ làm cho Âu Châu hiệp nhất với nhau. Ngài đã nói một câu bất hủ: “Âu Châu có hai lá phổi, một ở Đông và một ở Tây. Phải thở bằng cả hai lá phổi thì Âu Châu mới sống mạnh được. Nếu chỉ thở bằng một lá phổi, Âu Châu sẽ trở thành bệnh hoạn“.

Những lời kêu gọi này của Ngài đã làm cho người Âu Châu biết quý trọng hơn nên văn hóa của mình. Một nền văn hóa mà nhiều nước tân tiến ở Á Châu như Nhật Bản và Nam Triều Tiên đều cảm thấy thật gần gũi vì cũng đề cao tôn giáo và quý trọng con người.

Một điểm nổi bật khác làm Giáo Hội có thêm uy tín là sự dấn thân của người giáo dân trong nhiều lãnh vực xã hội để phục vụ con người. Trong khi ơn gọi linh mục, giáo sĩ ngày càng hiếm, thì nhiều phong trào giáo dân, tu hội đời lại được lập nên và đã gây ảnh hưởng sâu đậm ngay cả trên bình diện quốc tế. Ngoài việc đứng ra đảm trách việc điều hành giáo xứ và việc phục vụ trong giới hạn được phép, như trao Mình Thánh Chúa cho người già, người bệnh hoặc điều hành phần Phụng Vụ Lời Chúa ở những nơi không có linh mục... giáo dân ngày nay còn hăng say dấn thân vào những công tác văn hóa, xã hội, từ thiện... để phục vụ những người yếu kém và giúp lãnh mạnh hóa xã hội nữa. Những phong trào giáo dân này do chính người giáo dân lập ra và tự điều hành. Giáo Hội không phải tốn công, tốn sức huấn luyện gì cả.

Chúng con đã có dịp gặp một số những người giáo dân trưởng thành này trong dịp họ đến thăm chủng viện mình. Đa số họ là những người trí thức và thuộc thành phần trẻ. Trong số đó có ông Riccardi làm giáo sư dạy học ở Đại Học Paris và Roma. Cách đây 23 năm, ông Riccardi đã lập ra một phong trào giáo dân lấy tên là Hội San Egidio. Hội này bao gồm cả người độc thân lẫn người có gia đình và có chúng lý tưởng là làm việc tông đồ. Cha đã có dịp đi tham dự một vài sinh hoạt của hội này và biết được một số công tác tông đồ của họ. Mỗi ngày sau khi làm việc xong, mỗi thành viên của hội lại đi làm việc tông đồ đã được phân công cho mình. Người thì lo chăm sóc những người lớn tuổi, an ủi, viết thư hay đơn từ cho họ; người thì đi dạy học miễn phí cho những người di dân mới đến Ý... Họ nhiệt tình giúp đỡ mọi người, không phân biệt tôn giáo, màu da. Sau công tác tông đồ, tất cả tập trung về nhà thờ dành riêng cho họ để cầu nguyện và hát Kinh Chiều chung với nhau, trước khi về lại gia đình riêng của mình. Có một lần Cha đưa các Đức Cha Việt Nam đến dự một buổi Kinh Chiều của họ. Các Ngài ngạc nhiên quá sức vì thấy họ sống đạo đức giữa một xã hội vật chất như vậy. Hội San Egidio có hai nhà thờ riêng, một dành cho những người khá lớn tuổi, và một dành cho thanh niên nam nữ. Có hôm, Cha đến chia sẻ với họ và gặp một cặp vợ chồng cùng tham gia nhóm này. Cha hỏi: Các bạn đi cả thì ai ở nhà chăm sóc con cái. Họ trả lời: Bố Mẹ con, vì Bố Mẹ thấy chúng con làm việc ấy tốt nên vui vẻ giúp đỡ. Chúng con thu xếp một tuần ở nhà hai tối với gia đình và 5 tối đi giúp. Có những giáo sư phụ trách 50, 60 sinh viên, chiều nào cũng đến với họ và cùng với họ đi cầu nguyện. Thật đáng phục! Họ sống đạo một cách trưởng thành. Và cuộc sống chứng nhân của họ lôi cuốn được rất nhiều người theo Chúa.

Giáo hội cũng nhờ những nhóm đó mà làm nên những việc tông đồ lớn. Chẳng hạn hội này có một nhóm phụ trách nấu cơm cho người nghèo. Thử tưởng tượng mỗi ngày, họ nấu cho 1050 người nghèo ăn, để thấy công việc nặng nề và tốn kém như thế nào. Vậy mà họ làm được. Người có khả năng thì viết báo để lấy tiền. Người khác đi xin những thức ăn không dùng nữa của các tiệm thực phẩm... và cũng không thiếu những ân nhân ủng hộ tiền bạc. Đến bữa ăn, họ phục vụ bàn ăn một cách chu đáo, đầy kính trọng và yêu thương. Ngay cả những giáo sư trong nhóm cũng đến phục vụ bàn ăn như mọi người khác. Tất cả phục vụ một cách nhưng không, và nhiều khi còn bỏ tiền túi ra nữa. Tinh thần cầu nguyện và hoạt động tông đồ này làm nảy sinh nhiều ơn gọi trong nhóm của họ. Lúc đầu, nhiều người cũng phản đối vì chủng viện họ lập ra cho những ơn gọi này không được những dòng chuyên lo chủng viện đảm trách. Nhưng dần dần, Giáo Hội thấy được những linh mục được họ huấn luyện ra có phẩm chất cao nên cũng chấp nhận luôn. Nhiều linh mục giáo phận cũng xin tham gia vào hội này để được nâng đỡ và sống đời linh mục tốt hơn. Ở gần Roma, họ có một chủng viện với 150 chủng sinh. Tất cả đều được người giáo dân đảm trách. Huấn luyện linh mục mà lại do người giáo dân. Chuyện lạ lùng!

Ở Việt Nam, không biết đến bao giờ mình mới có thể chấp nhận chuyện đó. Ngay cả việc mời các nữ tu dạy cho các thầy trong chủng viện cũng đã khó rồi, huống hồ là giáo dân. Ngày trước, trong thời kỳ chiến tranh, Cha gặp một việc sau đây làm Cha suy nghĩ. Đức Hồng Y ở New York đến Việt Nam thăm và báo cho vị Trung Tướng phụ trách quân đội Mỹ ở Miền Trung biết là Ngài muốn đi thăm và dâng lễ ở các trại lính. Lập tức vị Trung Tướng này xin đi theo và làm chú giúp lễ cho Đức Hồng Y một cách thành thạo. Ai cũng ngạc nhiên. Và các tướng Việt Nam thấy ông tướng Mỹ giúp lễ thì lại càng quá lạ, vì tướng này là cấp cao nhất trong vùng. Cha nhớ có một lần vị tướng này đang ngồi tiếp các tướng người Việt. Ông ta tiếp từng người một. Ai chưa đến phiên thì ngồi chờ ở ngoài... Khi nghe tin cố Giám Mục Việt Nam đến thăm, ông bảo thuộc cấp mời Cha vào ngay... Và khi Cha ra về đến cửa, trước mặt các tướng ngồi đợi, ông quì xuống xin với Cha: “Tôi là người Công Giáo, xin Đức Cha ban phép lành cho tôi“. Một đức tin trường thành đáng khâm phục thật. Cha dùng lại ở đây. Lần sau Cha sẽ nói tiếp về những đóng góp tích cực khác của người giáo dân trong thời đại ngày nay.



Bài 38: Giống như Chúa
Thứ năm 16-05-1991 - Tuần 7 Phục Sinh

Cv 22, 30; 23, 6-11 Ga 17, 20-26

Chúa Giêsu đã nhiều lần dạy dỗ các Tông Đồ phải biết sống yêu thương, đoàn kết, và phải từ bỏ tất cả những gì ngăn cản đời sống huynh đệ. Hôm nay, Chúa lại cầu nguyện tiếp cho các ông với một lời cầu mà các nhà thần học xem là lời cầu nguyện táo bạo và độc đáo, vì Ngài “Xin cho chúng nên một như Cha ở trong Con và như Con ở trong Cha“. Như thế thì chẳng khác gì Chúa Giêsu xin Chúa Cha cho chúng ta nên bằng Thiên Chúa, ngang hàng với Thiên Chúa.

Không có vị sáng lập tôn giáo nào lại có được một lời cầu xin cao siêu như thế. Nhưng Chúa Giêsu còn tiếp: “Để cho thế gian tin rằng Cha đã sai Con và Con sai chúng“. Đây vừa là lời cầu vừa là lời thức tỉnh chúng ta. Đời sống chúng ta phải là một đời sống chứng nhân cho Chúa. Nghĩa là cuộc sống của chúng ta phải làm sao cho người khác thấy được chúng ta đã được Chúa Giêsu sai đến, và chính Chúa Giêsu là người được Thiên Chúa Cha sai đi. Dù chúng ta có tài hùng biện, giảng những bài rất hay về Chúa Kitô, xây những ngôi thánh đường nguy nga lộng lẫy, viết những sách rất thâm thúy... nhưng tất cả những điều này sẽ vô ích nếu chúng ta không thật sự là chứng nhân của Chúa Kitô. Chúa đã không cầu xin: Xin Cha cho chúng nó khỏe mạnh, cho chúng nó giảng đạo thành công và diễn thuyết hùng hồn, như lời cầu chúng ta thường xin. Nhưng Chúa đã xin: Cho chúng nên một... để thế gian tin rằng Cha đã sai Con...

Trở nên một, sống yêu thương, bác ái, từ bỏ những đam mê trần tục để sẵn sàng làm chứng nhân cho Chúa, đó là điều Chúa cầu xin cho mỗi người chúng ta. Chính cuộc sống hiệp nhất là bằng chứng chúng ta được Chúa sai đi như Chúa Cha đã sai Chúa Giêsu.

Cha đã nói với chúng con về ông Gandhi, một nhà chính trị nổi tiếng của Ấn Độ mà mọi người trên thế giới đều biết. Ông đã nói một câu bất hủ đáng cho chúng ta suy nghĩ: “Tôi yêu mến Chúa Kitô, nhưng tôi không yêu người Kitô hữu“. “Tại sao ông Gandhi yêu Chúa mà lại không yêu những người thuộc về Chúa?“ Ông trả lời: “Tôi không yêu người Kitô Hữu vì họ không giống Chúa Kitô“. Thật là một câu triết lý. Chúng ta, những Giám Mục, linh mục, giáo dân, liệu có giống Chúa Kitô hay không ? Và đặt giả thuyết nếu bây giờ một người giáo dân hay lương dân nói rằng: Tôi yêu mến Đức Giêsu nhưng tôi không yêu Cha này vì Cha ấy không giống Đức Kitô. Chúng ta sẽ nghĩ sao về câu nói đó?

Một người nóng tính, làm gì cũng nóng tính. Người đại dột, làm gì cũng đại dột. Người can đảm, làm gì cũng can đảm... Và Chúa Giêsu, vì Ngài là Thiên Chúa nên chỉ làm những gì thuộc về Thiên Chúa. Thiên Chúa là tình yêu, nên cả cuộc sống của Chúa Giêsu đều là yêu thương. Vì thế, là môn đệ của Chúa Giêsu, và muốn được xứng với tên gọi ấy, chúng ta cũng phải biết sống yêu thương người khác như Ngài, yêu một cách trọn vẹn, vô điều kiện.

Khi suy ngẫm về bài Phúc Âm hôm nay, một nhà chú giải Thánh Kinh đã mời gọi mọi người hãy chú ý đến chữ “*như*“. Chữ “*như*“ xem có vẻ bình thường. Nhưng nếu suy nghĩ thật kỹ, chúng ta sẽ khám phá ra ý nghĩa thật thâm sâu của nó. “Nên một *như* Cha ở trong Con và *như* Con ở trong Cha“. “Yêu *như* Thầy đã yêu thương các con“. Chữ *như* ở đây đòi hỏi chúng ta phải giống Chúa.

Ngày Lễ Chúa Thánh Thần Hiện xuống sắp đến, chúng ta hãy cầu xin Chúa cho mỗi người chúng ta được biết sống chữ “*như*“ của bài Phúc Âm hôm nay, để những ai yêu mến Chúa Giêsu, họ sẽ không phải thất vọng nói lại lời của Gandhi, nhưng cũng hết lòng yêu mến chúng ta vì chúng ta thật sự đang sống giống như Chúa Giêsu. Amen.



Áo lễ mở tay của Lm Thuận

Bài 39: Yêu mến Thầy Thứ sáu 17-05-1991 - Tuần 7 Phục Sinh

Cv 25, 13-21; Ga 21, 15-19

Trong cuộc sống thường ngày, người giáo dân hay tu sĩ gọi linh mục, Giám Mục, Hồng Y, Giáo Hoàng là Đấng chăn chiên, là mục tử. Còn giáo dân được gọi là con chiên. Bởi đâu và tại sao lại có cách xưng hô như thế ?

Sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã nhiều lần hiện đến dạy dỗ các Tông Đồ để an ủi và cầu nguyện cho họ. Một ngày kia, bên bờ hồ Galilê, Ngài đã hiện đến với các ông và hỏi các ông có gì ăn không? Các môn đệ lấy cá cho Ngài, cá mà Ngài đã làm phép lạ cho các ông bắt được một mẻ thật lớn, 153 con, khiến cho lưới gần rách. Thế rồi, trước mặt đông đủ các môn đệ, Ngài đã hỏi Phêrô về tình thương dành cho Ngài như bài tường thuật Phúc Âm mà chúng ta vừa nghe.

Nhiều vị Thánh gọi đoạn Phúc Âm này là cuộc đối thoại tình yêu. Chúa hỏi Phêrô: “Con có yêu mến Thầy không?” Chúa lặp lại câu hỏi đến ba lần làm Phêrô xúc động khó nói: “Thưa Thầy, Thầy biết con yêu mến Thầy”. Ba lần hỏi của Chúa làm Phêrô nhớ lại ba lần mình đã chối Thầy. Ông hổ thẹn, lo âu, rồi tin tưởng và cuối cùng cương quyết. Tình cảm của ông dành cho Thầy được nâng lên dần dần, từ lo âu đến chỗ tin tưởng cương quyết. Thật vậy, những lời tha thiết của Chúa đã làm Phêrô xúc động. Chắc ông không ngờ sau khi mình phản bội chối Thầy, mà vẫn còn được Ngài yêu thương, quan tâm đến như thế. Ông lúng túng trả lời, nhưng là những lời rất thật tận đáy lòng vì tự thâm tâm, ông luôn yêu mến Thầy mình: “Thưa Thầy, Thầy biết rõ mọi sự. Thầy biết con yêu mến Thầy”. Tất nhiên Chúa biết rõ tình thương và lòng nhiệt thành của Phêrô. Vì thế, Chúa vẫn giữ Phêrô làm đầu nhóm Tông Đồ và tin tưởng Phêrô có thể hướng dẫn được Giáo Hội của Ngài trong những bước đường đầu tiên đầy chông gai. Ngài chỉ muốn nhắc Phêrô phải yêu Ngài hơn tất cả mọi người: “Phêrô, con có yêu Thầy hơn những người này không?”. Và khi Phêrô xác quyết tình yêu tuyệt đối dành cho Thầy, Ngài giao tất cả trách nhiệm cho ông: “Hãy chăn dắt chiên con. Hãy chăn dắt chiên mẹ của Thầy”. Nghĩa là chăm sóc toàn thể Giáo Hội. Và Phêrô đã suốt đời thi hành lời ủy thác này của Thầy mình một cách trung tín cho đến chết.

Lời Chúa nói với Phêrô trong bài Phúc Âm hôm nay cũng được nói với tất cả mọi người tin theo Ngài: “Con có yêu mến Thầy không?” Và lời này đặc biệt được nói với chúng ta, những người được Chúa chọn cách riêng để làm mục tử chăn dắt đoàn chiên Chúa. Muốn trở thành một mục tử nhân lành, mỗi người chúng ta trước hết phải là những người yêu mến Chúa thiết tha, và dành trọn yêu thương cho Ngài. Và điều này, chúng con phải tập luyện ngay từ trên ghế nhà trường. Vì chức linh mục không tự động làm cho chúng ta thành những mục tử tốt.

Bắt đầu từ bây giờ, phải tập sống yêu thương và hy sinh mỗi ngày. Bằng không, khi làm linh mục rồi, chúng con càng muốn sống dễ dãi, chỉ muốn “chăm sóc” những con chiên béo tốt, tức những người giàu sang, có địa vị, quyền thế, và bỏ quên hay lơ là những con chiên “ốm đau”, tức những người nghèo đói, thấp kém, hoặc nguội lạnh, tội lỗi.

Chúa Giêsu là tấm gương của người mục tử nhân lành. Người mục tử dám thí mạng mình vì đàn chiên. Chúng ta hãy cầu xin Chúa cho chúng ta biết sống yêu thương và hy sinh để có thể trở thành người mục tử nhân lành cho những người Chúa sẽ giao phó cho chúng ta. Amen.



**Bài 40: Tông đồ giáo dân
Bài huấn đức tối 17- 05-1991**

Trong những bài nói chuyện trước đây, Cha đã đề cập đến tình hình Giáo Hội hiện nay với uy tín ngày càng cao và được thế giới kính nể nhờ sự dấn thân hoạt động bên vực quyền lợi của con người và tiếng nói ngay thật của Đức Giáo Hoàng trước mọi vấn đề đụng chạm đến con người. Và với uy tín này, Giáo Hội đã âm thầm hoạt động với nhiều vị nguyên thủ quốc gia trên thế giới để giải quyết những xung đột cũng như tìm cách mang lại công lý và hòa bình cho nhiều dân tộc. Những hoạt động này luôn được giữ kín trong thư viện mật của Tòa Thánh và chỉ được công khai hóa sau 50 năm. Chúng ta cũng đã bàn đến cuộc khủng hoảng ơn gọi trong Giáo Hội và sự dấn thân của người giáo dân trưởng thành ngày nay. Hôm nay, Cha nói tiếp về các phong trào giáo dân này.

Người giáo dân ngày nay không chỉ dấn thân vào các lãnh vực xã hội, văn hóa, chính trị hoặc tiếp tay với hàng linh mục trong việc điều hành giáo xứ, nhưng còn tham gia tích cực vào việc truyền giáo. Ngoài những sứ mạng truyền giáo “chính thức” được Giáo Hội sai đi, người giáo dân còn đi truyền giáo “chui” nữa. Sau khi các nước ở Đông Âu được tự do, báo chí mới dám đăng những hoạt động tông đồ của các đoàn thể Công Giáo tại các nước đó. Nhiều gia đình ở Tây Âu đã sang các nước này để công tác và hoạt động tông đồ cách bí mật. Họ đem cả gia đình đi theo, hy sinh mọi tiện nghi của cuộc sống, làm việc mệt nhọc, lương ít, tự do giới hạn, để truyền rao Tin Mừng. Cha đã kể cho chúng con nghe chuyện hai ông bà người Ý qua Nga để truyền giáo. Năm vừa rồi, hai ông bà có ý định trở về quê hương. Ông bà bàn với con cái: “Bây giờ ở Mascova lương bổng ít, và Bố Mẹ cũng đã ở đây phục vụ được mấy chục năm rồi. Có lẽ mình nên về lại Ý để các con có thể kiếm việc được dễ dàng hơn”. Và những người con trả lời: “Chúng con biết ở Ý thì tự do hơn, sung sướng hơn, còn ở đây thì lương ít và cuộc sống khó khăn. Nhưng Bố Mẹ đã bỏ tất cả những tiện nghi đó để sang đây truyền giáo và đã giúp biết bao nhiêu người trở về với Chúa. Chính Bố Mẹ đã tập cho chúng con sống như vậy. Nếu bây giờ chúng con bỏ đi, thì nhóm trẻ sống Phúc Âm với chúng con sẽ điêu đứng, vì không có ai làm đầu nữa. Bố Mẹ nghĩ sao?” Sau mấy ngày suy nghĩ, hai ông bà quyết định ở định ở lại cho đến khi các con chuẩn bị được người thay thế để phụ trách nhóm cầu nguyện trẻ. Tinh thần truyền giáo của gia đình này thật đáng phục.

Thật ra, trên thế giới có rất nhiều những nhóm giáo dân hoạt động tích cực như thế. Họ là bác sĩ, khoa học gia, giáo sư, chuyên viên kỹ thuật... Họ tự nguyện đến các nước Đông Âu, hoặc những nơi mà tự do tôn giáo bị giới hạn, ngăn cấm, để làm việc như một người bình thường, nhưng mục đích chính là đem Chúa đến cho những người ở đó. Vai trò của người giáo dân thật quan trọng trong xã hội ngày nay. Chính vì thế mà Đức Thánh Cha đã ra một Thông Điệp riêng về giáo dân, để cổ vũ và khuyến khích họ hăng say làm việc tông đồ. Thật vậy, người giáo dân ngày nay có thể dấn thân vào những môi trường nghề nghiệp hoặc những nơi mà linh mục không thể hiện diện. Với khả năng nghề nghiệp và vốn liếng giáo lý, thần học đầy đủ, cùng với cuộc sống chứng nhân, họ có thể đem Tin Mừng của Chúa cho những người chung quanh. Nhiều giáo dân, nữ tu, phụ nữ ở ngoại quốc cũng có bằng tiến sĩ thần học, giáo lý, giáo luật... Và nhiều sách vở do họ viết ra rất có giá trị và được nhiều người tìm đọc. Nói chung, trình độ người giáo dân ngày nay đã trưởng thành hơn nhiều. Vì thế, Giáo Hội khuyến khích họ tham gia vào công việc truyền giáo và các hoạt động xã hội khác, để qua họ việc tông đồ ngày càng được phát triển.

Hôm Đức Hồng Y Etchegaray sửa soạn sang Việt Nam để dự lễ an táng Đức Cố Hồng Y, lại trùng vào ngày phong thánh cho một thanh niên người Ý ở thế kỷ này. Anh qua đời khi vừa được 30 tuổi. Bố anh ta là một vị Đại Sứ của Ý. Gia đình có đạo, nhưng sống trưởng giả theo thói đời nên không muốn cho anh tham gia các sinh hoạt xã hội giúp người nghèo và hoạt động trong các hội đoàn Công Giáo. Cha mẹ anh hứa sẽ để lại gia tài cho anh với điều kiện anh phải đi theo lối sống của gia đình. Nhưng anh không vẫn tiếp tục những sinh hoạt của mình, không màng tới lời hứa được gia tài. Cuối cùng, anh chết đi để lại thương tiếc cho biết bao nhiêu người. Hôm lễ an táng, khi quan tài anh được đưa ra khỏi nhà thờ, tất cả giáo dân đông đúc không ai bảo ai, tự động quì gối xuống hết. Họ nghĩ anh là một vị thánh vì anh đã

yêu thương và tranh đấu cho người nghèo, dù bị cha mẹ rầy rà, và sẵn sàng từ bỏ quyền lợi vật chất của mình. Anh ta tên là Pier Giorgio Frassati.

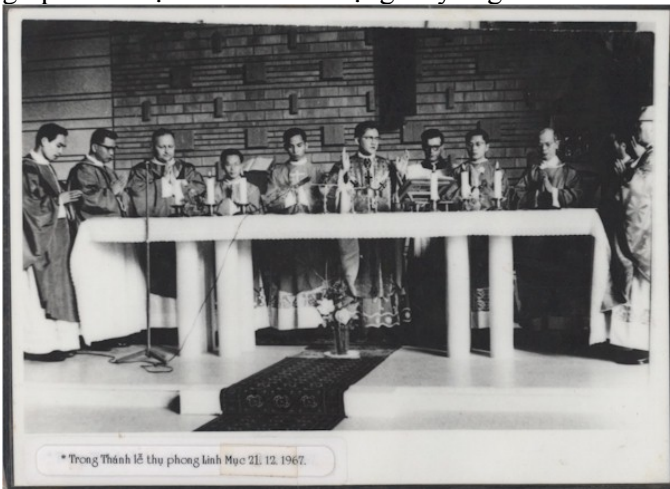
Người thứ hai là ông Giorgio La Pira, trong những năm chiến tranh ông đã đến thăm Hà Nội. Ông ủng hộ hòa bình. Là một nhà triết học và luật sư, ông được bầu làm thị trưởng thành phố Firenze (Ý), được mệnh danh là thành phố đỏ, vì là trung tâm của Đảng Cộng Sản Ý. Ông đã vận động cho một Châu Âu thống nhất, để có thể đứng vững trước những trào lưu và cạnh tranh từ mọi phía. Và ước muốn đó nay đã thành sự thật. Cha nhớ có một lần vào năm 1958, tại nhà trụ sở công giáo tiến hành nữ ở Ý, ông La Pira đã thuyết giảng cho một cử tọa chọn lọc trong đó có nhiều vị Hồng Y, Giám Mục tham dự. Ông nói về đời sống chiêm niệm và được tất cả mọi người khen ngợi. Ông đã qua đời và hiện giờ hồ sơ đang được cứu xét để phong thánh. Giáo dân giảng cho cả Đức Hồng Y. Chuyện lạ chưa từng thấy ở Việt Nam.

Thời nay giáo dân rất trưởng thành. Và đời sống của họ thật gương mẫu theo tinh thần của Tin Mừng. Nhiều giáo dân đã được phong thánh để làm gương cho mọi người, trong khi suốt 300 năm nay mới có một vị Giáo Hoàng được phong thánh, Đức Giáo Hoàng Piô X. Điều này không có nghĩa là các Đức Giáo Hoàng không sống đạo đức, nhưng vì khi nghiên cứu phong thánh cho một vị Giáo Hoàng, người ta phải điều tra tất cả các tài liệu Ngài đã viết để xem có điều gì sai lạc không... Vì thế, vị nào càng viết nhiều càng “chết”. Bao nhiêu Giáo Hoàng ưu tú như Piô XI, XII, Gioan XXIII... mà hồ sơ vẫn còn kẹt.

Giáo dân làm ích cho Giáo Hội rất nhiều. Khi Đức Giáo Hoàng bị ám sát, Ngài được đưa vào bệnh viện Gemelli để giải phẫu. Ông giám đốc bệnh viện này là Tổng Thư Ký của Tu Hội Thánh Tâm Chúa. Cha có dịp gặp ông và hỏi: “Ông làm sao mà có thể sống độc thân và khó nghèo ở ngoài đời được?” Ông trả lời: “Tôi sống được thế là nhờ cầu nguyện. Về khó nghèo, tôi luôn ý thức chỉ tiêu xài cái gì đáng phải tiêu xài, và luôn bàn hỏi với tu hội mỗi khi xử dụng tiền bạc. Về cầu nguyện, mỗi sáng tôi cầu nguyện một giờ, và chiều một giờ”.

Cuộc sống của người giáo dân trưởng thành như vậy đấy. Hôm đang ngồi ăn với ông giám đốc bệnh viện, thấy ông ta đứng dậy chào một người lớn tuổi hơn, Cha cũng lịch sự đứng dậy chào. Sau đó, hỏi ra mới biết ông lớn tuổi kia là Bề Trên Cả của tu hội, cũng là một người giáo dân. Ông ta là giáo sư tiến sĩ, Viện Trưởng Đại Học Thánh Tâm Chúa Giêsu ở Ý.

Cha kể một vài câu chuyện cụ thể như vậy để chúng con thấy được vai trò và đóng góp tích cực của người giáo dân ngày nay cho Giáo Hội. Và điều này cũng thôi thúc chúng con biết cố gắng hơn trong việc trau dồi sự học hành của mình. Phải học suốt đời, chứ không phải xong các chương trình ở chủng viện là nghỉ hè luôn. Và như vậy chúng con mới có thể thích ứng với thời đại, mới đủ uy tín để hướng dẫn giáo dân ngày nay, và đồng thời có thể động viên được những người giáo dân trưởng thành tham gia vào các hoạt động đạo cũng như đời để giúp Giáo Hội chu toàn sứ mạng truyền giáo mà Chúa đã giao phó.



Bài 41: Lễ Giỗ Đức Hồng Y Trịnh Văn Căn Thứ bảy 18-05-1991 (Lễ cho Chung viện)

Cách đây đúng một năm, tất cả chúng con và giáo hữu Việt Nam thương tiếc đưa tiễn Đức Hồng Y khả kính của chúng ta đến nơi an nghỉ cuối cùng. Chúng con được vinh dự là những chủng sinh cuối cùng của Ngài, được gần gũi, nghe lời dạy bảo của Ngài, và thấy được nhiều đức tính tốt nơi Ngài. Chắc chúng con sẽ được nghe Đức Giám Quản (Phaolô Phạm Đình Tụng) nói về Đức Hồng Y, bây giờ Cha chỉ nhắc lại một vài đức tính của Ngài để chúng con noi theo.

Đức Hồng Y là một mục tử nhân lành, vì Ngài rất yêu thương kẻ nghèo khó. Ngài yêu thương một cách kín đáo. Ai đến xin giúp đỡ, Ngài đều không từ chối. Ai bị mắc ngăn trở gì, Ngài cố gắng tìm cách tháo gỡ. Ai buồn phiền thất vọng, Ngài an ủi và khuyên bảo. Ai đau khổ, Ngài như cùng đau khổ với họ.

Thứ hai là Ngài yêu mến Lời Chúa. Ngài tìm mọi cách để có đủ sách hát, sách dâng hoa, sách kinh cho giáo dân. Chính Ngài cũng đặt thêm nhiều kinh để giáo dân dễ cầu nguyện, và nhất là Ngài cố công hợp tác với một vài người dịch cuốn Kinh Thánh rồi phổ biến rộng rãi để mọi người có thể đọc và tìm hiểu cũng như sống Lời Chúa.

Thứ ba là Ngài có lòng sùng kính Đức Mẹ cách đặc biệt. Ngài luôn cổ vũ giáo dân yêu mến và phó thác trong tay Mẹ.

Có một lần Cha hỏi các linh mục ở Địa Phận Hà Nội: “Đố các cha biết được trong phòng Đức Hồng Y có bao nhiêu ảnh tượng Đức Mẹ?” Các cha trả lời: “Chỉ biết là nhiều chứ không biết bao nhiêu”. Cha mới nói: “Trong phòng Đức Hồng Y, tôi đếm được tất cả 13 tượng Đức Mẹ, vừa bằng đất, vừa bằng giấy”. Điều này chứng tỏ Đức Hồng Y rất có lòng kính mến Đức Mẹ đặc biệt. Giáo dân dâng cho Ngài ảnh Đức Mẹ, Ngài đều vui lòng nhận và để giáo dân khỏi buồn, Ngài treo tất cả ở trong phòng. Hình như đối với Ngài, Đức Mẹ bao nhiêu cũng không đủ. Những lúc gặp khó khăn, Ngài đều đến kêu cầu và phó thác mọi sự trong tay Đức Mẹ. Các người đến thăm Ngài, trước khi ra về, đều được Ngài mời cùng đọc chung một Kinh Kính Mừng. Còn các cô hội hát trước khi về được Ngài mời quỳ xuống đọc một Kinh Kính Mừng dâng cho Mẹ. Và những ngày lễ Đức Mẹ, Ngài có thói quen đến cầu nguyện với Đức Mẹ tại hang đá.

Cha nhắc lại một vài điểm như vậy để cho chúng con thấy Đức Hồng Y thật là một mục tử nhân lành với con chiên của mình. Và trong những thời kỳ khó khăn, Ngài đã làm hết khả năng và hy sinh hết mình để phục vụ Chúa. Một lát nữa, khi đứng bên mộ của Ngài, chúng con hãy hứa thực hiện lời dạy của Ngài trong đời sống hằng ngày để tỏ lòng biết ơn những công lao và yêu thương Ngài đã dành cho chúng con. Amen.



Bài 42: Giỗ Đức Hồng Y Giuse Maria Trịnh Văn Căn Thánh lễ trưa cùng ngày.

Đức Giám Quản đồng tế với Đức Phó Tổng, 7 Đức Cha

và 53 linh mục trong các giáo phận.

Kính thưa quý Đức Cha, quý cha, quý nam nữ tu sĩ và toàn thể tín hữu.

Đúng ngày này năm trước, chúng ta về đây để đưa tiễn Đức Hồng Y kính mến đến nơi an nghỉ cuối cùng. Ngày ấy, theo tiếng Chúa gọi, Đức Hồng Y đã ra đi một cách đột ngột, làm cho mọi người chúng ta không khỏi ngậm ngùi đau xót. Nỗi đau đớn ấy chỉ có Thiên Chúa mới có thể xoa dịu được. Đức Hồng Y mất đi, Giáo Triều Roma thiếu mất một cộng sự viên; Giáo Tỉnh nói chung, và Giáo Phận Hà Nội nói riêng, mất người lãnh đạo hiền lành và mẫu mực. Đứng trước sự ra đi của Đức Hồng Y, chúng ta nghĩ gì ?

Tất cả mọi hành động, sáng kiến của con người đều chung một mục đích là để duy trì và bảo vệ sự sống. Tăng gia sản xuất là để phục vụ cho sự sống con người. Uống thuốc, chích thuốc là để kéo dài tuổi thọ, kéo dài thời gian của cuộc sống. Nhưng mặc dầu khoa học đã đi được những bước dài, y học đã thành công nhiều mặt, nhưng không ai có thể sống trường sinh. Sự chết vẫn tồn tại như một luật định. Đứng trước việc người thân yêu ra đi, người ta khóc than để nói lên nỗi tiếc thương của mình, nhưng sự thương khóc đó cũng cho thấy sự bất lực của mình trước cái chết. Nhưng chết không phải là hết. Công Đồng Vatican trong Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng có viết: “Đứng trước cái chết, con người tỏ rõ sự bất lực của thân phận làm người, nhưng con người cũng tin vào một cuộc sống vĩnh cửu mai sau”.

Giáo Hội chấp nhận cái chết là một thực tại không thể chối cãi, nhưng đồng thời Giáo Hội cũng mở ra hy vọng về sự sống lại mai sau. Chúng ta tin rằng chết chỉ là một giấc ngủ ngàn năm. Giấc ngủ dù chỉ mấy tiếng hay dài ngàn năm cũng chỉ là một giấc ngủ. Và chúng ta tất cả sẽ được sống lại để chịu xét xử theo công tội ở trần thế một cách công minh.

Chúng ta tin tưởng rằng, các việc bác ái chúng ta thi hành, việc giữ đạo, đọc kinh, dâng lễ mà chúng ta lập được, các hy sinh chúng ta cam chịu vì danh Đức Kitô sẽ không mai một, và không bị quên lãng. Đúng vậy, ngày sống lại chúng ta sẽ thấy rõ về mình, và sẽ thấy những công khó của chúng ta ta không uổng công vô ích. Vì thế, cuộc sống ở trần gian chính là thời gian chúng ta gieo trồng để mai sau chúng ta gặt hái, thu hoạch. Thánh Phaolô nói: “Ai gieo nhiều thì gặt nhiều. Ai gieo ít thì gặt ít”. Chúa phán: “Ai tin Ta sẽ không bao giờ chết và kẻ nào chết mà tin Ta sẽ sống lại và Ta sẽ cho kẻ ấy sống lại ngày tận thế”. Đó là lý do nên tăng để chúng ta tin tưởng vào Chúa, và sống điều Chúa dạy, vì một khi đã sống yêu thương, chu toàn bổn phận của mình, chúng ta hy vọng chắc chắn sẽ được Chúa cho sống lại ngày tận thế và chung hưởng vinh phúc với Ngài cùng với tất cả những tôi trung của Chúa. Lúc đó, chúng ta sẽ hân hoan nhìn thẳng vào sự chết và nói một cách hùng hồn: “Hỡi sự chết, chiến thắng của ngươi ở đâu ? Hỡi tử thần, nọc độc của ngươi ở đâu?”

Trong một nghĩa địa, người ta đọc thấy dòng chữ sau đây: “Tôi nằm xuống cùng với mặt trời lặn”. Một câu nói thật thâm thúy, vì không ai lại ngồi khóc mặt trời lặn vào lúc hoàng hôn. Mặt trời phải lặn đi để một ngày mới được bắt đầu. Cũng thế, đức tin không cho phép chúng ta quá đau khổ thất vọng trước cái chết. Mỗi người chúng ta với thân xác của mình sẽ có ngày nằm xuống, sẽ vùi trong lòng đất, nhưng nếu chúng ta tin vào Chúa và sống trọn vẹn niềm tin này, chúng ta chắc chắn sẽ sống lại vinh quang.

Như thế, trong khi con người lo âu và thất vọng trước sự chết, Giáo Hội đã mở cho con cái mình một lối thoát nhờ niềm tin tưởng và hy vọng vào sự phục sinh vinh hiển của Đức Kitô. Hôm nay, tôi hết lòng tạ ơn quý Đức Cha, quý cha, quý nam nữ tu sĩ và anh chị em giáo dân trong ba miền đất nước, đã không quản đường xá xa xôi, vất vả khó nhọc, và công việc bề bộn, để về đây dâng lễ cầu cho Đức Cố Hồng Y của chúng ta. Sự có mặt của quý Đức Cha, quý cha, quý nam nữ tu sĩ và anh chị em, đã nói lên tấm lòng biết ơn người Cha hiền của mình và đồng thời diễn đạt được tính cách duy nhất của Giáo Hội Công Giáo. Hơn nữa, sự hiện diện này cũng nói lên được niềm tin và sự bác ái yêu thương dành những người đã khuất. Thánh lễ mà tất cả chúng ta dâng lên Chúa hôm nay sẽ là niềm an ủi không nhỏ cho Đức Hồng Y của chúng ta. Tương nhớ đến Ngài, chúng ta quyết hứa sống theo lời Người

khuyến bảo, dặn dò là luôn tin tưởng, quan tâm, yêu thương, và hy sinh cho người khác như lời Chúa dạy bảo, để mai này tất cả chúng ta cùng được chung hưởng hạnh phúc muôn đời với Chúa.

Lạy Chúa, xin cho linh hồn Đức Hồng Y Giuse Maria của chúng con được toại nguyện trong niềm tin của mình. Xin Chúa rất nhân từ đón nhận Đức Hồng Y vào vương quốc vĩnh cửu mà Chúa đã hứa ban cho các tội trung của Chúa.

Xin cho chúng con biết sống theo lời dạy bảo của Đức Hồng Y, dẫn thân hy sinh và phục vụ để sau này chúng con cũng được đoàn tụ trong đại gia đình Chúa trên Nước Trời. Sau cùng, chúng con cùng hợp ý dâng lời tạ ơn Chúa, vì Đức Kitô Chúa chúng con. Amen.



Cô Thu Hồng, em ruột Hồng y

Bài 43: Chúa Thánh Thần Chúa nhật 19-05-91

Ga 15, 26-27 16, 12-15; Cv 2,1-11; Gal 5, 16-25;

Bài hát Lễ Chúa Thánh Thần hôm nay làm Cha nhớ lại một kỷ niệm không quên ở trong thời gian biệt giam. Trong số những anh công an canh gác Cha, có người được giao học tiếng La-tinh. Vì thế, họ thường nhờ Cha giúp trong các bài học ở lớp. Cha sẵn sàng giúp. Được một thời gian, một anh đang học La-tinh hỏi Cha: ông có bài hát La-tinh nào cho tôi một bài. Cha trả lời: bài hát thì nhiều lắm, tôi hát một lượt rồi tùy anh chọn. Thế là Cha hát những bài quen thuộc của mình. Nào là *Gesus dulcis, Ave maris stella, Veni Creator...* Anh ta suy nghĩ và mấy ngày sau xin Cha bài *Veni Creator*. Ít lâu sau, vào một buổi sáng, khi Cha đang ở dưới nhà, anh ta ở tầng trên chạy xuống dưới nhà để rửa mặt và tập thể dục. Anh vừa chạy vừa hát: *Veni Creator Spiritus, mentes tuorum...* Anh hát đi hát lại nhiều lần. Từ đó, sáng nào cũng vậy, hễ nghe thấy tiếng chân của anh ta chạy xuống cầu thang, Cha lại được nghe hát bài *Veni Creator...* Cha lấy làm lạ, một anh cán bộ công an mà lại thích hát bài *Veni Creator...*

Sao anh không chọn những bài khác? Có lẽ Chúa Thánh Thần rồi cũng phải thương giúp anh ta vì anh đã gián tiếp ca khen Chúa Thánh Thần và cũng giúp Cha cầu nguyện nữa...

Trở lại bài Phúc Âm hôm nay, khi Chúa Giêsu sắp lên trời, tất cả các Tông Đồ đều lo sợ bối rối không biết rồi đây khi không còn Chúa nữa, sẽ phải sinh sống như thế nào... Chúa biết điều đó, nhưng chẳng hứa gì cho họ ngoại trừ điều này: “Thầy sẽ sai Chúa Thánh Thần đến”. Cũng vậy, sau đó ít lâu, các ông lại lo lắng hỏi Chúa: Thầy bảo Thầy sẽ ra đi và chúng con sẽ không thấy Thầy nữa, rồi sau đó lại thấy Thầy, chúng con chẳng hiểu sao cả? Và Chúa cũng lại an ủi các ông bằng lời hứa về Chúa Thánh Thần: Thầy sẽ ban Chúa Thánh Thần cho chúng con, lúc ấy chúng con sẽ vui mừng, còn bây giờ thì hãy yên tâm đi.

Chúa Thánh Thần chính là bảo đảm để Giáo Hội có thể tồn tại và phát triển. Ngài luôn giữ một vai trò quan trọng trong sinh hoạt của Giáo Hội. Không một cuộc họp nào hay khởi đầu một công việc gì mà Giáo Hội lại không xin Chúa Thánh Thần ban ơn soi sáng, hướng dẫn.

Thật vậy, Chúa Thánh Thần đã xuống và còn tiếp tục xuống trên khắp các tín hữu. Công đồng Vatican II gọi cuộc hội họp công đồng là một Lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống mới; và đúng như vậy, vì Giáo Hội đang hành động dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần.

Đối với chúng ta và nhất là với giáo dân, vai trò Chúa Thánh Thần thường bị giới hạn trong một phạm vi rất nhỏ. Họ thường xin các cha xứ: xin cha cầu nguyện để con được giữ vững đức tin. Rồi họ đi khẩn: nào là Thánh Antôn, Mẹ Hằng Cứu Giúp, Bà Thánh Têrêsa... Ít thấy người nào khẩn xin cùng Chúa Thánh Thần. Đó là một khuyết điểm lớn mà hầu hết giáo dân đang mắc phải. Chúa Thánh Thần cũng như Chúa Cha và Chúa Con đều là Thiên Chúa. Nhưng người giáo dân thường hay quên vai trò của Chúa Cha và Chúa Thánh Thần. Họ chỉ biết và chú trọng đến một mình Chúa Giêsu. Họ có thể thương khóc Chúa Giêsu suốt cả Mùa Chay. Còn Chúa Thánh Thần đối với họ trong thực tế xem ra thua cả Đức Mẹ, Thánh Antôn, Thánh Mar-ti-nô... Hội Thánh luôn đề cao Chúa Thánh Thần và chính giáo dân trước khi đọc kinh bao giờ cũng xin Ngài soi sáng: *“Chúng tôi lay ơn Đức Chúa Thánh Thần thiêng liêng sáng láng... xưa xuống soi lòng dạy dỗ các Thánh Tông đồ thì rày cũng xin xuống...”* Thế nhưng trong thực tế, chúng ta ít để ý đến việc này. Nếu chúng ta cầu xin Chúa Thánh Thần đến thì Ngài sẽ đến, nhưng Ngài sẽ vắng mặt nếu chúng ta chẳng để ý gì đến Ngài cả.

Lời kinh kế tiếp: *“Sửa lại mọi sự trong ngoài chúng tôi”* là lời nguyện chính mà Giáo Hội cầu xin cùng Chúa Thánh Thần. Chính Ngài canh tân Giáo Hội, để Giáo Hội chu toàn nhiệm vụ mình ở trần gian, nói tiếng nói của trần thế, phù hợp với trần thế hầu thánh hóa nhân loại. Và để được Chúa Thánh Thần soi sáng, hướng dẫn mọi công việc, Mẹ Têrêsa đã thuật lại kinh nghiệm nội tâm này: *“Tôi luôn ý thức tôi không thể làm gì. Vì thế, tôi để mặc cho Chúa Thánh Thần hoạt động trong tôi và Người muốn làm gì tùy ý. Đó là thành công của tôi”*. Nhờ đó, một mình Mẹ đã lập 5 loại dòng tu khác nhau trên thế giới ngay cả ở Liên xô, Rumani, Cuba, Albani... để làm việc truyền giáo.

Ngày lễ hôm nay, xin Chúa Thánh Thần ban cho tất cả chúng con được ơn biến đổi để trở nên con người mới phù hợp với thời đại. Xin Chúa Thánh Thần đến an ủi kẻ âu lo, bệnh tật, tù đầy, đau khổ... và đến giúp đỡ cho các thanh niên thiếu nữ và trẻ em biết sống cuộc sống của Chúa Kitô phục sinh. Amen.

Bài 44: Cầu nguyện và ăn chay Thứ hai 20-05-1991 - Tuần 7 Thường Niên

Mc 9, 14-29; Hc 1,1-10

Bài Phúc Âm hôm nay tường thuật câu chuyện Chúa Giêsu trừ quỷ và chữa bệnh cho một em bé mà các Tông Đồ đã bó tay không trừ được. Đọc sách Hạnh Các Thánh, chúng ta thấy có nhiều vị Thánh được tài trừ quỷ. Như thế, có phải các Tông Đồ không quyền năng bằng Thánh nọ, Thánh kia không? Thật ra, không vị Thánh nào tự mình có thể trừ quỷ được, nhưng chính Chúa Giêsu đã trừ quỷ qua vị Thánh đó. Tất cả các ngài đã nhân danh Chúa Giêsu để trừ quỷ. Thật vậy, chỉ một mình Chúa Giêsu mới có thể trừ quỷ, vì Ngài quyền năng, phép tắc vô cùng. Còn chúng ta với sức riêng của mình, chúng ta không thể thắng được ma quỷ, vì chúng là những thiên thần phản loạn ngày trước, có quyền phép hơn chúng ta.

Hôm nay, Chúa Giêsu cũng chỉ dạy các Tông Đồ phương pháp để thắng ma quỷ. Đó là phương pháp *“Cầu nguyện và ăn chay”*. Cầu nguyện để kết hợp với Chúa và để Chúa tự do hoạt động trong chúng ta theo ý của Ngài. Và ăn chay là để hãm dẹp các đam mê và nét xấu của mình, không cho nó chỗi dậy, lôi kéo chúng ta xa Chúa. Nhưng có phải cứ cầu nguyện và ăn chay là trừ quỷ được không? Không phải, vì nếu chỉ nhờ cầu nguyện thì ai trong chúng ta cũng có thể cầu nguyện lần hạt, đọc kinh, hoặc chỉ nhờ ăn chay thì ai cũng có thể sẵn sàng ăn chay. Cái chính ở đây là hãy để cho Chúa Thánh Thần hoạt động trong chúng ta. Và chính Ngài sẽ dùng chúng ta để trừ quỷ.

Hôm qua, Cha đã kể cho chúng con về những lời chia sẻ của Mẹ Têrêsa: “Bí quyết thành công giúp tôi làm được nhiều việc lớn lao là tôi đã để cho Chúa Thánh Thần tự do hoạt động trong tôi”. Bây giờ, Cha nhắc lại cho chúng con một tấm gương nữa là Thánh Gioan Vianey, cha sở của xứ Ars nhỏ bé. Mặc dù học hành kém cỏi, Ngài đã thành công lớn trong việc giảng dạy làm cho nhiều người tội lỗi trở lại, khiến cho nhiều linh mục ở những xứ bên cạnh phải đến hỏi dò Ngài: Cha đã làm thế nào mà nhiều kẻ tội lỗi trở lại với Chúa vậy? Con đã giảng dạy rất hùng hồn mà chẳng thấy ai trở lại cả? Tại sao thế? Và Cha Thánh hỏi lại: Thế thì cha đã ăn chay chưa? “Dạ chưa”. Cha đã cầu nguyện chưa? “Dạ chưa”. “Đúng rồi! Cha cần phải ăn chay và cầu nguyện đã”.

Ăn chay và cầu nguyện có một tác dụng lớn lao. Cha Gioan Vianey và Mẹ Têrêsa đã làm được nhiều công việc ngoài sức con người chính là nhờ ăn chay và cầu nguyện. Các ngài đã nghe theo lời Chúa Giêsu khuyên bảo các Tông Đồ trong bài Phúc Âm hôm nay: “Loại quỷ này chỉ có thể trừ được bằng cầu nguyện và ăn chay”.

Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta cầu xin Chúa cho mỗi người chúng ta biết sống một cách siêu nhiên, biết ăn chay và cầu nguyện luôn, để Chúa Thánh Thần có thể tự do thánh hóa và hoạt động trong mỗi người chúng ta. Amen.



Bài 45: Tôi tớ phục vụ
Thứ ba 21-05-1991 - Tuần 7 Thường Niên

Mc 9, 30- 37; Hc 2, 1-11

“Nếu ai muốn ở bậc nhất thì phải làm người rốt hết và làm tôi tớ mọi người”.

Đọc bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta thấy lời Chúa Giêsu nói có vẻ ngược đời, đối nghịch nhau. Không có một tổ chức xã hội nào mà lại không có thủ lĩnh hay người lãnh đạo, với đủ quyền hành trong tay. Còn Giáo Hội mà Chúa Giêsu nói ở đây xem ra có vẻ lộn xộn. Kẻ trên lại xuống dưới, dưới lại lên trên. Như vậy, Giáo Hội do Chúa thành lập không có tôn ti trật tự hay sao? Và một Giáo Hội như vậy làm sao có thể tồn tại được?

Khi suy ngẫm đoạn Phúc Âm này, các nhà chú giải nhận ra một nét thần học sâu sắc của khoa Giáo Hội Học mà chúng con cần phải chú ý tìm hiểu. Họ gọi những lời Chúa nói ở đây là: *trật tự tình yêu*. Đây là điểm nổi bật của Phúc Âm. Trong *trật tự tình yêu* này, ai muốn làm lớn hay người làm lớn phải là người biết yêu mến nhiều. Nhưng yêu là gì? Chúa đã có lần định nghĩa: yêu là phục vụ. Càng yêu Chúa nhiều thì càng phục vụ anh em nhiều. Đó là điều tối quan trọng của Đạo Công Giáo chúng ta.

Giáo Hội ngày nay vẫn là một tổ chức có hệ thống, trật tự. Đức Giáo Hoàng, vị thủ lãnh không phải được đặt lên để làm vua, làm tướng, nhưng chính là để phục vụ theo gương Chúa Giêsu đã yêu thương và phục vụ như một người tôi tớ. Ngài đã yêu thương và phục vụ đến độ hy sinh thân xác mình trên Thập Giá. Đây là điều mà chúng con cần phải ý thức ngay từ bây giờ. Sau này, chúng con sẽ làm linh mục hay có thể làm Giám Mục, đứng đầu một giáo xứ hay cả giáo phận. Chúng con đừng bao giờ nghĩ mình là người trên hết, là tất cả; mọi người phải nghe theo lời mình, không được chống cãi lại. Nếu hành động như thế, chúng con đi nhằm mục đích và đi sai đạo lý của Chúa Kitô. Là thủ lãnh, Chúa đã trở nên rốt hết để làm gương cho những ai muốn theo Ngài. Chúa đã yêu thương và phục vụ hết mình, ngay cả những kẻ nhỏ bé nhất trong xã hội. Vì thế, muốn nên giống Chúa Giêsu, chúng ta phải là những người biết yêu thương phục vụ hơn những người khác. Nói cách khác, người đứng đầu trong Nước Chúa phải là người biết yêu thương và phục vụ tốt nhất như Chúa đã chỉ dạy: ai phục vụ cho một trong những kẻ bé mọn này vì danh Ta là phục vụ cho chính Ta. Chúng con hãy sống tinh thần “Trật tự tình yêu” để thực hành việc yêu Chúa và phục vụ tha nhân. Yêu thương không phải bằng lời nói hay khẩu hiệu bên ngoài, nhưng bằng chính hành động và cuộc sống của mình. Điều này không phải dễ. Chúng ta xin Chúa ban thêm sức thiêng để chúng ta có thể nhận ra chính Chúa nơi mỗi người anh em và yêu thương họ một cách chân thành. Amen.

Bài 46: Đoàn Kết
Thứ tư 22-05-1991 - Tuần 7 Thường Niên

Mc 9, 37-39; Hc 4, 11-19

Là con người, tất cả chúng ta đều có những nét giống nhau, nhưng cũng có nhiều nét khác biệt. Những nét khác biệt này có thể làm cho con người thêm phong phú, nhưng cũng có thể làm cho con người thêm chia rẽ.

Thật vậy, con người dù giống nhau thế nào đi nữa, bao giờ cũng vẫn có nét khác nhau. Người ta chỉ cần lấy dấu tay để nhận ra mỗi người là một nhân vị đặc biệt, không ai giống ai. Và như đã nói ở trên, sự khác biệt nơi mỗi người có thể dẫn đến chia rẽ, hoặc tệ hơn dẫn đến thù địch, chống đối và tiêu diệt lẫn nhau.

Bài Phúc Âm hôm nay cho chúng ta thấy chính các môn đệ của Chúa cũng tỏ ra thiếu thiện chí với những người khác. Chúa Giêsu đã dạy cho các Tông Đồ sống đoàn kết, đừng phân biệt bè phái hay tổ chức. Nhưng trong thực tế, sống đoàn kết, hiệp nhất không bao giờ là chuyện dễ dàng. Các Tông Đồ vẫn muốn tranh dành địa vị. Giáo Hội thời sơ khai vẫn chia thành nhóm của Phaolô, của Phêrô, của Apôlô... Và cho đến ngày nay, cũng vì phân biệt mà thế giới vẫn còn mãi sống trong chiến tranh, hận thù.

Vừa qua trên đài đưa tin những xung đột ở các nước Âu Châu, Mỹ Châu. Tại Mỹ, người da trắng xung đột với người da đen. Ở Liên-xô, xung đột đã dẫn đến đổ máu. Và ở Tiệp Khắc, ở Nam Triều Tiên... xung đột giữa người và người vẫn tiếp diễn. Đây không phải là những tranh chấp giữa nước này với nước kia. Nhưng là những chia rẽ nội bộ, trong cùng một quốc gia, một thành phố, giữa nhóm này với nhóm kia, phe này với phe khác. Ngay trong một địa phận, cũng có nhiều phe nhóm, tông phái chống đối nhau.

Nhìn vào những cộng đồng Việt Nam, chúng ta thấy sự chia rẽ này cũng đang hoành hành khắp nơi. Đặc biệt là sự chia rẽ giữa các đảng có chức thánh. Thật là một gương xấu cho bản đạo và lương dân. Nhiều nhà thần học khi được hỏi tại sao lại có chuyện chia rẽ trong Giáo Hội, tại sao lại có bè phái chống đối và phá hoại nhau, đã chua xót trả lời: bởi vì các vị đó chưa thông hiểu khoa Kitô Học. Thật vậy, khoa Kitô Học nhằm giúp người Kitô hữu hiểu biết Chúa Kitô cách thâm sâu hơn, để nhờ đó biết thờ kính Chúa Giêsu và yêu thương đồng loại chân thành hơn. Vì thế, bao lâu còn chia rẽ, bè phái, tranh chấp, đổ kỵ, người Kitô hữu chưa

thật sự hiểu Chúa Kitô một cách đúng nghĩa. Và sự sai lầm này đưa đến nhiều khó khăn và tai hại cho Giáo Hội. Nói cách khác, những ai không sống tinh thần của khoa Kitô Học, thì cũng không sống tinh thần của khoa Giáo Hội Học, vì khoa này giúp người Kitô hữu sống đoàn kết trong tình huynh đệ, yêu thương để giúp Giáo Hội tồn tại và phát triển.

Trong thời Thế Chiến Thứ Hai, quân Đức xâm chiếm nhiều nước ở Âu Châu, và cầm tù rất nhiều người, trong đó có nhiều linh mục đủ mọi dòng khác nhau. Những linh mục này được tập trung vào một trại tù riêng. Đến giờ giải lao, tất cả các linh mục được đi bách bộ ngoài sân. Và rất ngạc nhiên, người ta nhận thấy các linh mục mặc áo dòng trắng đi chung với nhau, và các vị mặc áo dòng đen đi với áo dòng đen... Sống trong hoàn cảnh đau thương như thế rồi mà vẫn còn tinh thần chia rẽ. May thay, thời gian tù kéo dài làm cho những chiếc áo dòng “chia rẽ” này bị loại đi từ từ vì rách nát không còn mặc được nữa. Từ đó, những vị linh mục này mới ý thức và sống hiệp nhất với nhau.

Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta cầu xin Chúa cho mỗi người chúng ta biết mang lấy một bộ đồng phục duy nhất trên mình là bác ái, để qua đó, mọi người chung quanh nhận ra chúng ta là môn đệ đích thực của Chúa Kitô. Amen.



Bài 47: Thách đố cho Giáo Hội Huân đức tối 22-05-1991

Lần trước, chúng ta đã nói đến những điểm tích cực đáng lạc quan trong Giáo Hội. Bây giờ chúng ta bàn đến những vấn đề đáng lo âu, những điều làm cho chúng ta phải thao thức và cầu nguyện luôn.

Thứ nhất, trong nhiều năm nay, những khó khăn về vấn đề tự do tôn giáo trên thế giới vẫn còn căng thẳng. Nhiều nước Đông Âu, Phi châu, và Á châu... vẫn còn ở trong tình trạng các nước vô thần. Mặc dầu đã có cởi mở, nhưng nhiều nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong vấn đề tự do tôn giáo. Ở Trung Quốc, kinh tế đang trên đà phát triển mạnh. Nhưng tự do tôn giáo vẫn còn bị giới hạn. Công Giáo bị chia thành hai nhóm: nhóm quốc doanh của Nhà Nước và nhóm hầm trú trung thành với Tòa Thánh. Tất nhiên, những người Công Giáo thuộc nhóm trung thành này, bị Nhà Nước gây khó khăn về mọi mặt. Chúng ta thương những người anh em ở đây đang chịu biết bao thử thách. Phải đợi đến khi nào đất nước này được hoàn toàn tự do, chúng ta mới có thể biết hết được những thử thách cấm go mà những người Công Giáo hầm trú Trung Quốc đã trải qua. Tuy nhiên, người giáo dân Trung Quốc vẫn tiếp tục giữ đạo sốt sắng, trung thành. Hằng năm, họ gửi về Tòa Thánh hàng vạn lá thư chứng tỏ lòng trung thành và cuộc sống đức tin vững mạnh.

Cha không muốn nói dài dòng ở đây, vì chúng ta biết rồi. Đức Thánh Cha cũng đang cầu nguyện cho những nước ở Châu Phi, Châu Á. Nhiều nước phải khởi sự lại tất cả từ đầu như ở Campuchia. Nước này chỉ có một Đức Cha bản xứ nhưng đã bị giết chết trong thời kỳ Pon Pot. Bây giờ, đa số các linh mục còn hoạt động lại là người Việt Nam. Hiện có 4 linh mục

người ngoại quốc, làm lễ bằng tiếng ngoại quốc. Đó là một trong những dấu hiệu đáng cho chúng ta lo lắng và cầu nguyện.

Nhưng trên thế giới hiện nay, chúng ta cũng đã thấy có nhiều biến chuyển ở những nước xã hội chủ nghĩa. Như Cha đã nói: cần phải xây dựng lại Giáo Hội ở những quốc gia này. Chúa đã ban cho nhiều điều mà chính mình không thể tưởng tượng được. Có lần Cha đọc được trong một tờ báo về chuyện một Dòng kín bị đày đến Sibêria, một vùng lạnh quanh năm ở Nga. Một đêm mùa đông giá lạnh, bỗng có tiếng gõ cửa. Các chị trong nhà dòng sợ quá. Họ hỏi xem ai rồi mới mở cho vào. Hóa ra là cả một nhóm người đến xin gặp các chị. Họ bảo: chúng tôi muốn nghe các chị nói về Thiên Chúa. Ban ngày chúng tôi sợ không dám đến. Nhưng bây giờ là ban đêm nên chúng tôi yên tâm đến hỏi các chị. Các chị đã nói cho họ về Chúa. Họ là một nhóm người Công Giáo Đức bị lưu đày ở Nga. Bà hướng dẫn cầu nguyện của nhóm này là một người mẹ gia đình. Nhóm được phép có một nhà nguyện nhỏ và hằng tuần cũng được phép đi ra nghỉ địa cầu nguyện một lần. Bà ta kể lại: tôi có nhiệm vụ hàng tháng đi lấy Mình Thánh Chúa để cho giáo dân đến cầu nguyện. Tôi phải đi xa cách đó 4000 km (gấp hai lần từ Hà Nội vào Sài Gòn). Và người nào bị ốm liệt thì tôi đem Mình Thánh Chúa cho họ... Và công việc này vẫn được tiếp tục từ đời bà ta cho đến đời của con cháu, và nhờ đó nhóm này vẫn giữ đạo sốt sắng. Nhìn lại hoàn cảnh Việt Nam, chúng ta đã thấy nhiều gia đình đang sống đạo một cách thờ ơ và tình trạng bỏ đạo cũng đã xảy ra nhiều nơi. Đây là một điều đáng quan tâm mà chúng con sẽ phải đương đầu trong tương lai.

Khó khăn thứ hai là Hồi Giáo. Các nước Tây Phương giờ đây không sợ cộng sản cho bằng sợ Hồi Giáo, vì có rất nhiều người Hồi Giáo cuồng tín, muốn biến tất cả thế giới này thành thế giới của Hồi Giáo. Không những họ chống đối Đạo, không bao giờ trở lại Đạo, nhưng còn không chấp nhận chuyện người Hồi Giáo chuyển qua Đạo khác. Ai trở lại Đạo, họ sẵn sàng thủ tiêu ngay. Hiện nay số người Hồi Giáo trên thế giới đang sắp xỉ bằng người Công Giáo.

Có thể trong tương lai họ sẽ tăng vượt hơn số người Công Giáo, vì luật pháp của họ cho phép người đàn ông được có nhiều vợ và họ không hạn chế sinh sản. Đi đến đâu, họ giữ Đạo Hồi đến đó. Và đối với họ, tôn giáo với xã hội là một, vì cùng theo một luật chung lấy từ luật Đạo Hồi.

Họ giữ đạo rất nghiêm ngặt, nhất là giữ giờ cầu nguyện 5 lần một ngày. Đến giờ cầu nguyện tất cả mọi người Hồi Giáo, từ Tổng Thống đến thứ dân, đều cùng quỳ xuống cầu nguyện. Vì thế, họ thường mang sẵn trong người tấm khăn để trải xuống đất khi cầu nguyện. Hiện nay, số người Hồi Giáo ở Châu Âu tăng rất nhanh, vì người Tây Phương hạn chế sinh con, thiếu người lao động, nên phải cho người Hồi Giáo nhập cảnh qua ngã Thổ Nhĩ Kỳ, Albani, Maroc, Ai Cập... để có người làm việc. Họ nhập tịch và sinh sản đông đúc; đến đâu họ xây đền thờ đến đó. Châu Âu đang lo sợ nếu cứ theo tình trạng này, có ngày cả Âu Châu sẽ biến thành Hồi Giáo.

Do đó, trong cuộc chiến vùng Vịnh vừa qua, ngoài lý do bảo vệ nguồn dầu lửa cho kỹ nghệ, các nước Âu Châu đã liên hiệp với Mỹ đánh Irak, vì sợ nguy cơ Hồi Giáo có thể chiếm cả Châu Âu như hồi Thập Tự Quân. Ngày xưa, các nước như Albani, Ai Cập, Maroc... đầy đầy người Công Giáo. Nhưng khi người Hồi Giáo đến, họ tiêu diệt Đạo thẳng tay, khiến cho số người Công Giáo còn lại thật ít ỏi. Hiện nay, họ định xây lên 5 đền thờ thật lớn ở Âu Châu. Và ngay tại Roma, thủ đô của Giáo Hội Công Giáo, họ đang quyên góp tiền bạc để xây cất một đền thờ Hồi Giáo (Mosque) lớn hơn cả Đền Thờ Thánh Phêrô nữa. Họ có đủ khả năng để làm chuyện này, vì các nước Hồi Giáo giàu có nhờ dầu hỏa, sẵn sàng cung ứng tiền bạc cho họ.

Sự bành trướng của Hồi Giáo là một mối lo âu của Giáo Hội. Vừa rồi, trong cuộc chiến vùng Vịnh, Đức Thánh Cha luôn kêu gọi hòa bình, một phần cũng vì lo sợ những người Hồi Giáo ở đó tiêu diệt người Công Giáo Irak. Một thí dụ khác là nước Liban. Trước kia, một nửa dân số của nước Liban là người Công Giáo. Nhưng sau khi bị Hồi Giáo xâm chiếm, người Công

Giáo ở Liban chỉ còn là một thiểu số nhỏ bé. Đến bây giờ, vì lý do tôn giáo, người Công Giáo Liban vẫn tiếp tục bỏ nước ra đi để tìm nơi an toàn khác.

Thứ ba là nạn các giáo phái. Kitô Giáo bây giờ không những chỉ bị chia năm xẻ bảy, nhưng chia thành trăm, thành ngàn giáo phái khác nhau. Nhiều người tự động lập giáo phái riêng cho mình và rao giảng về Chúa Kitô theo cách riêng của mình. Họ không những không tuân phục Đức Thánh Cha, mà còn chống đối Đức Thánh Cha một cách thậm tệ nữa. Mỗi năm, công việc truyền giáo của Giáo Hội đem được một số người trở lại đạo, nhưng lại mất đi hàng vạn người bởi những giáo phái tự do này. Vừa rồi, tại Roma các Hồng Y đã phải họp lại với nhau để bàn bạc về vấn đề đáng quan tâm này.

Sự kiện nhiều người Công Giáo bỏ đi theo những giáo phái khác là một điều đáng cho Giáo Hội phải quan tâm. Tất nhiên, mỗi người phải chịu trách nhiệm về hành động của mình. Nhưng Giáo Hội cũng phải nhìn nhận những thiếu sót của mình trong công việc mục vụ. Một trong những thiếu sót đó là tinh thần dẫn thân phục vụ của những người lãnh đạo trong Giáo Hội. Trong khi nhưng cha xứ của mình đóng khung trong nhà thờ, giáo xứ, chờ bôn đạo đến, những người thuộc các giáo phái này lặn xả đến thăm viếng từng gia đình, nhất là khi những gia đình này gặp hoàn cảnh khó khăn, và tận tình giúp đỡ về vật chất. Chính tinh thần thông cảm, phục vụ này đã lôi kéo nhiều người Công Giáo theo họ. Nhiều địa phận mất đi 9, 10 xứ... Càng loạn lạc lại càng có bề rôi. Và bề rôi này cũng từ chính giáo dân của mình phát sinh ra. Một số nước đông dân như Argentina, Philippines... có nhiều xứ 1, 2, 3 năm mới có bóng linh mục một lần. Vì thế mà cuộc sống đạo ngày càng nguội lạnh. Ngay ở thành phố Manila cũng vậy. Cha quen một Đức Cha ở thành phố ấy. Ngài bảo: mỗi Chúa Nhật phải làm 24 lễ liên tục vì người Công Giáo đến dự lễ đông quá. Dù có mười nhà thờ trong thành phố cũng không đủ cho họ. Như vậy, nếu không có linh mục, không có thánh lễ, người giáo dân sẽ từ từ đi theo các giáo phái khác.

Đứng trước những mối lo này, Đức Thánh Cha kêu gọi tất cả chúng ta cầu nguyện xin Chúa giúp sức và soi sáng để đối phó một cách phù hợp. Đàng khác, Tòa Thánh cũng thiết lập những cơ quan chuyên biệt nghiên cứu về Đạo Islam (Hồi Giáo) để thích ứng việc truyền giáo cho người Hồi Giáo một cách kết quả hơn. Ở Việt Nam, con số người Hồi Giáo không đáng kể. Đa số thuộc dân tộc Chăm và là những người nghèo trong xã hội. Nhưng điều làm chúng ta ngạc nhiên là sự sùng đạo của họ. Nhiều người Hồi Việt Nam đã dành dụm tiền bạc để có thể hành hương Thánh Địa Mecca của Hồi Giáo ở Ả Rập Sa-u-Đít.

Cha dừng lại ở đây. Lần sau, Cha sẽ nói đến cuộc sống của chúng sinh trong mùa nghỉ hè để chúng con có thời gian chuẩn bị và sống mùa hè một cách hữu ích và ý nghĩa.



Chủng Viện Hoan Thiện 1963

Bài 48: Bóp méo Lời Chúa
Thứ sáu 24-05-1991 - Tuần 7 Thường Niên

Mc 10, 1-12; Hc 6, 5-17

Qua bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta nhận ra được một điểm đặc biệt nơi Thánh Marcô so với ba vị thánh sử khác là Ngài thường nhắc đến các Ký Lục trong Phúc Âm của mình. Ký Lục là những người trí thức, thông hiểu luật lệ của Môi-sen. Họ thường cắt nghĩa lề luật và phương cách áp dụng cho dân chúng. Nhưng như Chúa đã nhiều lần nhận xét và khiển trách, các Ký Lục này lại thường cắt nghĩa luật theo ý mình, làm méo mó luật Chúa. Có thể chính các Ký Lục cũng chưa hiểu rõ ý nghĩa của các luật, hay đúng hơn, các ông cố chấp không nhận ý nghĩa tốt lành của luật và tìm cách bóp méo luật theo ý mình. Chúng ta thấy rõ điều này khi đọc Phúc Âm của Thánh Marcô:

- Chương 7: Chúa trách các Ký Lục bỏ qua bốn phận thảo kính, giúp đỡ cha mẹ, viện lý do đã dâng lễ vật cho Thiên Chúa qua thuật thập phân.

- Chương 12: Chúa trả lời và có ý hỏi lại các Ký Lục về chuyện các ông khẳng định Đấng Messia phải là con Vua Đa-vít. Ngài hỏi: Làm sao Đức Kitô là con Vua Đa-vít được, khi chính nhà vua lại nói: *Thiên Chúa phán cùng Chúa tôi rằng...* Nếu Đa-vít gọi Đức Kitô là Chúa thì Ngài là con Vua thế nào được. Đây chỉ là một vài đoạn điển hình để nói lên vai trò của các Ký Lục trong dân Do Thái thời đó.

Vì thế, Chúa Giêsu đã thẳng tay quở trách hạng người kiêu căng, hình thức, xem mình là người có học và tự do giải thích luật lệ này như sau: họ may dài tua áo, nói rộng thẻ kinh; cầu nguyện lâu giờ, nhưng lại sống bất công, ăn mòn tiền của bà góa; chất gánh nặng lên vai người khác trong khi mình lại không dám động ngón tay vào (Mc 10).

Việc Chúa khiển trách các Ký Lục trong bài Phúc Âm hôm nay cũng là một bài học quan trọng cho chúng con sau này. Người linh mục cũng là người nắm giữ, giải thích Lời Chúa cho giáo dân. Và rất nhiều trường hợp, người linh mục hành động như các Ký Lục ngày trước, tự do bóp méo Lời Chúa theo ý mình, cắt nghĩa Lời Chúa một cách sai lạc, làm cho khuôn mặt Chúa Giêsu không còn trung thực nữa. Cha nhớ hồi còn bé, có một linh mục cắt nghĩa và lấy Phúc Âm đọc trong thánh lễ một cách tùy tiện không theo chỉ dẫn của phụng vụ. Giả sử trong xứ có ai đó tỏ ra bất kính ngài, thế là trong thánh lễ ngày Chúa Nhật, ngài tự chọn bài Phúc Âm về lời Chúa Giêsu phán: “Ai khinh dể các người là khinh dể Ta, ai kính trọng các người là kính trọng Ta”, để nhắc khéo người đã tỏ ra bất kính.

Xuyên tạc Phúc Âm là một lỗi rất lớn và ảnh hưởng không tốt cho Giáo Hội. Lời của Thánh Marcô nói về các Ký Lục vẫn còn hợp thời đối với những kẻ hay bóp méo Lời Chúa: họ là những người nói rộng thẻ kinh, may dài tua áo, cầu nguyện đông dài, hình thức, còn tâm hồn lại xa Chúa.

Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta cầu xin Chúa cho chúng ta biết sống tinh thần Lời Chúa thật sự. Sống Phúc Âm một cách trọn vẹn, 100%. Chứ không phải chỉ một phần, cắt xén theo ý mình thích. Amen.

Bài 49: Nên như trẻ thơ **Thứ bảy 25-05-1991 - Tuần 7 Thường Niên**

Mc 10, 13-16; Hc 17, 1-15

“Ta bảo thật anh em, ai không đón nhận Nước Thiên Chúa với tâm hồn trẻ thơ, kẻ ấy sẽ không được vào”.

Trong Phúc Âm, Chúa thường nói những lời lẽ rất đơn sơ, giản dị. Bài giảng của Chúa có nhiều hình ảnh, ví dụ làm cho người nghe có thể hiểu được cách dễ dàng. Bài Phúc Âm chúng ta vừa nghe cũng vậy. Lời lẽ thật đơn sơ, dễ hiểu, nhưng ý nghĩa lại thâm sâu. Chúa đòi hỏi mỗi người chúng ta phải trở nên như trẻ thơ. Nhưng thế nào là trở nên như trẻ thơ? Chúa muốn nói gì với chúng ta về đòi hỏi trở nên trẻ thơ này?

Hôm qua, chúng ta đã cùng nhau suy ngẫm điều Chúa dạy: không được bóp méo Phúc Âm, cắt nghĩa Phúc Âm theo ý mình, biến Phúc Âm thành dụng cụ để sử dụng theo sở thích của mình. Còn Phúc Âm hôm nay, Chúa lại mạc khải một ý niệm sâu sắc khác. Đó là hãy trở nên như trẻ thơ để được vào Nước Trời. Điều đặt ra ở đây: Có phải Chúa đòi hỏi phải trở nên như trẻ thơ hoàn toàn, không được lớn lên nữa không? Và nếu như vậy, lấy đâu ra người hướng dẫn, lãnh đạo, dạy dỗ, đóng vai linh mục của Chúa ở trần gian? Chắc chắn qua lời đòi hỏi này, Chúa không muốn chúng ta cứ sống mãi trong tình trạng ấu trĩ, hành động thiếu suy nghĩ, không biết đo lường hậu quả như trẻ thơ muốn chơi dao, chơi lửa.

“Trở nên như trẻ thơ” trước hết chính là tinh thần tin tưởng, phó thác vào tình yêu của Thiên Chúa, như đứa trẻ hoàn toàn tin tưởng cha mẹ của mình. Hơn nữa, như trẻ thơ còn có nghĩa là biết khởi sự lại từ đầu, vì trẻ thơ luôn mang trong mình khả năng để lớn lên, khả năng dễ dàng chấp nhận để biến đổi cho tốt hơn. Nơi trẻ thơ, người ta không tìm thấy những cố tật, thành kiến, kiêu căng... như nơi người lớn. Trái lại, chỉ thấy sự trong sáng, sẵn sàng chấp nhận lỗi lầm, thiếu sót, và cũng dễ sẵn sàng chấp nhận những điều hay, điều tốt, để biến đổi và tiến lên mãi. Trong khi người lớn xem mình là quan trọng, là trung tâm của mọi sự, trẻ thơ thanh thoát đặt tất cả niềm tin vào cha mẹ và người giáo dục. Và như vậy, với tâm hồn trẻ thơ, một người sẽ dễ dàng nghe theo lời Chúa chỉ dạy, vì xem Chúa như Cha Mẹ, như Thầy Cô của mình.

Vì thế, Chúa muốn mỗi người chúng ta hằng ngày, hằng giờ hãy trở nên trẻ nhỏ, nghĩa là biết khởi sự lại từ đầu trong tinh thần tin tưởng, phó thác vào Chúa. Lỗi lầm, thiếu sót, ai cũng mắc phải. Điều quan trọng là hãy sẵn sàng chấp nhận những lỗi lầm, thiếu sót này, để quyết tâm từ bỏ và làm lại từ đầu một cách tốt đẹp hơn. Chúa yêu thương trẻ thơ, và Chúa mạc khải Nước Trời cho những ai có tâm hồn trẻ thơ.

Cuộc đời chúng con, là những linh mục sau này, đòi hỏi phải trở nên như trẻ nhỏ luôn, tức là biến đổi luôn, biến đổi hằng ngày. Biến đổi để tiến lên thành con người trưởng thành. Và tiếp tục biến đổi để mức độ trưởng thành ngày càng phát triển như lời Chúa Phán: Các con hãy nên trọn lành như Cha trên Trời là Đấng Trọn Lành. Hôm nay cũng là ngày thứ bảy, chúng ta đặc biệt cầu xin Mẹ Maria nuôi dưỡng, chỉ dạy chúng ta như Mẹ đã nuôi dưỡng, chỉ dạy Chúa Giêsu, để chúng ta được luôn tiến lên trong ân sủng của Chúa. Amen.



Bài 50: Giáo Hội Việt Nam Huấn đức tối 25-05-91

Những lần trước, chúng ta đã có dịp bàn đến tình hình của Giáo Hội trong thế giới ngày nay và nhận ra nhiều điều tích cực đáng cho chúng ta vui mừng, nhưng cũng không thiếu những điều làm chúng ta phải lo âu. Trong thế giới hiện nay, cuộc sống xã hội và đời sống tôn giáo ảnh hưởng lẫn nhau. Và thực tế cho thấy, xã hội ngày nay đang ảnh hưởng một cách sâu đậm

vào Giáo Hội. Ví dụ: phong trào tục hóa, duy vật, vô thần thực tiễn, đang làm cho Giáo Hội khốn khổ. Và nếu Giáo Hội không tìm cách để thoát ra và lôi kéo thế giới về con đường tốt đẹp, chính Giáo Hội cũng có nguy cơ sụp đổ.

Hôm nay, chúng ta nói về Giáo Hội Việt Nam. Cha nói vắn tắt thôi. Giáo Hội Việt Nam là một phần của Giáo Hội toàn cầu, cũng có những nét tích cực đáng lạc quan, nhưng đồng thời cũng đã thấy xuất hiện những dấu hiệu đáng lo nghĩ. Chúng ta cần phải xem xét một cách kỹ càng, để kịp thời đối phó với những tiêu cực đang làm nguy hại cho Giáo Hội Việt Nam. Có thể Giáo Hội Việt Nam bây giờ như một cây bên ngoài trông thật mạnh mẽ, nhưng nếu cứ để những tiêu cực như những con sâu đục khoét bên trong, có ngày cả thân cây cũng sẽ đổ sụp. Một cách khách quan, Giáo Hội Việt Nam đang sống đạo một cách sốt sắng hơn các Giáo Hội ở Âu Châu. Người giáo dân ở Âu Châu ít khi đến nhà thờ. Người ta chua chát nhận xét như sau: người Công Giáo phương Tây trong đời đến nhà thờ tất cả được bốn lần: khi chịu Bí Tích Rửa Tội, được rước lễ lần đầu, khi làm phép cưới và lúc qua đời để làm đám tang; và trong những lần ít ỏi đó, một nửa là ngoài ý muốn của mình, vì cha mẹ ẵm đến nhà thờ khi mình chịu Phép Rửa Tội và gia đình, thân nhân đưa mình vào nhà thờ để làm lễ an táng. Nhiều nhà thờ trong thánh lễ ngày Chúa Nhật chỉ có những người già tham dự. Còn ở Việt Nam, thánh lễ nào cũng đầy nghẹt người. Nhiều giáo xứ, bốn đạo đi dự lễ lên đến 90% tổng số giáo dân. Do đó, khi đến các giáo xứ, hỏi thăm số người tham dự thánh lễ, chúng con sẽ được trả lời một cách bình dân như sau: cha xứ cho chịu lễ mời cả tay.

Nhưng nếu có dịp nghiên cứu vấn đề này thật kỹ, chúng con sẽ khám ra một mặt trái khác. Đó là con số người giáo dân vắng mặt trong nhà thờ cũng không phải ít. Nhà thờ lúc nào cũng đầy người, nhưng có người đi lễ một ngày hai, ba lần. Trong khi những người đã không đi, thì chẳng bao giờ đến nhà thờ cả. Hơn nữa, nhưng nơi không có linh mục, không có thánh lễ, số người giáo dân thờ ơ, bỏ đạo cũng khá nhiều. Họ sống đạo theo truyền thống: đọc kinh, đi lễ, nên một khi không còn cha xứ, không có thánh lễ, lại gặp thêm khó khăn vật chất hay tinh thần, họ liền dễ dàng rơi vào tình trạng sống như người vô thần. Nhiều giáo họ không có linh mục, người giáo dân chiếm luôn nhà thờ hay đất đai của giáo họ làm của riêng cho mình nữa. Nói tóm lại, người giáo dân Việt Nam sống đạo theo kiểu cách ngày trước: đọc kinh, đi lễ, rước kiệu... Họ chưa ý thức và sống đạo một cách trưởng thành. Chưa cảm thấy việc thờ phượng Thiên Chúa là một việc tối cần trong cuộc đời của mình. Đây là điều mà tất cả chúng ta phải quan tâm.

Điểm tích cực thứ hai: Giáo Hội Việt Nam có nhiều ơn thiên triệu. Các dòng nam, dòng nữ không đủ chỗ để nhận các ơn gọi, trong khi ở Âu Châu và Mỹ Châu, nhiều chủng viện, dòng tu phải bỏ trống, hoặc bán đi cho các cơ sở thương mại, hoặc giao lại cho Nhà Nước, vì không còn ơn kêu gọi nữa. Ngay cả nước Phi Luật Tân bên cạnh chúng ta, với con số giáo dân đông hơn Việt Nam, nhưng ơn gọi cũng thiếu, và một nửa con số các linh mục tại Phi là các cha thừa sai ngoại quốc. Tuy nhiên, chúng ta phải tự đặt câu hỏi về ơn gọi ở Việt Nam của chúng ta. Liệu trong 20 hay 30 năm nữa, số ơn gọi còn dồi dào như hiện nay không? Hay cũng sẽ rơi vào tình trạng khủng hoảng như các nước tân tiến Âu Mỹ? Và nếu được tự do hoàn toàn, các thanh thiếu niên nam nữ Việt Nam còn muốn dâng mình cho Chúa nữa không? Kinh nghiệm của các Giáo Hội ở Âu Mỹ làm cho chúng ta phải quan tâm đến vấn đề này. Cách đây 30 năm, Cha đến Roma du học. Thời đó ở Âu Châu, người giáo dân sống đạo đức. Nhà thờ chật ních người đến dự lễ và các chủng viện, dòng tu cũng không đủ chỗ. Nhưng bây giờ hoàn toàn trái ngược. Chủng viện, dòng tu, nhà thờ, đều vắng hoe. Tại sao thế? Vì lối sống vật chất, hưởng thụ đã làm thay đổi cuộc sống của xã hội và gia đình, khiến cho các ơn gọi cũng mất dần. Trước hết, để cuộc sống gia đình được đầy đủ, thoải mái, người Âu Mỹ hạn chế sinh sản. Mỗi gia đình chỉ còn một hoặc hai con là tối đa, nên ít có cha mẹ nào khuyến khích con cái đi tu. Hơn nữa, chính những người con cũng không muốn dâng mình cho Chúa, vì đời sống tu trì khổ cực hơn cuộc sống ở gia đình và họ cũng đã quen với cuộc sống hưởng thụ ngay từ thời niên thiếu. Trong gia đình, họ ăn uống đầy đủ, mọi tiện nghi giải

trí đều có sẵn. Ra ngoài đường, rạp hát, xi-nê, sàn nhảy, quán cà phê... đều thấy nhan nhản ở mọi khu phố. Rồi mỗi cuối tuần đi *picnic*, hàng năm đi nghỉ mát, du lịch xa, tất cả làm cho mọi người, nhất là giới trẻ không còn thời giờ để nghĩ về Chúa. Vì thế, rất ít người muốn vào chủng viện, dòng tu. Cũng vậy, Việt Nam chúng ta đang phát triển mạnh về kinh tế, đời sống vật chất được nâng cao, con số sinh trong gia đình ở thành phố giảm sút một cách rõ rệt, đó là những dấu hiệu đáng cho chúng ta lo nghĩ về ơn gọi tại Việt Nam trong tương lai.

Một điều khác ảnh hưởng đến việc giảm sút ơn gọi là vai trò của người linh mục trong xã hội. Ngày trước, linh mục hoặc tu sĩ luôn được mọi người kính trọng. Bây giờ, sự kính trọng đó dần dần mất đi. Nhiều người còn xem linh mục như là một nghề để sinh sống. Ngay cả sự khôn ngoan, hiểu biết, ngày trước người giáo dân luôn đến hỏi ý kiến của linh mục về mọi vấn đề. Bây giờ, vai trò đó của linh mục không còn quan trọng và cần thiết nữa, vì người giáo dân có điều kiện để học hành lên cao nên sự hiểu biết được mở rộng hơn. Có nhiều vấn đề chuyên môn, người giáo dân còn thành thạo hơn linh mục nhiều. Về phương diện vật chất, cuộc sống linh mục cũng nghèo hơn giáo dân, từ đồng lương cho đến nhà cửa, xe hơi, và các tiện nghi khác. Xe của linh mục ngang hàng với xe của thợ thuyền.

Trong việc sinh hoạt mục vụ, ngày trước giáo xứ và nhà thờ là trung tâm của mọi sinh hoạt, từ giáo dục, văn hóa đến giải trí. Ngày nay, những sinh hoạt đó được xã hội cung cấp một cách đầy đủ, dư dật. Công việc của linh mục bị giới hạn lại trong lãnh vực tôn giáo một cách âm thầm và thụ động không mấy hứng khởi. Một linh mục ở xứ quê của Đức Hồng Y Etchegaray chỉ coi sóc khoảng 80 đến 100 giáo dân. Nhiều khi ngài làm lễ một mình, và cả tuần chẳng thấy ai đến thăm hỏi. Chính cuộc sống thiếu năng động này đã làm cho giới trẻ sợ đi tu, và làm cho linh mục cũng cảm thấy buồn chán, nên nhiều đáng đã cố lập đây khoảng trống bằng thể thao, xem truyền hình hay tệ hơn bằng ăn nhậu.

Tình trạng linh mục ở Việt Nam hiện giờ vẫn còn khá. Linh mục vẫn còn được người giáo dân kính trọng và nghe theo. Cuộc sống vật chất của linh mục cũng còn cao hơn giáo dân. Nhà của linh mục đầy đủ tiện nghi như một người giàu có. Nhưng với đà phát triển kinh tế hiện nay, Giáo Hội Việt Nam cũng sẽ phải đương đầu với những vấn đề như đã và đang xảy ra tại Âu Mỹ. Lúc đó, chắc chắn ơn gọi linh mục, tu sĩ, sẽ ít lại, nhưng hy vọng người linh mục, tu sĩ lúc đó sẽ ý thức hơn về chính ơn gọi của mình: theo Chúa để phục vụ Giáo Hội trong tinh thần hy sinh, khiêm tốn. Lúc đó, người linh mục, tu sĩ đi tu chỉ vì lý tưởng muốn hoàn toàn theo Chúa để phục vụ, chứ không phải vì một lý do ngoại tại nào hết. Đây là điều mà chính chúng con phải ý thức ngay từ bây giờ, để sống trọn vẹn cho Chúa, để chấp nhận tất cả mọi khó khăn xảy đến trong đời tận hiến, và để giúp giới trẻ tương lai quảng đại dấn thân cho Chúa.

Chúng con sắp được về nghỉ hè với gia đình. Đây không phải chỉ là dịp để chúng con nghỉ ngơi sau 9 tháng học tập ở chủng viện, nhưng còn là thời gian thuận tiện để chúng con quan sát cuộc sống thực tế, xem thử người giáo dân chờ đợi gì ở linh mục, rồi cố gắng rút tía những điều hay, điều tốt, làm giàu cho hành trang linh mục của mình sau này. Đời chúng sinh, linh mục cần phải học hỏi luôn. Cố ghi nhớ những điều hay để thăng tiến bản thân và chia sẻ với anh em để cùng tiến. Sẵn đây, Cha kể cho chúng con một chuyện vui về cách thức một cha xứ giảng cho giáo dân.

Chuyện kể rằng: Có một cha xứ giảng lễ ngày Chúa Nhật cho giáo dân. Đền tuần sau, ngài hỏi: anh chị em có nhớ tuần trước cha đã giảng gì không? Giáo dân thưa: dạ quên rồi ạ. Cha bảo: quên thì giảng làm gì nữa. Hôm nay khỏi giảng! Tuần sau ngài lại hỏi: hai tuần trước anh chị em còn nhớ cha giảng gì không? Giáo dân thưa lại: chúng con nhớ. Ngài bảo: đã nhớ rồi thì khỏi cần phải giảng nữa. Tuần thứ ba, ngài lại hỏi: ba tuần trước, anh chị em có nhớ cha đã giảng gì không? Giáo dân bàn tính với nhau: mình nói không, ngài cũng không giảng; nói nhớ, ngài cũng không giảng; thế thì bây giờ một nửa nói nhớ và một nửa nói không để ngài phải giảng. Họ nghĩ chắc lần này cha xứ phải giảng thôi vì hết đường tránh được nữa rồi.

Nhưng thật bất ngờ, cha xứ trả lời: vậy thì ai quên cứ hỏi lại người nhớ. Tôi cũng không cần phải giảng. Giáo dân đành chịu thua cha xứ.
Hy vọng tất cả chúng con đều nhớ để thu thập những điều hay khi về hè. Nhưng nếu có ai quên, thì chịu khó hỏi lại người nhớ.



Bài 51: Chúa Ba Ngôi
Chủ nhật 26-05-1991

Mt 28, 16-20; Đnl 4, 32-34.39-40; Rm 8, 14-17

Ở Roma, có rất nhiều Hang Toại Đạo (Catacombe). Đó là những nghĩa trang đầu tiên của người tín hữu, nhưng cũng là nơi họ hội họp cầu nguyện trong ba thế kỷ đầu tiên bị Đế Quốc Roma bách hại. Trong số đó có một hang rất nổi tiếng mang tên Đức Giáo Hoàng Calisto. Hầu như khách hành hương nào muốn viếng thăm hang toại đạo cũng đều được dẫn đến đây tham quan. Hang này nằm sâu trong lòng đất ở ngoài thành Roma. Bên dưới cửa hang này có một vòm rất rộng, trong đó một bàn thờ đá được dựng lên để dâng lễ và bên cạnh có tượng Bà Thánh Cêcilia. Chuyện kể lại rằng: bà Cêcilia bị giết chết vì đạo khi còn rất trẻ. Lý hình cắt cổ bà để lại một khía lớn ở cổ. Bà chết trong tư thế nằm nghiêng. Nhưng trước khi tắt thở, để bày tỏ đức tin của mình, bà đã giơ hai bàn tay ra: một bàn tay chỉ đưa ra một ngón và tay kia ba ngón. Nghệ sĩ nổi tiếng Maderna đã tạc tượng bà với đầy đủ chi tiết này để diễn tả cho thấy đức tin kiên vững của Thánh Nữ Cêcilia vào Thiên Chúa. Đó là đức tin Một Chúa-Ba Ngôi.

Một Chúa Ba Ngôi nghĩa là gì? Có phải do con người bày đặt ra không? Nếu do một người bày đặt ra thì chúng ta không tin. Nhưng đây lại là điều chính Chúa Giêsu đã mạc khải. Và điều gì đã mạc khải thì con người không thể thấu hiểu một cách tường tận, nhưng phải chấp nhận bằng đức tin. Mặc dầu thế, chúng ta cũng có thể dựa vào mấy điểm sau đây để khám phá mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi:

- Chúa dạy cầu nguyện: Lạy Cha chúng con ở trên trời. Nghĩa là tất cả chúng ta chỉ có một Cha, Người ngự trên trời. Như vậy, chúng ta biết có Ngôi Cha.

- Khi sắp về trời và thấy các Tông Đồ lo lắng, Chúa bảo các ông: Thầy sẽ sai Chúa Thánh Thần xuống để dạy dỗ và an ủi chúng con. Như vậy, chúng ta biết có Ngôi Thánh Thần. Thiên Chúa là Một nhưng lại là Ba Ngôi. Vậy đâu là những công việc của mỗi Ngôi? Ngôi Cha đã tạo dựng nên chúng ta, yêu thương chúng ta, muốn nhận chúng ta làm con cái và sẵn sàng tha thứ nếu chúng ta thống hối. Chúng ta thấy rằng, không có một tôn giáo nào dám gọi “Thượng Đế” là Cha. Họ luôn sợ hãi trước tượng thần của họ. Còn chúng ta đã được chính Chúa Giêsu dạy cho biết chúng ta có một người Cha ngự ở trên trời. Ngài yêu thương chúng

ta và cho phép chúng ta được gọi Ngài là Cha, nên chúng ta dám xưng mình là con cái của Ngài mà không phải sợ sệt vì xúc phạm gì cả.

Ngôi Con đã đến trong thế gian để cứu chuộc thế gian. Dem con người về sống lại trong tình nghĩa cha con với Thiên Chúa, và Ngài tiếp tục ở với con người cho đến tận thế. Ngôi Ba là Đấng An Ủi, đến thế gian như lời Chúa Giêsu hứa để canh tân mọi sự. Chúa Ba Ngôi có một ảnh hưởng rất lớn trên đời sống chúng ta. Từ khi chịu phép Rửa Tội, chúng ta được gia nhập vào Hội Thánh, nhân danh Chúa Ba Ngôi, và trở nên đền thờ Chúa ngự. Rồi với các Bí Tích khác, chúng ta cũng lãnh nhận nhân danh Chúa Ba Ngôi. Cuối cùng đến khi lìa trần, chúng ta còn được đọc những lời nguyện này: xin cho linh hồn này được về bên Chúa, vì trước đây người này đã được ghi dấu Thánh Giá nhân danh Chúa Ba Ngôi. Như thế, chúng ta phải sống mẫu nhiệm này thế nào?

Chúa Ba Ngôi phải là cùng đích, lý tưởng của cuộc đời chúng ta. Thử hỏi mỗi lần chúng ta đưa tay làm dấu Thánh Giá, chúng ta có ý thức về Chúa Ba Ngôi, hay chỉ làm một cách máy móc, theo thói quen? Hãy tập cho mình biết làm dấu Thánh Giá một cách ý thức trong tâm tình ngợi khen, chúc tụng và cảm tạ Thiên Chúa Chúa Ba Ngôi, và cầu xin Chúa Ba Ngôi thánh hóa cuộc đời của mình. Ba Ngôi đã đến trong thế gian như lời Chúa Giêsu đã phán: chúng ta sẽ đến và ở trong người ấy. Điều này có nghĩa Thiên Chúa Ba Ngôi không những đến trong thế gian, nhưng còn ở lại trong tâm hồn của những ai biết yêu kính các Ngài.

Khi Đức Hồng Y Joseph Ratzinger được mời phát biểu tại một đại hội ở Đức (Ngài đứng đầu Bộ Đức Tin và là nhà thần học nổi tiếng), Ngài nói: “Ở đây, tôi nhận thấy một xã hội nói nhiều mà làm ít, còn ở bên kia có một xã hội yên lặng, âm thầm mà làm nhiều. Anh chị em thân mến của tôi, hãy sống yên lặng mà làm nhiều. Hãy ra đi mà rao giảng, giảng về Chúa Ba Ngôi”.

Cũng vậy, chúng con cũng hãy ra đi như lời Chúa dạy trong bài Phúc Âm hôm nay, để làm chứng về một Thiên Chúa Ba Ngôi luôn yêu thương, tha thứ và sẵn sàng ban ơn. Amen.

Bài 52: Từ bỏ và sử dụng của cải Thứ hai 27-05-1991 - Tuần 8 Thường Niên

Mc 10, 17-27; Hc 17, 24-29

Bài Phúc Âm hôm nay cho chúng ta thấy được hai cái nhìn của Chúa: một cái nhìn với ánh mắt yêu thương trìu mến, và cái nhìn kia với ánh mắt buồn sầu, đau khổ, vì người được nhìn đã bỏ đi, không đáp lại lời mời gọi của Ngài.

Buồn và vui là hai khía cạnh gắn liền với cuộc sống của con người. Ở đời, ai cũng có lúc vui lúc buồn. Có những vui buồn chóng qua như kiểu nói thông thường của người thanh niên thời đại: buồn 5 phút, vui 5 phút. Thế nhưng, cuộc đời nhiều khi cũng gặp phải những nỗi buồn sâu thẳm, buồn day dứt, buồn triền miên gây đau khổ tái tê. Một nhà văn hào nổi tiếng đã định nghĩa đau khổ như sau: “Nỗi buồn thâm sâu nhất của cuộc đời, nỗi buồn day dứt nhất của con người là chưa trở nên Thánh”. Lời nhận xét của nhà văn hào này thật sâu sắc, đáng khâm phục, và làm cho tất cả những người tận hiến cho Chúa phải suy nghĩ.

Còn về niềm vui, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã định nghĩa như sau: “Niềm vui lớn nhất của con người là được thành công trong cuộc sống. Và thành công lớn nhất là được trở nên Thánh. Có thể nói trở nên Thánh là tác phẩm vĩ đại nhất của một con người”.

Như vậy, chúng ta đã có hai định nghĩa về nỗi buồn và niềm vui.

Trở lại bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta thấy nói đến vấn đề tiền tài, vật chất. Thời còn niên thiếu, Cha thường nghe các cha giảng cảm phòng tại các giáo xứ –thường gọi là Tuần Đại Phúc- nhắc đến câu này: “Được lãi cả thế gian mà mất linh hồn nào được ích gì?”. Giáo dân nghe vậy cảm thấy lo sợ lắm, nên tìm mọi cách để sống đạo tốt hơn. Thật ra, điều này không có nghĩa Chúa đòi buộc chúng ta phải bán hết của cải cho kẻ nghèo, rồi sống nghèo hết cả với

nhau. Nhưng Chúa chỉ muốn nhấn mạnh đến việc đừng dính bén của cải. Nói cách khác, sống đầy đủ, tiện nghi, giàu sang không phải là điều xấu nếu chúng ta biết sử dụng của cải một cách phù hợp.

Từ lời Chúa nói: được thế gian mà mất linh hồn thì chẳng có ích gì, chúng ta có thể suy diễn ra nếu mất thế gian để được linh hồn chắc là chuyện tốt. Rồi suy luận tiếp, nếu được cả thế gian và được rồi linh hồn chắc càng tốt hơn. Trong bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta nhận thấy anh thanh niên thực sự là một con người đáng khen. Còn trẻ mà anh đã giữ trọn lẽ luật và bây giờ đang lo lắng tìm đến Chúa để bước lên đường trọn lành. Thái độ của anh thật chân tình cởi mở chứ không giả dối. Nhưng ở đây có một điều đáng cho ta chú ý: chỉ giữ trọn lẽ luật thôi chưa đủ để nên Thánh. Người thanh niên này được Chúa vạch ra cho con đường nên Thánh là từ bỏ hết mọi của cải. Chúa mời gọi anh hãy bán đi tất cả của cải đang có, không phải để lấy tiền mặt cất vào tủ sắt hay gửi ở ngân hàng để sinh lợi, nhưng để giúp người nghèo khổ, rồi thanh thoi theo Chúa. Anh đã buồn rầu bỏ đi. Anh đi vì anh không thể bỏ được của cải, bỏ sự giàu sang và cuộc sống thoải mái của mình. Và vì thế, anh chưa làm Thánh được. Cũng vậy, một linh mục chỉ chu toàn những bổn phận của mình như dâng thánh lễ, làm các Bí Tích, giảng dạy, đưa Mình Thánh Chúa cho kẻ liệt... thì cũng đáng được vào Nước Trời, nhưng chưa làm Thánh được. Và bao lâu chưa làm thánh thì vẫn còn là một điều thiếu sót đáng buồn.

Làm thánh là một sự lựa chọn tuyệt đối: chọn Thiên Chúa hay chọn tiền tài. Cuộc đời mỗi người chúng ta luôn được đặt trước sự lựa chọn quan trọng này: Thiên Chúa hoặc một cái gì khác. Có điều lạ là khi chọn vật chất, người ta có thể chọn tất cả, nhưng khi phải chọn người, người ta lại giới hạn. Ví dụ trong chủng viện, khi chọn bạn, không phải chúng con ôm hết tất cả mọi người, nhưng chọn những ai thích hợp với mình thôi. Còn của cải thì ít cũng tốt, nhiều cũng tốt. Tiền “Mac” (tiền Đức) cũng được và đồng “Dollar” thì tốt hơn. Chúng ta không chê loại tiền nào cả. Chúng con nên nhớ: của cải để phục vụ con người, phục vụ anh em. Chúng ta phải làm chủ của cải, sử dụng của cải theo ý tốt lành của mình. Đừng để của cải làm ông chủ sai khiến mình một cách mù quáng. Của cải có thể là phương tiện giúp nên Thánh, khi chúng ta biết dùng tiền bạc để góp phần vào công việc của Chúa ở trần gian. Nhưng quan trọng là chúng ta phải theo Chúa hoàn toàn, không dính bén của cải. Đó là điều Chúa đòi hỏi nơi những ai Ngài yêu mến.

Khi tham dự cuộc tĩnh tâm linh mục thế giới ở Roma, Cha thấy có hai vợ chồng lớn tuổi cũng rất tích cực tham dự cuộc tĩnh tâm. Hai ông bà đến tham dự tất cả các giờ kinh và giảng tĩnh tâm ấy. Sau đó Cha được biết hai ông bà đó là một gia đình tỷ phú người Hòa lan. Họ là người khởi xướng và thực hiện khóa tĩnh tâm linh mục thế giới. Câu chuyện bắt đầu như sau: trong một cuộc tĩnh tâm dành cho linh mục ở Hòa Lan, họ nghe một linh mục giảng: chúng tôi ước ao có những cuộc tĩnh tâm từng nhóm linh mục như thế này. Nghe vậy, hai ông bà đến xin gặp linh mục đó và góp ý: cha thấy cuộc tĩnh tâm cho linh mục như vậy là rất tốt, sao cha không triệu tập đông hơn. Linh mục đó hỏi: Đông hơn tức là cho tất cả các linh mục Hòa Lan hay sao? Hai ông bà đáp lại: thế vẫn chưa đông. Linh mục đó hỏi dò: hay cho cả Âu Châu? Hai ông bà nói vẫn chưa đông. Cuối cùng, linh mục hỏi lại: thế thì hai ông bà nghĩ phải như thế nào mới gọi là đông? Hai ông bà mới nói: cả thế giới. Linh mục nói: vậy thì tôi lấy đâu ra kinh phí để lo cho một cuộc tĩnh tâm lớn như vậy? Hai ông bà trả lời: cha cứ cầu nguyện đi, chúng con cũng cầu nguyện và chúng con sẽ giúp.

Sau khi cầu nguyện, họ quyết định tổ chức cuộc tĩnh tâm linh mục thế giới. Lần đầu tiên tổ chức được rất đông các linh mục trên thế giới về dự. Tất cả những ai muốn tham dự, đều được hoan nghênh đón nhận. Linh mục nào không có khả năng, hai ông bà sẵn sàng đứng ra giúp. Trong cuộc tĩnh tâm linh mục thế giới đầu tiên đó, hai ông bà đã giúp tất cả một triệu *dollars*. Cuộc tĩnh tâm Cha tham dự vừa rồi là lần thứ hai, gồm 5000 linh mục khắp nơi trên thế giới. Được biết trước đó, hai ông bà đã cầu nguyện xin Chúa soi sáng để biết sử dụng của cải. Hai ông bà đã bỏ tiền xây dựng một trại giúp những người mắc bệnh phong và vẫn còn

tiếp tục giúp đỡ trại ấy. Mặc dù chỉ là người giáo dân, hai ông bà đã biết luôn cầu nguyện để xin Chúa soi sáng cho biết cách sử dụng của cải mình có. Thật đáng phục! Chắc Chúa cũng vui lòng khi thấy cách sử dụng tiền bạc của hai ông bà người Hòa Lan đó.

Phần chúng con, mỗi khi đến trước Nhà Tạm hay Tượng Chúa, chúng con hãy hỏi xem: Lạy Chúa, hiện trạng con bây giờ thế nào, con đang làm cho Chúa buồn hay vui? Nếu cuộc sống chúng ta chưa trở nên Thánh thì chắc Chúa còn buồn, vì ước mong của Chúa là muốn tất cả chúng ta đều trở nên Thánh.

Nói tóm lại, Lời Chúa nói trong bài Phúc Âm hôm nay không phải để cảnh cáo người giàu có, nhưng để hướng dẫn và thức tỉnh họ, giúp họ biết ý thức sử dụng của cải Chúa ban cho để mở mang nước Chúa. Giáo Hội Công Giáo không phải là một Giáo Hội nghèo nàn và lạc hậu, đóng khung với chủ nghĩa khắc kỷ, nhưng là một Giáo Hội sống tinh thần nghèo của Đức Kitô, một Giáo Hội đang nỗ lực để xóa đói, giảm nghèo, đem lại công bằng, hòa bình và nhân phẩm cho mọi người. Như thế, tất cả mọi người Kitô Hữu, đặc biệt những người theo Chúa, càng phải sống tinh thần của Giáo Hội, để canh tân thế giới và làm cho Nước Chúa được mở rộng trên trần gian này.

Chỉ còn ba ngày nữa là hết tháng kính Đức Mẹ. Theo yêu cầu của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam mời gọi mọi người hiệp ý cầu nguyện để dâng Đất Nước và Giáo Hội cho Mẹ, chúng ta dùng ba ngày này như Tuần Tam Nhật để tôn kính và cầu xin Mẹ đặc biệt gìn giữ và ban ơn lành cho Tổ Quốc và Giáo Hội Việt Nam. Và để tỏ lòng yêu kính Mẹ, chúng ta cố gắng biến đổi đời sống mình, sống quảng đại và biết từ bỏ mọi sự để đi theo Chúa đến cùng. Amen.



Bài 53: Từ bỏ mọi sự để theo Chúa
Thứ ba 28-05-1991 - Tuần 8 Thường Niên

Mc 10, 28-31; Hc 35, 1-12

Bài Phúc Âm hôm nay tường thuật câu chuyện Phêrô hỏi Chúa về phần thưởng của những người đi theo Chúa. Ông là một người bộc trực, có gì nói đó. Ông muốn biết rõ theo Chúa thì được lợi lộc gì. Một câu hỏi cụ thể, đơn sơ. Nhưng khi các nhà thần học suy ngẫm kỹ, lại xem đó là một câu hỏi thật hóc búa khó trả lời. Phúc Âm ghi lại: “Ông Phêrô thưa Chúa: vậy phần chúng con, chúng con đã bỏ mọi sự mà theo Thầy, chúng con sẽ được gì?”. Và câu trả lời của Chúa Giêsu cũng thật khó hiểu: “Ai đã bỏ nhà cửa, cha mẹ... vì Ta, sẽ được gấp trăm về nhà cửa, cha mẹ... cùng sự bất bớ ngay ở đời này và đời sau được hạnh phúc vĩnh cửu”. Chắc Phêrô và các Tông Đồ khác vẫn còn thắc mắc về câu trả lời này. Có thêm một trăm ngôi nhà nữa thì được, chứ có thêm một trăm BỐ, một trăm Mẹ, một trăm vợ... thì rắc rối lắm. Ấy là chưa kể đến phần sau của câu trả lời. Theo Chúa mà bị bắt bớ thật chẳng ham chút nào. Còn chuyện hạnh phúc đời sau là gì? Có giống như đời này không? Thật ra, Chúa muốn nói điều gì?

Trước hết, điều Phêrô nói với Chúa không phải là quá đáng. Ông đã thật sự bỏ hết mọi sự để đi theo Chúa. Ông bỏ vợ con, nhà cửa, và ngay cả chiếc ghe đánh cá làm ăn sinh sống ông cũng bỏ luôn để theo Ngài. Ông thật sự quảng đại trước lời mời gọi của Chúa. Mạo hiểm thật! Chưa biết rõ người mình đi theo như thế nào mà đã bỏ tất cả rồi. Và Chúa đã không thua lòng quảng đại của Phêrô. Tình yêu thương của Chúa luôn vượt đến vô hạn. Bài đọc hôm nay đã đề cập đến vấn đề này: người dâng cho Chúa một, Chúa sẽ ban cho gấp bảy lần. Con số bảy có nghĩa là hoàn hảo, đầy đủ. Vậy mà trong bài Phúc Âm, Chúa Giêsu lại hứa: không những chỉ có bảy lần mà còn gấp 100 lần, nghĩa là vô cùng, vô hạn định không thể so sánh được.

Chúng ta là con người. Chúng ta yêu Chúa có hạn, vì tất cả những gì chúng ta từ bỏ, chúng ta dâng cho Chúa, đều có thể tính được. Còn Thiên Chúa thì vô hạn, nên phần thưởng Ngài ban cho cũng vô hạn. Vì thế, ngoài những phần thưởng ở đời này, Thiên Chúa còn thưởng ban hạnh phúc vô hạn, vĩnh cửu cho những ai tin theo Ngài. Mặc dầu không thấu hiểu phần thưởng vô hạn đó như thế nào, nhưng chúng ta tin rằng Chúa là Đấng Chân Thật, nên lời hứa của Chúa đáng cho chúng ta tin tưởng và hy vọng. Và điều này càng giúp chúng ta sẵn sàng bỏ mọi sự để theo Chúa một cách không tiếc nuối.

Thánh Phanxicô Assisi là mẫu gương của sự từ bỏ tuyệt đối này. Mặc dầu được sinh trưởng trong một gia đình giàu có, Phanxicô đã từ bỏ gia đình, từ bỏ cuộc sống sung túc, để hoàn toàn theo Chúa bằng một cuộc sống nghèo khó thật sự, vì nhận ra chính Thiên Chúa toàn năng đã trở nên nghèo khó nơi Đức Giêsu xuống thế làm người. Cuộc sống của Phanxicô đã thu hút một số anh em và họ cùng sống theo tinh thần khó nghèo do chính Ngài chủ xướng. Giống như Phanxicô, họ cũng từ bỏ mọi sự, sống cuộc sống hành khát, để tâm hồn hoàn toàn thuộc về Chúa... Thấy Phanxicô sống như vậy, gia đình hết sức tức giận, tìm mọi cách để bắt Phanxicô về lại nhà. Nhưng mọi cố gắng đều vô ích. Thời đó, và thật sự thời nay cũng vậy thôi, nghề ăn xin bị xã hội khinh rẻ, nên gia đình của Phanxicô càng tức giận vì bị mất thể diện với xóm làng. Cuối cùng, ông bố của Phanxicô đến xin gặp Đức Giám Mục. Và trước mặt Đức Cha, ông bố xin phép được từ đưa con bất tuân này. Từ đây không còn xem Phanxicô là con nữa. Phanxicô liền cởi ngay áo chiếc choàng đang mặc trao lại cho bố và nói: từ nay con được tự do hơn vì bố không nhận con nữa. Con chỉ còn một Cha trên trời thôi... Hằng ngày Phanxicô đi ăn xin từng nhà này qua nhà khác. Gia đình có ý muốn làm xấu hổ Ngài nên sai đây tớ mang đồ ăn thừa đổ lên đầu Phanxicô mỗi khi Ngài đến xin ăn. Lần đầu, vì không để ý, nên Ngài bị bẩn hết. Nhưng hôm sau, Ngài đưa một Thầy đi cùng và khi bị đổ thức ăn dư thừa như trước, Thầy đồng kia liền nói: hỡi Phanxicô, người đã bỏ mọi sự mà theo Chúa thì Chúa sẽ cho người được gấp 100 ở đời này cùng với sự khinh bỉ, ghen ghét và ngày sau được hưởng hạnh phúc trên trời. Phanxicô muốn mình được lời Chúa nhắc nhở về hạnh phúc vĩnh cửu, để có thể chịu đựng được mọi sự sỉ nhục đắng cay. Cứ thế mãi, từ từ người đây tớ đổ thức ăn cảm thấy thương Phanxicô và cảm phục Ngài. Và cũng từ đó, mọi người trong thành Assisi đều kính trọng Phanxicô, vì đức tính hy sinh, khiêm nhường và nhẫn nại chịu đựng của Ngài.

Đức tính từ bỏ của Phanxicô thật đáng cho chúng ta học tập và bắt chước. Cho đi tất cả vì Chúa, chúng ta sẽ gặp được chính Chúa, là nguồn hạnh phúc bất diệt. Hôm nay, chúng ta cũng cầu xin Mẹ Maria cho chúng ta biết bỏ mình hoàn toàn để theo Chúa một cách kiên trung. Chính Mẹ cũng là tấm gương của sự từ bỏ mình vì Chúa một cách cao cả và anh hùng nhất. Ngày xưa, Mẹ đã bỏ đi mọi sự để được Chúa đòi đòi. Mẹ đã phải chịu thử thách, đau khổ tột độ dưới chân Thánh Giá để hiến dâng con mình. Nhìn con mình chết dần với một tinh thần vâng phục hoàn toàn. Vì thế, Mẹ được Chúa thưởng vinh quang hạnh phúc muôn đời và đáng được mọi lời khen ngợi, ca tụng tốt đẹp nhất. Xin Mẹ chỉ dạy mỗi người chúng ta biết từ bỏ mọi sự để theo Chúa trọn vẹn như Mẹ đã sống ngày trước. Amen

Bài 54: Mù thiêng liêng
Thứ năm 30-05-1991 - Tuần 8 Thường Niên

Mc 10, 46-52; Hc 42, 15-25

Thân xác con người của chúng ta thật yếu đuối. Chỉ cần một phần thân thể bị đau nhức, bệnh hoạn, bất toàn, cả thân xác cũng bị ảnh hưởng. Bài Phúc Âm hôm nay nói đến việc Chúa chữa lành một người mù. Mù là một tật bệnh gây đau khổ cho người nào mắc phải. Người mù không thể trông thấy được vẻ đẹp của thiên nhiên, không thấy sinh hoạt và hình ảnh của người khác, và cũng không đọc được tin tức về xã hội, văn hóa cũng như về Giáo Hội để củng cố đức tin. Nếu một người bình thường “mù chữ”, không đọc được sách báo đã cảm thấy khó chịu, đau khổ, một người mắc bệnh mù lại càng cảm thấy đau khổ và bức bối hơn. Thử bịt mắt lại trong vòng chỉ 15 phút thôi, chúng ta sẽ có kinh nghiệm sống trong tăm tối khôn khổ như thế nào.

Mù tự nhiên thể xác đã nặng nề như vậy, huống hồ là bị mù thiêng liêng. Đây là bệnh mù của những người không có đức tin hoặc thiếu đức tin. Người ngoại giáo không thể hiểu được việc Chúa Giêsu ngự trong Nhà Tạm, cũng không thể hiểu người giáo dân vào nhà thờ cầu nguyện như thế nào. Chỉ những người có đức tin mới hiểu được tại sao phải cầu nguyện và việc Chúa Giêsu ngự trong phép Thánh Thể.

Ngày kỷ niệm và kính Phép Thánh Thể càng tới gần, chúng ta hãy xin Chúa ban cho chúng ta có đức tin mạnh mẽ vào phép Thánh Thể, một mâu nhiệm khó hiểu, nhưng là mâu nhiệm tình yêu, tình yêu bao la Chúa dành cho con người. Hằng ngày chúng ta tham dự thánh lễ, được rước chính Mình Thánh Chúa làm của ăn thiêng liêng để tăng triển đời sống đức tin của mình. Thánh Thể thật gần gũi trong đời sống, nhưng Thánh Thể vẫn luôn là một “mâu nhiệm đức tin” như câu tuyên xưng của linh mục sau khi đọc phần truyền phép, hóa bánh và rượu trở thành Mình và Máu của Chúa Kitô. Và đứng trước mâu nhiệm cao cả này, tất cả chúng ta chỉ còn biết bày tỏ niềm tin tuyệt đối vào việc Chúa đã chết, sống lại và sẽ ngự đến: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền việc Chúa chịu chết, và tuyên xưng việc Chúa sống lại, cho tới khi Chúa lại đến”.

Đây là một lời tuyên xưng thật ý nghĩa nói lên tình thương và quyền năng của Thiên Chúa. Ngài đã chết vì yêu thương con người, cứu con người khỏi quyền lực của ma quỷ. Ngài sống lại để ban cho con người cuộc sống mới. Ngài sẽ trở lại để đem con người vào hưởng hạnh phúc vĩnh cửu với Ngài. Và giữa thời gian hiện tại với ngày Chúa trở lại, Mình Thánh Chúa là sự hiện diện liên tục của Ngài ở trần gian và đồng thời là lương thực thiêng liêng giúp chúng ta sống đức tin một cách sung mãn. Vì thế, sống đức tin không chỉ giới hạn trong thánh lễ, nhưng phải được thực hiện trong cả ngày sống, trong cả cuộc đời. Nói rõ hơn, sống đức tin là sống mâu nhiệm tử nạn và phục sinh của Chúa Kitô trong cuộc đời của mình. Chứ không phải chỉ là lời tung hô ngoài môi miệng.

Cách đây khoảng 60 năm, ở tại Viterbo, gần Roma, có một linh mục dâng lễ hằng ngày ở đó nhưng lại hay nghi ngờ không biết Chúa Giêsu có thực sự ngự trong hình bánh khi truyền phép không. Một hôm, Chúa thương vị linh mục đó và đã tỏ cho thấy một cách tường tận chính Ngài ngự trong hình bánh. Đến phần rước lễ, vị linh mục bẻ Mình Thánh ra. Lập tức, Máu Thánh Chúa từ tám bánh được bẻ cứ chảy ra liên tục, tràn xuống ướt cả khăn thánh và khăn bàn thờ. Ngài vội sai người đến Tòa Giám Mục ngay để mời Đức Cha đến chứng kiến. Khi Đức Giám Mục đến nơi, vị linh mục thú nhận trước đây ngài dâng lễ một cách hồ nghi, không biết Chúa có thật sự hiện diện trong hình bánh không, và bây giờ phép lạ này đã xảy ra. Sau khi hiểu rõ đầu đuôi, Đức Cha mời gọi tất cả mọi người làm việc đền tạ, xin Chúa tha lỗi cho vị linh mục và cho tất những ai hồ nghi về phép Mình Thánh. Ngài tổ chức rước kiệu Mình Thánh cách trọng thể. Thế rồi Máu Thánh không chảy ra nữa...Cha đã đến đây hành

huong. Nhà thờ này luôn luôn đông người đến để đền tạ và dự lễ. Khăn bàn thờ và khăn thánh có Máu Thánh hiện vẫn còn giữ tại Viterbo.

Lại có chuyện vào năm 1263, tại thành Bolsena gần Roma, có một linh mục làm lễ ở nhà thờ kính Bà Thánh Cristina. Ngài hồ nghi về phép Thánh Thể. Một lần kia, sau khi vừa truyền phép, rượu trong chén đỏ ra như máu sôi trào ra rơi xuống bàn thờ. Linh mục sai người mời Đức Giáo Hoàng Urbano IV đến và chứng kiến tận mắt. Chính vì vậy, Ngài đã quyết định lập lễ kính Mình Thánh Chúa năm 1264 và còn lưu truyền cho đến ngày nay.

Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta xin Chúa Giêsu Thánh Thể, Đấng hằng yêu thương, mở mắt đức tin của chúng ta, để chúng ta nhận biết chắc chắn Ngài đang ngự thật trong phép Thánh Thể trên bàn thờ. Cũng xin Ngài giúp cho mỗi người chúng ta biết sống mẫu nhiệm đức tin không chỉ ở trong thánh lễ nhưng trong suốt cả cuộc sống, để Chúa không chỉ ngự trong Nhà Tạm nhưng luôn ở trong chúng ta, đồng hành với chúng ta, và giúp chúng ta can đảm làm chứng cho mọi người biết rằng Chúa đã chết và sống lại vì yêu thương chúng ta, yêu thương mọi người. Amen.



**Bài 55: Tặng Chúa Giêsu cho người khác
Thứ sáu 31-05-1991 Lễ Đức Mẹ Đi Viếng Bà Isave**

Lc 1, 39-56; Xp 3, 14-18

Trong tất cả những lễ kính Đức Mẹ, Lễ Đức Mẹ Đi Viếng Bà Isave là một lễ được thiết lập từ lâu đời, vì được đặt trên nền tảng Phúc Âm qua bài tường thuật của Thánh Luca về sự kiện Mẹ Maria sau khi được thiên thần truyền tin, đã đến thăm viếng Bà Isave, để chúc mừng người chị họ được mang thai khi tuổi đã lớn.

Trong lịch sử phụng vụ của Giáo Hội, các lễ Đức Mẹ hiện ra ở Lộ Đức, ở Fatima, cũng chỉ mới được thiết lập ở thế kỷ XIX, XX này. Và ngay cả Lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời cũng mới được thiết lập sau khi Đức Giáo Hoàng Piô XII công bố tín điều này vào năm 1950 và từ đó mới được cử hành trọng thể. Còn Lễ Đức Mẹ Đi Viếng Bà Thánh Isave có trước cả Lễ Phục Sinh. Riêng Địa Phận Hà Nội, lễ này còn mang một ý nghĩa đặc biệt hơn, vì khi Cha Đắc Lộ cùng các bạn đặt chân tới Hà nội, Ngài đã đặt lễ này làm quan thầy riêng của Địa Phận, phó thác địa phận trong tay Đức Mẹ Đi Thăm Viếng. Điềm thứ ba được lấy ra từ tư tưởng thần học của bài Phúc Âm hôm nay. Ở đây, Cha muốn nhắc lại là trong một bài giảng, chúng con cần đào sâu tư tưởng thần học để làm cho bài giảng được phong phú vì có nền tảng Kinh Thánh vững chắc. Và nền tảng thần học của bài Phúc Âm hôm nay là: Đức Mẹ là người của Giáo Ước Mới – Tân Ước, và Bà Isave, người chị họ của Mẹ Maria là người của Giáo Ước Cũ - Cựu Ước. Thật vậy, Đức Mẹ vì cuu mang Chúa Giêsu là Đấng Toàn Năng và là Đấng Cứu Thế trong mình, nên Đức Mẹ ngay từ đầu đã được Thiên Chúa gìn giữ cho khỏi mắc Tội Tổ Tông. Trái lại Bà Isave, mặc dù đóng một vai trò quan trọng trong chương trình

nhập thế và cứu chuộc của Chúa, Bà vẫn vương mắc Tội Nguyên Tổ. Tuy nhiên, hài nhi trong lòng Bà Isave là Gioan Tiền Hô, khi được nghe lời chào hỏi của Mẹ khi đến viếng thăm, liền được khỏi Tội Tổ Tông. Sự kiện này được chứng minh qua việc “hài nhi nhảy mừng trong lòng Bà Isave”.

Sau khi đã suy ngẫm ngày Lễ Đức Mẹ Đi Viếng Bà Isave qua quan điểm lịch sử của Giáo Hội và địa phận, cũng như tư tưởng thần học, chúng ta rút ra được một vài bài học sau đây: Khi Đức Mẹ đem Chúa đến với người chị họ của mình, chính Chúa đã tác động làm cho hài nhi trong lòng Bà Isave khỏi Tội Tổ Tông. Nói cách khác, Gioan Tiền Hô được sạch Tội Tổ Tông là nhờ chính Chúa Giêsu trong cung lòng của Mẹ Maria. Đức Mẹ không thể tha Tội Tổ Tông cho Gioan Tiền Hô. Và giả sử Đức Mẹ có đến thăm Bà Isave bằng trực thăng, mang nhiều vàng bạc làm quà tặng, chào Bà Isave bằng những lời lẽ thâm sâu hơn, nhưng nếu không có Chúa trong lòng, Gioan Tiền Hô vẫn không được sạch tội. Điều này nhắc nhở chúng ta về món quà cao quý nhất để ban tặng cho người khác là chính Chúa Giêsu. Chính Ngài là món quà làm cho người khác “phải nhảy mừng” như Gioan Tiền Hô. Nhưng không ai lại có thể cho người khác “cái” mình không có. Nên điều quan trọng nhất là sống noi gương Mẹ để chúng ta thật sự có Chúa Giêsu trước đã.

Một chi tiết khác ở phần cuối của bài Phúc Âm hôm nay cũng đáng cho chúng ta suy nghĩ: “Đức Mẹ ở đó ba tháng, rồi trở về nhà mình”. Điều này có nghĩa, Đức Mẹ không chỉ đến thăm Bà Isave một vài ngày, vài tuần, nhưng ở lại giúp người chị họ này cho đến khi sinh hạ Gioan Tiền Hô, vì khi đến truyền tin, Thiên Thần đã báo cho Đức Mẹ biết, Bà Isave đã mang thai được sáu tháng rồi. Chắc chắn công việc phụ giúp người chị họ sinh nở không phải là chuyện nhẹ nhàng, thông thả, nhưng trong Phúc Âm không thấy nói gì tới những công việc này của Đức Mẹ. Như thế có nghĩa là Đức Mẹ đã phục vụ một cách âm thầm, khiêm tốn. Chúng ta cũng xin Chúa cho chúng ta biết sống như Mẹ, luôn biết giúp đỡ người khác trong thinh lặng, không kể công như một người tôi tớ: “Chúng tôi chỉ là tôi tớ vô dụng. Làm những chuyện phải làm đó thôi”. Amen.

Bài 56: Khôn ngoan phục vụ lợi ích chung
Thứ bảy 01-06-1991 - Tuần 8 Thường Niên

Mc 11, 27-33; Hc 51, 12-20

Trong bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta nhận thấy Chúa Giêsu là một người chân thành nhưng không ngây thơ. Đối đầu với những người đến chất vấn, muốn thử thách để dồn Ngài vào chỗ bí, Chúa Giêsu đã trả lời một cách thẳng thắn, khôn ngoan làm cho họ cứng miệng. Họ đặt bẫy Ngài: “Ông lấy quyền nào mà làm các điều ấy?” Và Ngài đã không trả lời trực tiếp, nhưng trả lời bằng một câu hỏi khác: “Phép rửa của Gioan là do Trời hay do người ta? Nếu các ông trả lời câu hỏi này thì tôi sẽ trả lời cho các ông...” Các nhà chú giải Kinh Thánh gọi đây là cách trả lời kiểu tiên tri, vì các Tiên Tri ngày trước luôn khôn ngoan khi phải đương đầu với kẻ thù. Chính Thánh Gioan Tông Đồ sau này, khi viết cho các cộng đoàn dân Chúa, cũng dùng những ẩn ngữ, những hình ảnh mà chỉ Ngài và những người Kitô hữu mới có thể hiểu được. Ví dụ hình ảnh “rồng đen, rồng đỏ” được Ngài ám chỉ đến Vua Roma hay một vị quan lớn nào đó. Đó cũng là kiểu khôn ngoan tiên tri.

Trở lại bài Phúc Âm hôm nay. Câu hỏi khôn ngoan của Chúa làm họ bối rối không biết nên trả lời như thế nào. Nếu phép rửa của Gioan bởi Trời. Vậy tại sao không tin. Còn nếu trả lời bởi người ta. Thiên hạ sẽ ném đá chết ngay, vì mọi người đều cho rằng Gioan là một Ngôn Sứ của Chúa. Cuối cùng họ đành phải trả lời: “Chúng tôi không biết”. Và vì thế, Chúa cũng không phải trả lời câu hỏi họ đặt ra. Câu trả lời khôn ngoan của Chúa dạy chúng ta cũng phải suy nghĩ chín chắn khi đứng trước mọi biến cố, sự việc xảy ra trong cuộc đời. Khôn ngoan

của người theo Chúa không phải để làm ích cho riêng mình, hay làm hại kẻ khác, nhưng chỉ vì lợi cho Giáo Hội và công việc chung.

Chuyện kể lại rằng, lúc Đức Thánh Cha Gioan XXIII còn làm Sứ Thần Tòa Thánh tại Pháp, một hôm Ngài đang nói chuyện với một Đức Cha người Pháp thì được báo có ông Đại Sứ Liên Xô đến gặp. Đức Cha kia định đứng lên cáo từ, nhưng Đức Gioan XXIII mời cứ ngồi lại. Cuộc nói chuyện tay ba diễn ra sôi nổi, vui vẻ. Khi ông Đại Sứ đã về, Ngài hỏi Đức Cha người Pháp: Cha thấy cuộc nói chuyện thế nào? Đức Cha đó trả lời: thấy bầu khí vui vẻ lắm. Ngài hỏi tiếp: mà Đức Cha có nhớ là mình nói chuyện gì không? Đức Cha người Pháp đáp: con cũng chẳng nhớ nói chuyện gì nữa, chỉ biết là vui cười thoải mái thôi. Lúc đó vị Sứ Thần mới bộc lộ: đây là nghề của tôi. Làm sao khi người ta đến nói chuyện với mình phải cười mở và vui vẻ, nhưng không để người ta bắt lỗi mình. Phải làm thế nào để cho người ta đến và ra đi trong vui vẻ.

Vào năm 1950, khi thế giới còn ở trong tình trạng chiến tranh lạnh giữa hai khối tư bản và cộng sản, Ngài được Tổng Thống Charles De Gaulle mời đọc diễn văn khai mạc cuộc họp mặt ngoại giao đoàn. Lúc đó, Ngài mới đến Pháp được hai ngày. Ngài lo nghĩ không biết làm sao để soạn bài diễn văn cho phù hợp với tình hình của nước Pháp. Được biết vị Đại Sứ Liên Xô tại Pháp đã soạn xong bài diễn văn, nhưng Tổng Thống Pháp không muốn ông Đại Sứ của nước cộng sản này đọc, vì sợ có điều gì không hay trong đó, Ngài liền đến gặp ông Đại Sứ này, chân thành trình bày lý do và xin mượn bài diễn văn soạn sẵn của ông để đọc cho Tổng Thống Pháp. Ngài cũng cho biết sẽ giữ lại tất cả nguyên văn ngoại trừ thêm vào phần cuối câu “Xin Thiên Chúa ban sức mạnh cho Tổng Thống” như bài diễn văn của các Sứ Thần Tòa Thánh vẫn dùng. Ông Đại Sứ mừng rỡ nói: thế thì tốt quá, vinh dự cho tôi quá còn gì! Và hai bên thỏa thuận với nhau. Ngài cầm bài diễn văn của ông Đại Sứ Liên Xô về nhà cách vui vẻ. Khi bài diễn văn được đọc xong, Tổng Thống Pháp vừa vỗ tay vừa nói: Có thể chứ. Sứ Thần Tòa Thánh có khác. Bài diễn văn thật đầy đủ. Nếu để cho ông Đại Sứ Liên Xô thì không biết bài diễn văn có ra gì không? Sau đó, khi biết rõ đầu đuôi chuyện bài diễn văn của Sứ Thần Tòa Thánh, ai nấy đều cười xòa vui vẻ.

Cũng vậy, chúng con phải biết sử dụng sự khôn ngoan Chúa ban để phục vụ lợi ích chung. Amen.

Bài 57: Yêu mến Thánh Thể Chúa nhật 02-06-1991 Lễ Mình và Máu Chúa Kitô

Mc 14, 12-16, 22-26; Xh 24, 3-8; Dt 9, 11-13

Lễ Mình Máu Chúa Kitô được người giáo dân Việt Nam kính trọng một cách rất đặc biệt. Họ bảo là lễ rất trọng vì là lễ *Xăng-ti*, do tiếng La-tinh *Santissimo* Corpus Domini, lại có rước kiệu Mình Thánh Chúa cách trọng thể. Quan niệm của người tín hữu bình dân thật đơn sơ. Đối với họ, lễ nào có kiệu rước là trọng thể. Thật ra, nhiều khi kiệu rước còn sinh ra lỗi lầm, vì thiên hạ tranh giành, cãi cọ nhau. Còn với chúng con, lễ *Xăng-ti* báo hiệu hè đã gần đến và ai nấy háo hức chuẩn bị về lại gia đình, giáo xứ. Ngày trước khi ở giáo xứ Cây Vông, Nha Trang, Cha chỉ cần xem các món ăn là đoán được bao giờ sẽ về hè. Khi nào thấy dưa, giá, cà, măng được dọn trên bàn ăn, mùa hè đến nơi rồi đó!

Trở lại vấn đề, lễ *Xăng-ti* trọng ở chỗ nào? Thưa, lễ này rất quan trọng vì Thánh Thể là trung tâm điểm của đời sống và là đỉnh cao cho các Bí Tích khác. Trong khi các Bí Tích khác ban ơn Chúa xuống, Bí Tích Thánh Thể ban chính Chúa Giêsu là nguồn mạch mọi ơn. Tất nhiên, khi suy nghĩ về Phép Thánh Thể, chúng ta tìm gặp được rất nhiều đề tài để suy ngẫm. Chẳng hạn như về tình thương, về quyền năng của Chúa... Nhưng ở đây, Cha không có thời gian để nói tất cả. Cha chỉ đề cập tới những gì liên hệ gần gũi với chúng con. Vậy, Phép Thánh Thể tác động gì trong cuộc đời mỗi người chúng ta?

Phép Thánh Thể luôn gắn liền với đời sống chúng ta, vì đây là lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng đời sống đức tin của chúng ta. Hằng ngày chúng ta vẫn rước Mình Thánh Chúa vào trong lòng chúng ta. Nhưng việc này có thật sự làm chúng ta sốt sắng lên hay đã trở thành một thói quen nhàm chán? Một cách tự nhiên, con người dễ cảm thấy nhàm chán khi phải lặp đi lặp lại một công việc nào đó thật nhiều lần. Người ta nói có hai hạng người bái quỳ Mình Thánh cách tội tệ hơn cả là ông từ và linh mục, vì những người này mỗi ngày bái gối trước Mình Thánh Chúa nhiều lần quá nên mất cả ý thức và trở thành thói quen. Điều này không phải đúng hoàn toàn. Tuy nhiên, thái độ bên ngoài một cách nào đó cũng nói lên được cái tâm bên trong. Chỉ cần để ý xem cách cư xử của một linh mục với Phép Mình Thánh, kính trọng hay lơ là, chúng ta có thể đoán được linh mục đó là người như thế nào. Nếu thấy áo lễ, khăn bàn thờ... luôn sạch sẽ, thấy linh mục đó đi ngang qua Mình Thánh còn bái quỳ cẩn thận và dâng lễ cách sốt sắng, chúng ta biết chắc linh mục đó còn yêu mến Thánh Thể.

Nhưng làm sao để có thể yêu mến Thánh Thể? Một cách rất đơ sơ là hãy tưởng nghĩ và kết hợp với Chúa Giêsu. Bài Phúc Âm hôm nay tường thuật cách Ngài lập Phép Thánh Thể: “Người cầm lấy bánh, đọc lời chúc tụng, bẻ ra và phán...” Vì thế, mỗi khi làm những cử chỉ đó, chúng ta kết hợp với Chúa bằng cách ý thức chính Chúa đã lập Phép Thánh Thể và bây giờ Ngài còn dùng bàn tay chúng ta để dâng lên Chúa Cha hiến tế cứu chuộc toàn thể nhân loại. Chỉ cần suy nghĩ như thế thôi cũng đủ để chúng ta sống thân mật với Chúa, và ngày càng yêu mến Chúa nhiều hơn. Và như thế, Cha chắc chắn chúng con sẽ không bao giờ nhàm chán khi tiếp xúc với Thánh Thể hằng ngày, vì đối với những người thật sự yêu thương, họ không bao giờ cảm thấy nhàm chán nhau, nhưng luôn thích thú vì sự mới mẻ bất tận.

Trong Bài Đọc I hôm nay, chúng ta nghe chuyện thầy tư tế ngày xưa bôi máu chiên lên mình rồi rảy trên toàn dân để thanh tẩy. Đây là nghi thức để thiết lập giao ước, nhưng giao ước này chỉ có tính cách tạm thời. Còn Máu của Chúa Giêsu đổ ra mới làm nên giao ước mới, giao ước vĩnh cửu, giao ước cứu độ muôn đời. Và mỗi khi cử hành thánh lễ, giao ước này được hiện tại hóa qua Mình và Máu của Chúa Giêsu trên bàn thờ. Vì thế, người nào không kính trọng và yêu mến Thánh Thể, người đó tự tách mình ra khỏi giao ước cứu độ của Chúa.

Chúng ta đang sống trong thánh kính Trái Tim Chúa, thánh đặc biệt giúp chúng ta nhớ đến tình thương vô bờ bến Ngài dành cho chúng ta, nhất là tình thương được biểu hiện qua Phép Thánh Thể. Chúng ta cầu xin Chúa qua lời cầu bầu của Mẹ Maria, giúp chúng ta biết yêu mến Thánh Thể một cách sâu đậm và thực hành những lời Chúa chỉ dạy để sống hoàn toàn cho Chúa và Hội Thánh của Ngài. Amen.



Bài 58: Sử dụng ơn Chúa
Thứ hai 03-06-1991 - Tuần 9 Thường Niên

Mc 12, 1-12; Tb 1, 1-2; 2, 1-9

Trong bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta nghe tường thuật dụ ngôn về người tá điền và vườn

nho. Thánh Marcô cho biết những tá điền là những người đứng đầu coi sóc vườn nho cho ông chủ. Bài dụ ngôn muốn ám chỉ những người tá điền là các đầu mục trong Đạo Do Thái. Họ đã ngoan cố không tin và còn chống lại chương trình yêu thương của Chúa. Những người này đã đánh đập và giết chết một số các đầy tớ được chủ sai đến, và ngay cả người con yêu dấu của ông chủ, họ cũng giết luôn.

Ở đây, theo nghĩa Kinh Thánh, đầy tớ chính là các Tiên Tri trong Cựu Ước và vườn nho theo Tiên Tri Êlia chính là dân của Chúa. Còn danh từ “con yêu dấu” ám chỉ chính Chúa Giêsu. Danh từ này đã được dùng đến trong biến cố Chúa Giêsu chịu phép rửa ở sông Giordan và trên núi Tabôrê khi Ngài biến hình sáng láng. Cả hai lần đều có tiếng phán: đây là Con Ta Yêu Dấu. Nhưng điểm quan trọng có tính cách thần học của bài dụ ngôn này là việc các đầu mục đã chối bỏ tình thương của Chúa. Sự chối bỏ này không phải chỉ xuất hiện trong tư tưởng, nhưng đã được bộc lộ ra bằng hành động chống đối cụ thể. Một hành động được xuất phát từ ý muốn của con tim. Và việc chống đối này nói lên thái độ cứng lòng của các đầu mục đối với lời rao giảng của Chúa Giêsu. Kết quả phải đến là: “Chủ vườn nho sẽ tiêu diệt các tá điền ấy và cho các người khác làm vườn nho cho mình”.

Áp dụng vào thực tế, bài Phúc Âm muốn nhắc nhở chúng ta về những ơn Chúa thương ban cho mỗi người. Nếu chúng ta không biết nuôi dưỡng và phát triển những ơn riêng Chúa ban, hoặc chối bỏ tình thương của Chúa, Ngài sẽ cất đi những ơn đó để trao lại cho người khác biết sinh lợi. Trường hợp của Giuđa là một ví dụ cụ thể. Giuđa đã chối từ ơn làm Tông Đồ bằng việc bán Chúa và treo cổ tự tử. Vì thế, khi Giáo Hội mới được thành lập, Phêrô đã kiếm người bổ túc vào chỗ của Giuđa. Phêrô tuyên bố: “Chúng ta hãy tìm một người khác trong chúng ta có ơn Chúa để thay thế cho con người hư hỏng này”. Và cuối cùng Giuse đã được điền vào chỗ của Giuđa.

Cũng vậy, chúng con là những người được Chúa thương cách đặc biệt, được Chúa kêu gọi để làm linh mục của Chúa, coi sóc giáo dân và làm việc tông đồ để phát triển Hội Thánh. Một cách cụ thể, chúng con đang được ở trong nhà cao cửa rộng, ăn uống đàng hoàng, và có đủ điều kiện để học hành và tu đức. Nhưng nếu chúng con không cố tâm học tập, không trau dồi tu đức, sống xa rời lý tưởng linh mục, chắc Chúa sẽ chọn người khác thế vào chỗ của chúng con. Bài Phúc Âm hôm nay là một nhắc nhở quan trọng Chúa muốn gửi đến mỗi người chúng con, để chúng con có dịp nhìn lại cuộc sống, kiểm điểm những gì còn sai trái, thiếu sót, và quyết tâm sống trọn vẹn cho Chúa, hết mình phục vụ tha nhân một cách vô vụ lợi chỉ vì vinh danh Chúa. Amen.

Bài 59: Tất cả vì Chúa **Thứ ba 04-06-1991 - Tuần 9 Thường Niên**

Mc 12, 13-17; Tb 2, 10-23

Trong Phúc Âm, chúng ta thấy có hai hạng người thường đến chất vấn Chúa Giêsu. Đó là người của Phái Pharisêu và Hêrôđê. Thật ra, hai hạng người này không ưa gì nhau vì có lập trường khác nhau. Phái Pharisêu chủ trương chống lại sự đô hộ của Đế Quốc La Mã. Có thể nói họ là những người mang tinh thần yêu nước cực đoan. Còn Phái Hêrôđê lại chủ trương hòa giải, nên đứng ra cộng tác làm việc với những người cai trị. Tuy nhiên, vì muốn có thêm sức mạnh đương đầu với Chúa Giêsu, họ tạm thời hợp tác với nhau. Cả hai nhóm cùng đến gặp Chúa và đặt cho Ngài một vấn đề thật hóc búa để bắt bí Ngài: có nộp thuế cho vua Cêsarê không? Nếu Chúa trả lời không nộp, phái Hêrôđê sẽ tố giác Chúa âm mưu nổi loạn, chống lại Roma. Còn nếu Ngài trả lời phải nộp thuế, phái Pharisêu sẽ viện lý do Chúa cấu kết với ngoại ban, phản bội dân tộc và quê hương. Nói một cách vắn gọn, cả hai cách trả lời đó đều dẫn Chúa đến chỗ chết. Thật là một câu hỏi thâm độc.

Nhưng Chúa Giêsu đã trả lời một cách quá khôn ngoan, vượt hẳn mọi suy tính của họ. Ngài trả lời: của Cêsarê thì hãy trả cho Cêsarê, của Chúa hãy trả cho Chúa. Ở Việt Nam chúng ta, câu trả lời này dần dần được mọi người dùng để diễn tả việc sống sao cho tốt đạo đẹp đời.

Nhưng thật ra, đâu là ý nghĩa chính của câu trả lời này? Ý nghĩa chính được tìm thấy trong bài Phúc Âm này là sự tuyệt đối của Thiên Chúa. Thiên Chúa là tất cả và không có gì có thể so sánh với Thiên Chúa được. Vì thế, không thể lấy Cêsarê để so sánh với Thiên Chúa. Ngài phải là cùng đích của tất cả mọi người. Điều này được nhắc nhở mỗi lần chúng ta đọc Kinh Tin Kính hay Kinh Vinh Danh, để chúng ta ý thức dần thân trọn vẹn cho Thiên Chúa, bởi vì “chỉ có Chúa là Đấng Thánh, chỉ có Chúa là Chúa, chỉ có Chúa là Đấng Tối cao”.

Mấy ngày hôm nay, chúng ta theo dõi những hoạt động của Đức Thánh Cha trong chuyến về thăm quê hương Ba Lan dấu yêu của Ngài. Đức Thánh Cha là một người rất yêu quý quê hương, nhưng không bao giờ đặt quê hương trên Thiên Chúa. Trái lại, Ngài luôn quan tâm, lo lắng cho dân Ngài biết sống đúng với lề luật của Chúa. Chúa là tất cả, trên hết mọi sự. Ngài luôn ý thức mình được Chúa thương yêu một cách đặc biệt trong cả cuộc sống, nhất là qua tấm gương của Đức Hồng Y Stefan Wyszynski. Năm 1973 trong một cuộc họp, Ngài lúc đó còn là Hồng Y, đã nói với Cha: “Chúng tôi tự hào vì có Đức Hồng Y Wyszynski là người Cha tiên phong của cả Giáo Hội và là mẫu gương cho mọi người dân Balan chúng tôi”. Và điều này được chứng minh ngay trong lần đầu tiên Ngài trở về thăm quê hương sau khi được chọn làm Giáo Hoàng. Khi đứng ở trên khán đài, nghe dân chúng không ngớt tung hô: hoan hô Đức Gioan Phaolô II, hoan hô Đức Giáo Hoàng... Ngài ra hiệu cho họ im lặng và nói: Các con có nghe lời Cha không? Tất cả cùng thưa: Có. Ngài tiếp: vậy Cha bảo làm gì thì phải làm nghe chưa? Họ đáp: vâng. Ngài quay sang nói với Đức Hồng Y Wyszynski (khi ấy còn sống), đang đứng bên cạnh: Đức Hồng Y cứ đứng yên lặng để cho Cha con chúng tôi nói chuyện.

Và Ngài hô lớn: hoan hô Đức Hồng Y Wyszynski. Tức thì mọi người đều lớn tiếng hoan hô Đức Hồng Y. Đức Hồng Y Wyszynski là một tấm gương lớn đối với Đức Thánh Cha bởi vì Đức Hồng Y luôn sống khẩu hiệu “Soli Deo”, “Chỉ một mình Thiên Chúa”, nên Đức Hồng Y đã vượt qua tất cả những khó khăn, thử thách ngay cả khi bị bắt bớ, tù đày.

Lời Chúa hôm nay cùng với gương của Đức Hồng Y Wyszynski dạy chúng ta phải sống hoàn toàn, trọn vẹn cho Thiên Chúa như lời tung hô mà chúng ta vẫn thường tuyên xưng: chỉ có Chúa là Đấng Thánh, chỉ có Chúa là Chúa, chỉ có Chúa là Đấng Tối Cao. Amen.



Bài 60: Tinh thần yên lặng
Thứ tư đầu tháng kính Thánh Giuse
Ngày 05-06-1991 - Tuần 9 Thường Niên

Mc 12, 18-27; Tb 2, 10-23

Hôm nay, ngày thứ tư đầu tháng, Cha dâng lễ kính Thánh Giuse. Ngày nay, người ta thường để ý và đề cập nhiều đến các Thánh tân thời, nên lơ là với Thánh Giuse. Có lẽ họ nghĩ Ngài là

vị Thánh quá xưa rồi. Nhưng thật ra, Hội Thánh không ngừng xưng tụng, tôn kính Thánh Giuse. Vị Thánh nào dù nổi tiếng đến đâu cũng chỉ được kính trong một xứ họ, một địa phận hay một quốc gia. Còn Thánh Giuse, được đặt làm Quan Thầy cả Hội Thánh. Điều này chứng tỏ Hội Thánh luôn xem trọng Thánh Giuse. Ở trong Hội Thánh, sau Đức Mẹ, Thánh Giuse phải kể là Vị Thánh đáng tôn kính nhất.

Có ba lý do khiến chúng ta tôn kính Thánh Giuse cách đặc biệt. Đó là: vì Ngài đầy quyền phép, vì Ngài đáng yêu mến, và vì Ngài được các Thánh rất mực tôn kính.

Trước hết, Thánh Giuse là Đấng đầy quyền phép. Ngài đã được Chúa Cha trao trách nhiệm gìn giữ Đức Mẹ và Chúa Giêsu. Ngài chăm sóc Hai Đấng về phần xác, và an ủi cùng yêu thương về mặt tinh thần. Và Ngài đã chu toàn nhiệm vụ này một cách hoàn hảo. Thứ hai, Thánh Giuse đáng yêu mến. Ngài đã dành trọn cuộc đời mình làm bạn thanh sạch của Đức Mẹ và là Cha Nuôi của Chúa Giêsu. Tất cả thời giờ, sức lực của Ngài đều dành cho Chúa và Mẹ Maria với một tình thương yêu chân thành, sâu đậm. Vì thế, Mẹ và Chúa cũng rất yêu mến Thánh Giuse và muốn tất cả chúng ta có lòng yêu mến Thánh Giuse. Lý do cuối cùng: vì Thánh Giuse được các Thánh khác rất mực tôn kính. Thật vậy, Thánh Giuse được các Thánh khác kính trọng và yêu mến cách riêng, vì thông thường khi yêu mến Chúa Giêsu và Đức Mẹ, các Thánh đồng thời cũng yêu mến Thánh Giuse. Thánh Têrêsa Avila, Bê Trênu chính lại dòng Carmêlô đã xác nhận: tôi nhớ rằng, chưa bao giờ tôi xin điều gì cùng Thánh Giuse mà lại không được ban cho.

Nhìn vào cuộc đời của Thánh Giuse, chúng ta nhận thấy Ngài là người yên lặng. Yên lặng của Thánh Giuse không phải chỉ vì Ngài ít nói, nhưng trên hết vì Ngài luôn sống mật thiết với Chúa. Ngài luôn sống Lời Chúa trong thinh lặng và chăm chỉ làm việc. Một vị Thánh đã giải thích về sự thinh lặng của Thánh Giuse bằng những lời đơn sơ như sau: Chúa Giêsu yêu Đức Mẹ và Thánh Giuse hơn cả. Nên trong khi được sống với Mẹ Maria và Thánh Giuse, Chúa Giêsu đã dùng kiểu nói đơn sơ nhất để giúp Hai Đấng hiểu rõ về tình yêu của Thiên Chúa. Nói cách khác, Thánh Giuse yên lặng là vì Ngài sống gần gũi với Chúa Giêsu -Ngôi Lời của Thiên Chúa. Ngài nghe lời Chúa nói và cũng suy niệm trong lòng như Mẹ Maria.

Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta xin Thánh Giuse cầu bầu cùng Chúa cho tất cả chúng ta biết đào sâu và sống Lời Chúa trong thinh lặng để nhận ra tình yêu thương cao cả của Chúa dành cho mỗi người và đáp lại tình yêu đó một cách cụ thể trong khiêm tốn. Và chúng ta cũng xin Thánh Giuse gìn giữ mỗi người chúng ta như Ngài đã dưỡng nuôi, gìn giữ, và che chở Chúa Giêsu ngày xưa. Amen.

Bài 61: Khoa học Thánh Giá **Thứ năm 06-06-1991 Lễ Suy Tôn Thánh Giá**

Ga 3, 13-17

Đối với người Công Giáo, Thánh Giá là một dấu hiệu thường ngày. Nhà thờ, trường học, gia đình... đâu đâu cũng thấy hình Thánh Giá. Và mỗi ngày, không biết bao nhiêu lần họ làm dấu Thánh Giá: trước mỗi bữa ăn, đọc kinh, hội họp... Và vì thế, rất nhiều người không còn ý thức mỗi khi làm dấu Thánh Giá.

Hôm nay, ngày thứ năm đầu tháng, chúng ta dâng lễ Suy Tôn Thánh Giá, một dịp để chúng ta ý thức về ý nghĩa và tầm quan trọng của Thánh Giá. Một cách cụ thể, khoa thần học dựa vào hình dạng bên ngoài để giải thích hai chiều kích của Thánh Giá: dọc và ngang. Chiều kích bề dọc được diễn tả trong Kinh Tin Kính: “Vì loài người chúng tôi và để cứu rỗi chúng tôi, Người đã từ trời xuống thế”. Nghĩa là từ trời cao thăm, Ngài đã xuống trần để mặc lấy thân xác loài người yếu hèn, rồi còn “Chịu khổ hình và mai táng thời Phongxiô Philatô”.

Điều này muốn nói, từ chỗ cao nhất, Ngài tự hạ đến chỗ thấp hèn nhất để đưa tất cả mọi hạng người về Trời cao, nơi Ngài “Ngự bên hữu Đức Chúa Cha“, “và Ngài sẽ trở lại trong vinh

quang” để một lần chung cuộc sau hết, đem tất cả những ai thành tâm theo Ngài về hưởng hạnh phúc vĩnh cửu bất diệt. Ngài thực hiện tất cả những điều này cũng chỉ vì tình yêu thương. Một tình yêu bao la, cao sâu, không gì có thể so sánh được. Một tình yêu làm dịp cầu nối Trời với đất mà Thánh Giá là biểu tượng ý nghĩa nhất. Thánh Phaolô đã nhận ra được tình yêu vĩ đại của Chúa dành cho con người và Thánh Nhân mong muốn mọi người cũng nhận ra và đáp trả lại tình yêu đó của Chúa: tôi quì gối trước nhan thánh Chúa để cầu xin cho anh em biết sống đáp trả tình yêu vô biên của Ngài.

Còn chiều kích bề ngang là cuộc khổ nạn của Chúa. Cũng nói lên tình yêu thương của Ngài. Thật vậy, trên Thánh Giá, hai tay Chúa giang rộng ra như thể để ôm ấp tất cả mọi người vào con tim của mình, giống như hình ảnh gà mẹ ấp ủ đàn con. Chúa giang tay để tha thứ, không còn là bảy lần nhưng là 70 lần 7. Chúa giang tay để quy tụ mọi người về một đàn chiên và một Chúa Chiên. Chúa giang tay để sẵn sàng tha thứ cho kẻ tội lỗi và sẵn sàng ban Nước Trời cho họ: *thật hôm nay người sẽ ở trên thiên đàng với Ta*. Và cho đến bây giờ, Chúa vẫn còn giang tay để sẵn sàng tha thứ và ôm lấy chúng ta như người Cha nhân từ chờ đợi đưa con hoang trở về.

Cách đây khoảng một tháng, Cha đã nói cho chúng con về tình yêu của Chúa Giêsu với cuộc khổ nạn. Cuộc đời Ngài luôn hướng về Thánh Giá, chấp nhận và chết trên cây Thánh Giá. Đó chính là mẫu gương cho tất cả những ai muốn theo Ngài. Tất nhiên, đây là điều mà với bản tính con người, chúng ta khó có thể chấp nhận, như trường hợp của Phêrô khi nghe Chúa bào tin sẽ chịu đau khổ và bị giết chết: *Thầy không phải như vậy đâu*. Và Chúa đã quở mắng Phêrô: *hỡi Satan, xéo ngay, vì tư tưởng của con là tư tưởng loài người*. Nói cách khác, Phêrô còn mang tinh thần thế tục nên đã không hiểu được mẫu nhiệm Thánh Giá, mẫu nhiệm tình yêu của Chúa.

Hai chiều kích của Thánh Giá phải gắn liền nhau. Điều này đã có một thời được tranh cãi trong Giáo Hội, làm nên hai trường phái khác nhau. Một trường phái chỉ chú trọng đến chiều kích bề dọc của Thánh Giá. Nghĩa là chỉ sống cho Chúa và không đếm xỉa gì đến người anh em đồng loại. Còn trường phái kia lại chuyên lo dấn thân vào xã hội, giúp đỡ người nghèo khổ, nhưng lại đặt nhẹ đời sống kết hiệp với Chúa. Thật ra, cả hai chiều kích bổ túc cho nhau và đã được nhấn mạnh trong Mười Điều Răn của Chúa, làm nền tảng cho Đạo Do Thái của Cựu Ước và Đạo Công Giáo của Tân Ước. Đó là luật: “Mến Chúa-Yêu người”. Và “yêu người” trong Tân Ước không còn giới hạn ở phạm vi chủng tộc, màu da, ngôn ngữ... nhưng cho tất cả mọi người. Tình yêu thương mở rộng này được Chúa Giêsu thể hiện trong cuộc sống và lời rao giảng của Ngài: *hãy đi rao giảng cho mọi người; máu này đổ ra để mọi người được tha tội...*

Như vậy, Chúa muốn tất cả những ai theo Ngài phải biết sống cả hai chiều kích dọc và ngang của Thánh Giá. Xét về ngôn ngữ học, thanh ngang trong chữ Nho có nghĩa là một; trong chữ Ả Rập, thanh dọc cũng có nghĩa là một. Nhưng nếu hai chữ đó ráp lại với nhau sẽ thành chữ Thập, thành con số 10, số hoàn hảo. Nếu chỉ biết giúp đỡ người khác, chiều kích bề ngang, chúng con sẽ giống như một tổ chức xã hội, như Hội Hồng Thập Tự, hoặc ở quê nhà thuộc Hội Liên Hiệp Phụ Nữ, Thanh Niên Xung Phong... Những hội này chỉ làm công việc xã hội với mục đích trần thế, chứ không có tinh thần yêu thương của Chúa Kitô.

Khi ở Tây, Cha có dịp vào thăm một nhà dòng Thánh Bê-nê-đictô. Phòng ngủ nào của họ cũng có treo Thánh Giá nhưng lại không có tượng Chúa trên đó. Cha thắc mắc: tại sao ở đây tôi không thấy có tượng Chúa trên Thánh Giá? Họ trả lời là nhà dòng có ý để Thánh Giá trống như vậy để nhắc nhở đến phần vụ của chúng tôi. Hằng ngày, khi nhìn lên chỗ trống đó, mỗi người chúng tôi phải ý thức rằng mình cần phải đóng đinh chính mình vào Thập Giá để được trở nên giống như Chúa Kitô.

Suy ngẫm và hiểu rõ tầm quan trọng của Thánh giá trong đời sống, chúng ta ý thức và quyết tâm sống tinh thần của Thánh Giá mỗi khi chúng ta làm dấu Thánh Giá trên mình. Nghĩa là thật sự yêu mến Chúa hết lòng và yêu thương anh em mình cách chân thành, cụ thể. Mong

rằng trong kỳ nghỉ hè sắp đến, khi về lại gia đình, giáo xứ, mỗi khi có dịp nhìn thấy Thánh Giá trong nhà hay trên tháp nhà thờ, chúng con lại quyết tâm sống mầu nhiệm Thánh Giá trong cuộc đời chúng con một cách ý nghĩa hơn. Amen.



Bài 62: Tập yêu như Mẹ Maria
Thứ bảy 08-06-1991 Lễ Trái Tim Vẹn Sạch Đức Mẹ

Ga 2, 1-11

Một cách tự nhiên, khi đã thật tình yêu mến nhau, người ta thường nhớ đến những kỷ niệm của nhau. Nếu người đó là một vị anh hùng dân tộc, hoặc có công với đất nước, tất cả những vật dụng của người đó, dù chỉ là một cái áo, một chiếc mũ, hay chiếc xe đạp cũ kỹ... cũng trở thành những bảo vật quý giá được người sau lưu giữ một cách kính cẩn. Những bảo tàng viện ở Việt Nam cũng như trên thế giới được xây lên trước hết cũng vì mục đích này. Trong Hội Thánh cũng vậy. Rất nhiều nơi trên thế giới còn lưu giữ những báu vật riêng của từng Vị Thánh. Như ở Napôli nước Ý, người ta tôn kính máu của Thánh Tử Đạo Gê-na-riô. Đến ngày lễ của Ngài, dân chúng tập trung lại để xem phép lạ “Máu Ngài trở thành loăng” như máu bình thường. Hay có nơi kính *tay của Thánh Phanxicô Savie*, vì khi khám tử thi Ngài để phong thánh, cả cánh tay Ngài vẫn còn nguyên vẹn, không rửa nát. Đó là cánh tay đã rửa tội cho hàng trăm nghìn người. Hay có nơi kính *lưỡi Thánh Antôn*, vì lưỡi của Ngài vẫn còn nguyên vẹn khi xác được đào lên để chuẩn bị phong thánh. Cũng vậy, ở Pháp, trong một nhà dòng nữ, người ta kính *quả tim của Thánh Phanxico Salesio*, vì toàn bộ quả tim của Ngài không bị hư nát. Và tại Assisi, quê hương của Thánh Phanxicô, trong Chính Vương Cung Thánh Đường mang tên Ngài, người ta còn lưu giữ những vật dụng Ngài đã dùng khi còn sống một cách kính cẩn.

Việc tôn kính các Thánh trong Giáo Hội càng giúp chúng ta hiểu rõ việc tôn sùng đặc biệt dành cho Thánh Tâm Chúa và Trái Tim Đức Mẹ. Trái tim Chúa nói lên tình yêu bao la của Thiên Chúa đối với con người nhất là trong công cuộc cứu độ. Còn Trái Tim Đức Mẹ nói lên sự đau khổ vì yêu thương mà Mẹ đã phải chịu đựng để đồng công cứu chuộc nhân loại. Việc tôn sùng Trái Tim Đức Mẹ đã bắt đầu từ thế kỷ 17, và càng phát triển mạnh sau khi Mẹ hiện ra tại Fatima năm 1917, kêu gọi mọi người tôn sùng Mẫu Tâm để thế giới được bình yên. Cũng theo lời Mẹ yêu cầu, Đức Giáo Hoàng Piô XII đã dâng cả loài người cho Đức Mẹ. Và mới đây, Đức Gioan Phaolô II cùng với tất cả Giám Mục trên thế giới, đã dâng loài người và nước Nga cho Trái Tim Mẹ trong cùng một ngày. Việc này đã được thực hiện vào ngày 24.03.1984.

Suy ngắm về tình yêu của Đức Mẹ đối với chúng ta, bài Phúc Âm hôm nay cho thấy tình yêu của Đức Mẹ bao gồm cả hai trật tự siêu nhiên và tự nhiên.

Thứ nhất, trật tự tự nhiên: Đức Mẹ đã yêu mến Chúa bằng tình thương của một người Mẹ. Bị lạc mất con, Mẹ đã bồn chồn lo lắng quyết trở về Giêrusalem để tìm con. Đây là tình yêu tự nhiên của một người Mẹ, một người bình thường.

Thứ hai, trật tự siêu nhiên: Mẹ đã chịu đựng như vậy, để chuẩn bị cho một cuộc đau khổ lớn lao sau này. Qua các biến cố của cuộc sống, Chúa đã huấn luyện Mẹ, tạo cho Mẹ có được một quả tim giống như Chúa. Theo Chúa, Mẹ không còn sống cho chính mình, nhưng sống theo thánh ý Chúa Cha như Chúa Giêsu đã sống. Và như Chúa Giêsu đã chịu đau khổ dày vò, khi cảm thấy như bị Chúa Cha ruồng bỏ trong giờ phút tử nạn, Trái Tim của Mẹ cũng đã nát tan khi chấp nhận và đồng hành với Con của mình trên chặng đường khổ giá. Chính lúc này, lời tiên báo của Simêon được thực hiện: “Một lưỡi gươm sẽ đâm thấu qua lòng Bà”. Tình yêu của Mẹ trở thành siêu nhiên, gắn liền với tình yêu của Thiên Chúa.

Vì thế, Mẹ chính là mẫu gương để chúng ta noi theo khi gặp những nghịch cảnh chông gai trong cuộc đời. Như Mẹ, chúng ta quyết tâm từ bỏ ý mình để thực hành ý của Chúa. Và với sự trợ giúp của Mẹ, chúng ta chắc chắn sẽ theo Chúa đến cùng. Amen.

Bài 63: Sống bác ái Giảng Phòng buổi sáng

Mấy hôm nay, chúng con đã được nghe các cha giảng phòng trên nhà thờ sốt sáng lắm rồi. Bây giờ, ngồi trong phòng họp này, Cha chỉ nói với chúng con một vài điều cụ thể trước khi chuẩn bị về hè, vì ai nấy chắc cũng đang lo nghĩ mua sắm quà cáp cho gia đình, Bố Mẹ, người thân, khó tập trung nghe chuyện nghiêm chỉnh.

Trước hết là chuyện cắm phòng. Buổi cắm phòng của chúng con trước khi về hè, làm Cha nhớ đến tuần cắm phòng chung của các cha trong địa phận. Gọi là tuần cắm phòng, nhưng tính lại cũng không được mấy ngày cả. Ngày đầu tiên, các cha hỏi thăm nhau về tình hình xứ đạo của mỗi người. Và thông thường là những chuyện cười tếu. Ngày thứ hai, lo xét mình và đi xưng tội. Ngày thứ ba, bàn tán với nhau xem thử anh em nào sẽ bị Đức Cha gặp riêng vì có vấn đề hoặc phải đổi xứ. Ngày thứ tư, lo đi mua đồ lễ, giày dép, áo mặc... Ngồi nghe giảng cắm phòng mà mắt tai thì để ở ngoài vì hẹn chờ khách đến gặp. Và ngày cuối cùng, lo soạn đồ đạc để về lại xứ. Dù sao, cắm phòng như vậy cũng là dịp để anh em linh mục gặp nhau và nâng đỡ nhau trong cuộc sống. Nhiều khi các ngài vui vẻ quá sức, chọc giỡn nhau như thời còn làm các chú trong tiểu chủng viện. Vì thế, sau này làm linh mục, chúng con hãy liệu cắm phòng riêng. Có người giảng thì tốt, còn không nữa thì chúng con dùng thời gian thảnh lạng để đọc sách thiêng liêng và tâm sự với Chúa.

Bây giờ cha nói về nghỉ hè. Chắc các vấn đề nghỉ hè các cha giáo đã nói cả rồi. Ở đây, Cha chỉ nhắc một vài điểm cụ thể. Trước hết, người mình thường gặp nhất trong kỳ hè là cha xứ và bà bếp của ngài. Vì thế, chúng con phải ý tứ trong việc tiếp xúc với ngài và cả bà bếp nữa.

Đối với cha xứ, mình phải có thái độ nào?

Tùy theo trong sách thủ bản chủng sinh, chúng con chỉ nên làm những gì được phép làm để giúp cha xứ, còn những chuyện khác, chúng con phải kiên nhẫn đợi thời gian. Nhiều người hăng hái ôm đồm cả chuyện ngoài khả năng của mình. Thật nguy hiểm quá! Thiên Chúa đã chẳng dựng nên vũ trụ trong 7 ngày là gì. Nếu khả năng mình mới thuộc ngày thứ nhất thì cứ từ từ, thông thả. Tiếp đến, khi đến nơi nào cũng vậy, cần phải có một thời gian nghe ngóng, suy nghĩ rồi mới làm. Có linh mục khi đến xứ mới, liền tìm cách thay đổi tất cả. Cha trước làm thế này, mình phải đổi ra cách khác, không cần suy tính. Ví dụ về lời nguyện giáo dân trong thánh lễ, bình thường sau mỗi lời nguyện, giáo dân thưa: *xin Chúa nhậm lời...* nay cha mới đổi lại thành: *là Đấng tạo thành trời đất*. Thật chẳng giống ai mà còn sai nguyên tắc phụng vụ nữa.

Kinh nghiệm cho thấy, nhiều chủng sinh về hè bị cha xứ ghét bỏ chỉ vì ngay thẳng góp ý. Cha xứ sẽ nghĩ: nó mới vào chủng viện mà muốn dạy cả tôi, nêu sau này làm Cụ rồi thì còn xem ai ra gì nữa. Mình phải ý tứ, tôn trọng cha xứ trong mọi việc. Nếu cha xứ có hỏi gì, mình chỉ góp ý về những gì mình biết hoặc đã học qua, nhưng luôn khiêm nhường tôn trọng việc làm của cha xứ vì có thể hoàn cảnh thực tế mỗi nơi mỗi khác. Trong khi tiếp xúc với cha xứ, nghe

thì tốt hơn là nói, và tuyệt đối không nên cãi lại ngài. Mình sẽ học được nhiều điều hữu ích, nếu biết lắng nghe. Và cho dù phải nghe nhiều lần cũng không sao... Đừng bao giờ tự cao xem mình hiểu biết hơn cha xứ hoặc tỏ ra biết hết mọi chuyện. Vì như vậy, cha xứ và người khác chẳng muốn nói gì với mình nữa. Nên nhớ rằng, có những chuyện bây giờ không phù hợp với mình, nhưng lại trở thành bài học rất quý cho đời linh mục của mình sau này.

Sách mục vụ thường dạy rằng, trước khi định đến *làm phúc* ở đâu, người linh mục cần phải đến tận nơi đó trước để xem xét tình hình, nắm vững sinh hoạt, nhu cầu ở đó. Vì thế, khi về đến giáo xứ, chúng con cần phải đến chào thăm cha xứ ngay, để qua buổi nói chuyện này, chúng biết được tình hình trong giáo xứ, và như thế, khỏi bị người khác cho tin sai lạc. Cũng nên chào thăm cả bà bếp của cha xứ nữa. Tại sao vậy? Vì có nhiều bà bếp đây “ơn Chúa Thánh Thần” và ảnh hưởng nhiều trên cha xứ. Nếu chúng con làm cho bà bếp vui vẻ, chắc chắn cha xứ cũng sẽ vui vẻ với chúng con. Nhiều bà bếp của cha xứ ở Việt Nam cũng như ở Tây còn “chi huy” cả cha xứ nữa. Người Pháp thuật một chuyện tếu rằng: vào một ngày thứ bảy, có người bấm chuông cổng nhà xứ. Bà bếp nói vọng xuống: ai bấm chuông đó? Người kia đáp: tôi muốn xưng tội. Bà bếp bảo: hôm nay “chúng tôi” không giải tội. Quyền bà bếp to thế đấy! Cha kể chuyện vui này để chúng con biết mà cẩn thận và tế nhị với bà bếp của cha xứ.

Điều thứ hai cha muốn nói là hãy giữ miệng cho kín. Sống bằng miệng mà chết cũng bằng miệng. Hãy nói tốt cho mọi người và với mọi người. Đừng bao giờ đem chuyện người khác ra bàn tán với nhau, nhất là chuyện không hay. Và trên hết, luôn luôn sống tinh thần bác ái.

Cách ngôn của các Thánh sau đây rất quan trọng và chí lý:

In necessariis Unitas: trong những việc quan trọng, phải hợp nhất

In dubiis Libertas: trong những việc còn hoài nghi, được tự do

In omnibus Caritas: trong mọi sự, phải có bác ái.

Giáo Hội dạy sao làm vậy. Những việc không buộc, chúng con đừng làm hơn. Khi chúng ta có bác ái đối với nhau thì mọi việc sẽ xuôi chảy hết và ngược lại. Bác ái là điều quan trọng nhất trong đời sống. Vì bác ái làm chúng mình thật sự là người môn đệ của Chúa. Bác ái được khởi sự trong tư tưởng, lời nói, rồi mới tỏ ra qua việc làm. Hãy giữ đúng điều đó, nếu không sẽ hỏng hết. Cha kể cho chúng con chuyện sau đây để chúng con xác tín tầm quan trọng của bác ái.

Chuyện kể rằng: Có một cha phó đến than phiền với cha linh hướng về cha chính xứ của mình. Cha phó than thở: con sẽ xin chuyển xứ vì cha chính khó tính quá. Con làm việc gì cũng bị ngài phê bình, chỉ trích, còn giúp đỡ thì không. Thật căng thẳng. Cha linh hướng bảo: nhưng con có thấy cha chính xứ của con có điểm gì hay không? Cha phó trả lời: chẳng có gì hay cả, lại còn lạc hậu lỗi thời. Cha linh hướng lại hỏi tiếp: con thấy ngài giảng được không?

Giảng thì được, có vẻ hấp dẫn, nền tảng. Vậy ngài có sẵn sàng giải tội không? - Có, chịu khó ngồi giải tội nhiều hơn con. Ngài có sẵn sàng đi kẻ liệt không? - Sẵn sàng đi ngay. Cha linh hướng kết luận: như vậy, ít ra cha chính xứ của con cũng có *ba cái được*. Vậy con hãy về, cố gắng nhìn vào *ba cái được* này của cha chính để biết thông cảm với ngài. Trên hết, con phải nói tốt về ngài một cách thực tình, và cầu nguyện cho ngài nữa. Sau một thời gian, con hãy trở lại đây cùng cha xem thế nào? Cha phó ra về với lời xác quyết: nhưng trước sau con cũng xin đổi xứ.

Một tuần trôi qua, hai tuần... ba tuần, vẫn không thấy cha phó trở lại. Đến tuần thứ tư, cha phó hơn hờ đến. Cha linh hướng hỏi: sao? Có chuyện gì không? Đơn xin đổi xứ con đã làm chưa? - Dạ chưa. Vậy tình hình ra sao rồi? - Dạ có biến chuyển. Con làm theo lời cha chỉ dạy. Khi cha xứ đang lễ, con giúp ngài cho rước lễ. Con thành thật nói đến những ưu điểm của cha xứ. Gặp ông Từ con chia sẻ: sáng nay cha xứ giảng hay thật. Rồi trong một bữa cơm, con nói với bà bếp: tôi rất hạnh phúc được ở với cha xứ. Ngài giải tội không biết đau lưng. Và một lần khác con nói với cha thư ký: cha xứ quý thật; trong địa phận không dễ mấy người được như ngài. Kẻ liệt gọi, ngài đi ngay bất kể ngày đêm... Một bữa kia, ông Từ thuật lại

điều cha chính xứ nhận xét về con: đây, ông thấy chưa, ông cha phó trẻ nhưng có óc phán đoán rất đúng. Và chính bà bếp cũng thuật lại lời của cha chính xứ: bà phải chịu khó bồi dưỡng cho cha phó. Tôi sẽ giữ ngài ở với tôi, không cho đi xứ khác vì cha phó này rất tốt... Rồi hôm con tổ chức cho các em đi cắm trại, mọi lần cha xứ ngăn cản, chẳng giúp đỡ gì. Lần này đi, con cũng không xin tiền. Thế nhưng lúc xe chuẩn bị rời bánh, cha xứ cho người gọi con đến gặp ngài và đưa cho con một món tiền khá lớn... Cuộc sống bây giờ so với bốn tuần trước thật khác xa! Cha linh hướng hỏi lại cha phó: bây giờ con có làm đơn xin đổi nữa không? – Thôi, thôi, con không muốn đổi nữa...

Chính Chúa đã nói: khi chúng con có đức tin, đức tin của lòng bác ái, chúng con sẽ di chuyển núi được. Núi đá còn tương đối dễ chuyển dời, nhưng núi lòng người thì lại rất khó. Vậy mà vẫn có thể chuyển được đối với kẻ tin và sống bác ái.

Vì thế, khi về lại xứ, chúng con hãy ý tứ trong mọi công việc, phải có tình bác ái. Những phê phán, chỉ trích, chúng con đừng đại dột bàn tán, a dua theo.

Để cụ thể giúp chúng con sống tốt và hữu ích trong dịp hè này, Cha trình bày một số nguyên tắc sống được Cha gom lại thành Thập Đại Bại và Thập Đại Thắng sau đây.

Thập Đại Bại:

1. Kiêu căng, xem người như máy móc, độc đoán, không chịu nghe ai và bảo thủ ý kiến.
2. Băn khoăn, bi quan khiến cho người khác cũng đâm hoang mang.
3. Không biết dùng người, chọn người; không biết huấn luyện người khác; không hòa mình, không khoan dung, sống cách biệt, giữ óc bè phái địa phương.
4. Đa nghi đối với người khác, mang bệnh do dự mẫn tính, sợ mất lòng, thay đổi ý kiến như chong chóng.
5. Tự ôm đồm bao quát tất cả, lạc lõng trong những chuyện vụn vặt, phiền toái, không phân biệt đâu là chính yếu đâu là phụ thuộc.
6. Miệng nói rất khéo nhưng làm thì khác, cuối cùng chẳng ai tin. Tuyên bố rùm beng, nhưng sống và hành động không ra gì, gặp khó khăn thì buông xuôi ngã lòng, thành công thì huênh hoang tự đắc và cướp công. Vô ơn đối với kẻ thành tâm giúp đỡ mình.
7. Dẫn thân nửa vời, thịnh thì xông pha cứu trợ người thắng trận trước hết. Suy thì rút lui nhẹ nhàng không chịu trách nhiệm và đổ lỗi cho kẻ khác.
8. Không có chương trình và kế hoạch, thăng tiến theo cảm hứng, thích tấn công, khó chịu khi nghe sự thật mất lòng.
9. Ích kỷ, chỉ tìm danh lợi cho bản thân mình, sợ người khác hơn mình, dấu kỹ những kinh nghiệm của mình.
10. Không cầu nguyện, chỉ tin vào tài năng và mưu mô, thủ đoạn trần tục, trông cậy vào quyền thế.

Thập Đại Thắng:

1. Khiêm tốn, trọng nhân phẩm của mỗi cá nhân, uyển chuyển, linh động, lắng nghe sáng kiến mọi người, rồi suy nghĩ, lượng giá.
2. Ý thức, tin tưởng sứ mệnh của mình nhờ ơn Chúa, bình tĩnh trước mọi biến cố.
3. Có thuật dùng người, chấp nhận đối thoại tìm hiểu từng người, tâm hồn quảng đại, biết quên bỏ những lầm lỗi của người khác, lắng nghe bạn bè khuyên bảo, nhất là biết nghe kẻ thù chỉ trích.
4. Tín nhiệm cộng sự viên của mình: xem, xét, làm, quyết định sáng suốt, thực hiện cho kỳ được.
5. Chia sẻ trách nhiệm với các cố vấn, chuyên viên, cộng sự viên, luôn học hỏi, trau dồi thêm kiến thức.

6. Nói ít làm nhiều, luôn luôn trong kỷ luật, đi tiền phong, nêu gương sống trong mọi lãnh vực, nhìn thẳng thực tế, khách quan. Khiêm tốn lúc thành công, chia sẻ niềm vui với cộng sự viên, kiên trì và nhẫn nại, không bao giờ thất vọng.

7. Sẵn sàng hy sinh tất cả vì sứ mạng, can đảm nhận trách nhiệm, cùng thành công cùng thất bại. Không bao giờ làm tổn thương tình huynh đệ. Tình nguyện nhận điều khó cho mình, để cái dễ cho cộng sự viên.

8. Trước mỗi việc đều có chương trình, kế hoạch; sau mỗi việc đều kiểm điểm chân thành, phê bình và tự phê. Sợ tăng bốc, thích nghe nói thẳng nói thật.

9. Chỉ tìm phục vụ, quên mình đi vì đại cuộc, xác tín rằng mình chỉ là khí cụ trong tay Chúa, nên chỉ tìm thánh ý Chúa. Giữ vững lập trường, thấy ai hơn mình thì vui mừng, chuẩn bị cho tương lai, dọn đường và trao hết kinh nghiệm cho người kế vị mình.

10. Trước mọi công việc, trong mọi khó khăn, biết cầu nguyện, tìm ánh sáng và sức mạnh nơi Chúa. Bàn hỏi với Chúa trước hết, phó thác cho Chúa trọn vẹn. Hy vọng trong thất bại, cứ vui vẻ tiến lên, ngày mai đã có Chúa lo.

(Ghi chú: điều 8 của Đại Bại: lúc sốt sáng làm thánh đến nơi, còn lúc tức lên thì Thiên Chúa cũng không sợ. Điều 1 của Đại Thắng: nhiều cái mình học nơi người khác)

Nếu chúng con biết đào sâu và nắm vững 10 nguyên tắc Thập Đại Thắng này, công việc của chúng con chắc sẽ tốt đẹp, và Chúa cũng sẽ chúc lành cho công việc của chúng con. Trong kỳ hè này, chúng con hãy áp dụng 10 nguyên tắc này. Chắc chắn sẽ thành công.



Bài 64: Sống gương mẫu Giảng Phòng buổi chiều

Sáng nay chúng ta đã bàn đến những thái độ sống cần phải có trong dịp về nghỉ hè với gia đình, nhất là đối với cha xứ và bà bếp. Trong tất cả mọi sự việc, chúng con đều phải biết khôn ngoan, khéo léo và trên hết phải có tinh thần bác ái. Mình biết sống bác ái thì làm gì cũng được. Thật ra, khéo léo chỉ tốt trong một thời gian ngắn. Quan trọng là mình phải có thực chất, phải sống bác ái thật sự. Chẳng hạn chúng ta thấy các tượng ông thánh, bà thánh đắp bằng đất, ở ngoài sơn son rất đẹp, nhưng nếu để ra ngoài mưa, tượng sẽ nhũn ra. Còn tượng làm bằng đồng, tuy xấu, nhưng lại có thực chất, dù để dưới trời mưa bão cũng không sao. Những nguyên tắc này Cha nói để chúng con biết và sống, không phải chỉ bây giờ thôi nhưng cho cả đời linh mục chúng con sau này nữa.

Điều Cha muốn căn dặn kỹ là: “Ai không lỗi trong lời nói, người ấy là người trọn lành“. Ngày xưa, Thánh Giacôbê đã nhắc nhở điều đó với các tín hữu đầu tiên, vì lời nói nếu không đúng đắn sẽ gây vấp phạm, làm tổn thương người khác. Ngược lại, lời nói tốt sẽ giúp xây dựng cộng đoàn hòa thuận, yêu thương. Vì thế, chúng con cố gắng giữ miệng lưỡi. Nói ít thì tốt hơn và luôn sống vui vẻ với mọi người.

Tháng hè chính là thời gian mình về ở với gia đình. Chúng con nên nhớ chẳng có ai thương mến, xót xa mình cho bằng cha mẹ, chị em ruột của mình; cũng chẳng ai đau khổ, lo lắng cho mình bằng cha mẹ. Vì thế, chúng con nên lợi dụng dịp hè để báo hiếu cha mẹ, vì sau này khi

làm linh mục với công việc bôn phận, chúng con khó còn được nhiều dịp để báo hiếu. Báo hiếu gồm vật chất và tinh thần. Về vật chất, chắc chắn cha mẹ không đòi hỏi vì biết chúng con tu hành, không có nhiều tiền bạc. Nhưng chúng con có thể báo hiếu bằng cách sống đơn giản, bình dân và cố gắng giúp đỡ cha mẹ trong những công việc thường ngày. Cha mẹ không đòi hỏi chúng con phải làm việc gì lớn lao cho các ngài đâu.

Cha nhớ lần về thăm Ông Bà Cố tại Úc vừa rồi. Ông Cố của Cha hơi khó tính, chỉ chịu ăn những gì Bà Cố nấu thôi. Ai nấu, Ông Cố cũng chê, không ăn. Cha không nấu ăn được thì phụ bếp, lật rau, thu dọn nhà cửa ngăn nắp cũng làm cho Ông Bà Cố vui rồi. Các chuyện lật vật này thì ai cũng làm được. Và cha mẹ nào thấy con cái làm như vậy cũng đều cảm thấy vui. Mỗi gia đình có mỗi hoàn cảnh riêng. Chúng con đừng so sánh, đòi hỏi, trách móc, làm cha mẹ buồn lòng, tủi thân. Trong gia đình, anh chị em sống như thế nào, chúng con cố gắng sống như vậy. Đừng bắt mọi người phải cung phụng, ưu tiên cho mình. Đối với bà con lối xóm, chúng con nên có thái độ và cách cư xử bình dân, vui vẻ, lịch sự với mọi người không phân biệt sang hèn. Nói tóm lại, chúng con cần phải giữ hai nguyên tắc sau đây:

Nguyên tắc 1: sống thế nào để người khác thích sống như mình.

Nguyên tắc 2: sống thế nào để người bên cạnh cảm thấy thoải mái, hạnh phúc.

Hai điểm này có thể giúp chúng ta xét mình tối sớm. Có người trong tay cầm tràng hạt luôn, thế nhưng ai gặp cũng đều tránh xa. Người ta thường nói: cộng đoàn nào có một thánh tu hành thì thông thường cộng đoàn có nhiều thánh tử đạo. Tại sao lại tử đạo? Vì những người chung quanh không chịu nổi cái “đạo đức” của thánh tu hành kia. Và như thế, chúng con làm sao có thể giới thiệu được ơn kêu gọi với những người chung quanh. Nếu chúng con sống tốt, gương mẫu, Chúa sẽ ban thêm nhiều ơn gọi khác, nhất là trong gia đình, con cháu của mình, vì họ có dịp gần gũi với mình hơn và học thấy được những tính tốt nơi một người tận hiến cho Chúa.

Thứ đến là bạn bè của chúng con. Họ cũng để ý xem mình sống ra sao và sẽ đánh giá qua cách sống của chúng con. Phải sống làm sao để bạn bè không thể nói được: kiêu quá hay là chẳng hơn trước. Tất nhiên, họ không muốn thấy chúng con xa lạ, kên kiệu, tỏ ra hơn họ, nhưng họ lại càng không muốn chúng con lỗi thói như họ. Đừng nghĩ rằng bạn bè chờ đợi mình phải chịu chơi như họ. Thật ra, họ muốn mình vui vẻ, hòa đồng nhưng đồng thời phải sống xứng với bậc tu hành của mình. Như thế, họ mới dễ dàng bộc lộ tâm sự và tin tưởng tìm hướng dẫn nơi chúng con. Chúng con cũng phải thận trọng, đừng uống rượu say sưa quá chén. Hãy sống vui vẻ và có mức độ. Ăn nói cũng thế, nên cẩn thận trong lời nói. Những gì nói được thì nên nói, và tuyệt đối không nói những điều gì không xứng hợp với bậc mình. Kinh nghiệm trong trại học tập ở Vĩnh Phú càng làm cho Cha xác tín điều này. Sau một thời gian, anh em cùng trại nhận xét: Ông Cố Đạo thực chất thật, còn mấy người kia ăn nói sỗ sàng quá, nghe không hợp chút nào. Vì vậy, khi cần bàn hỏi những việc đứng đắn, họ đến với Cha. Cha khác họ là ở chỗ ấy. Trong đó, họ bầu Cha làm quản gia vì họ tin Cha không ăn cắp hay bớt xén và cũng không thiên vị người nào. Vì thế, chúng con hết sức cố gắng: “Sống thế nào để người ta có thể tin mình được. Đó là một danh dự”. Một trong những điều cần nữa là sỗ sách. Nếu mượn của ai cái gì, phải trả đúng hạn. Nhiều người có tật xấu mượn là lấy mất. Người Pháp có một câu cách ngôn: “*Bons comptes, bons amis*”. “Sỗ sách tốt, thì tình bạn tốt”. Có một lần, Cha nghe một vị linh mục nói như sau: “Tôi cho ai mượn gì thì tôi nhớ, còn tôi mượn ai cái gì thì tôi quên”. Như vậy thì giáo dân làm sao có thể tin được nữa. Một điều nữa chúng con nên để ý là tôn trọng thời giờ của người khác. Nếu có dịp đến thăm ai, hoặc trò chuyện với người nào, chúng con liệu khéo léo rút lui. Đừng la cà quá lâu làm mất thời giờ của người khác vì họ cũng còn có việc phải làm. Nếu mình ý thức được như vậy, người ta sẽ hoan nghênh đón tiếp mình.

Chúng con cần phải thận trọng khi thăm viếng cha xứ. Luôn luôn tôn trọng ý kiến và thời gian của ngài. Khi đến thăm, gặp cha xứ đang có khách, chúng con phải xin phép vào, rồi trình bày vấn đề xong là ra ngay. Với tất cả mọi người, chúng con nên nhớ rằng cảm ơn luôn

là điều cần thiết, vì qua đó người ta sẽ đánh giá chúng con có giáo dục hay không. Phải biết cảm ơn không phải chỉ đối với người lớn, nhưng ngay cả với trẻ nhỏ. Đặc nhân tâm là ở chỗ đó. Ngay cả việc mua sắm cũng thế. Luôn tử tế, lễ độ, lịch sự. Trong xã hội ngày nay, người ta càng quý những người có giáo dục... Cha nhắc những điều này để chúng con rút kinh nghiệm và thực tập trong mùa hè này. Hy vọng cuộc sống của chúng con mỗi ngày càng tốt hơn.



Bài 65 : Chiến thắng ma quỷ
Ngày 09 -06 -91 Chúa Nhật X Thường Niên B

Mc 3, 20-35; St 3, 9-15; 2 Co 4, 13 – 5, 1

Bài Phúc Âm hôm nay phân biệt hai khía cạnh của người theo Chúa. Đó là tâm trí và chính đời sống thực tế. Phải theo Chúa trọn vẹn và tích cực.

Về tâm trí: Những ai theo Chúa cần phải biết rõ và ý thức đây không phải là một chọn lựa để tìm sự dễ dãi, thoải mái. Trái lại, theo Chúa là một chọn lựa quyết liệt vì phải luôn cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu với kẻ thù là xác thịt, thế gian và ma quỷ. Bài đọc hôm nay cho thấy giữa ma quỷ và con người luôn có một tranh chấp lớn lao. Và ma quỷ luôn tìm mọi cách để kéo chúng ta ra khỏi tình yêu thương của Chúa. Nhưng trong cuộc chiến này, chúng ta chắc chắn rằng mình sẽ toàn thắng, nếu mình hoàn toàn tin tưởng phó thác vào Chúa và Mẹ Maria, Đấng đã đập nát đầu con rắn ngày xưa tức là ma quỷ. Tất nhiên, ma quỷ rất xảo quyệt, tự sức mình, chúng ta không thể thắng nó được. Chỉ khi nào thật sự bám vào Chúa, chúng ta mới thắng được ma quỷ, vì Chúa đã thắng ma quỷ một cách khải hoàn.

Về chính cuộc sống: Trong cuộc sống thường ngày, Satan luôn rình mò tìm cách hãm hại chúng ta. Có thể đó là những ham muốn vật chất trong con người chúng ta. Có thể đó là những cám dỗ bên ngoài, những quyến rũ của bạn bè... Nói cách vắn tắt, tất cả những gì làm chúng ta xa Chúa đều có bàn tay của Satan chủ động bên trong. Những lúc đó, chúng ta cần phải tỉnh thức, phó thác tin tưởng vào Chúa để chống lại ma quỷ. Và với sự trợ giúp của Chúa, chiến thắng sau cùng sẽ thuộc về chúng ta.

Chúng ta có gương của Thánh Gioan Maria Vianey để rút kinh nghiệm và noi theo trong cuộc chiến này. Ngài chỉ là một linh mục bình thường, ở một xứ đạo vùng sâu vùng xa, nhưng đời sống Ngài lại rất mực đạo đức. Ngài giải tội từ 12 giờ đến 8 giờ tối. Biết bao nhiêu người đã đến xin Ngài giải tội, ngay cả những người ở xa đó hàng ngàn cây số. Qua tòa giải tội, Ngài đã cứu được rất nhiều linh hồn. Vì thế, ma quỷ rất ghét Ngài và nhiều lần tìm cách hãm hại Ngài. Thiên Chúa để yên vậy để làm vinh danh Ngài.

Cha đã đến hành hương xứ đạo Ars nhỏ bé của Ngài. Vào thăm phòng ngủ, Cha thấy giường của Ngài đã bị cháy đen thành than vì ma quỷ đốt cháy giường để Ngài bị mất ngủ và kiệt sức

không thể giải tôi được. Có một đêm, ma quỷ đẩy xô Ngài vào vách tường, đánh Ngài chảy máu khắp mình. Bức tường đó còn in vết máu bờ vai và bàn tay chống đỡ của Ngài. Cuối cùng, ma quỷ tức tối hỏi Thánh Nhân: sao mà cứ phải phục tùng cái *Ông Áo Tim* ở địa phận, và thờ *Ba* ấy làm gì? Ma quỷ muốn ám chỉ đến Đức Giám Mục và Mẹ Maria. Điều này dạy chúng ta phải luôn biết tuân phục Bê Trê và yêu mến Đức Mẹ, vì ma quỷ sẽ không thể làm gì được, nếu chúng ta tuân giữ lề luật và yêu mến Mẹ Maria. Nói tóm lại, Thánh Gioan Maria Vianey luôn cậy trông vào Chúa và sự trợ giúp của Mẹ Maria trong trận chiến chống lại ma quỷ và cứu rỗi các linh hồn, nên ma quỷ đành chịu thua và phải thốt lên: trên thế gian này, nếu có hai người như ông thì chúng tôi thất bại.

Tất nhiên, chúng ta không phải là Thánh Gioan Maria Vianey thứ hai. Nhưng cuộc sống của Ngài là một mẫu gương để chúng ta bắt chước noi theo, xứng đáng là con cháu, là hậu duệ của Ngài trong trận chiến chống lại ma quỷ. Chắc chắn chúng con sẽ trở thành mục tiêu cho ma quỷ căm ghét, và tìm cách hãm hại, nhưng chúng con hãy tin tưởng rằng: Thiên Chúa đã thắng ma quỷ, và phương dược duy nhất để chiến thắng ma quỷ chính là quyền lực của Thiên Chúa. Hiệp nhất với Chúa, chúng con cũng sẽ chiến thắng. Đừng sợ !

Chúng con sắp về nghỉ hè. Ma quỷ cũng lợi dụng dịp này để hãm hại chúng con. Phải cảnh giác luôn! Và nếu chúng con biết áp dụng phương pháp của Thánh Gioan Maria Vianey, phương pháp tuân giữ lề luật và yêu mến Mẹ Maria, chắc chắn ma quỷ sẽ tiếp tục bị thua thê thảm như thời của Thánh Nhân.

Cha phó dâng chúng con cho Mẹ, để Mẹ gìn giữ chúng con. Xin Mẹ đồng hành với chúng con trong kỳ hè, để chúng con hăng hái ra đi và trở về với những thắng lợi mới. Cũng xin Thánh Giuse, Quan Thầy của chủng viện gìn giữ chúng con cách riêng. Cha sẽ nhớ và cầu nguyện cho chúng con. Amen.

Bài 66: Sống ngày hè hữu ích Thứ hai 10-06-91- Tuần 10 Thường Niên

Mt 5, 1-12; 2 Co 1, 1-7

Hôm nay chúng con về nghỉ hè. Như vậy là đúng tinh thần của Hội Thánh. Hội thánh không muốn chúng con trở thành như những cây trồng trong tủ kính, với những điều kiện tăng trưởng lý tưởng, nhưng là những cây có thể chịu đựng và vươn lên dù gặp phải thời tiết, đất đai không thuận lợi. Thời gian chủng viện chỉ là thời gian ươm cây. Chúng con không sống trong chủng viện suốt đời. Cho nên, chúng con cần phải hấp thụ cho mình đầy đủ sức dinh dưỡng để sau này khi vào đời, dù có gặp đau khổ và thử thách, chúng con cũng sẽ dễ dàng vượt qua. Trong chương trình chủng viện, thời gian nghỉ hè là để chúng con đụng chạm với cuộc sống thực tế, môi trường mà chúng con sẽ phải chạm trán sau này. Đây cũng là dịp để chúng con học hỏi và tập luyện sức chịu đựng của mình. Càng có sức chịu đựng, kiên nhẫn, chúng con càng có thể phục vụ tốt hơn. Và để được như vậy, chúng con trước hết cần phải suy ngẫm, đào sâu lời Chúa để áp dụng vào cuộc sống.

Bài Phúc Âm Chúa dạy ta hôm nay là một thách đố cho tất cả những ai muốn theo Ngài. Lời Chúa dạy xem ra có vẻ ngược đời vì trái với bản tính và thị hiếu của con người. Chúa dạy chúng ta yêu mến những điều mà thế gian thường khó chấp nhận như: sống nghèo khó, yêu mọi người, sống hiền lành, khiêm nhường ; sống trong sạch, ước ao điều công chính... Tất cả những điều này, thế gian khó lòng chấp nhận, nhưng đó lại là sự thật đem lại hạnh phúc, vì Thiên Chúa là Chân Lý. Thật vậy, nếu mọi người biết yêu kẻ khác, biết hy sinh cho kẻ khác, biết che ghét và đặt của cải dưới ý chí của mình... chắc chắn xã hội và thế giới sẽ trở thành tốt đẹp hơn.

Để đạt đến trình độ này, chúng con cần phải biết trông cậy vào Chúa. Tin tưởng hoàn toàn vào sức của Ngài, vào ơn thánh Ngài ban. Không có ơn Chúa, không ai có thể chấp nhận và

sống những chuyện nghịch thường này. Nhưng đối với những ai được Chúa soi dẫn chấp nhận Lời của Ngài, họ cảm thấy đây là những điều ngọt ngào, cao quý như nhiều bậc vĩ nhân đã ca tụng: “Thật không thể tìm được những lời lẽ nào tốt hơn nữa”.

Xin Đức Mẹ gìn giữ chúng con trong tháng hè, giúp chúng con biết sống làm chứng nhân cho Chúa, để những ai chúng con có dịp tiếp xúc, đều cảm thấy yêu thích đời sống của chúng con. Amen.



Tập II

Bài 67: Đối diện sự chết Thứ ba 17-09-91 - Tuần 24 Thường Niên

Lc 7, 11-17; 1 Tim 3, 1-13

Chúng ta thấy hằng ngày, hằng giờ, chung quanh chúng ta luôn có người chết. Có người chết vì bệnh, kẻ chết vì tình, vì chiến tranh, khủng bố hay thiên tai, lụt lội... Vừa qua, một cơn bão lớn đã làm thiệt hại biết bao nhiêu mạng người và của cải; và giờ đây, cuộc chiến ở vùng Trung Đông đang và sẽ còn cướp đi bao nhiêu mạng người nữa. Trước cái chết, chúng ta đồng cảm với dân tộc, quốc gia hay từng gia đình về sự đau khổ họ gánh chịu khi phải mất người thân yêu. Thật ra, ai trong chúng ta cũng đều lo sợ và đau khổ khi đứng trước cái chết của người thân. Cũng vậy, đứng trước cái chết của con người, Chúa Giêsu đã cảm thấy thật đau xót và đồng cảm với bà góa thành Naim mà Phúc hôm nay tường thuật lại.

Đối với huyền nhiệm của sự chết, con người cảm thấy bất lực, nhưng Chúa Giêsu muốn cho con người biết rằng, Chúa có quyền năng vượt lên trên sự chết. Qua phép lạ làm cho người con trai độc nhất của bà góa thành Naim sống lại, Chúa Giêsu không chỉ muốn tỏ cho thấy Ngài có quyền lực trên sự chết nhưng còn bộc lộ sứ mệnh chính yếu của mình là cứu con người khỏi cái chết đời đời. Chết phần xác là một đau khổ, nhưng chết phần hồn lại còn khôn khổ biết chừng nào, vì đó là cái chết vĩnh viễn...

Mục đích và lý tưởng của chúng con nhắm tới là trở thành linh mục, là gia nhập vào đội quân của Chúa Giêsu. Chúng con biết rằng cuộc chiến đấu giữa Chúa Giêsu và ma quỷ, giữa thiên đàng và hỏa ngục vẫn còn đang tiếp diễn. Vì thế, chúng con cần phải tinh táo và khôn ngoan. Và muốn được như vậy, chúng con phải được đào tạo, rèn luyện kỹ càng. Trong bài đọc hôm nay, Thánh Phaolô khuyên môn đệ Timôtêô của mình phải khôn ngoan, thận trọng, không say sưa... Nghĩa là phải mẫu mực, không tai tiếng và điều quan trọng hơn cả là phó thác mọi sự nơi Thiên Chúa.

Qua kỳ nghỉ hè vừa rồi, chúng con biết giáo dân đòi hỏi và chờ đợi gì ở nơi chúng con. Chắc chắn chúng con cũng đã nghe giáo dân khen ngợi và phê bình linh mục ở điểm này điểm kia. Vì thế, bây giờ chúng con cần phải rèn luyện, và quyết tâm đạt được những gì mà giáo dân

đang đòi hỏi và góp ý. Nói cách khác, chúng con phải chuẩn bị chu đáo để sau này, khi trở thành linh mục của Chúa, được giao phó chăm sóc 1000 hoặc 2000 giáo dân, chúng con có thể giúp họ sống thánh thiện đạo đức.

Hôm nay, chúng con cùng với Cha dâng thánh lễ tạ ơn Chúa đã ban cho một kỳ nghỉ hè tốt đẹp và đồng thời cũng xin Ngự tha thứ những lỗi lầm thiếu sót trong dịp hè vừa qua. Sau cùng, xin Chúa ban ơn lành cho chúng con trong năm học mới được mọi sự tốt đẹp theo thánh ý của Chúa. Amen.



Bài 68: Nhà Thiên Chúa Thứ tư 18-09-91 - Tuần 24 Thường Niên

Lc 7, 31-35; 1 Tim 3, 14-16

Các nhà chú giải Kinh Thánh gọi đoạn thánh thư hôm nay là bài thần học sâu sa nhất về Nhà Thiên Chúa, tức Giáo Hội của Thiên Chúa hằng sống, là cột trụ và nền tảng của chân lý. Thời Thánh Phaolô, Giáo Hội chưa có nhà thờ, chưa có kinh hạt hay nghi thức thánh lễ như hiện nay. Các Tông Đồ thường trú ngụ trong gia đình của những người giáo dân và cử hành phụng vụ bắt đầu bằng việc suy ngẫm lại Lời Chúa đã dạy, sau đó đọc kinh Lạy Cha và truyền phép.

Ở đây, Thánh Phaolô muốn nhắc đến đền thờ của mỗi người. Mỗi một tâm hồn là một đền thờ sống động, tức là nhà của Thiên Chúa, Giáo Hội của Thiên Chúa, là cột trụ và nền tảng của chân lý. Do đó, chúng ta thấy trong các ngôn ngữ khác như Latinh, Pháp, Anh... danh từ “nhà thờ” cũng được dùng để chỉ Giáo Hội.

Vì vậy, mỗi một cá nhân phải chăm lo củng cố xây dựng chính mình là nhà của Thiên Chúa dựa vào Chúa Giêsu Kitô. Vì nếu không xây dựng trên nền tảng Chúa Kitô, chúng ta sẽ dễ dàng bị phá đổ, thất bại. Công cuộc xây dựng này không phải là chuyện một sớm một chiều, nhưng đòi hỏi phải nỗ lực suốt cả cuộc đời, dựa vào ơn Chúa Thánh Thần chứ không phải do sức lực cá nhân, để rồi rao giảng mầu nhiệm tình yêu của Thiên Chúa, không những cho dân Do Thái mà cho hết mọi tạo vật khắp thế giới.

Để được thế, chúng ta phải có lòng thành và không giả dối, cố chấp như thái độ của những người Biệt Phái trong Phúc Âm Luca ngày hôm nay. Khi thấy Gioan Tẩy Giả ăn chay, kham khổ... họ bảo Ngài điên dại. Còn khi thấy Chúa Giêsu ăn uống bình thường và đi lại với người tội lỗi để cải hoán họ, những người này lại phê bình, kết án Chúa là phường ăn nhậu và bạn của những kẻ tội lỗi. Do đó, nếu không có thiện chí và lòng thành, chúng ta cũng sẽ dễ phi bác những lời chỉ dạy của Chúa, của Giáo Hội, và không muốn ứng dụng Lời Chúa vào cuộc sống. Nói cách khác, lúc đó chúng ta chỉ muốn loại trừ Phúc Âm của Chúa, của Matthêu, Marcô, Luca hay Gioan, để thoải mái sống theo “phúc âm riêng” của chính chúng ta, nghĩa là sống theo bản tính ích kỷ, ngoan cố, đố kỵ, hận thù...

Lạy Chúa, xin cho chúng con biết mở cửa lòng để đón nhận ơn Chúa, và sống theo ơn Ngài ban cho. Amen.

Bài 69: Hãy tỉnh thức
Thứ năm 19-09-91 - Tuần 24 Thường Niên

Lc 7, 36-50; 1Tim 12-16

Trong Bài Đọc I ngày hôm nay, Thánh Phaolô khuyên nhủ môn đệ của mình là Timôthêo hãy biết tỉnh thức luôn. Tỉnh thức là điều rất cần thiết trong cuộc sống bình thường cũng như thiêng liêng. Đối với đời sống thiêng liêng, tỉnh thức bề ngoài là đề phòng, tránh xa những âm mưu, những cạm bẫy của kẻ thù của Giáo Hội và của mỗi người chúng ta. Còn tỉnh thức bề trong là đề phòng tránh khỏi những đam mê, quyến rũ của thế gian...

Mặc dầu Timôthêo làm Giám Mục, Thánh Phaolô vẫn khuyên dạy Timôthêo một cách tỉ mỉ từng chi tiết như chỉ dạy trẻ thơ, vì Timôthêo là môn đệ thân tín của Phaolô. Và lời dạy tỉnh thức này của Thánh Phaolô dành cho Timôthêo cũng rất cần thiết để giúp chúng ta suy nghĩ lại đời mình.

Còn bài Phúc Âm hôm nay đề cập đến tình thương Thiên Chúa, một tình yêu tha thứ. Thật vậy, Phúc Âm cho chúng ta thấy rõ hai thái độ khác biệt của ông Simon và của Madalena. Ông Simon là người mời Chúa dự tiệc, còn Bà Madalena tự động đến bữa tiệc của Simon. Bà chẳng được ai mời, và bà cũng chẳng dám mời Chúa vì thấy mình tội lỗi, bất xứng. Và cả hai người đều có món quà dành riêng cho Chúa. Ông Simon dọn bữa tiệc thịnh soạn, và mời bạn bè đến dự tiệc với Chúa, một người khách quý đối với ông. Tuy nhiên, ông Simon chỉ dừng lại ở điểm này: đón Chúa vào nhà mình như người khách quan trọng, nhưng ông không nhận ra được chính con người và sứ mạng của Chúa. Ông đã thiếu tỉnh thức.

Còn món quà của Madalena dành cho Chúa không phải là vật chất bên ngoài, nhưng chính là tấm lòng thống hối ăn năn, phó thác và tin tưởng vào tình yêu của Chúa. Điều đó được thể hiện qua việc Madalena xức dầu thơm, lau chân Chúa, và đặc biệt qua những giọt nước mắt tự đáy lòng. Madalena đã được Chúa đề cao, vì cô đã tỉnh thức nhận ra mình thiếu thốn, nghèo nàn, tội lỗi và xin Chúa thứ tha. Trái lại, ông Simon, vì đã cảm thấy mình quá đầy đủ trong chức vị, của cải, con cái... nên ơn Chúa không đến được với ông.

Qua đoạn Phúc Âm trên, chúng ta nhận thấy Thiên Chúa là Đấng yêu thương mọi người. Ngài tha thứ tất cả cho dù tội lỗi nặng nề như Madalena, nếu có lòng thống hối ăn năn.

Hôm qua Cha nhắc đến việc cần thiết phải xây dựng con người dựa trên nền tảng là Chúa Kitô. Hôm nay, Cha nhấn mạnh đến thái độ tỉnh thức. Cả hai đều quan trọng và bổ túc cho nhau, bởi vì nếu không tỉnh thức đề phòng, chúng ta sẽ tự phá đổ những gì đã xây dựng được. Xin Chúa cho mỗi người chúng con luôn biết tỉnh thức trong cuộc đời chúng sinh-linh mục của mình. Amen.

Bài 70: Giáo Dân Nhiệt Thành
Thứ sáu 20-09-91 - Tuần 24 Thường Niên

Lc 8, 1-3; 1 Tim 6, 2-12

Bài Phúc Âm hôm nay nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc rao giảng lời Chúa. Nhưng chúng ta nhận ra công việc này không phải chỉ được Chúa giao cho nhóm 12 Tông Đồ nhưng ngay cho cả những bà đạo đức đi theo Ngài. Điều này cho thấy người giáo dân cũng đóng một vai trò không nhỏ trong Giáo Hội.

Chính Đức Thánh Cha Gioan Phaolo II cũng đã ra một Thông Điệp để chỉ định rõ vai trò quan trọng của người giáo dân. Thông thường, người giáo dân suy nghĩ cách đơn sơ rằng họ

chỉ có nhiệm vụ lãnh nhận các bí tích để khi chết được lên thiên đàng, còn các việc khác thuộc về nhiệm vụ của các đấng các bậc, các linh mục, tu sĩ. Thật ra, việc rao giảng là công việc chung của tất cả mọi tín hữu, giáo sĩ cũng như giáo dân. Một điểm trùng hợp rất hay là ngày hôm nay chúng ta mừng lễ các Thánh Tử Đạo Triều Tiên, Hàn Quốc. Các vị này thật sự là những người giáo dân 100%. Và họ đã sống chứng nhân cho Chúa, giữ đúng địa vị và trách nhiệm của người giáo dân trong Giáo Hội.

Năm 1968, Cha đã được dự lễ phong Chân Phước cho các Vị Tử Đạo Triều Tiên ở Roma. Đạo Kitô Giáo vào Triều Tiên một cách khác thường so với các cuộc truyền giáo khác. Trong thời kỳ người Triều Tiên phải đi công bên Tàu, các quan đã phát hiện ra ở Tàu có một Đạo mới lạ, đó là đạo Công giáo. Họ vào nhà thờ nghe giảng, trở lại và gia nhập Giáo Hội. Sau đó, khi trở về nước, các quan này hăng say rao giảng đạo mới ấy cho dân mình. Có rất nhiều người theo đạo. Họ biết rằng khi gia nhập đạo Công Giáo, họ phải tùng phục và vâng theo Đức Thánh Cha. Vì thế, các quan và giáo dân bấy giờ làm đơn đệ trình lên Đức Thánh Cha, xin sai các thừa sai đến giảng đạo cho họ. Đức Thánh Cha sai một nhóm thừa sai đến Triều Tiên và rất sức ngạc nhiên khi thấy ở nơi này, mặc dù chưa được ai rao giảng, đã có nhà thờ, kinh đọc và cả linh mục nữa. Sau khi tìm hiểu, các vị truyền giáo khám phá ra chính các quan đi công bên Tàu đã về lại quê hương rao giảng Đạo Chúa và cũng bắt chước làm lễ như các linh mục. Khi được các vị thừa sai dạy cho họ biết chỉ có linh mục mới được làm lễ, các quan “linh mục” này vui vẻ trở lại làm những công việc, bổn phận của người giáo dân.

Những người giáo dân này đã can đảm giữ vững đức tin đến cùng và làm nổi bật sứ mệnh của người giáo dân trong Giáo Hội. Với 103 vị thánh Tử Đạo mới được phong Chân Phước, Giáo Hội Triều Tiên đã chứng tỏ mức độ trưởng thành và phát triển mạnh mẽ của mình.

Phúc Âm đã cho chúng ta thấy vai trò của người giáo dân rất quan trọng. Giáo dân nghe linh mục giảng dạy, nhưng nhiều vấn đề linh mục phải học hỏi ở giáo dân. Trong dịp nghỉ hè vừa rồi, chúng con đã thấy rõ điều đó. Giáo dân lam lũ làm việc để sinh sống nhưng vẫn sốt sắng đọc kinh tối sớm. Giáo dân hăng hái truyền giáo, xây dựng thánh đường, sửa sang Nhà Chúa, làm việc tông đồ, khuyên bảo kẻ tội lỗi, kẻ mắc ngăn trở và nói cho người lương dân về Đạo Chúa. Giáo dân sốt sắng sống đạo, đi dự lễ còn phải mất tiền để công đức, trong khi linh mục làm lễ lại được tiền... Nhiều linh mục còn khô khan, nguội lạnh, ra vào nhà thờ còn ít hơn là giáo dân.

Mấy hôm nay, Cha nhắc chúng con phải cố gắng xây dựng cuộc sống mình dựa trên nền tảng Chúa Kitô. Nghĩa là cần phải được xây dựng bằng vật liệu tình yêu, một tình yêu sâu thẳm như Chúa yêu thương ông Simon, hay như tình yêu Chúa dành cho người đàn bà tội lỗi. Chính tình yêu thương sẽ gắn bó chúng ta lại trong Giáo Hội, để chúng ta biết sống biết yêu thương, quảng đại, tha thứ như Chúa và giúp chúng ta luôn sẵn sàng đón nhận mọi người giáo dân, để gìn giữ, bảo vệ và đưa dẫn họ vào Nước Trời.

Xin Chúa cho chúng con sẵn sàng yêu Chúa trong việc phục vụ tha nhân như Chúa đã truyền dạy. Amen.

Bài 71: Cách chia sẻ Phúc Âm Chúa nhật 22-09-91. Chúa Nhật XXV Quanh Năm B

Mc 9, 30-37; Kn 2, 12. 17-20; Gc 3, 16-4, 3

Trước hết, chúng ta cần phân biệt “Tìm hiểu Phúc Âm” khác với “Chia sẻ Phúc Âm.” Tất nhiên, để có thể sống và chia sẻ Phúc Âm, chúng ta phải thấu hiểu Phúc Âm trước.

Phần một: Chia sẻ Phúc âm

Cha lấy ví dụ sau đây.

Năm ngoái, ông Thomas, một người Đông Đức đã chia sẻ trên báo như sau:

Thưa các bạn, chúng tôi là người dân Đông Đức, đã từng sống dưới chế độ Cộng Sản. Dầu vậy, chúng tôi luôn hạnh phúc vì biết sống chia sẻ Lời Chúa hằng ngày. Sau đây là một thí dụ điển hình.

Sau khi nghe bài Phúc Âm với Lời Chúa dạy rằng: “Ai yêu mến các trẻ nhỏ này vì Danh Ta là yêu mến chính Ta”, tôi tự hỏi mình phải sống Lời Chúa như thế nào trong hoàn cảnh của tôi bây giờ, nhất là trong dịp Mùa Giáng Sinh gần đến. Tôi chợt nhớ đến quân đội Xô Viết đang đóng trong thành phố chúng tôi. Những người lính Xô Viết ấy là những thanh niên trai trẻ. Họ đến đây cũng chỉ vì bổn phận. Tôi phải đối xử thế nào và có thể làm gì được để giúp họ. Thật ra, tất cả mọi người Đông Đức chúng tôi đều ghét cay ghét đắng những người lính Xô Viết này, nếu chưa nói là căm thù, vì họ đã chèn ép, gò bó chúng tôi trong nhiều năm trời. Bây giờ, họ không còn quyền gì trên chúng tôi, nhưng họ vẫn chưa về nước. Ngay những người lính ấy cũng nhìn chúng tôi với con mắt hăm dọa. Chính họ không được phép tiếp xúc với chúng tôi, và không ai trong chúng tôi muốn giao thiệp với họ.

Nhưng Lời Chúa dạy tôi phải đón nhận họ và ai đón nhận họ, Chúa kể như là đón nhận chính Chúa. Thật là khó! Tôi bàn với mấy người nữa và quyết định làm đơn gửi Bộ Tư Lệnh xin phép cho những người lính này được ra ngoài trại để dự lễ Noel với chúng tôi. Đây là một việc hết sức khó khăn vì đã có lệnh cấm. Thế nhưng, chúng tôi được Bộ Tư Lệnh trả lời đồng ý. Chúng tôi bàn tính kế hoạch để có thể tiếp đón 457 người lính trẻ ấy. Sau khi bàn hỏi ý kiến với một số người thân, tôi đăng báo mời gọi tất cả mọi người, mọi gia đình Kitô Hữu cùng hiệp lực góp sức thực hiện chương trình này. Gia đình nào có thể đón nhận bao nhiêu người lính trẻ đến dự Noel thì gọi thơ hay gọi điện thoại cho chúng tôi biết. Có ngày tôi nhận được 60 cú điện thoại của các gia đình Kitô Hữu, xin cho lính trẻ Liên Xô đến dự Lễ Noel với mình. Và cuối cùng, số người Đức xin nhận đón tiếp nhiều hơn số lính trẻ Liên Xô.

Tất cả mọi gia đình Kitô Hữu chúng tôi ở thành phố này đã dự một lễ Noel vui vẻ, xúc động chưa từng có. Chúng tôi dẫn mấy anh lính trẻ đến nhà thờ Công giáo hoặc Tin Lành dự lễ Noel. Sau thánh lễ, chúng tôi đưa họ về gia đình dự tiệc. Họ ngồi cùng chúng tôi bên cạnh cây Noel. Trước đây, chúng tôi nhìn họ bằng con mắt hận học, nhưng bây giờ chúng tôi cảm thấy họ dễ thương quá. Chúng tôi xem họ như con cái trong nhà. Họ cũng rất vui vẻ, đơn sơ và cảm động. Trước khi họ ra về, chúng tôi còn tặng quà Noel cho họ; có gia đình còn mang quần áo ra cho họ tùy ý chọn bộ nào thì chọn. Được ít ngày, Bộ Tư Lệnh gửi thư và đăng báo cảm ơn các gia đình Công Giáo và Tin Lành đã đón tiếp những người lính của họ trong dịp Lễ Noel. Sau đó, chúng tôi lại xin phép vào thăm họ ở trong trại và xin cho họ được về nhà chúng tôi. Gia đình của các người lính này ở Liên Xô viết thư cảm ơn chúng tôi và tất nhiên chúng tôi cũng viết thư đáp lại. Thật chúng tôi đã sống Phúc Âm và cảm thấy rất hạnh phúc.

Đó là một cách chia sẻ Phúc Âm. Chia sẻ Phúc Âm là nói cho anh em về cách mình đã sống, những kinh nghiệm mình đã thực hành lời Phúc Âm ấy thế nào, chứ không phải là giải thích đoạn Phúc Âm, vì giải thích Phúc Âm là việc làm của các nhà chuyên môn.

Nếu chúng con cũng biết sống Phúc Âm như thế thì cộng đoàn của chúng con sẽ vững chắc, thánh thiện.

Phần hai: Tìm hiểu ý nghĩa và bài học của Phúc Âm.

Trong bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta thấy có hai vấn đề: Chúa báo trước về cuộc tử nạn, nhưng các môn đệ không hiểu, và khi Chúa dạy: “Ai đón nhận trẻ em này vì danh Ta là đón nhận chính Ta”, thì dân chúng càng không hiểu gì cả. Đây là một vấn đề của khoa Giáo Hội Học. Giáo Hội là một cộng đoàn như các tổ chức xã hội khác vì cũng có cấp bậc, phẩm trật, nhưng lại khác ở chỗ cấp bậc trong Giáo Hội không phải để cai trị, nhưng để phục vụ. Ai làm

lớn, phải phục vụ kẻ bề dưới. Điều này thường làm cho những người không cùng tín ngưỡng lấy làm ngạc nhiên. Vì thế, nếu một Giám Mục hay linh mục dùng quyền hành của mình để đàn áp, chèn ép, đè đầu, cướp cổ giáo dân, người đó chắc chắn đã đi sai đường lối rồi. Phục vụ trong Giáo Hội mang tính cách triệt để, hoàn toàn, và không không bao giờ mong được lợi lộc, đền đáp. Lời Chúa dạy hôm nay còn mang một ý nghĩa sâu sắc hơn khi Ngài dạy hãy phục vụ như phục vụ trẻ thơ. Phục vụ những người có quyền thế thì còn mong được trả công hay xin xỏ quyền lợi nào đó, nhưng phục vụ trẻ nhỏ thì chẳng được lợi lộc gì, ngay cả lời cảm ơn, vì trẻ thơ chưa biết gì, và thông thường chúng luôn đòi hỏi nhiều thứ tùy ý thích. Chúa đòi hỏi chúng ta phải phục vụ tha nhân như phục vụ trẻ em, nghĩa là phải phục vụ hoàn toàn không lo tính thua thiệt, không cân đo đong đếm. Và phần thưởng của sự phục vụ này là chính Chúa như Chúa đã nói: “Hễ ai đón nhận trẻ nhỏ vì Ta là đón nhận chính Ta”. Xin Chúa cho chúng con biết phục vụ anh em mình. Cũng xin Mẹ Maria là con người phục vụ như khi Mẹ đi viếng Bà Thánh Isave, sinh hạ Chúa Giêsu, làm việc hằng ngày và sau này lại giúp đỡ Thánh Gioan và các Tông Đồ, cho chúng con biết noi gương Mẹ sống tinh thần phục vụ. Amen.



Bài 72: Gương sáng
Thứ hai 23-09-1991 - Tuần 25 Thường Niên

Lc 8, 16-18; Er 1, 1-6

Bài Phúc Âm này vẫn gọn nhưng ý nghĩa thật súc tích. Chúng ta có thể chia thành ba phần:

Phần một, Lời Chúa phán “Thắp đèn phải đặt lên giá đèn” phải hiểu như thế nào? Người ta thường cắt nghĩa hành động này có ý ám chỉ đến mỗi người chúng ta phải nên như ngọn đèn sáng soi cho thiên hạ. Đây là ý nghĩa siêu nhiên, còn ý nghĩa tự nhiên của nó là: Chúa Giêsu là ánh sáng đã đến thế gian. Ánh sáng ấy phải chiếu sáng khắp nơi, cũng như hạt lúa mì phải chịu chôn vùi dưới lòng đất, rồi mới phát triển và trở sinh hoa trái. Điều này nói lên vinh quang sau cùng Chúa tỏ hiện. Giáo Hội tin tưởng và tín thác vào vinh quang cuối cùng ấy của Chúa, và trông chờ ngày khai hoàn của Chúa Kitô quang lâm. Trong ngày ấy, sự sáng sẽ tỏ hiện, như ngày lúa mì trở sinh hoa trái. Và đó là hy vọng của dân Chúa. Tiếp đến, Lời Chúa dạy: “Không có gì dấu kín mà không bị lộ ra.” Thông thường, người ta nghĩ đó là ngày tận thế, ngày mà mọi việc lành, điều dữ của mỗi người đều bị đem ra ánh sáng một cách rõ ràng. Nhưng thực ra ý nghĩa của đoạn Phúc Âm này bao gồm hai yếu tố, hai sự liên hệ khác hẳn nhau: liên hệ mật thiết giữa linh hồn của người tốt với Chúa, và sự liên hệ của linh hồn xấu. Quan hệ giữa linh hồn tốt lành với Chúa dù âm thầm, lặng lẽ, không có gì tỏ lộ ra bên ngoài, nhưng sẽ có lúc được tỏ hiện minh bạch làm cho mọi người đều nhận thấy. Người ta thường nói: “Hữu xạ tự nhiên hương”. Một bông hoa để trong phòng tự nhiên cả phòng ngát hương thơm của nó. Tâm hồn tốt lành cũng vậy.

Cũng vậy, liên hệ của linh hồn tội lỗi dù thầm kín, che dấu được trong một thời gian dài đến 5, 10, 20, 40 hay 60... năm, rồi cũng có lúc bị phanh phui ra.

Sau cùng là câu nói của Chúa: “Ai có sẽ được cho thêm, ai không có sẽ bị mất phần đã có.” Thoạt nghe, chúng ta thấy có vẻ ngược đời. Chúa cho chứ Chúa đâu có lấy lại. Quả thực đây là mâu nhiệm của ân sủng. Ân sủng Chúa ban, nếu ta trung thành thì Chúa sẽ ban thêm, còn nếu ta không trung thành, Chúa sẽ không tiếp tục ban ơn nữa và vì thế phần đã có cũng trở nên vô ích. Chẳng khác gì một gian phòng sang trọng, lộng lẫy trang bị nhiều bóng đèn điện quý giá, nhưng nếu không có điện thì bao nhiêu cái đẹp, cái lộng lẫy của căn phòng cũng trở thành vô nghĩa bởi vì bị bóng tối bao phủ. Ngược lại, các đồ vật trong căn phòng sẽ tăng thêm vẻ đẹp nhờ có ánh sáng của đèn điện soi tỏ.

Ơn thánh Chúa cũng có thể ví như những dụng cụ dùng bằng năng lượng mặt trời. Dụng cụ ấy dù có được trang bị tới tận đến đâu đi nữa cũng trở thành vô dụng nếu không có mặt trời.

Nói tóm lại, Bài Phúc Âm hôm nay giúp chúng con nhìn lại mình và tự hỏi mình đã sống thế nào với ánh sáng Chúa chiếu soi. Mình đã làm gì để làm chứng nhân cho ánh sáng của Chúa? Mình đã có liên hệ như thế nào với Chúa? Đã đón nhận ân sủng Chúa ra sao? Có tăng triển hay tàn lụi? Tất cả các câu hỏi đó có thể giúp chúng con xét mình để thăng tiến đời sống thiêng liêng của mình. Amen.

Cắt nghĩa Phúc Âm

Trước khi con người sinh ra ở trần gian này, con người đã sống trong một thời gian đen tối trong lòng mẹ. Điều đó nói lên bản chất của con người ra bóng tối, vì từ đầu con người đã sống trong môi trường bóng tối. Người ta thường nói: bóng tối là bạn của tội lỗi, vì trong bóng tối người ta dễ dàng phạm các tội, giết người, trộm cắp... mà không sợ ai phát hiện. Ngay bản tính của con người cũng có cái gì đó ghê sợ bóng tối. Bóng tối được hiểu như là thời giờ hoạt động của ma quỷ. Người ta thường nói đi tối sợ ma. Cũng đúng thôi. Có ai lại sợ ma ban ngày. Nhưng hễ bóng tối buông xuống là tinh thần bắt đầu e ngại.

Đàng khác, ngay từ thời sơ khai, con người đã không thể sống trong bóng tối. Vì thế, người ta đã dùng lửa để xua tan bóng đêm. Và ngày nay, con người đã dùng đèn điện, và cố gắng tận dụng triệt để ánh sáng của nó bằng mọi cách như treo cao bóng đèn, kiểu chụp đèn...

Lời Chúa Giêsu hôm nay cho thấy ánh sáng là chính Ngài, Ngài đã đến thế gian và được treo lên để cho mọi người được sáng. Không một người lương thiện nào lại có thể chối bỏ ánh sáng ấy. Chối bỏ ánh sáng là chấp nhận tội ác. Vì thế Lời Chúa nói tiếp: “Không có gì dấu kín mà không bị đưa ra ánh sáng”. Trong Phúc Âm Chúa đã có lần dạy rằng: “Khi cầu nguyện, chúng con hãy vào phòng đóng cửa lại và cầu nguyện. Cha trên trời sẽ biết và thưởng công”.

Thiên Chúa thông biết mọi sự, không có sự gì có thể che dấu được Ngài. Ví thế, mỗi người cần phải sống và hành động trong ánh sáng ban ngày, với tinh thần hiệp thông, nhất là liên kết mật thiết với Chúa, để những gì chúng ta đã nhận từ Ngài sẽ được tiếp tục ban thêm dư đầy.

Lạy Chúa, xin cho con sống đơn sơ, chân thành và thanh bạch, để con được gần Chúa và anh em. Amen.

Bài 73: Huấn dụ về cách nguyện ngắm (1)

Chiều nay, Cha chỉ nói một vài điều vắn tắt thôi.

Năm nay, chúng con có giờ nguyện ngắm. Khi nguyện ngắm thì tự do ngồi, quỳ hay đứng. Nhưng thông thường, người ta có thói quen quỳ vào đầu giờ nguyện ngắm, giữa giờ có thể ngồi hay đứng và lại quỳ ở cuối giờ ngắm. Các cử chỉ này dù không bắt buộc cũng rất cần cho việc nguyện ngắm. Trong nghi thức phụng vụ vào ngày Thứ Sáu Tuần Thánh hoặc trong lễ phong chức linh mục chúng con thấy chủ tế và các tiến chức nằm sấp mình để cầu nguyện

nữa. Sách cách ngôn người Pháp có câu: “Prend les choses telles qu’elles sont et les gens tels qu’ils sont”, nghĩa là “Chấp nhận các sự việc như chúng đang hiện hữu, và chấp nhận con người như họ đang là như vậy”. Có nghĩa là người ta thế nào mình chấp nhận thế ấy.

Chúng con hãy cố đọc Kinh Thánh hằng ngày. Và tại sao đọc hoài mà không thấy thấm? Có một lần, các chủng sinh trong một chủng viện học Kinh Thánh than thở với Cha giáo sư: “Chúng con học Kinh Thánh mấy năm trời mà không thấy yêu mến, say mê Kinh Thánh. Tại sao vậy?” Cha giáo sư trả lời: “Cần phải tra dồi học hỏi Kinh Thánh luôn. Mỗi tháng, tôi phải cố gắng đọc 500 bài báo về Kinh Thánh ở các nước trên thế giới gửi về, để có thể hiểu thêm về kho tàng dồi dào bất tận của Kinh Thánh. Vì thế, các bài vở Kinh Thánh tôi dạy học luôn đổi mới, không bao giờ nhàm chán. Cũng vậy, các Thầy phải đọc và tìm hiểu Kinh Thánh luôn trong tinh thần khiêm tốn và cầu nguyện, rồi từ từ sẽ cảm thấy say mê Kinh Thánh”.

Chúa Giêsu, Lời Thiên Chúa đã đổi mới và thánh hóa con người trở nên thánh. Nếu không có Chúa, con người chẳng hơn gì con vật và có khi còn kém loài vật, vì con người ghen ghét nhau, chém giết nhau để dành sự sống. Học Kinh Thánh là để thay đổi đời mình, nếu không thay đổi thì thật là nguy hiểm

Nói tóm lại, nguyện ngắm Lời Chúa trong tinh thần khiêm tốn sẽ giúp chúng con thay đổi cuộc sống mình cho phù hợp với lời Chúa dạy và ngày càng trở nên tốt lành thánh thiện hơn.

Bài 74: Người thân của Chúa Giêsu Thứ ba ngày 24-09-1991 - Tuần 25 Thường Niên

Lc 8, 19-21; Er 6,7-8.12.14-20

Đoạn Phúc Âm hôm nay cho chúng ta thấy có hai hạng người tìm đến với Chúa: dân chúng và gia đình của Chúa. Về phía gia đình Chúa, có hai yếu tố để người thân đến gặp Chúa. Một là vì gia đình đã nghe nhiều lời đồn đại không tốt về Chúa: Ngài bị điên, bị quỉ ám... Vì thế, gia đình đến thăm Chúa Giêsu để an ủi nhưng đồng thời cũng lo sợ cho tính mạng của Chúa vì Ngài đang bị nhóm Biệt Phái căm phẫn, tìm cách hãm hại. Thứ hai là gia đình thấy Chúa được dân chúng theo đông, được nhiều người mộ mến, cũng muốn đưa Chúa về nhà giữ độc quyền, với hy vọng một khi Chúa được tôn vinh, gia đình cũng được hưởng vinh quang. Chỉ có yếu tố thứ nhất được Phúc Âm nhắc đến trong đoạn Phúc Âm hôm nay, còn yếu tố thứ hai Thánh Luca vì tế nhị nên Ngài không đề cập đến.

Đặt bài Phúc Âm trong khung cảnh Việt Nam, chúng ta thấy việc Bà Cố, quan bác... đến gặp Chúa Giêsu là một việc thật bất ngờ. Khi nghe biết có Bà Cố và anh em Chúa đến thăm, đám đông tự động rẽ ra hai bên nhường lối đi và nghĩ rằng Chúa sẽ vui mừng ra đón tiếp. Thế nhưng, phản ứng của Chúa thật khác lạ. Nhưng cũng nhờ sự khác lạ này, chúng ta được một bài học về mẫu nhiệm gia đình Chúa. Lời Chúa rất ngắn gọn, nhưng nhiều ý nghĩa: “Mẹ và anh em Ta là những ai biết nghe lời Thiên Chúa và đem ra thực hành”.

Như vậy, yếu tố để trở nên thành viên trong gia đình của Chúa là nghe lời Chúa và đem ra thực hành. Nghe Lời Chúa, không phải chỉ nghe bằng tai, vì giả như một người bị điếc thì người đó chẳng bao giờ được nghe Lời Chúa hay sao? Thật ra, nghe lời Chúa là mở lòng mình đón nhận hồng ân. Nghe bằng con tim để chấp nhận ánh sáng của Chúa như Thánh Têrêsa Hải Đồng Giêsu hay như các trẻ nhỏ ở Fatima...

Nghe Lời Chúa thôi không đủ nếu không thực hành. Thực hành Lời Chúa mới là lắng nghe hoàn toàn trọn vẹn. Lắng nghe mà không thực hành cũng chẳng khác gì với chống lại. Do đó, để trở nên thành viên thực thụ trong gia đình của Chúa, người nghe Lời Chúa phải thực hành, phải sống Lời Chúa.

Nhiều giáo dân phân nản: giữ đạo, theo đạo chẳng ích gì vì có khi còn nghèo khổ hơn người không có đạo hoặc đạo cũng chẳng ảnh hưởng gì cho xã hội. Thật ra, nếu mọi người đều biết

lắng nghe và thực hành Lời Chúa, thế giới, xã hội và chính con người sẽ tốt đẹp hơn nhiều. Họ sẽ biết yêu thương nhau, chia sẻ của cải tinh thần và vật chất cho nhau... Nhìn vào thực tế, chúng ta có thể nhận ra được rằng chính vì xã hội, địa phận, giáo xứ, gia đình chúng ta chưa biết lắng nghe và đem Lời Chúa ra thực hành, nên mới có những sự không tốt len lỏi vào trong cộng đồng của chúng ta.

Lạy Chúa, bấy lâu chúng con đã không lắng nghe Lời Chúa và thực hành Lời Chúa. Xin hãy mở lòng chúng con đón nhận hồng ân bao la của Ngài và áp dụng vào cuộc sống. Amen.

Bài 75: Sứ mệnh của Giáo Hội Thứ tư ngày 25-09-1991 - Tuần 25 Thường Niên

Lc 9, 16; Er 9, 5-9

Bài Phúc Âm hôm nay cho chúng ta thấy Chúa trao ban sứ mệnh của Ngài không những chỉ cho những người mục tử mà cho hết mọi người nghĩa là toàn thể Giáo Hội. Có hai điều Chúa ban cho là chữa lành bệnh tật và trừ quỷ.

Trừ quỷ theo nghĩa thiêng liêng là giúp người ta thoát khỏi đời sống nô lệ cho tội lỗi, và giúp họ sống đạo đức, thánh thiện và cởi mở tâm hồn để đón nhận ơn Chúa. Như thế, trừ quỷ cốt yếu là làm cho con người sống mật thiết với Chúa. Còn về phần xác, trừ quỷ giúp chữa trị khỏi bệnh tật, đau yếu, tức là đem lại hạnh phúc cho con người. Đó cũng chính là sứ mệnh của Giáo Hội: đem tình thương của Thiên Chúa đến cho con người.

Hôm qua, chúng con hân hạnh được gặp Mẹ Têrêsa, và điều Mẹ nhấn mạnh là đời sống cầu nguyện. Dòng hoạt động của Mẹ đòi hỏi các tu sĩ mỗi ngày phải cầu Minh Thánh Chúa một giờ và tu sĩ dòng chiêm niệm của Mẹ cầu Minh Thánh Chúa 4 giờ một ngày. Mẹ nói: “Nhờ vào đời sống cầu nguyện ấy mà chúng tôi đã thành công vì có Chúa trợ giúp.”

Mẹ là gốc người Albani, nhưng lại sinh ra ở Batur vì một số người Albani sống ở Batur khi Albani bị loạn. Sau đó, gia đình Mẹ di cư sang Anh, và vào tu tại một dòng ở Anh. Sau một thời gian làm giáo sư ở Anh, Mẹ được Bề Trên chuyển sang truyền giáo ở Cuba. Chính nơi đây, Mẹ được ơn Chúa soi dẫn để thành lập một dòng mới. Hiện nay, dòng của Mẹ lan rộng trên 96 nước. Chưa có mấy dòng lớn như vậy. Mẹ còn là Bề Trên của 5 dòng khác nhau, và nay đã 81 tuổi.

Bài Phúc Âm hôm nay càng làm cho chúng ta hiểu tại sao danh tiếng Mẹ lại vang dội thế. Mẹ thật sự là con người được Thiên Chúa dùng. Và khi Thiên Chúa dùng ai, Ngài sẽ làm chấn động khắp nơi, cho dù người đó tầm thường đến đâu đi nữa. Mang tên các tu sĩ bác ái, dòng của Mẹ đi đến mọi nơi và phục vụ những người nghèo khổ nhất. Có Chúa cùng hoạt động, mọi việc đều trôi chảy. Mẹ đã lập một cộng đoàn nhà dòng của Mẹ ở Campuchia, và hôm qua đáp lời Mẹ yêu cầu, Nhà Nước đã sẵn sàng cho Mẹ một khu nhà ở Hà Đông để lập dòng. Sáng nay, khi vừa tham dự thánh lễ xong, Mẹ phải đi xem đất ngay và 10 giờ sáng lại quay về Cuba. Khi Chúa dùng thì dễ dàng như vậy đây.

Xin Chúa mở lòng chúng con đón nhận ơn của Ngài. Amen.

Bài 76: Gặp Gỡ Chúa Giêsu Thứ năm ngày 26-09-1991 - Tuần 25 Thường Niên

Lc 9, 7-9; Kg 1, 1-8

Bài Phúc Âm hôm nay tường thuật việc dân chúng đi nghe Chúa giảng dạy. Chúa cũng có sứ mệnh giảng dạy dân chúng về ơn cứu độ và về tình yêu bao la của Chúa Cha. Hôm kia, chúng ta đã suy ngẫm về hai yếu tố của người theo Chúa là lắng nghe và thực hành. Nhưng muốn lắng nghe và thực hành Lời Chúa, phải biết Chúa là ai. Vì nhờ hiểu biết Chúa là ai, chúng ta

mới có thể sẵn sàng nghe và thực hành Lời của Ngài. Trong Phúc Âm có lần Chúa đã hỏi các môn đệ và dân chúng nghĩ Ngài là ai? Khi đặt câu hỏi Chúa Giêsu là ai cho mỗi người chúng ta, có lẽ chúng ta cho đó là chuyện vớ vẩn vì người Công Giáo nào cũng biết Chúa Giêsu là ai, ngay cả trẻ con cũng biết phương chi là tôi: tu sĩ, linh mục... Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa, là Ngôi Hai Nhập Thể, là con Đức Mẹ Maria...

Thật ra, nếu tất cả chúng ta đều nhận và tuyên xưng cách chắc chắn như vậy, cuộc đời của chúng ta sẽ đổi khác. Chúa Giêsu là Đấng ban ơn cứu độ duy nhất, là tình yêu duy nhất, là Chúa duy nhất mà mỗi người chúng ta phải cậy trông, tin tưởng để được ơn cứu độ. Cuộc sống đạo của chúng ta còn xoàng xĩnh, khô khan, tẻ nhạt chỉ vì chúng ta khước từ Chúa Giêsu. Đối với chúng ta, Chúa Giêsu vẫn chưa thật sự có ý nghĩa gì cả nên Ngài chẳng ảnh hưởng tác động gì tới chúng ta, và vì vậy đời sống đạo của chúng ta không chuyển biến. Điều này được chúng ta nhận thấy nơi cách sống đạo của một số giáo dân. Ngày thứ sáu Tuần Thánh họ đọc kinh khóc lóc sụt sùi, thảm thiết, nhưng ra ngoài nhà thờ lại chửi nhau mạnh mẽ. Ở Nauy có một cộng đoàn Công Giáo Việt Nam tương đối lớn. Giám mục ở đó cử một linh mục Việt Nam đến làm việc mục vụ để giúp họ sống đạo. Người giáo dân rất đạo đức. Thánh lễ nào, sinh hoạt nào họ cũng có mặt đông đủ. Và Đức Giám Mục kể lại rằng chỉ tiếc một điều là họ đọc kinh rất nhiều, nhưng chửi nhau càng nhiều hơn. Kiểu sống đạo như vậy chỉ có hình thức bên ngoài. Họ đi đến nhà thờ thật đông đủ nhưng lại mang tính chất hội đoàn, hội ái quốc hay đoàn thanh niên cộng sản. Như vậy, họ không thật sự có Chúa Giêsu trong tâm hồn mình.

Như vậy, chúng ta phải làm gì để gặp được Chúa Giêsu và hiểu được Chúa Giêsu? Mẹ Têrêsa thành Calcutta đã viết lời lưu niệm tại Hà Nội như sau: “Hãy để mọi sự cho Chúa Giêsu hoạt động nhờ Mẹ Maria”. Và trong một bài phỏng vấn cho cuốn sách “Một cuộc đời” Mẹ đã nói: “Tôi là cây viết chì của Thiên Chúa”. Nghĩa là trí óc, tư tưởng và hành động của Mẹ Têrêsa là của Chúa. Chính Chúa suy nghĩ và viết ra ý của Ngài qua cuộc đời của Mẹ.

Thật vậy, Mẹ Têrêsa đã sống mật thiết với Chúa Giêsu và đã nghe thấy tiếng Chúa nói với mình. Năm 1948 Mẹ xin ra khỏi dòng và Đức Pio XII chấp thuận. Năm 1950 Mẹ lập dòng mới với con số hiện nay là 150.000 thành viên. Và Việt Nam là nước thứ 97 được dòng của Mẹ đến phục vụ. Còn chúng ta, vì chúng ta chưa sống mật thiết với Chúa nên chưa nghe được tiếng Chúa mời gọi nên thánh. Và đó cũng chính là lý do tại sao cuộc sống của chúng ta vẫn còn xoàng xĩnh, nhàm chán.

Mật thiết với Chúa là kết hợp với Ngài để biến mọi sự của chúng ta là của Ngài. Và như thế, cuộc đời chúng ta hoàn toàn gắn bó với Ngài, gắn gũi với Ngài và Ngài trở thành tất cả của cuộc đời chúng ta. Khi bước lên chịu lễ, chúng con hãy tự hỏi: Lạy Chúa, Chúa là ai và con là gì? Con hiểu, con nghĩ về Chúa thế nào? Chúa là gì trong đời con? Con sẽ sống thế nào khi con nhận ra Chúa là Con Thiên Chúa, là Ngôi Hai cứu đời?

Lạy Chúa, xin cho con biết Chúa và xin cho con biết con. Amen.

Suy niệm theo...

Chúa là ai? Đó là câu hỏi Phúc Âm đã đề cập.

Một bà nọ được báo cho biết trước là mai Chúa sẽ đến. Bà rất vui mừng, tối hôm ấy bà lo chuẩn bị mọi thứ cần thiết để đón Chúa. Sáng hôm sau, bà ta chuẩn bị đầu vào đây, ngồi đợi hồi hộp từng giây. Bỗng có tiếng gõ cửa, bà vội vàng mở cửa nhưng đáng tiếc đó chỉ là người ăn xin. Bà nói: “Hôm nay tôi bận đón Chúa, tôi không thể giúp gì được, để lần khác”. Nói xong bà đóng cửa lại. Được một lúc lại có tiếng gõ cửa, đoán chắc là Chúa, bà lao ra mở cửa, nhưng lạ thay chỉ là một ông già ăn xin. Cũng như lần trước bà nói xong bà đóng vội cửa lại và về chỗ ngồi một cách buồn bã. Đợi mãi, đợi mãi, tưởng chừng thất vọng, cuối cùng có tiếng gõ cửa khê khê. Đoán chắc là Chúa như xưa tiên tri Elia thấy Chúa qua làn gió hiu hiu, bà vui mừng mở cửa. Thất vọng vì đó là một người ăn xin sắp chết đói. Bực bội bà nói:

“Hôm nay tôi còn bận đón Chúa, tôi chưa thể tiếp các người được”. Nói chưa dứt lời bà đóng sầm cửa lại. Giận giữ bà đi về ghé ngồi và cả ngày hôm ấy không còn thấy ai gõ cửa nữa. Buổi tối khi đi ngủ bà vẫn còn bực bội. Và rồi trong giấc mơ bà thấy Chúa hiện ra với mình và trách: “Hôm nay Ta đến nhà con ba lần mà con không đón tiếp Ta”.

Câu chuyện trên đây phần nào cho chúng ta thấy Chúa là ai? Chúa không phải là một người giàu sang, địa vị; Chúa không phải là ông hoàng, ông tướng. Suốt 30 năm, ngay từ khi sinh ra Chúa đã là một con người tầm thường, và cứ tầm thường mãi, đến cả khi chết Ngài cũng đã chết như mọi người.

Hêrôđê mong muốn gặp Chúa. Nhưng khi gặp rồi, ông chỉ thốt ra được câu: “Người này đại.” Ông hoàn toàn thất vọng vì Chúa mà ông gặp không phải là Chúa mà ông vẫn tưởng tượng và chờ đợi. Ngài đã không làm phép lạ như ông chờ mong.

Cũng vậy, chúng ta sẽ chẳng bao giờ gặp thấy ở trần gian này một Thiên Chúa như trong trí tưởng tượng của chúng ta. Một Thiên Chúa sáng láng, đầy quyền uy, cao đẹp lộng lẫy... Chúa đã đồng hóa mình với người bất hạnh, với người cô đơn nghèo hèn. Chỉ với con mắt đức tin, chúng ta mới có thể gặp Chúa, một Thiên Chúa ở gần chúng ta, ngay bên cạnh chúng ta, đang cần sự quan tâm, giúp đỡ của chúng ta. Hãy mở mắt linh hồn ra để nhận thấy Chúa. Chúa đang hiện thân trong những người bất hạnh, trong những người cô thân cô thế.

Lạy Chúa, xin mở mắt linh hồn chúng con.



Bài 77: Chúa Giêsu là tất cả Thứ sáu 27-09-1991 - Tuần 25 Thường Niên

Lc 9, 18-22; Kg 1, 15-2, 9

Hôm qua chúng ta đã cùng nhau suy ngẫm bài Phúc Âm này và đã tự đặt câu hỏi cho chính mình: Ngài là ai? Ngài là gì đối với cuộc đời của tôi? Chúng ta cũng đã nghe lại câu nói của Mẹ Têrêsa Calcutta: “Chỉ có Chúa Giêsu là tất cả của đời tôi nhờ Mẹ Maria” và chúng ta tự hỏi: “Còn ta, Chúa Giêsu có phải là tất cả không?”

Hôm nay, bài Phúc Âm tiếp tục cho chúng ta biết thêm về chính con người của Ngài. Trong khi Ngài rao giảng, những người Do Thái đã nhiều lần bàn tán về gốc gác của Chúa. Có người nghĩ Chúa Giêsu là Đức Kitô Con Thiên Chúa. Điều đó đúng, nhưng chưa đủ. Có người cho rằng Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế vinh quang và khai hoàn. Cũng đúng nhưng cũng chưa hoàn hảo. Chính vì thế, khi đề cập về dư luận xung quanh con người của Ngài, Chúa Giêsu muốn bộc lộ cho các môn đệ yếu đuối biết một cách đích xác về Ngài và số phận của Ngài: Ngài sẽ chịu nhiều đau khổ, bị vu khống, kỳ thị, loại bỏ, lên án và giết chết.

Suốt hai ngàn năm, số phận của Chúa Giêsu cũng là số phận của Giáo Hội do Ngài thành lập. Thật vậy, Giáo Hội-bạn trăm năm của Chúa Giêsu, không ngớt bị nghi ngờ, vu oan, bách hại và chống đối dưới nhiều hình thức. Cũng thế, tất cả chúng ta, những người theo Chúa Giêsu

cũng không tránh khỏi được những hiểu lầm, thiệt thòi, nghi ngờ, kỳ thị cách bất công trong cuộc sống.

Như thế, câu hỏi “Ngài là gì đối với đời tôi và Ngài là ai” vẫn luôn là vấn nạn được đặt ra trong đời sống mỗi người Kitô Hữu hôm nay. Đức Kitô dạy cho chúng ta bài học về niềm tin vào ơn gọi của mình. Ơn gọi gắn liền với số phận của chính Ngài. Thật vậy, Ngài xuống trần gian không phải chỉ để mạc khải về Chúa Cha, nhưng còn chịu đau khổ và chết để mang lại ơn cứu độ cho mọi người. Nhưng cuối cùng Ngài đã khải hoàn vinh thắng khi chiến thắng sự chết và tội lỗi bằng chính sự phục sinh của Ngài.

Xin Chúa cho chúng ta luôn trung thành với sứ mạng làm con Chúa và luôn tự hỏi Chúa là ai, để chúng ta có thể theo Chúa một cách trong sáng và đúng đường. Cứ thành tâm hỏi Chúa rồi Ngài sẽ nói cho mỗi người chúng ta biết Ngài thật sự là ai và muốn chúng ta làm gì. Amen.



Bài 78: Đau khổ của Chúa Giêsu Thứ bảy 28-09-1991 - Tuần 25 Thường Niên

Lc 9, 43-45; Dcr 2, 5-9. 14-15

Mấy ngày vừa qua, các bài Phúc Âm giúp chúng ta tìm hiểu về Thiên Chúa, và tầm quan trọng của Ngài trong cuộc đời của mỗi người. Hôm đầu, chúng ta đã suy ngẫm về Thiên Chúa là ai? Và Thiên Chúa là gì trong cuộc đời tôi? Hôm qua, chúng ta thấy Chúa hỏi các môn đệ về chính Ngài và Chúa cho các ông biết Ngài phải chịu đau khổ. Và hôm nay, Chúa lại nhấn mạnh một lần nữa về sứ mệnh của Ngài.

Sách chú giải Phúc Âm ghi rõ ba sứ mệnh của Chúa Giêsu khi đến trần gian. Thứ nhất, Ngài sẽ giải thoát và phân xử cả thế giới. Biến cố này thường được gọi là ngày cánh chung. Thứ hai, Ngài sẽ vinh quang và cho những kẻ Ngài đã chọn được ở với Ngài. Thứ ba, Ngài phải chịu nhiều đau khổ để hoàn tất những việc đó. Người Do Thái chấp nhận hai sứ mệnh trên. Còn điều thứ ba họ hoàn toàn khước từ, vì đối với họ thất bại là điều không thể chấp nhận được. Làm sao một Thiên Chúa quyền uy vô song lại có thể bị đau khổ và bị giết chết. Vì thế, đến bây giờ những người theo đạo Do Thái vẫn không nhìn nhận Đức Giêsu là Thiên Chúa, là Đấng Thiên Sai họ mong đợi. Tuy nhiên, đau khổ và chịu chết lại là điểm cốt yếu trong cuộc đời của Ngài và Ngài muốn các Tông Đồ chấp nhận sự thật xem ra phi lý này.

Trong lịch sử, Giáo Hội của Chúa cũng đã kinh nghiệm thấy rằng không phải lúc nào Giáo Hội cũng được tôn vinh. Rất nhiều giai đoạn, Giáo Hội cũng đã trải qua nhiều thử thách, bất bở và chịu nhiều phải đau khổ. Nhưng cũng nhờ những đau khổ, thử thách này mà Giáo Hội càng thanh tẩy được mình, giữ bỏ được con người cũ để trở nên thánh thiện hơn. Nói cách khác, Giáo Hội phải đau khổ trong việc chọn lựa và qua mỗi lần chọn lựa như thế, Giáo Hội càng giống Đức Kitô hơn.

Thánh Phaolo trong thư gửi cho Philemon đã khuyên ông ta nhận lấy người nô lệ bỏ trốn là người anh em của mình. Cả ba người này đã phải chọn lựa, một sự chọn lựa mất mát. Phaolo đã chọn lựa hoặc được Philemon hoặc vừa mất Philemon vừa bị tù tội vì chưa chấp nô lệ bỏ trốn, phạm vào luật pháp quốc gia. Philemon cũng đã chọn lựa hoặc làm người Kitô Hữu chân chính, chết đi để được sống lại, hoặc giữ nguyên lối sống cũ với của cải và nô lệ. Cuối cùng, người nô lệ, bỏ trốn cũng lựa chọn khi nghe lời Phaolo quay trở về với chủ mình.

Đau khổ trong chọn lựa đã giúp cho Giáo Hội đứng vững và thăng tiến mối tương giao huynh đệ giữa con người với nhau trong xã hội. Sau Đệ Nhị Thế Chiến, Liên Hiệp Quốc mới được thành lập và công bố bản tuyên ngôn nhân quyền được mọi người đồng thanh chấp nhận. Nhưng thật ra, những nguyên tắc này đã được Thánh Phaolo đề xướng và bảo vệ khi Ngài khởi xướng việc xóa bỏ nô lệ và kêu gọi chấp nhận mọi người là anh em.

Nói tóm lại, theo Chúa Giêsu là chấp nhận cùng chịu đau khổ như Ngài và với Ngài. Đây là điều không thể loại trừ cho những ai muốn thật tâm trở thành môn đệ đích thật của Ngài. Tất nhiên, điều này không dễ dàng vì bản tính con người chỉ muốn được vinh quang, khen ngợi. Cần phải có ơn Chúa trợ giúp con người mới có thể vượt qua được bản tính tự nhiên này và sẵn sàng chấp nhận đau khổ.

Lạy Chúa, con chưa sống thánh thiện được vì con chưa chấp nhận một Thiên Chúa đau khổ và nhất là chưa sẵn sàng chấp nhận đau khổ. Xin giúp con ý thức con đường đau khổ sẽ đưa con về gần Chúa hơn và giống Chúa hơn. Amen.

Suy niệm thêm

Có một chàng thanh niên nọ xin vào tập tu trong một đan viện. Đan Viện Phụ bảo anh ta đi theo một Thầy để học tập nhân đức. Đi theo thầy, anh thanh niên ra vườn và làm theo tất cả những gì Thầy đó làm: nhổ cỏ, tưới nước và ngồi chờ... Hôm đầu tiên sau khi làm việc lao động, bàn tay của anh ta phỏng dập. Ngày thứ hai, thứ ba cũng chừng đó công việc. Anh ta buồn bã đi gặp Đan Viện Phụ và nói: “Viện Phụ bảo con đi học nhân đức mà cả ngày con chẳng thấy Thầy đó dạy con một lời”. Đan Viện Phụ đáp: “Ta đã biết việc con làm. Con hãy trở về và tiếp tục làm theo lời Thầy đó dạy. Đồng thời con hãy suy nghĩ lại những việc mình đã làm trong ba ngày qua”. Anh ta buồn sầu trở về. Thế rồi trong những lúc ngồi chờ, anh chợt hiểu ra rằng linh hồn cần phải được thanh lọc, quét dọn và tưới bón; linh hồn cũng cần yên lặng để chờ đón ơn Chúa xuống...

Chúa Kitô phải qua đau khổ để đến vinh quang. Các Tông Đồ chưa thật sự hiểu được điều Chúa nói. Chỉ khi nào Chúa Phục sinh và hiện ra với các ông, và nhờ ơn Chúa Thánh Thần soi sáng, các Tông Đồ mới hiểu được ý nghĩa Lời Chúa hôm nay.

Con người cần được thanh luyện, gạn lọc trong đau khổ. Chàng thanh niên trong câu chuyện trên khi vào đan viện cũng cần được nhổ hết mọi tính mê nét xấu trong con người mình, và được tưới gội bằng ân sủng của Chúa để trở nên thánh thiện, nhân đức.

Sau khi đã hiểu sự cần thiết của đau khổ, các Tông Đồ đã sống anh hùng và coi đau khổ là dụng cụ, là cánh cửa để đến với Chúa Phục sinh. Phần chúng ta, chúng ta thường muốn xa tránh đau khổ hoặc chịu đựng đau khổ một cách bất đắc dĩ. Chúng ta quên rằng để sống lại vinh quang, Chúa Kitô đã chết nhục nhã. Cũng vậy, khi chấp nhận đau khổ một cách vui vẻ, chúng ta chắc chắn cũng sẽ được vinh quang như Ngài.

Bài 79: Óc bè phái

Chúa nhật 29-09-1991. Chúa Nhật XXVI Quanh Năm B

Mc 9, 38-43. 45. 47-48; Ds 11, 25-29; Gc 5, 1-6



Bài Phúc Âm hôm nay gồm hai phần. Trong phần đầu, chúng ta thấy ý hướng cần chống lại tính ghen tương tự nhiên nơi con người: ghen tương nghề nghiệp, ghen tương địa vị, ghen tương tài giỏi. Trong nghề nghiệp, người lái xe ghen với người thu thuế, bộ đội ghen nghề công an... Đó là những cái ghen bình thường xảy ra hằng ngày trong xã hội, trong cuộc sống. Có thứ ghen tương khác nguy hiểm hơn, đó là ghen tương tôn giáo giữa những người Kitô Hữu với nhau, như Công Giáo-Tin Lành-Chính Thống, và cả ghen tương ngay trong nội bộ Giáo Hội Công Giáo. Thực tế cho thấy, trong Giáo Hội vẫn còn tồn tại sự ghen tương và cạnh tranh giữa Dòng này với Dòng khác, giữa Giáo Hội thuộc quốc gia này với quốc gia khác, giữa địa phận này với địa phận nọ và ngay giáo xứ này với giáo xứ kia. Ngay trong Tòa Thánh, các cơ quan cũng cũng phải được phân chia rõ ràng: Dòng Tên lo về truyền thanh, Dòng Đa minh lo về thần học giúp Giáo Hoàng, Dòng Augustino lo về lễ nghi... Nói cách khác, mỗi dòng giữ một phần việc, một ưu thế riêng ở Tòa Thánh và không thể để cho dòng khác xâm phạm. Tính cách địa phương, linh tông, cha truyền con nối... cũng ảnh hưởng và gây trở ngại cho Giáo Hội. Đại học Dòng Tên chỉ học sách gì của Dòng Tên, không bao giờ dùng sách của dòng Đa Minh sợ rớt đạo. Địa phận dòng chỉ đọc kinh của địa phận dòng, không đọc kinh của địa phận không dòng vì sợ sai. Hay là những gì linh mục trước để lại, người giáo dân phải bảo vệ đến cùng không nhân nhượng.

Ôc ghen tương phân bì trong con người tự nhiên đã ảnh hưởng rất nhiều đến Giáo Hội. Kinh nghiệm này được tìm thấy trong thời ông Mô-sê. Ông Giô-suê đã xin ông Mô-sê cấm những người không được chọn nói tiên tri. 70 người được chọn nói tiên tri, nhưng cũng có mấy người không thuộc diện được chọn cũng nói tiên tri ở trại. Nhưng ông Mô-sê đã không cấm lại còn “Ước gì toàn dân Israel biết nói tiên tri” (Ds 11, 28). Với lời lẽ này, ông xứng đáng được gọi là người của Thiên Chúa vì ông mong cho toàn dân mở cửa lòng đón nhận ơn Thiên Chúa.

Biết Thiên Chúa sẽ giúp con người hiểu biết, thông cảm và liên đới với nhau hơn. Người của Chúa là người không chỉ giữ cho mình, nhưng biết chia sẻ và mong mỗi người được như mình. Nếu không, người của Chúa sẽ làm gương mù, gương xấu cho người khác. Và gương xấu ấy, như Chúa nói, dù chỉ làm trẻ nhỏ vấp phạm thôi cũng đáng bị cột vào khối đá và quăng xuống biển. Không chỉ có ném xuống biển thôi vì biết đâu kẻ ấy lặn một hồi rồi lại ngoi lên. Nhưng buộc vào cối đá và ném xuống, để tính xấu ấy, gương mù ấy chết hẳn, không ngoi lên được.

Cũng có lần với lời lẽ thật nghiêm khắc, Chúa dạy phải móc mắt, chặt tay... nếu những phần này gây gương xấu. Điều này nghe có vẻ phi lý nhưng sự thực là thế. Nếu thân xác chúng ta bị bệnh và để được sống, nhiều khi chúng ta buộc phải giải phẫu cắt bớt phần bị bệnh như phổi, chân tay, mắt, thận... Cũng thế, trong đời sống thiêng liêng, việc móc mắt, chặt tay thiêng liêng càng cần thiết áp dụng để được sống dồi dào. Trong Phúc Âm, Thánh Marco chỉ nói đến chặt tay, nhưng Thánh Matthêu còn nói rõ hơn khi nói: nếu tay phải... chân phải...mắt phải... Chỉ dẫn này của Thánh Matthêu rất quan trọng vì thông thường người ta thuận bên

phải và nếu bỏ bên phải đi thì coi như mất cả. Nhưng để được sống, những phần quan trọng này cũng phải từ bỏ.

Như thế, chúng ta cần phải xóa bỏ óc ghen tương, bè phái, chia rẽ trong mỗi người chúng ta. Chúng con, những linh mục sau này, nếu chỉ biết giảng Lời Chúa mà không thật sự làm gương sáng cho giáo dân qua việc sống Phúc Âm, thì dù giảng hay, nói khéo, giáo dân cũng chỉ nghe cho vui tai. Nếu linh mục giảng 10 mà sống chỉ có 3 hoặc 4 phần, giáo dân cũng không thể tốt được. Giáo dân sẽ đánh giá: Cha xứ như thế còn lên thiên đàng phương chi bốn đạo. Cần phải có việc làm và gương sáng đi đôi với lời giảng dạy, chúng ta mới có thể cùng cố và tăng trưởng đức tin nơi người tín hữu.

Có một anh thanh niên con nhà giàu có bỗng nhiên bỏ học. Bố anh ta buồn phiền gọi anh đến và than thở: “Cha rất buồn. Cha hy vọng con học hành tốt để sau này có thể làm chủ toàn bộ gia tài cha để lại. Vậy mà bây giờ con bỏ học.” Anh thưa với cha: “Con đang thất vọng. Con không thể học và đã bỏ học vì con ghét cha, khinh thường cha”. Người cha ngạc nhiên hỏi: “Bấy lâu nay cha hằng lo cho con bất cứ điều gì con muốn. Sao bây giờ con lại ghét, lại khinh dể cha?” Anh thưa lại: “Vâng, cha đã lo lắng và nuôi dưỡng con chu đáo. Cha thật sự không tiếc con sự gì, nhưng con không tin cha. Của cải cha cho con, còn niềm tin cha không cho con. Con đã suy nghĩ và chán cảnh sống không niềm tin này, và con quyết định bỏ học, không theo sự nghiệp của cha.”

Niềm tin là một điều rất quan trọng. Một khi sống thiếu niềm tin, chẳng có ai dám theo mình nữa. Chúng con hãy cầu xin Chúa cho chúng ta bỏ tính ghen tương, đố kỵ... để cùng xây dựng tình yêu thương bác ái huynh đệ chân thành, không còn phân biệt địa phận này địa phận nọ, dòng này dòng kia... Xin Mẹ Maria và Thánh Giuse cầu bầu cho chúng ta. Amen.



Bài 80: Thánh Hirônimô và Lời Chúa Thứ hai 30-09-1991 - Tuần 26 Thường Niên

Lc 9, 46-50; Dcr 8, 1-8

Hôm nay lễ Thánh Hirônimô, Cha gọi lại một vài ý tưởng để chúng con biết và kính phục Ngài.

Thánh Hirônimô, sinh ở vùng gần Hy Lạp. Từ nhỏ, Ngài đã là người ngoại giáo. Và khi trưởng thành Ngài được gửi sang Roma theo học. Ở Roma, Ngài đã nhận được đức tin và xin chịu Phép Rửa. Với khả năng am hiểu văn chương La-tinh, Ngài say mê sách vở của các văn hào nổi tiếng thời đó và cuối cùng để tâm vào việc nghiên cứu Kinh Thánh. Và để đào sâu Kinh Thánh, Hirônimô đã sang tận Đất Thánh để trực tiếp nghiên cứu và suy ngẫm cuộc đời Chúa Giêsu và Thánh kinh.

Trong thời gian say mê văn chương La-tinh, một lần kia, Ngài nghe có tiếng hỏi: “Hirônimô, ngươi là môn đệ ai?” Ngài trả lời: “Thưa Ngài, tôi là môn đệ của Đức Giêsu Kitô”. Bỗng có

bàn tay tát mạnh vào mặt Ngài và có tiếng nói: “Người là môn đệ của các nhà văn hào La-tinh, chứ không phải là môn đệ của Đức Giêsu Kitô”.

Từ bấy giờ Ngài đã thức tỉnh, chuyên lo tìm hiểu Kinh Thánh. Danh tiếng Ngài đồn xa. Đức Giáo Hoàng Damaso đã cho triệu Ngài về Roma, và nhận Ngài làm thư ký riêng. Được ơn Chúa thúc đẩy, Đức Giáo Hoàng nhờ Hierônimô dịch toàn bộ bản văn Thánh Kinh ra tiếng La-tinh, vì mấy trăm năm nay, Giáo Hội chỉ dùng các bản văn cổ Do Thái. Với tài ba và lòng hâm mộ Thánh Kinh, Thánh Hierônimô đã cần cù dịch đủ toàn bộ các bản văn trong Thánh Kinh, và người ta công nhận rằng từ trước tới giờ chưa từng có và sẽ chẳng bao giờ có bản văn Kinh Thánh La Ngữ nào hay hơn bản dịch của Hierônimô. Thật vậy, ngay từ thời đó đến giờ, bản dịch Kinh Thánh bằng tiếng La-tinh của Ngài đã và đang được dùng chính thức trong Giáo Hội. Cuối đời, Ngài về sống tại hang đá Belem và chết tại đó, hưởng thọ 80 tuổi (340-432). Ngài đã để lại một câu nói mà ta nên ghi nhớ: “Ai không hiểu Thánh Kinh là không hiểu Chúa Kitô”. Hôm nay kính nhớ Ngài, chúng ta hãy rút ra những bài học về Ngài. Trước hết, chúng ta hãy tự hỏi xem: Mình là môn đệ của ai? Người nào thường nói về cái gì thì người ấy là môn đệ của thứ ấy.

Thứ hai, ai không hiểu Thánh Kinh thì không hiểu Chúa Kitô. Thế nên, chúng con hãy năng đọc Thánh Kinh để Lời Chúa trở thành nguồn sống và là hương thơm của lòng mình.

Sau cùng, lời Công Đồng Vatican II dạy: phải tôn kính Lời Chúa như chính mình Chúa. Điều này cho thấy tầm quan trọng của Kinh Thánh như thế nào.

Xin Thánh Hierônimô cầu bầu và hướng dẫn chúng ta trong mỗi lúc suy ngắm Phúc Âm. Amen.

Bài 81: Yêu mến như trẻ thơ **Thứ ba 01-10-1991. THÁNH TÊRÊSA HÀI ĐỒNG GIÊSU**

Mt 18, 1-4; Is 66, 10-14

Tất cả mọi người đều có đủ thời giờ để nên thánh và không bao giờ Chúa để cho ai đó không nên thánh được vì thiếu giờ. Thánh Têrêsa mà hôm nay Giáo Hội mừng kính nhắc nhở tất cả chúng ta hiểu rằng bất cứ người nào cũng đều có thể nên thánh.

Có nhiều cách thế, nhiều con đường để nên thánh. Vậy đâu là con đường nên thánh của Thánh Têrêsa Hài Đồng Giêsu?

Đọc hạnh Thánh Têrêsa, chúng ta thấy Thánh Nữ đã có lúc tự hỏi: “Từ trước tới giờ trong Giáo Hội chỉ thấy có các Thánh Tông Đồ, các Thánh Tiên Tri, các Thánh Tiên Sĩ, các Thánh Lập Dòng... Vậy làm sao có thể nên thánh được vì mình không đủ tài giỏi, khôn ngoan như các Ngài”.

Tuy nhiên điều đó đã không làm cho Chị Têrêsa chán nản. Trái lại, quyết tâm nên thánh nơi Chị càng quyết liệt hơn. Một bữa kia, Chị vào nhà thờ, mở cuốn Kinh Thánh và đọc đúng đoạn thư của Thánh Phaolô gửi tín hữu Cô-rinh-tô (1 Cor 12,13). Đoạn thư đó thuật lại những cách nên thánh trong Giáo Hội như sau: “Giáo Hội có nhiều cấp bậc: Giám Mục, Tiên Tri, Tông Đồ...” Chị Thánh nghĩ: “Làm thánh như thế thì tôi không thể làm được”. Rồi Chị đọc tiếp câu 29. 31, trong đó Thánh Phaolô viết: “Nhưng không phải hết mọi người đều có thể trở nên thánh như vậy”. Chị nghĩ đúng vậy và Chị tiếp tục đọc chương 13. Cuối cùng Chị rất phấn khởi khi thấy Thánh Phaolô giải thích: “Nhưng dù có nói tiên tri, có làm tiên sĩ... nếu không có lòng mến thì chỉ là không. Nó chỉ như tiếng trống, tiếng chiêng đánh lên thì kêu to nhưng sau đó chẳng còn gì”. Và qua những lời này, Chị Têrêsa đã tìm thấy cách nên thánh phù hợp cho mình. Chị nghĩ: “Có Đấng nên thánh nhờ trí óc, đó là các thánh tiên sĩ; có Đấng nên thánh bằng lời rao giảng... Nhưng trên hết, tất cả các đấng ấy đều nên thánh qua con tim, tức là tình yêu mến”. Từ đó, Chị quyết định cố gắng nên thánh bằng con đường yêu mến hết

lòng. Làm mọi việc vì lòng mến Chúa. Mặc dù qua đời lúc mới 24 tuổi, Chị đã thật sự nên Thánh bằng con đường đơn sơ, giản dị này: con đường yêu mến.

Ở đây, Cha nêu lên hai điểm về Thánh Nữ cho chúng con học tập:

Trước hết về mặt tiêu cực, Thánh Nữ nói: “Từ khi có trí khôn cho tới giờ, chưa lần nào tôi chối bỏ ơn Chúa”. Chúng ta không dám nói là từ khi có trí khôn, hay từ khi vào chủng viện, nhưng ít là từ hôm nay, từ 01 tháng 10 năm 1991, chúng ta sẽ không bao giờ chối từ ơn Chúa.

Thứ hai là điểm tích cực, Thánh Nữ nói: “Tôi làm mọi việc vì lòng yêu mến, và chỉ vì lòng yêu mến thôi”. Đối với Chị Thánh, tình yêu là tất cả. Cúi xuống nhặt một chiếc kim bị rơi cũng là vì lòng yêu mến Chúa. Nếu không phải vì Chúa thì nhất định không làm. Về điểm này, chúng ta hãy học cùng Chị Thánh lòng yêu mến Chúa hết tình, làm mọi việc vì lòng mến Chúa, ngay cả những việc nhỏ nhặt nhất.

Thánh Têrêsa cũng là người rất mực yêu mến Đức Mẹ. Chị đã nói một câu mà có lẽ chúng ta khi nghe sẽ bật cười và cho là ngây ngô: “Tôi ước ao được làm linh mục để đi khắp nơi rao giảng về lòng sùng kính Đức Mẹ.” *Nhà mẹ* (danh từ để gọi các nữ tu ngày trước) mà lại đòi làm linh mục. Nhưng tình yêu mến Mẹ của Thánh Nữ đã bộc lộ ra bên ngoài một cách mạnh mẽ bằng câu nói chân thành này. Chúng con hơn Thánh Nữ là có thể làm linh mục. Chúng con hãy luôn cầu xin: “Nếu làm linh mục, tôi sẽ rao giảng về Đức Mẹ.”

Trong khi những con đường nên thánh khác nghe có vẻ khó khăn, con đường nên thánh nhẹ nhàng của Thánh Têrêsa làm người Kitô hữu cảm thấy vui mừng vì cảm thấy mình cũng có thể nên thánh được như ý Chúa muốn: “Các con hãy nên trọn lành như Cha trên trời là Đấng trọn lành.” Vì vậy, khi tuyên phong hiển thánh cho Chị Têrêsa, Giáo Hội muốn chúng ta noi gương Chị để được nên thánh.

Thánh Têrêsa thuật lại câu chuyện về đưa bé leo cầu thang. Đứa bé đã có lúc mệt mỏi, tưởng chừng sắp ngã. Nhưng người Cha ở phía trên cầu thang không vội xuống ẵm bé lên. Ông tiếp tục khuyến khích, động viên con cố gắng hơn. Và đứa bé lại vui vẻ trèo thêm một bậc thang nữa. Cuối cùng, khi biết đứa bé đã cố gắng hết sức mình, người Cha liền cúi xuống bế ẵm nó vào lòng và leo lên cầu thang. Đó là kinh nghiệm của Têrêsa Hài Đồng Giêsu về tình thương của Chúa đối với mỗi người chúng ta. Ngài không bao giờ bỏ mặc mình, nhưng cũng không làm hết mọi sự thay cho mình. Ngài khuyến khích mỗi người biết cố gắng luôn trong cuộc sống và trên đường nên thánh, và sẵn sàng trợ giúp...

Nghe đọc bài Phúc Âm về việc phải vác thập giá hằng ngày để theo Chúa, nhiều người cảm thấy chán nản, thất vọng. Nhưng khi nghe bài Phúc Âm hôm nay: “Hãy trở nên như trẻ nhỏ”, người nghe lại cảm thấy phấn khởi, vui mừng và hăng hái, can đảm theo Chúa đến cùng.

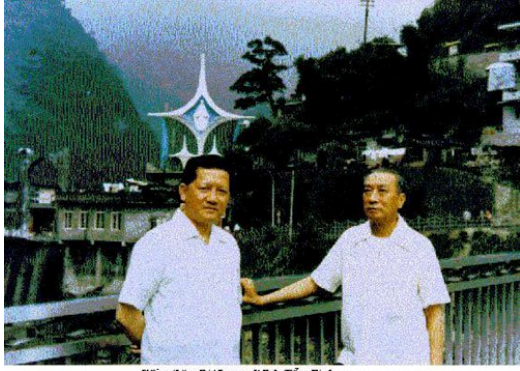
Người ta kể chuyện một ông chủ quán bực tức vì bị gọi cửa quấy rầy từ sáng sớm tinh sương. Ông định khi mở cửa sẽ mắng người quấy rầy này một trận. Nhưng khi thấy người quấy rầy lại là một em bé ngây thơ, nét mặt ông dịu lại, nở nụ cười và hỏi cách nhẹ nhàng: “Tội cho con chưa. Sao con đến sớm vậy. Cần gì vậy con”. Đúng thật! Người ta thường chấp nhất người lớn, chứ không chấp với trẻ thơ vì trẻ nhỏ đơn sơ, không biết giận hờn, hằn thù... và nhất là luôn sống phó thác.

Trở nên như trẻ nhỏ, Thánh Têrêsa đã làm gương mẫu cho tất cả mọi người chúng ta. Xin Thánh Nữ dạy ta biết sống yêu mến và nên thánh trong địa vị mình. Amen.

Bài 82: Huấn dụ về cách nguyện ngắm (2)

Hôm nay, Cha nói với chúng con về cách nguyện ngắm.

Trong việc nguyện ngắm, trước hết, cần phải biết dọn mình xa và dọn mình gần. Nguyện ngắm cũng như cầu nguyện, đều là cuộc gặp gỡ và thưa chuyện với Chúa. Muốn cuộc gặp gỡ mang lại kết quả tốt đẹp, cần phải chuẩn bị chu đáo. Việc chuẩn bị này cũng là điều tự nhiên trong cuộc sống. Chẳng hạn, ngày mai chúng con phải ra gặp Ban Tôn Giáo để bàn việc truyền chức, hoặc Mẹ Têrêsa đến và thông báo sẽ gặp chúng con ngày mai, chắc chúng con sẽ chuẩn bị chu đáo cho cuộc gặp gỡ đó.



Vâng thăm Đài Loan với Đức Tổng Bình

DTGM Thuận viếng thăm Đài Loan với DTGM Sài Gòn, Nguyễn Văn Bình.

Chuẩn bị xa gồm những gì liên quan tới đời sống thiêng liêng của mình hoặc những chất liệu đề tài cần thiết cho buổi gặp gỡ. Cụ thể trước khi đi ngủ tối, chúng con đọc một đoạn Phúc Âm hay một đoạn sách về hạnh một vị Thánh để làm đề tài suy ngẫm cho ngày mai. Cũng có thể chọn một sự việc hay biến cố vừa xảy ra trong ngày làm đề tài nguyện ngẫm. Nếu không chuẩn bị như vậy, giờ nguyện ngẫm sẽ trở nên nặng nề vì không thấy Chúa đâu cả, đưa đến chán nản, buồn ngủ và chỉ mong sao cho hết giờ.

Một kinh nghiệm và cũng là bí quyết cho việc nguyện ngẫm có kết quả là năng hãm mình hy sinh. Khi ăn ở hiếu thảo với Chúa bằng những hy sinh hằng ngày, chắc chắn Chúa sẽ hài lòng khi gặp Ngài trong giờ nguyện ngẫm, ngay cả khi không nói gì với Ngài cả.

Thánh Phanxicô Assisi có nhiều lần nằm trên gai nhọn có tuyết phủ suốt đêm. Vậy mà sáng dậy, Ngài bảo các môn đệ là ngủ ngon quá! Ngài còn kể thêm là đã gặp Chúa và vui quá sức! Các môn đệ hỏi: “Vậy tối qua Cha nói gì với Chúa?” Ngài đáp: “Cha nói: Chúa là Chúa của con”. Các môn đệ lại hỏi: “Còn Chúa nói gì với Cha?” Ngài trả lời: “Chúa bảo Phanxicô, con của Ta.”

Cuộc gặp gỡ của Thánh Phanxicô Assisi xem ra thật đơn sơ, vắn gọn, nhưng nói lên sự thân tình giữa Chúa và Ngài. Và cuộc gặp gỡ này đã có sự hy sinh dọn đường trước. Điều này cho chúng con thấy tầm quan trọng của việc hy sinh. Muốn cuộc sống thiêng liêng được lớn mạnh, chúng ta cần phải hy sinh từng giây phút như ăn một miếng cơm không, học kỹ hơn... Đừng đợi khi có chuyện lớn mới hy sinh.

Nếu một linh mục không biết sống hy sinh thì dù Ngài có tài giỏi, nhiều bằng cấp... cũng sẽ không gặp được Chúa trong giờ nguyện ngẫm. Chúng con cũng có thể căn cứ vào điểm này để biết tâm hồn mình thật sự sốt sắng hay nguội lạnh. Nếu nguội lạnh, chắc chắn là vì thiếu hy sinh. Nói tóm lại, chúng con cần phải chuẩn bị kỹ càng cho việc nguyện ngẫm mỗi ngày kèm theo những hy sinh. Cha nhắc thêm, chúng con cũng có thể chọn đề tài của ca nhập lễ, đáp ca, lời giáo huấn, câu chuyện vui... Tất cả đều có thể trở thành đề tài nguyện ngẫm. Miễn sao đề tài đó phù hợp với tâm tình của mình và giúp thăng tiến đời sống thiêng liêng của chúng ta.

Dọn mình gần: Ngay vừa khi thức dậy, rửa mặt... chúng ta luôn suy nghĩ xem mình sẽ nói gì với Chúa như chuyện Hoàng Hậu Ester. Rồi khi quỳ trong nhà nguyện, chúng ta giục lòng tin Chúa ở trong Nhà tạm, trên cây Thánh Giá, ở trong lòng mình để thêm lòng tin cậy mến. Sau đó suy diễn chủ đề mình sẽ nguyện ngẫm.

Cũng có thể chọn đề tài nguyện ngẫm theo phụng vụ hoặc các lễ lớn trong Giáo Hội. Ví dụ đầu tháng Mân Côi, chúng ta suy ngẫm việc Đức Mẹ hiện ra ở Fatima với ba lời nhắn nhủ: Cải thiện đời sống, tôn sùng Mẫu Tâm và siêng năng lần hạt Mân Côi. Chúng ta có thể dùng trí tưởng tượng để hình dung cảnh Đức Mẹ hiện ra với ba trẻ và mang tâm tình của ba trẻ khi gặp thấy Đức Mẹ.

Một ví dụ khác: về việc truyền giáo, chúng ta có thể tưởng tượng bao người xung quanh chúng ta chưa biết đạo, chống đạo hoặc ghét đạo...

Về sự chết, chúng ta có thể nhớ đến một người thân đã qua đời để nhận ra mọi sự chỉ là phù vân. Sớm muộn rồi cũng sẽ qua đi hết. Điều quan trọng là sau khi chết. Hoặc được sự sống vinh hiển đời đời với Chúa hoặc trầm luân hỏa ngục.

Phần hai của buổi nguyện ngắm là lắng nghe. Ví dụ nghe Chúa nói hoặc những nhân vật mình hình dung ra trong buổi nguyện ngắm nói với mình, hoặc Hội Thánh nói với mình. Ví dụ về phong trào xem *video* mê mẩn hiện nay. Mình phải suy nghĩ xem có cách gì để giáo dục người giáo dân sử dụng *video* theo ý hướng tốt không... Như thế, một cách gián tiếp, vấn đề *video* đang nói với mình.

Nói tóm lại, chúng ta phải đặt mình trước những vấn đề của thời đại và chuẩn bị mình cho công cuộc mục vụ và truyền giáo tương lai nữa.

Ngày trước có linh mục dòng Xitô, người Campuchia nói với Cha: “Cả đời tôi chỉ suy ngắm một Kinh Lạy Cha vì tôi không thể học gì hơn ngoài kinh đó”.

Bác sĩ Barbet, khoa giải phẫu học, vì hiểu về giải phẫu, ông hiểu rõ Chúa phải đau khổ đến mức nào. Ông nói: “Không bao giờ tôi ngắm trọn Đàng Thánh Giá, chỉ ngắm được hai, ba nơi, tôi đã cảm thấy lòng mình đau khổ, tan nát quá sức, khóc lóc quá sức, chịu không nổi”. Ông có được tâm tình này vì ông hiểu được Chúa đã chịu đau khổ chừng nào.

Kết thúc buổi nguyện ngắm bằng bằng việc tạ ơn Chúa, rồi cầu nguyện cho mình, cho người khác. Thánh Têrêsa Cả nói: “Ai không cầu nguyện thì tự đi xuống hỏa ngục, chưa cần ma quỷ kéo xuống”. Và đồng thời chúng ta cũng quyết tâm làm một việc gì đó. Chỉ cần một điểm thôi. Đừng quá sốt sắng đặt cho mình nhiều việc để rồi không làm việc nào ra hồn cả. Cha kết thúc buổi huấn đức hôm nay ở đây.



Bài 83: Từ bỏ để theo Chúa **Thứ năm 03-10-1991 - Tuần 26 Thường Niên**

Lc 10, 1-12; Nkm 8, 1-4. 5-6. 7-12

Giáo Hội từ lâu đã có thói quen chọn thứ năm đầu tháng làm ngày thánh hóa các linh mục. Vì thế, chúng ta thấy ở các giáo xứ cũng như trong các nhà dòng, ngày hôm nay tất cả mọi người được nhắc nhở cầu nguyện đặc biệt cho các linh mục.

Thói quen này bắt nguồn từ việc Chúa Giêsu lập Bí THch Truyền Chức và Thánh Thể trong buổi Tiệc Ly vào ngày thứ Năm Tuần Thánh. Ngài cầm bánh và rượu để biến nên Mình Máu Chúa làm của nuôi các linh hồn, trong đó đặc biệt các linh mục. Linh mục được lãnh Bí Tích Truyền Chức để tiếp tục mang chính Mình và Máu Chúa đến mọi nơi, mọi nước. Thánh lễ là trung tâm của cuộc sống Kitô hữu.

Tuy nhiên, một sứ mạng gắn liền với chức Linh Mục là truyền giáo. Trong bài Phúc Âm hôm nay, Chúa sai 72 môn đệ cùng 12 Tông Đồ ra đi rao giảng cho dân chúng trong các thành phố và làng mạc. Việc rao giảng này thật cấp bách bởi vì “Nước trời đã gần đến”.

Đề có thể hiểu rõ đoạn Phúc Âm này của Thánh Luca, chúng ta cần đọc lại phần trước ngay đó. Trong phần này, Chúa khuyên bảo những ai muốn theo Ngài phải cương quyết từ bỏ mọi sự. Và đoạn Phúc Âm này, Chúa cho biết trước thái độ phải có cũng như cách xử thế với mọi hoàn cảnh khi đi rao giảng. Nói cách khác, đoạn Phúc Âm này đưa ra tính cách thần học và đạo đức của việc rao giảng.

Về tính cách thần học: Chúa dạy các Tông Đồ ra đi rao giảng về Nước Trời. “Nước trời đã gần đến”. Đó phải là nội dung lời rao giảng của người linh mục. Nếu một linh mục luôn rao giảng về Nước Trời, người ta sẽ nhận ra đó là môn đệ chân chính của Chúa Giêsu. Trái lại, một linh mục chỉ nói về chuyện “đời”, chuyện đầu máy *Video* máy hệ, xe cúp đời nào... người ta sẽ nhận ra vị linh mục đó không còn chân chính nữa, bởi vì những gì mình có hoặc ước ao trong lòng sẽ được tỏ lộ ra bên ngoài.

Về tính cách đạo đức học và truyền giáo học, Lời Chúa dạy rất rõ: “Khi đi chúng con đừng mang giày dép, túi tiền...” Điều này có nghĩa việc rao giảng không dựa vào của cải vật chất, nhưng hoàn toàn tin thác vào sự quan phòng của Chúa và can đảm đi rao giảng một cách vô điều kiện. Và như vậy, chính cuộc sống tin tưởng phó thác vào Chúa là lời rao giảng về Chúa hùng hồn nhất cho người khác. Lịch sử truyền giáo ở Việt Nam đã chứng minh về sự tin tưởng phó thác hoàn toàn của các vị truyền giáo.

Niềm an ủi lớn nhất của cuộc đời linh mục chính là Mình và Máu Chúa. Mỗi khi linh mục dâng thánh lễ và đọc lời truyền phép: “Các con cầm lấy mà ăn... Các con cầm lấy mà uống...” người linh mục cảm thấy Chúa thật sự ở với mình, đang đồng hành với mình trong mọi công việc và cả cuộc sống, cho dù cuộc sống đó đang gặp phải nhiều công gai, thử thách như chặng đường thánh giá của Chúa Giêsu.

Ngày hôm nay, chúng xin Chúa thánh hóa các linh mục. Xin cho các ngài luôn sống tinh thần từ bỏ và phục vụ tha nhân trong tình thương mến. Amen.



Đức Tổng Giám Mục Huê chúc mừng Đức Tân Giám Mục FX Nguyễn Văn Thuận với sự bảo trợ của Đức Khâm sứ Tòa Thánh Angelo Palmas tại TCV Hoan-Thiên, Huế.
Đức Tổng Giám Mục Huê chúc mừng Đức Tân Giám Mục Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận với sự hiện diện của Đức Khâm Sứ Tòa Thánh Angelo Palmas tại TCV Hoan-Thiên, Huế.

Bài 84: Huấn dụ về nội dung nguyện ngắm

Hôm trước Cha đã nói về một cách nguyện ngắm. Hôm nay, Cha nhắc riêng về nội dung buổi nguyện ngắm và làm thế nào cho dễ nhớ.

Nhà giáo dục đạo đức Pháp khi viết sách thiêng liêng để giúp cho giới trẻ nguyện ngắm dễ dàng hơn, đã cho một công thức như sau: “Ardor- nhiệt tình”. Chữ Ardor nay bao gồm:

A= Adoration: thờ lạy

R= Remerciement: cảm ơn
D= Demande: cầu xin
O= Offrande : dâng mình
R= Résolution : quyết tâm-dốc lòng.

Khi *thờ lạy*, mình nhận Chúa là Đấng tốt lành, cao cả và nhận thấy có bốn phận phải thờ phượng Chúa, vì Ngài hết sức khôn ngoan. Thờ lạy là yêu mến cực độ. Ví dụ : hôm nay lễ các Thánh Thiên Thần, chúng ta nhớ các ngài đang thờ lạy châu chực trước tòa Chúa và hợp với các ngài thờ lạy Chúa. Cũng vậy, chúng ta liên kết với Đức Mẹ để thờ lạy Chúa bằng lời nguyện sau đây: “Lạy Chúa, giờ phút này con không thờ lạy Chúa được, nhưng Đức Mẹ tốt đẹp vô cùng đang thờ lạy Chúa, con xin hợp ý với Mẹ để thờ lạy Chúa...” Hoặc hợp với các linh mục đang dâng lễ hay kết hợp với các tu sĩ dòng chiêm niệm để thờ lạy Chúa.

Thứ hai là *cảm ơn*. Ngày nào chúng ta cũng phải cảm ơn Chúa vì biết bao ơn lành Ngài ban cho mỗi người chúng ta: “Lạy Chúa, con tạ ơn Chúa, vì Chúa thương gọi con, vì Chúa cho con được rước Mình Thánh Chúa vào lòng con, chỉ một lần được rước Chúa thôi con cũng đáng để con cảm ơn Chúa đời đời...”

Thứ ba là *xin ơn*. Xin Chúa ban những ơn cần thiết cho cuộc sống, nhất là cuộc sống thiêng liêng. Không những xin ơn cho mình mà còn cho những người nhờ chúng ta cầu nguyện cho. Đức Thánh Cha có cả một quyển sổ ghi tên những người gửi thư xin Ngài khẩn. Quyển sách ấy để dưới bàn quỳ. Ngày nào Ngài cũng vào nhà nguyện 7 lần và cầu nguyện theo ý của người xin. Ngài luôn tự nhắc mình: “Biết bao người đang chờ đợi lời cầu nguyện của tôi”. Hơn nữa, chúng ta cũng nên đặc biệt quan tâm cầu nguyện cho những người nghèo khổ, thiếu thốn và chưa biết Chúa để Chúa nâng đỡ và giúp họ tìm gặp Ngài.

Thứ bốn là *dâng mình* cho Chúa: “Lạy Chúa, con không đáng là gì cả. Tất cả những gì con có, con dâng cho Chúa để làm theo ý Chúa”. Lời nói, hành động, lo lắng, của cải, Cha Mẹ, tương lai, hy sinh, đau khổ... chúng ta dâng lên cho Chúa. Chúa nói với một Thánh Nữ : “Con hãy dâng tội lỗi của con cho Cha, sự yếu đuối sa ngã của con cho Cha. Cha đổ máu rửa sạch và cho con được nên thánh”. Hoặc chúng ta thì thầm: “Bài học khó nhất hôm nay con dâng cho Chúa, Chúa biết rồi đấy...”

Thứ năm là *dốc lòng*. Chúa biết mỗi người chúng ta đều yếu đuối, nên Ngài sẵn sàng nâng đỡ để chúng ta tiến lên trong cuộc sống thiêng liêng. Điều cần thiết là chúng ta phải cầu nguyện và dốc quyết từ bỏ những tính xấu hoặc tập một nhân đức tốt, rồi Chúa sẽ bổ sức cho.

Bài 85: Khó nghèo và đơn sơ **Thứ sáu 04-10-1991. LỄ THÁNH PHANXICÔ ASSISI**

Mt 11, 25-30 ; Gl 6, 14-18

Hiện nay trên thế giới có một tổ chức bảo vệ môi sinh lấy Thánh Phanxicô làm Quan Thày. Người ta lấy làm lạ tại sao một tổ chức tân thời lại muốn mang tên một vị Thánh của thế kỷ 12 -13. Thật ra, họ không lầm bởi vì Thánh Phanxicô vẫn luôn luôn mới, phù hợp với mọi thời chỉ vì Ngài đã sống Phúc Âm của Chúa Giêsu.

Sinh trưởng ở miền bắc nước Ý, trong một gia đình thương gia buôn bán tơ lụa nổi tiếng, Thánh Phanxicô khi còn trẻ rất được nhiều người mộ mến. Ngài thuộc gia đình giàu có, đẹp trai, có uy tín... nhưng ý Chúa đã làm thay đổi hoàn toàn cuộc sống của Phanxicô. Cậu từ bỏ tất cả để sống cuộc đời nghèo khó. Sau khi đã cầu nguyện, Phanxicô đệ đơn lên Tòa Thánh phê chuẩn cho lập dòng. Đức Thánh Cha không đồng ý vì dòng của Ngài không có gì để bảo đảm. Xưa nay trong luật Hội Thánh chưa thấy có một kiểu dòng nào như thế bao giờ vì không đảm bảo được cho đời sống tu sĩ. Họ không nhà cửa, tiền bạc, không sổ sách tài trợ và

các anh em dòng này phải đi lang thang kiếm sống. Dầu bị Đức Thánh Cha chối từ, Phanxicô vẫn kiên trì cầu nguyện.

Một hôm Đức Thánh Cha mơ thấy ngôi nhà thờ Chúa Cứu thế, có ngai giáo hoàng bị nghiêng sắp đổ. Bỗng có hai người nghèo khó tới giờ vai ra đỡ và nhà thờ lại vững. Đức Thánh Cha nhớ mặt hai người lạ mặt giờ vai đỡ nhà thờ đó. Ít lâu sau, khi Thánh Phanxicô vào xin phê chuẩn lập dòng, Đức Thánh Cha nhớ rõ đúng là một trong hai người mà Ngài đã mơ thấy và Đức Thánh Cha liền đồng ý cho Phanxicô lập dòng của Ngài. Còn người lạ mặt kia sau đó cũng xuất hiện. Đó là Thánh Đa Minh.

Phanxicô bắt đầu thu thập đồ đệ, và lập tức nhiều người đã theo Ngài. Những người bạn thân của Ngài, anh em Ngài cũng đều theo Ngài đến độ cậu út cũng phải thốt lên: “Anh em đi cả mà anh không cho em đi theo à!” Tuy nhiên, thân phụ Phanxicô lại không đồng ý và giận Ngài vì nghĩ cuộc sống khó nghèo của Ngài làm ố danh gia đình. Mỗi khi Phanxicô đi xin qua nhà, ông lại sai người đầy tớ giúp việc mang đồ ăn thừa đổ lên đầu Phanxicô và chửi rửa thậm tệ. Nhưng theo lời dặn dò trước của Ngài, cứ mỗi lần thấy người nhà chửi rửa, người môn đệ theo Phanxicô lại nói: “Anh Phanxicô, anh đã bỏ mọi sự mà theo Chúa, anh rất có phúc”. Khi người nhà mắng: “Anh là đứa con hư hỏng, bỏ cha mẹ, bỏ nhà cửa, cha anh sẽ từ mặt anh...”, người môn đệ kia lại nói: “Anh Phanxicô, nếu anh mất Cha, Chúa trên trời sẽ nhận anh làm con của Người”. Phanxicô kiên trì chịu đựng và sau cùng người đầy tớ nhận ra sự chân thật nơi Phanxicô và không còn chửi mắng nữa... Cho đến ngày nay, dòng của Thánh Phanxicô vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên toàn thế giới.

Mấy bữa nay, Cha dạy chúng con cách cầu nguyện. Thánh Phanxicô cầu nguyện rất đơn sơ ngắn gọn. Ngài đã cầu nguyện suốt đêm với những lời: “Lạy Chúa, con yêu mến Chúa, Chúa là tất cả của con”. Lời cầu nguyện này về sau đã giúp nhiều người nên thánh. Sau khi đã lập dòng, Ngài thường hay cầu nguyện bằng những lời kỳ lạ có lẽ chưa thấy ai như Ngài. Ngài gọi cây cối, muông chim, hoa đá... mọi sự là anh em của Ngài. Ngài kêu gọi chúng cùng tạ ơn chúc tụng Chúa. Chính vì sự thân thiện với thiên nhiên nên tổ chức “xanh” đã nhận Thánh Phanxicô làm quan thầy.

Trong hai năm cuối đời, Ngài chiêm ngưỡng Thánh Giá một cách say mê đến nỗi cuối cùng Ngài được Chúa ghi năm Dấu Thánh trên thân thể của Ngài giống như Chúa vậy. Ngài quả là một vị thánh làm đảo lộn thế giới.

Vào thế kỷ 13, Giáo Hội điêu đứng vì quá giàu sang xa xỉ. Các Tòa Giám Mục, dòng tu, giáo sĩ... sống sang trọng làm cho đại đa số giáo dân thời đó cảm thấy bị xa cách, bỏ rơi. Họ không muốn đến với Giáo Hội nữa. Đúng lúc đó, Chúa đã sai Phanxicô đến, sống Phúc Âm một cách tuyệt hảo. Phúc Âm mà Thánh Phanxicô sống không phải là thứ Phúc Âm được chú giải tự do theo cách suy nghĩ của từng người, cũng không phải là thứ Phúc Âm xa xỉ, Phúc Âm hưởng lạc... nhưng là Phúc Âm của Chúa Giêsu, một Phúc Âm trọn vẹn, giúp biến đổi cuộc đời và làm cho mọi người cảm thấy gần gũi với nhau.

Bài Phúc Âm hôm nay cũng cho thấy ý định nhiệm mầu của Thiên Chúa trong việc biểu lộ chương trình của Ngài. Chúa Giêsu cầu nguyện như sau: “Lạy Cha là Chúa trời đất, con ngợi khen Cha”. Đúng, chỉ có Chúa mới đáng ca ngợi vì chính Ngài đã tạo thành vũ trụ muôn loài. Và lời cầu tiếp theo: “Cha đã không mặc khải mầu nhiệm Nước Trời...” cho thấy chỉ những ai sống khiêm tốn, hiền lành, chân thực mới có thể hiểu biết Thiên Chúa, sứ mệnh của Chúa Giêsu và mầu nhiệm nước trời.

Lạy Chúa, nhờ lời cầu bầu của Thánh Phanxicô, xin cho con biết sống Phúc Âm hằng ngày, biết thực thi thánh ý Chúa và từ bỏ mọi sự, vì có Chúa là có tất cả. Amen.

Bài 86: Ghi nhớ và suy niệm trong lòng Thứ bảy 05-10-1991 - Tuần 26 Thường Niên

Lc 10, 17-24 ; Br 4, 5-12. 27-29



Bà Cố gặp Đức Thánh Cha năm 1993

Bà Cố (Thần Mẫu Đức Hồng Y Thuận) gặp gỡ Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II vào năm 1993.

Chúng ta vừa nghe bài Phúc Âm thuật lại việc Đức Mẹ tiếp đón các mục tử đến kính viếng Chúa Giêsu trong hang đá. Chắc chắn những mục tử này đã không ngớt bàn tán với nhau về trẻ Giêsu. Họ đặt ra nhiều câu hỏi về Mẹ và gốc gác của Mẹ cũng như về Chúa Giêsu, và Mẹ đã ghi nhớ tất cả vào lòng. Về phần Mẹ, những sự kiện này đã giúp Mẹ nhớ lại lời Kinh Thánh sau đây: “Chúa Cứu thế sinh ở thành Vua Đavít, muôn dân đến thờ lạy Người.”

Thái độ của Mẹ Maria trong biến cố này cho thấy Mẹ thật sự là một tấm gương nguyện ngắm cho chúng ta. Mẹ đã xem thấy, nghe thấy, ghi nhớ tất cả và suy ngắm trong lòng. Chắc tâm hồn Mẹ cũng đã rạo rức khi thấy tất cả những việc trên xảy ra cùng với những lời các mục đồng thì thầm bàn tán.

Nhìn lại mình, chúng ta tự hỏi không biết giờ nguyện ngắm của mình như thế nào. Có sốt sắng không hay chỉ trống rỗng không có tâm tình nào cả. Cuộc đời sau này của chúng con cũng vậy. Nếu thiếu tinh thần nguyện ngắm, chúng con sẽ thất bại, vì chỉ làm mọi việc theo ý của mình chứ không phải ý Chúa.

Bài Phúc Âm hôm nay cho chúng ta thấy hai điểm đáng chú ý và cần thiết cho cuộc đời linh mục sau này. Không phải tổ chức hội đoàn này hội đoàn kia, mở trường học, dạy giáo lý, xây nhà thờ... là đã thành công theo ý của Chúa. Bài Phúc Âm cho thấy linh mục cần phải chiến đấu với Satan, với sức mạnh hỏa ngục một cách can đảm để chiến thắng và cuối cùng trục xuất được Satan ra khỏi xứ đạo của mình. Và như vậy, tên của linh mục sẽ được ghi vào danh sách sổ hằng sống.

Chúng con nên ghi nhớ, cuộc đời của chúng con luôn là một cuộc chiến với Satan, với sức mạnh hỏa ngục để xua đuổi Satan ra khỏi trái đất. Muốn được vậy, chúng con phải tỉnh thức và canh tân cuộc sống luôn như lời Mẹ phán dạy ở Fatima.

Sống ở trong chủng viện, chúng con nhớ mình đang ở trong nhà Chúa. Và sau này khi ra làm việc ở giáo xứ cũng vậy, chúng con cũng luôn nhớ là cuộc đời linh mục được được kêu gọi để phục vụ Nước Chúa.

Hôm nay, ngày thứ bảy đầu tháng, chúng ta xin Đức Mẹ giúp chúng ta biết nguyện ngắm và tôn kính Mẹ, đồng thời dâng lên Mẹ những việc lành của chúng ta để đền thay tội lỗi loài người phạm đến Mẹ.

Cha nhớ trước đây có một ông già trước học chủng viện, được bốn chức thì xuất, nói với Cha lúc đó còn tu học trong chủng viện: “Thầy phải cố gắng lên, thứ bảy đầu tháng nào tôi cũng xin Đức Mẹ cho cậu. Tôi tin tưởng và hợp ý cùng Mẹ lần hạt 100 cầu nguyện cho cậu đó.” Đức Mẹ không bao giờ từ bỏ lời con cái cầu xin. Chúng con phải yêu mến và tin tưởng vào Mẹ. Amen.

Bài 87: Huấn dụ về sách thiêng liêng

Hôm trước Cha nói về một trong những cách nguyện ngắm. Hôm nay, Cha nói thêm về một cách nguyện ngắm khác được nói đến nhiều trong sách thiêng liêng. Càng biết nhiều cách

càng tốt vì như vậy chúng con có thể chọn cách nào phù hợp với mình nhất cho việc nguyện ngắm. Cách nguyện ngắm này như sau :

1. Regarder: nhìn

Trước hết phải biết nhìn. Tại sao vậy? Vì khi mình nhìn một hình ảnh, một phong cảnh, một người khổ, một người đẹp... phản ứng tình cảm sẽ khác nhau. Ví dụ, Phêrô Thích Ca nhờ nhìn thấy đời người khổ lụy mà thay đổi cuộc sống mình. Thánh Phanxicô Borgio khi được Vua Tây Ban Nha sai đưa xác người vợ của vua về quê hương Hòa Lan, đã thay đổi cuộc đời nhờ chứng kiến thân xác rửa tội của Hoàng Hậu. Khi còn sống, Hoàng Hậu đẹp đẽ, sang trọng khiến ai nhìn cũng phải khen ngợi. Nhưng khi đến Hòa Lan, quan tài được mở nắp để người thân nhìn mặt Hoàng Hậu lần cuối, Phanxicô thấy khuôn mặt đẹp của Hoàng Hậu mấy ngày trước, nay trở thành xấu xí, gò bó rúc rịch... Cảnh tượng đó làm cho Phanxicô Borgio suy nghĩ về cuộc đời chóng tàn và Ngài đã bỏ tất cả quyền cao chức trọng, để vào tu viện sống trọn vẹn cho Chúa. Cuối cùng, Ngài đã nên Thánh.

Cha Maximiliano Kolbe, người tình nguyện chết thay cho bạn tù trong trại tập trung Đức Quốc Xã thời Đệ Nhị Thế Chiến. Ngài cùng 9 người khác bị giam vào phòng kín và bị bỏ đói cho đến khi chết. Ngày cuối cùng, khi lính cai ngục vào phòng kiểm soát, chỉ thấy Ngài còn sống và đang mở mắt nhìn, anh ta liền nói: “Ông nhìn chỗ khác đi. Đừng nhìn tôi.” Ngài hỏi: “Sao vậy?” Anh ta trả lời: “Vì tôi không chịu nổi cái nhìn của ông.”

Các Thánh khác người thường ở chỗ nào? Câu trả lời là các Ngài nhìn thấy cái mà người thường không thấy.

2. Écouter: lắng nghe.

Cần biết lắng nghe Chúa nói với mình; lắng nghe Mẹ Maria, các Thánh, thiên thần bản mệnh nói với mình và cả người chết nói với mình để sống tốt hơn. Cuộc đời chóng qua và mỗi việc đều có thưởng phạt. Vì thế, cần biết xử dụng ơn Chúa cho đúng, ngay cả việc xử dụng thời giờ, vì đó cũng là một ơn quý báu Chúa ban cho mỗi người. Chúa nói với chúng ta trong Kinh Thánh, nhất là trong Phúc Âm; lời Mẹ Maria nhắn nhủ với chúng ta trong những lần Mẹ hiện ra ở Fatima, Lộ Đức... Chúng ta cần biết lắng nghe để sống cho phù hợp với ý Chúa.

3. Parler: nói.

Sau khi lắng nghe, chúng ta cũng cần đáp trả lại lời của Chúa, của Mẹ Maria, các Thánh và cả thiên thần bản mệnh... để biết được điều Chúa muốn chỉ dạy, hiểu được lời Mẹ, các Thánh và thiên thần bản mệnh muốn khuyên bảo chúng ta.

4. Repentir: sám hối, ăn năn

Nghe và hiểu được điều Chúa, Mẹ các Thánh khuyên dạy, chúng ta cảm thấy ân hận xót xa vì những sai trái mình đã phạm, cũng như qua bỏ qua biết bao nhiêu ơn lành Chúa thương ban.

5. Aimer: yêu mến.

Chúng ta quyết tâm từ đây sẽ nghe và giữ lời Chúa, yêu mến Chúa nhiều hơn. Có thể lập đi lập lại nhiều lần câu nói đơn sơ sau đây: “Lạy Chúa, con yêu mến Chúa”.

6. Renouveler: đổi mới.

Quyết tâm đổi mới tốt hơn. Cương quyết bỏ những tính xấu và tập những nhân đức tốt.

Những bước thứ tự trên đây là cần thiết, và như vậy việc nguyện ngắm mỗi ngày sẽ giúp chúng con tiến lên trong đời sống thiêng liêng.

Bài 88: Chuỗi Mân Côi
Thứ hai 07-10-1991 - Tuần 27 Thường Niên

Lc 10, 25-37 ; Gn 1, 1-2, 1.11

Chắc chúng con đã nghe giải thích nhiều về phép lần hạt Mân Côi. Hôm nay Cha muốn giúp chúng con tìm hiểu ý nghĩa cao sâu của phép lần hạt này.



Lần chuỗi Mân Côi xem ra có vẻ đơn sơ nhưng lại có ý nghĩa thần học sâu sắc vì nó bao gồm đầy đủ các biến cố quan trọng của ơn cứu độ, nhờ đó chúng ta dễ dàng tìm gặp được Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, cũng như Đức Mẹ và các thiên thần. Vì thế, khi lần hạt, chúng ta cầu nguyện và liên kết mật thiết với Chúa Ba Ngôi, Đức Mẹ và các thiên thần. Gặp thấy Chúa Cha: Qua việc sai thiên thần đến truyền tin cho Đức Mẹ thụ thai, chúng ta thấy được tình yêu cao vời Chúa Cha dành cho loài người. Ngài đã hy sinh chính Con Một mình là Chúa Giêsu để cứu chuộc nhân loại.

Gặp thấy Chúa Con: Phép lần hạt ghi lại rõ ràng cuộc đời dương thế của Chúa Con, từ khi sinh ra cho đến khi chết, sống lại và lên trời.

Gặp Chúa Thánh Thần: Ngay từ đầu của chuỗi Mân Côi, chúng ta đã nhận ra vai trò quan trọng của Chúa Thánh Thần trong chương trình cứu độ. Chính Chúa Thánh Thần can thiệp để Đức Mẹ thụ thai mà vẫn còn đồng trinh. Mẹ đã sinh hạ Ngôi Hai Thiên Chúa làm người. Cũng chính Chúa Thánh Thần thúc giục Chúa Giêsu bắt đầu sứ mệnh và nâng đỡ tới lúc hoàn tất. Và cuối cùng, Chúa Thánh Thần sau khi Chúa Giêsu về trời đã hiện xuống trên các Tông Đồ để thiết lập Giáo Hội và tiếp tục nâng đỡ các Ngài loan báo Tin Mừng. Gặp Đức Mẹ: Mẹ là biểu tượng và là hình ảnh đại diện cho nhân loại, đã tham gia vào công cuộc cứu chuộc của Đấng Cứu Thế. Mẹ hoàn toàn vâng phục thánh ý Chúa và cộng tác tích cực vào chương trình của Ngài, vì thế Mẹ trở nên gương mẫu cho tất cả chúng ta.

Gặp các thiên thần: Trong các biến cố truyền tin, giáng sinh, an ủi Chúa trong vườn cây dầu, báo tin Chúa sống lại, các thiên thần đã thực thi và hoàn thành các mệnh lệnh của Chúa một cách nghiêm chỉnh.

Chúng con học biết thần học là để áp dụng vào cuộc sống, nhất là để làm các việc đạo đức có chiều sâu hơn. Vì thế, khi lần hạt và suy ngắm chuỗi Mân Côi, chúng con suy ngắm các mầu nhiệm cứu độ với tâm tình chúc tụng, tạ ơn vì Chúa đã thương con người bằng một tình thương cao vời và quyết tâm đáp trả tình thương của Ngài bằng cách sống tốt hơn. Khi ngắm nhìn một bức tranh, người không biết thì chỉ đánh giá theo vẻ đẹp bên ngoài, còn người hiểu biết nhận ra được giá trị nghệ thuật và ý nghĩa bên trong của bức tranh. Đó cũng phải là cách lần chuỗi Mân Côi của các con.

Hồi Cha còn đi học, một bữa kia cả trường được xem một bộ phim chiếu về cuộc chiến giữa Nhật và Mỹ, một Thầy người Nhật bật khóc làm cho ai cũng xót xa. Hồi ra mới biết lý do tại sao Thầy Nhật đó khóc. Vì chính Thầy đã tham gia cuộc chiến khốc liệt đó mà vẫn sống sót nên cảm động tạ ơn Chúa đến nỗi không cầm được nước mắt. Cũng vậy, khi lần chuỗi Mân Côi, chúng con cũng hãy mang tâm tình tạ ơn vì Chúa đã cho chúng con cơ hội học tập và hiểu biết được mầu nhiệm cứu độ của Ngài.

Lạy Mẹ, xin Mẹ dạy chúng con biết cầu nguyện sốt sắng mỗi khi chúng con lần chuỗi Mân Côi. Amen.

Bài 89: Chiêm niệm và hoạt động
Thứ ba 08-10-1991 - Tuần 27 Thường Niên

Lc 10, 38-42; Ga 3, 1-10

Đọc bài Phúc Âm hôm nay, các nhà đạo đức thường phân biệt bà Maria tượng trưng cho trường phái chiêm niệm, còn bà Matta tượng trưng cho trường phái hoạt động. Chúng ta xem thử cách phân biệt này có thật sự chính xác không?

Thật ra, nếu đem hình ảnh Matta và Maria để giảng tĩnh tâm hay khuyên bảo đạo đức, kiểu phân định này có thể chấp nhận được, nhưng nếu xét theo nghĩa Kinh Thánh, Maria thật ra không phải hoàn toàn chỉ là người chiêm niệm.

Trong bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta thấy Matta lo lắng dọn bữa cho Chúa. Đó là điều tốt. Làm cơm phục vụ Chúa và các môn đệ không phải là điều tốt hay sao. Nhưng điều đáng chú ý là Matta quên tầm quan trọng của Lời Chúa. Bà quá chú ý đến việc nội trợ đến nỗi quên lắng nghe lời Chúa để hiểu biết thêm, hầu có thể phục vụ tốt hơn. Trái lại, Maria ngồi nghe Lời Chúa cách chăm chú. Bà ngồi nghe Chúa không phải để tránh làm việc giúp chị Matta, nhưng thật ra để hiểu rõ thêm lời Chúa truyền dạy và áp dụng vào cuộc sống phục vụ. Đó chính là mục đích Lời Chúa. Nghe Lời Chúa là điều tốt, nhưng quan trọng hơn là áp dụng Lời Chúa vào thực tế.

Qua đoạn này chúng ta thấy có mấy điểm cần chú ý:

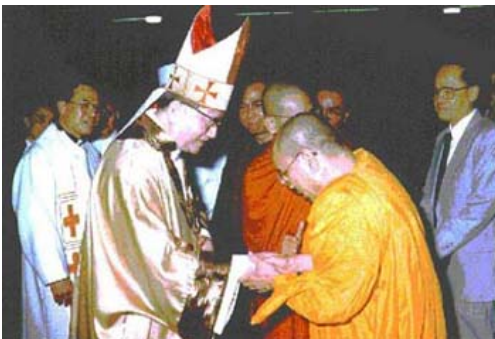
Đây là lần đầu tiên Chúa công khai đề cao một người phụ nữ để làm gương. Trong khi dân Do Thái thời bấy giờ coi rẻ người phụ nữ, không cho họ quyền gì trong xã hội, Chúa lại đề cao người phụ nữ. Biến cố này nhắc nhở chúng ta đừng bao giờ có thái độ coi thường hay khinh dễ, xua đuổi người phụ nữ. Maria không phải ngồi đọc kinh suốt ngày, nhưng đã nghe Lời Chúa để hiểu và sống Lời Chúa tốt hơn. Vì thế, Chúa đã khen Maria chọn phần tốt nhất. Như vậy, không phải đọc kinh nhiều là điều tốt. Chính Chúa Giêsu đã trách mắng những người Biệt Phái vì họ đọc kinh nhiều, nhưng lại bắt công lấy hết tiền của các bà góa nghèo; họ đọc kinh lâu giờ nhưng không dám động ngón tay để làm nhẹ bớt gánh nặng của người khác...

Nói tóm lại, Chúa khen Maria vì bà ta đã chăm chú nghe Lời Chúa để có thể phục vụ người khác tốt hơn. Và Maria được Chúa nêu lên làm gương ở đây, không chỉ cho người chị Matta đang lo cơm nước mà còn làm gương cho cả các Tông Đồ nữa. Nếu chúng ta liên kết đoạn Phúc Âm này với đoạn trước về dụ ngôn người Samaritano nhân hậu, chúng ta hiểu được Chúa muốn nhấn mạnh đến cách thể yêu thương. Yêu thương cần phải được cụ thể hóa qua việc phục vụ mọi người.

Lạy Chúa, xin dạy con biết sống Phúc Âm qua việc phục vụ anh em. Amen.

Bài 90: Tình thương phục vụ Thứ năm 10-10-1991 - Tuần 27 Thường Niên

Lc 11, 5-13 ; MI 3, 13-20



Mấy ngày qua, Phúc Âm Thánh Luca nhấn mạnh đến việc cần thiết phải sống bài học Lời Chúa về tình thương qua việc phục vụ. Ngay từ chương 10, với dụ ngôn người Samaritano nhân lành, chúng ta thấy tầm quan trọng của việc phục vụ. Đó là dấu chỉ cụ thể của tình yêu thương. Người Samaritanô này mặc dù là người ngoại giáo, nhưng ông đã sống tình yêu thương đích thực. Ông ta không chỉ dừng lại, xuống ngựa, xoa dầu băng bó cho người bị nạn, nhưng còn đưa người Do Thái bị nạn đó về quán trọ, ân cần chăm sóc và thanh toán mọi phí tổn để chữa lành. Mặc dù Phúc Âm không nói đến, nhưng chúng ta có thể suy diễn ra ông ta phải là người rất tốt lành, vì người chủ quán tin tưởng ông hoàn toàn, để cho ông có thể trả tiền sau khi đi công chuyện trở về lại. Nếu ông ta không có uy tín, chủ quán chẳng bao giờ đại dốt cho ông trả tiền sau. Điều này có nghĩa là người chủ quán chắc chắn sẽ săn sóc tận tình người bị nạn do chính ông ta đưa đến. Tiếp đến là câu chuyện Chúa đến thăm và dùng bữa tại nhà hai chị em Matta và Maria hôm qua là kinh cầu nguyện Chúa dạy các Tông Đồ: Kinh Lạy Cha. Ở đây, Cha chỉ nhấn mạnh đến khía cạnh yêu thương trong kinh Lạy Cha. “Nguyện danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên Trời.” Chắc chắn ở trên trời danh Chúa luôn luôn cả sáng. Điều cần thiết và quan trọng là chúng ta quyết tâm làm cho danh của Chúa và nước của Ngài đến trong thế gian và ở giữa chúng ta cho đến tận thế. Nghĩa là làm cho yêu thương tràn ngập trong xã hội và thế giới. “Xin cho chúng con lương thực hằng ngày”. Ngoài cơm bánh hằng ngày, lương thực còn có nghĩa là sự sống của Chúa, ân sủng của Chúa và chính mình Chúa. Không phải chỉ xin cho cá nhân mình, nhưng cho tất cả mọi người, cho chúng con. “Xin tha nợ chúng con như...” Xin Chúa tha thứ những lỗi lầm thiếu sót của mình và sẵn sàng tha thứ cho nhau. Tha thứ là dấu chỉ của yêu thương. Và như vậy, Nước Chúa mới hiển trị trong thế gian được.

Thiên Chúa là người Cha giàu tình thương. Nếu người Samaritanô còn biết thương kẻ nghịch cùng mình, Thiên Chúa là Cha lại càng yêu thương con cái của mình hơn. Và Ngài chính là mẫu gương để chúng ta biết sống yêu thương tất cả mọi người.

Lạy Chúa, xin giúp chúng con hiểu rõ tình thương của Chúa và đem ra thực hành. Amen.

Bài 91: Tìm dấu lạ
Thứ sáu 11-10-1991 - Tuần 27 Thường Niên

Lc 11, 15-26 ; Ge 1, 13-15 ; 2, 1-2

Bài Phúc Âm hôm nay cho chúng ta thấy những kẻ chống đối Chúa đã quyết tâm làm hại Chúa đến cùng. Trước đây, họ chỉ tố cáo Chúa lỗi luật, làm bạn với kẻ thu thuế và đi điếm... nhưng bây giờ, họ kết án Chúa là kẻ bị quỷ ám, dùng phép quỷ để trừ quỷ. Và như vậy, họ tìm cách phủ nhận hoàn toàn sứ mệnh thiên sai của Chúa Giêsu. Bởi vì, nếu chứng minh được Ngài thuộc về ma quỷ, dân chúng sẽ không còn tin tưởng ở Ngài nữa. Thật thâm độc! Tuy nhiên, chúng ta thấy Chúa trả lời rõ ràng, rành mạch trong ba điểm sau đây :

1. Nếu Chúa lấy phép quỷ mà trừ quỷ thể thì các tiên tri trước đây lấy quyền gì mà trừ quỷ. Nếu những người bắt bẻ Chúa trả lời cũng nhờ quỷ, chắc chắn dân chúng sẽ nổi dậy phản đối ngay.
2. Nếu không phải lấy quyền quỷ, vậy quyền đó phát xuất từ ngón tay Thiên Chúa, nghĩa là từ sức mạnh của Thiên Chúa, bởi vì ai cũng hiểu ngón tay được Kinh Thánh dùng để chỉ sức mạnh của Thiên Chúa.
3. Nước Thiên Chúa đã đến giữa các ngươi rồi đó.

Chúng ta thấy câu trả lời của Chúa Giêsu tăng mức độ dần dần để rồi cuối cùng dẫn đến điểm cốt yếu là ơn cứu độ của Nước Thiên Chúa.

Tuy nhiên, những người chất vấn Chúa vẫn chưa chịu thua. Họ đòi Ngài một dấu lạ để chứng minh Ngài thuộc về Thiên Chúa. Ở đây, chúng ta gặp lại cảm dỗ về quyền năng mà Chúa

Giêsu đã trải qua trong thời gian trong sa mạc trước khi bắt đầu cuộc sống công khai rao giảng. Họ muốn Chúa làm một chuyện lạ động trời như Kinh Thánh thường nói đến vào ngày tận thế như trời đất rung chuyển, mặt trời mặt trăng mất sáng... Và một lần nữa, Chúa không rơi vào cái bẫy cám dỗ đó. Đức tin gắn liền với tự do. Và Chúa luôn tôn trọng tự do của con người. Ngài không bao giờ ép buộc bất kỳ ai phải tin vào Ngài. Vì thế, Chúa công khai bày tỏ cho những người này biết Chúa không cho họ một dấu lạ nào ngoại trừ dấu lạ ông Giona ở trong bụng cá ba ngày đêm. Nghĩa là chính ơn cứu độ mà Ngài sẽ hoàn thành để cứu nhân loại. Điều này đã được Ngài nói đến trong câu trả lời ở phần đầu đoạn Phúc Âm. “Ơn cứu độ ở giữa các ngươi rồi đó.”

Nhiều khi chúng ta cũng có thái độ như những người Biệt Phái trong bài Phúc Âm hôm nay. Chúng ta cũng muốn Chúa làm một vài phép lạ để thêm đức tin cho mình và làm cho những người khác cũng phải tin theo. Thật sai lạc! Chúng ta quên rằng chính mỗi người chúng ta phải là dấu hiệu của Chúa cho người khác. Nghĩa là phải sống làm sao để chúng ta có thể trở thành một dấu lạ mang tính thuyết phục cho những người chung quanh. Họ chỉ cần nhìn vào cách chúng ta sống để tin vào Chúa. Dấu hiệu này rất quan trọng vì đó là dấu hiệu nhân chứng. Và dấu hiệu này có thể mang hai mặt đối nghịch nhau. Mặt tích cực khi chúng ta sống tốt, làm chứng cho Chúa. Nhưng cũng có thể tiêu cực, khi chúng ta sống phản lại tinh thần Phúc Âm, tinh thần của Chúa. Và lúc đó, chúng ta cản trở công việc loan báo Tin Mừng của Hội Thánh.

Chúng ta xin Đức Mẹ soi sáng, giúp chúng ta biết sống như những dấu hiệu tích cực hữu ích cho mọi người. Amen.



Bài 92 : Mẹ và anh em Chúa Giêsu Thứ bảy 12-10-1991 - Tuần 27 Thường Niên

Lc 11, 27-28, Ge 4, 12-21

Cách đây mấy tuần, chúng ta đã suy niệm về một đoạn Phúc Âm của Thánh Mat-thêu nói đến lời đồn đại Chúa Giêsu bị quỷ ám. Vì thế, đoạn Phúc Âm hôm nay được xem như là phần nối tiếp của bài tường thuật trên vì đề cập đến việc gia đình đi tìm Chúa sau khi nghe được tin không hay đó.

Thánh Luca là người ở gần Đức Mẹ nên Ngài muốn làm nổi bật vai trò của Mẹ trong mối liên hệ với Chúa Giêsu. Bài tường thuật của Thánh Luca trước hết đề cao vai trò của người Mẹ tự nhiên: “Phúc cho dạ đã cru mang Thầy và vú đã cho Thầy bú.” Nhưng thật tâm, Ngài muốn dẫn đến một sự thật quan trọng hơn, có tầm cỡ cứu độ. Đó là: “Ai nghe và giữ lời Chúa thì có phúc hơn.”

Thật vậy, Đức Mẹ không chỉ có phúc vì đã cưu mang, nuôi dưỡng Chúa Giêsu. Nhưng trên hết, Mẹ có phúc vì Mẹ đã luôn nghe và giữ lời của Chúa một cách vâng phục hoàn toàn. Ngay từ khi được thiên thần truyền tin, cho đến khi Chúa Giêsu chịu chết trên cây thánh giá, sống lại và lên trời, Mẹ đã luôn đồng hành với Chúa, giữ lời Chúa và sống lời Chúa. Trong cuộc sống đồng hành với Chúa Giêsu, nhiều lần Mẹ gặp phải những hoàn cảnh trở trêu, nguy hiểm và thật khó hiểu như việc phải sinh hạ con Thiên Chúa trong hang lừa máng cỏ, phải hối hả trốn chạy qua Ai Cập làm người tỵ nạn vì Vua Herode tìm giết Chúa Giêsu, phải lo lắng tìm con khi Chúa Giêsu ở lại trong đền thờ, phải chứng kiến cảnh con mình bị chống đối và cuối cùng nhìn con mình chết dần trên thánh giá một cách nhục nhã. Tuy nhiên, trong mọi hoàn cảnh, Mẹ luôn tin tưởng vào Chúa, vào chương trình cứu độ mà Ngài đã hé mở qua lời truyền tin của thiên thần: “Này tôi là nữ tỳ của Thiên Chúa. Tôi xin vâng như lời sứ thần nói”.

Nói cách khác, Mẹ đã “xin vâng” trong cả cuộc đời của Mẹ, từ lúc truyền tin cho đến lúc đứng dưới chân thập giá. “Xin vâng” nơi Mẹ có nghĩa là hoàn toàn tuân giữ ý muốn của Thiên Chúa, ngay cả khi Mẹ chưa hiểu được ý muốn đó như thế nào. Vì vậy, trước các biến cố xảy ra, Mẹ luôn “ghi nhớ và suy niệm trong lòng” để dần dần khám phá ra ý Chúa và tích cực cộng tác.

Chính việc lắng nghe và giữ lời của Chúa đã làm cho Mẹ xứng đáng là người có phúc. Và làm cho vai trò làm Mẹ thể lý của Chúa Giêsu càng có ý nghĩa.

Xin Mẹ giúp mỗi người chúng con biết lắng nghe và thực hành lời Chúa như Mẹ đã sống và làm gương trong cuộc đời của Mẹ. Amen.

Bài 93: Sự sống đời đời
Chúa nhật 13-10-1991
CHÚA NHẬT 28 THƯỜNG NIÊN B

Mc 10, 17-30; Kn 7, 7-11; Dt 4, 12-13

Thánh Marcô kể lại chuyện một chàng thanh niên đến hỏi Chúa phải làm gì để được sống đời đời. Chắc hẳn anh ta là người có thiện chí và muốn cầu tiến. Vì thế, Chúa nhìn anh ta một cách trìu mến và trả lời một cách rõ ràng để anh ta hiểu và áp dụng vào cuộc sống: “Bán hết của cải để làm phúc cho người nghèo rồi theo Ta”.

Ngài không bảo anh ta lấy của cải để công đức hay xây cơ sở từ thiện, nhưng để giúp những người nghèo đang sống lây lất trong xã hội. Cho người nghèo tức là cho mà không mong được đáp trả hay được tiếng tăm gì cả. Tuy nhiên, lời khuyên bảo này của Chúa còn có một ý nghĩa sâu sa hơn. Chúa muốn nói đến tinh thần sẵn sàng từ bỏ. Chắc hẳn, Chúa không muốn tất cả những ai theo Chúa đều phải sống trong cảnh nghèo đói. Bằng chứng là Ngài không biểu bà Matta và Maria phải bán nhà cửa. Vì nếu bán đi, các bà đâu còn điều kiện để đón tiếp Chúa Giêsu và các Tông Đồ một cách thân tình trong nhà của mình. Phúc Âm cũng kể lại việc Phêrô đón Chúa và các bạn về nhà ông.

Trong bài giảng trên núi, Chúa đề cập tới tinh thần nghèo khó. Đó mới là điểm quan trọng trong giáo huấn của Ngài. Chúa không muốn thấy mọi người sống trong cảnh nghèo đói. Trái lại, Ngài muốn tất cả mọi người đều được ấm no hạnh phúc. Lời kêu gọi sống nghèo khó hôm nay của Chúa trước hết mời gọi mọi người hãy sống công bình, bác ái. Thế giới ngày nay còn đầy dẫy người nghèo đói, bán cùng vì nhiều hình thức bóc lột vẫn đang thống trị. Những người giàu có này, vì quá ham mê của cải, vật chất, nên sống thiếu công bằng và tình yêu thương với những người nghèo chung quanh. Tóm lại, Chúa muốn mọi người hãy cởi mở lòng mình, mở rộng con tim để mọi người cùng được yêu thương, hạnh phúc và sống xứng với phẩm giá con người.

Chúa cũng đang hỏi mỗi người chúng ta có sẵn sàng theo Chúa không. Mỗi người chúng ta hãy nhìn lại cuộc sống mình, xem thử mình đã thật sự sẵn sàng cho đi những gì mình có, hay chỉ thích thú nhận sự giúp đỡ của người khác. Và khi cho đi, mình cho phần quý giá hay chỉ cho những gì dư thừa, ít giá trị. Xét mình như thế, chúng ta sẽ biết được mức độ sẵn sàng của mình.

Người thanh niên trong Phúc Âm được Chúa thương kêu gọi sống trọn lành. Nhưng anh ta đã mất ơn ấy chỉ vì không thể từ bỏ của cải, từ bỏ cuộc sống sung túc. Và từ đó, Chúa đã đưa ra một nhận xét đáng buồn về người giàu có khó vào Nước Trời. Nghe lời này, các môn đệ băn khoăn và hỏi nhau: “Vậy thì ai có thể được cứu rỗi?” Họ nghĩ người giàu có dễ vào Thiên Đàng vì những người giàu mới có dư tiền của để bố thí, xây dựng đền thờ, Hội Đường, và chu toàn luật Mô-sê. Nay lời Chúa làm đảo lộn tất cả. Và Chúa trả lời cho họ biết: “Điều gì con người không làm được thì Thiên Chúa làm được vì không có gì khó đối với Thiên Chúa.” Nghĩa là tất cả tùy thuộc vào ơn Chúa.

Các nhà chú giải Kinh Thánh xem đoạn Phúc Âm này mang ý nghĩa thần học về tình yêu nhưng không. Nghĩa là ơn Chúa ban cho loài người là một sự cho đi không mong đền đáp lại. Khi còn ở trần gian, chọn các Tông Đồ và gặp gỡ dân chúng, Chúa Giêsu đã không chọn những người tài giỏi, phú quý, học thức, nhưng chọn những người tầm thường, nghèo khó. Điều này biểu lộ quyền năng vô song của Ngài: “Những gì con người không thể làm được thì Chúa làm được” và đồng thời nói lên cái “logic” nghịch lý của Thiên Chúa: “Kẻ trước hết sẽ nên sau hết và sau hết sẽ nên trước hết”.

Kẻ nên trước hết là những người sống thanh liêm, công chính và tin tưởng vào Chúa. Họ biết dùng của cải và sống khôn ngoan. Thời Cựu Ước, khôn ngoan được dùng để chỉ cho các thần minh và các vua chúa, là hình ảnh của các thần minh. Sự khôn ngoan rất cần thiết cho cuộc sống con người. Vua Salomon đã rất đúng khi ông không xin Chúa cho mình sang giàu, cao đẹp mà lại xin cho được khôn ngoan. Bởi vì với sự khôn ngoan, ông có thể cai trị dân một cách công minh, hiểu rõ Chân-Thiện-Mỹ và sống hạnh phúc. Thật vậy, trong cuộc sống, một người dù giàu sang, tài giỏi, nhưng nếu thiếu khôn ngoan, người đó cũng chỉ là cái thùng rỗng. Trong vấn đề vật chất, người khôn ngoan không bao giờ để của cải hướng dẫn cuộc đời mình. Họ không nô lệ vật chất. Trái lại, họ xử dụng vật chất, của cải để làm vinh danh Chúa và phục vụ anh em đồng loại. Và đây phải là cách lựa chọn của chúng con trong cuộc sống: chọn Chúa và anh em, một chọn lựa Phúc Âm.

Trong thực tế, người giáo dân thường không thể đánh giá sự đạo đức, thánh thiện của một linh mục, vì những điều này thuộc lãnh vực tâm linh. Nhưng họ dễ dàng nhận ra cha xứ của mình có ham mê của cải vật chất hay không. Đàng khác, không phải những người ăn mặc giàu sang là thiếu tinh thần nghèo khó, nhưng cũng chưa chắc những ai ăn mặc rách rưới lại có tinh thần này. Chỉ những ai đặt tình Chúa và tình người lên trên sự ham muốn vật chất, người đó mới thật sự sống tinh thần nghèo khó của Phúc Âm.

Nói tóm lại, Thiên Chúa là người Cha đầy lòng thương xót. Ngài Ngài không bao giờ muốn thấy con người phải sống nghèo khổ, vất vả làm than. Trái lại, Ngài ước ao con người được sống no đủ, hạnh phúc. Vì vậy, những ai tin theo Ngài cũng phải biết sống chia sẻ, yêu thương, để mọi người cùng được sống âm no và hạnh phúc.

Hôm nay, chúng ta cũng hướng về Fatima, nơi Đức Giám Quản Môs-cô-va và giáo hữu của Ngài đang tập trung để tạ ơn Đức Mẹ. Sau những lần hiện ra, Mẹ đã ban cho nhân loại nhiều ơn lành. Các Đức Giáo Hoàng đã dâng loài người và nước Nga cho Mẹ. Nhưng khi Chị Lucia bày tỏ ý muốn của Mẹ muốn thấy Đức Giáo Hoàng hiệp nhất với tất cả các Giám Mục trên thế giới cùng dâng loài người và nước Nga cho Mẹ trong cùng một ngày, Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolo II đã làm điều thỉnh cầu này ngày 24-03-1984. Thế giới sẽ biến đổi tốt hơn, vì những gì loài người không thể làm được, đối với Chúa chẳng khó khăn gì cả.

Xin Chúa cho chúng ta sống từ bỏ, hy sinh, bác ái và công bình để cùng tiếp tay biến đổi thế giới. Amen.



Bài 94: Khôn ngoan đích thực
Thứ hai 14-10-1991 - Tuần 28 Thường Niên

Lc 11, 29-32 ; Rm 1, 1-7

Chúng ta đã suy ngẫm bài Phúc Âm này. Hôm nay, chúng ta chỉ chú trọng vào bài học rút ra từ đoạn Phúc Âm này và áp dụng vào cuộc sống của chúng ta.

Bà Hoàng Hậu ở xứ Êtiopia xa xôi đã lặn lội đến Israel để được nghe sự khôn ngoan của Vua Salomôn, rồi dân thành Ninivê đã thống hối ăn năn, từ vua đến dân và ngay cả súc vật, để xin Chúa thương không tiêu diệt, nói lên tầm quan trọng của việc tìm kiếm, lắng nghe và thực thi Lời Chúa mới là sự khôn ngoan đích thực. Còn câu chuyện tiên tri Giona gặp nạn ngoài biển khơi và đã can đảm nhận mình là nguyên nhân gây nên thảm họa, vì chạy trốn không muốn thi hành ý Chúa, nói lên tình thương của Chúa đối với con người. Ngài muốn mọi người ăn năn thống hối để được cứu. Vì thế, bằng mọi cách Thiên Chúa đã đưa dẫn tiên tri Giona đến Ninivê để rao giảng lời mời gọi hối cải và cuối cùng thành Ninivê đã được cứu.

Chúa Giêsu đã dùng câu chuyện Salomon khôn ngoan và hình ảnh của tiên tri Giona với dân thành Ninivê, để nhắc nhở cho dân chúng biết rằng bây giờ đây, ngay giữa các người, còn có một Đấng cao trọng hơn Salomon và tiên tri Giona nữa. Đấng đó là Đức Kitô. Vì thế, mọi người cần phải lắng nghe Ngài, như lời khôn ngoan đích thực, và quyết tâm hoán cải theo lời Ngài chỉ dạy để được cứu rỗi.

Đây chính là bài học mà Chúa muốn dạy chúng ta ngày hôm nay. Chúng ta phải biết nhận ra những dấu chỉ của thời đại qua những tai ương thiên nhiên như bão lụt, hạn hán, động đất, dịch tả hoặc qua những thảm họa do con người gây nên như chiến tranh, bắt công, nghèo đói, và qua những biến cố bất ưng xảy đến trong cuộc đời của mỗi người chúng ta. Với con mắt đức tin, tất cả những điều này được xem như lời cảnh cáo của Thiên Chúa kêu gọi thống hối. Nói cách khác, Chúa vẫn tiếp tục nói với chúng ta qua các dấu chỉ của xã hội, thế giới và mỗi cá nhân. Người khôn ngoan thật là người biết nhận ra ý nghĩa của những biến cố xảy ra trong cuộc sống. Và một khi đã nhận ra được ý nghĩa của biến cố, con người cần phải thay đổi cho phù hợp với điều Chúa muốn nói qua các dấu chỉ, biến cố đó.

Như vậy, nếu chúng ta không thực tâm thống hối và thay đổi cuộc sống của mình như dân thành Ninivê, một cách nào đó chúng ta tự đào mồ chôn chính chúng ta. Thiên Chúa là Cha tình thương luôn muốn mỗi người chúng ta và tất cả nhân loại được cứu rỗi. Ngài muốn chúng ta nhận ra sứ điệp yêu thương của Ngài và trở nên nhân chứng sống động cho sứ điệp đó để mọi người được cùng chung hưởng hạnh phúc bất diệt với Ngài.

Lạy Chúa, xin ban cho chúng con sự khôn ngoan và can đảm để chúng con luôn trung thành với sứ mệnh đem tin mừng cứu độ của Chúa đến mọi người. Amen.

Bài 95 : Tinh thần luật
Thứ ba 15-10-1991 - Tuần 28 Thường Niên

Lc 11, 37-41 ; Rm 1, 16-25

Đọc bài Phúc Âm hôm nay tường thuật câu chuyện Chúa Giêsu được mời đến nhà một người Biệt Phái để dự tiệc. Ngài không rửa tay trước khi ăn theo luật Mô-sê và bị những người chung quanh lăm bâm trách móc. Bộ luật của người Do Thái ghi rõ chi tiết những nghi thức phải giữ một cách cứng nhắc khiến cho mọi người tưởng rằng nhờ những việc tuân giữ này mà được nên công chính. Trong Phúc Âm, chúng ta thấy một số những luật lệ này. Chẳng hạn, sau khi sinh Chúa sau 40 ngày, Đức Mẹ cần phải được thanh tẩy, và bao lâu chưa thanh tẩy thì chưa được vào đền thờ vì bị xem là chưa trong sạch; các Tông Đồ đi qua cánh đồng, bứt mấy bông lúa ăn cho đỡ đói, cũng bị xem là lỗi luật ngày Sabát không được phép làm việc; ngay cả việc Chúa chữa bệnh trong ngày Sabát cũng bị xem là có tội vì lỗi luật ngày Sabbat... Và hôm nay, Chúa không rửa tay trước khi ăn. Ngài bị xem là lỗi luật nữa.

Có thể nói, với việc giữ luật cách quá tỉ mỉ, dân Do Thái sống như là những người duy luật, duy hình thức. Họ chỉ lo lắng chu toàn việc giữ những nghi thức bên ngoài của luật lệ mà quên mất cái tinh thần luật ở bên trong. Chính vì vậy, họ đã cảm thấy khó chịu và ngỡ ngàng khi nghe Chúa Giêsu nói: “Không có gì bên ngoài làm nhơ bẩn. Chỉ có lòng hận thù, ghen ghét, âm mưu, gian dối, lừa gạt... ở bên trong mới làm cho con người trở nên nhơ bẩn.”

Thật vậy, nếu con người chỉ sống với những lễ nghi, hình thức bên ngoài, cuộc sống sẽ trở nên tồi tệ vì tất cả chỉ là cách lừa dối nhau. Cũng vậy, trong chủng viện này, nếu chúng con cười nói vui vẻ với nhau mà trong lòng còn đầy hận thù, ghen tị, cuộc sống sẽ dần dần mất hết tình yêu thương, hiệp nhất. Điều này càng nguy hiểm hơn nếu linh mục bề ngoài có vẻ đạo đức, mắt luôn nhìn xuống đất, tay cầm tràng hạt, đầu nghiêng nghiêng như Thánh Anphongsô nhưng trong lòng lại không cởi mở, chân thật, thiếu bác ái đối với người chung quanh. Nếu trong cùng một giáo xứ, giáo dân thấy Cha chính và Cha phó yêu thương nhau thực sự, thì phải kể đó là một kỳ quan. Chỉ sợ rằng bên ngoài miệng thưa “Nam-mô”, nhưng bên trong lại chứa một bồ dao găm.

Trên bình diện Giáo Hội, nếu những người tin Chúa chỉ sống theo hình thức bên ngoài, sớm muộn gì người ta cũng nhận ra cái bộ mặt thật bên trong. Và như vậy, Giáo Hội khó có thể loan báo sự thật về Nước Trời cho mọi người như Chúa đã truyền dạy. Vì thế, ngay từ bây giờ mỗi người chúng con phải chú tâm vào việc tập luyện sống tinh thần Phúc Âm bên trong để có thể hãnh diện ngẩng đầu rao giảng Tin Mừng cho người khác.

Trong bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta bắt gặp một đoạn hơi khó hiểu: “Hãy bỏ thì tâm hồn được thanh sạch.” Làm sao bỏ thì lại làm cho tâm hồn thanh sạch được? Thanh sạch ở đây phải hiểu là không còn dính bén vật chất, của cải. Ví dụ, một người có một đĩa thức ăn ngon. Anh ta thấy một người đang bị cơn đói hành hạ và lập tức cho ngay đĩa thức ăn của mình. Như vậy, việc bỏ thì này của anh ta không chỉ là cho đi đĩa thức ăn, nhưng quan trọng hơn là chính tâm lòng từ bỏ, hy sinh và thương yêu mà anh dành cho người khác. Chính cái bên trong này làm cho anh trở nên thanh sạch.

Ngày hôm nay, chúng ta mừng kính Thánh Nữ Têrêsa Avila, tiền sĩ của Hội Thánh. Trong thời gian 40 năm đầu, Thánh Nữ cũng chỉ là nữ tu bình thường, sống tuân thủ luật dòng. Nhưng sau đó, Ngài lãnh nhận ơn Chúa, và cuộc sống biến đổi hoàn toàn. Mặc dù chỉ là người phụ nữ và gặp nhiều chống đối từ phía các cha dòng, Thánh Têrêsa vẫn can đảm cương quyết sửa đổi luật dòng. Và cũng vì những cái cách này mà Ngài đã bị giam giữ trong tù, nhưng nhờ có Thánh Gioan Thánh Giá can thiệp nên cuối cùng Ngài được tự do và can đảm tiếp tục sửa đổi được toàn bộ luật dòng Cát-men.

Là một nữ tu hăng say, mạnh mẽ, vui vẻ nhưng cũng rất nội tâm, âm thầm, Ngài đã viết nhiều sách đạo đức giá trị giúp ích cho nhiều người trong đó có cuốn “Sống trọn lành” và “Lâu đài nội tâm” rất được mến chuộng.

Đức Giáo Hoàng Paolo VI đã phong cho Ngài chức Nữ Tiến Sĩ Giáo Hội vào tháng 9 năm 1970. Thánh nữ Têrêsa Avila đã nêu gương sáng về cuộc sống hoàn toàn cho Chúa và làm tất cả mọi sự vì Chúa. Ngài viết: “Một hôm, tôi đã được chiêm ngưỡng vẻ đẹp của Chúa Ba

Ngôi và tôi không muốn sống nữa... Tôi thấy Chúa Ba Ngôi quá tuyệt mỹ và tôi băn khoăn tự hỏi làm sao có thể sống xứng đáng với ơn Chúa Ba Ngôi. Chúa đã trả lời một câu đơn sơ: “Con hãy nhớ lời Thánh Phaolô dạy là dù con ăn, dù con ngủ, dù con làm sự gì, con hãy làm vì danh Ta, để khi con làm mà không phải con làm, con sống mà không phải con sống mà là Ta làm, Ta sống trong con”.

Như thế, chúng ta cần phải sống hoàn toàn với Chúa và cho Chúa. Bất cứ việc gì, chúng ta cũng để cho Chúa hoạt động trong chúng ta. Điều này có nghĩa là điều gì không đẹp lòng Chúa, chúng ta nhất quyết không làm. Chắc chắn khi hành động với Chúa và cho Chúa, chúng ta sẽ không bị gò bó bởi lề luật. Thật vậy, lề luật bên ngoài chỉ giúp con người sống tốt, sống lịch sự hơn, nhưng chính tinh thần bên trong, sống với Chúa và cho Chúa, giúp tâm hồn chúng ta nên trong sạch.

Thánh Têrêsa Avila đã nên trong sạch vì Ngài đã sống theo ơn Chúa và Chúa đã dùng Thánh Nữ để tỏ bày vinh quang của Chúa. Có Chúa và với Chúa, Thánh Nữ đã can đảm mạnh dạn hoàn thành được việc cải tổ luật Dòng Cát-men, mặc dù bị chống đối, phê phán gay gắt từ mọi phía ngay từ bước khởi đầu.

Chúng ta hãy tin tưởng vào ơn Chúa và mở rộng lòng mình đón nhận Phúc Âm, cũng như sống bác ái đơn sơ với mọi người. Hãy tìm thấy nơi người khác khuôn mặt dịu hiền của Chúa Kitô và phục vụ hết mình vì Chúa. Như vậy, chúng ta cũng sẽ được chiêm ngưỡng vinh quang Chúa Ba Ngôi như Thánh Nữ Têrêsa vậy. Amen.



Bài 96: Đùng giả hình
Thứ tư 16-10-1991 - Tuần 28 Thường Niên

Lc 11, 42-46 ; Rm 2, 1-11

Trong Phúc Âm, chúng ta thấy Chúa thường quở trách các Luật Sĩ và Biệt Phái. Những người Luật Sĩ sống vì luật, nên đánh giá trị người khác dựa trên luật lệ. Đành rằng luật lệ cần thiết cho cuộc sống, nhưng mục đích của luật là để phục vụ con người, rèn luyện con người sống tốt hơn. Vì thế, một khi luật lệ trở thành tiêu chuẩn để con người bắt bẻ, kết án nhau hoặc trở thành những nghi thức cứng nhắc, luật trở thành gánh nặng cho con người. Còn những người Biệt Phái thường nói một đằng nghĩ một nẻo. Bên ngoài, các ông nói rất hay nhưng bên trong lại đầy dẫy âm mưu thâm độc. Trong Phúc âm, có tất cả 6 lần Chúa nói khốn cho những hạng người này: ba lần cho Biệt Phái và ba lần cho Luật Sĩ. Trong đoạn Phúc Âm hôm nay, chúng ta thấy có bốn lần Chúa quở trách họ: một lần cho các Luật Sĩ và 3 lần cho Biệt Phái. Hai lần còn lại chúng ta sẽ đọc thấy trong bài Phúc Âm ngày mai.

Chúa rất ghét sự giả hình phô trương nơi những người Luật Sĩ và Biệt Phái. Họ thường bắt bẻ Chúa dựa trên lề luật và lần này Chúa trực tiếp chỉ trích cái thói phô trương giả hình của họ để mời gọi mọi người hãy sống cái tinh thần luật ở bên trong. Ngài lên tiếng cách mạnh mẽ: “Khốn cho các ông, vì các ông đóng thuế hoa màu... nhưng lại khinh chê luật mến Chúa yêu

người. Khốn cho các ông, vì các ông ưa ngồi nơi danh dự, ưa được chào hỏi ngoài phố phường lại còn ra vẻ mình đạo đức, thánh thiện mà thật ra là kiêu căng tự phụ. Khốn cho các ông, vì các ông như mò mả bên ngoài tô son trát phấn hay lát đá hoa mà bên trong đời bọ rúc rĩa. Khốn cho các ông vì cố che đậy thói xấu của mình nhưng lại moi móc, bới vạch cái xấu của kẻ khác...” Nghe thế, một Luật Sĩ đứng đó lên tiếng phản đối: “Ông nói thế như là nói cả chúng tôi sao” Chúa nói luôn: “Khốn cho cả các ông nữa, vì các ông đề nặng luật lệ lên trên kẻ khác mà không muốn nhúng tay vào.”

Chúa lên án mạnh mẽ thói kiêu căng, thói giả hình và ba hoa của những hạng người này. Người ta ví kẻ giả hình như sau: “Ở xa là thánh, ở gần là ma.” Nghĩa là người ở xa chỉ nghe họ nói toàn chuyện đạo đức, thánh thiện, nhưng những người ở gần thì không ai chịu nổi vì họ quá tỉ tiện, bủn xỉn, gian tham, xảo quyệt. Có người lại ví kẻ giả hình như là kẻ “mặc áo Thiên Chúa, làm việc cho ma quỷ.” Nghĩa là đi đâu cũng nói một cách đạo đức thánh thiện, thường bần khoản về sự tội lỗi của kẻ khác, hoặc nhân danh Chúa nói lời thánh thiện, khuyên bảo kẻ này người khác, nhưng những người ở gần lại thấy rõ là quỷ, và không thể sống được vì quá hà tiện, tham lam, ích kỷ.

Chúa lên án những hạng người ấy vì họ đã không thấy và không lấy cái xà trong mắt mình trước khi lấy cái rác trong mắt người khác. Chúa đòi hỏi mỗi người phải sống trung thực, mở rộng cõi lòng và sống chân thật. Đã có lần Chúa nói: “Hai người lên đền thờ cầu nguyện.

Người Biệt Phái kiêu căng huênh hoang cầu nguyện: “Lạy Chúa, con hãm mình, ăn chay hằng tuần; con không tội lỗi như người thu thuế kia.” Chúa cho biết người này ra về và vẫn không được sạch, lại còn thêm tội vì quá kiêu căng. Còn người thu thuế đứng xa xa bên dưới đền thờ và khẽ nói: “Lạy Chúa, con là kẻ tội lỗi.” Chúa cho biết người đó ra về và được công chính hóa nhờ biết khiêm tốn chấp nhận sự yếu hèn, tội lỗi của mình.

Ngay trên Thánh Giá, người kẻ trộm đã từng cướp của giết người, biết thành tâm thống hối và van xin cùng Chúa: “Lạy Ông Giêsu, khi nào về tới nước của Ông, xin nhớ đến tôi với”, đã được Chúa thương ban Nước Trời. Chúa nói với anh ta: “Chính hôm nay anh sẽ được lên trên Thiên Đàng với Ta.” Anh ta được Chúa thương ngay lập tức. Không cần đợi đến ngày mai. Điều này cho chúng ta thấy Chúa ghét sự giả hình nhưng lại rất quý lòng trung thực.

Nghe Lời Chúa hôm nay, chúng ta cần phải ý tứ giữ mình vì bản tính con người chúng ta thường không muốn người khác hơn mình. Một cách tự nhiên, con người thích đề cao chính mình, xem mình là tất cả, đầy đủ và trọn hảo. Những người Biệt Phái và Luật Sĩ bị Chúa quở trách vì đã dám lấy sự thánh thiện của Chúa làm của mình. Họ không nhận ra thân phận yếu đuối của mình. Trái lại, còn tự tôn mình lên và cướp lấy những điều tốt đẹp thuộc về Chúa làm của riêng mình.

Là con người, ai cũng mang thân phận yếu đuối, tội lỗi, ngoại trừ một mình Đức Mẹ vì Thiên Chúa đã gìn giữ Mẹ không vướng mắc tội lỗi nào để xứng đáng làm Mẹ Thiên Chúa. Thế nên, nhìn vào thân phận tội lỗi mình, chúng ta không thể nào dám kiêu căng, tự tôn nhưng phải tự hạ và khiêm tốn. Bất cứ làm việc gì, chúng ta đừng để đầu óc mình đầy giận ghét, ganh tị, phân bì... nhưng quyết sống trung thực, khiêm tốn để phục vụ. Đừng để anh em gọi mình là người “họ Lưu”, nghĩa là loại lưu manh, sống âm mưu xảo trá, dối trên lừa dưới, manh lợi, ghen tị...

Hôm nay, Giáo Hội mừng lễ Thánh Magarita Alacoque, Dòng Thăm Viếng. Là một phụ nữ con nhà giàu, sống giữa xã hội xa hoa của thế kỷ XVII, Magarita đã xin vào dòng tu năm 26 tuổi. Sau một năm vào dòng, Chúa đã hiện ra với Bà và truyền cho Bà cổ võ việc sùng kính Thánh Tâm Chúa. Từ biến cố này mà Giáo Hội đã khuyến khích việc dành riêng ngày lễ các thứ sáu đầu tháng để kính Thánh Tâm Chúa. Tuy nhiên, cuộc đời của Thánh Nữ Magarita cũng gặp nhiều khó khăn, đau khổ dày vò. Tất cả chị em trong dòng, kể cả bề trên và cha linh hướng đều cho Bà là người kiêu căng, tự phụ và xem những công việc Bà làm là do ma quỷ xúi dục. Họ mỉa mai rằng trong Dòng này Bà Bề Trên với nhiều chị em khác đạo đức thánh thiện, tại sao Chúa không hiện ra với họ, còn Magarita mới vào Dòng một năm, chưa biết

nguyện ngắm, chưa vững luật dòng, làm sao Chúa lại hiện ra với chị ta được. Nhưng sau đó, Magarita gặp được một cha linh hướng khôn ngoan khác. Ngài buộc Magarita viết lại tất cả những gì Chúa nhắn nhủ chị. Rồi bắt chấp những lời dèm pha ác ý, hai cha con cố gắng trao đổi với Đức Giám Mục và đã thành công.

Nói tóm lại, qua câu chuyện cuộc đời của Thánh Nữ Magarita, chúng ta thấy Bà Bê Trê và các chị em khác vì ganh tỵ không muốn ai hơn mình, nên Chị Catarina đã gặp rất nhiều đau khổ. Như vậy, ngay cả trong cuộc sống tu trì, nếu thiếu tình bác ái, sống giả hình, ganh tỵ nhau, thì cho dù có đọc kinh tối sáng và ăn chay hãm mình thường xuyên cũng không thể làm cho mình nên trọn hảo.

Lời Chúa cảnh cáo cả chúng ta nữa. Phải ý thức và giữ mình luôn đề ma quỷ không thể xúi dục phá hoại linh hồn chúng ta bằng cách dấy vào tâm hồn chúng ta sự ganh tương và lòng hận thù. Hãy sống chân thành và đầy tình bác ái. Đó là điều Chúa muốn. Amen.

Bài 97: Vì Giáo Hội **Thứ năm 17-10-1991 - Tuần 28 Thường Niên**

Lc 11, 11-14 ; Rm 3, 21-29

Như đã nói hôm qua, hôm nay Thánh Marcô nói tiếp hai cái “khốn” nữa dành cho người luật sĩ: “Khốn cho các ông là kẻ đã xây mồ mà các tiên tri là những người đã bị cha các ông giết chết. Khốn cho các ông là kẻ không vào Nước Trời nhưng lại đóng cửa ấy không cho ai vào.” Đối với người Do Thái, tội lớn nhất là giết chết các tiên tri, những người được Thiên Chúa sai đến, vì như vậy là chống lại Thiên Chúa. Nhưng có một tội khác cũng rất nghiêm trọng là ngăn cản người khác vào Nước Trời, vì Thiên Chúa mong muốn mọi người được sống hạnh phúc với Ngài. Chính vì vậy mà Chúa Giêsu đã mạnh lời trách các Luật Sĩ và Biệt Phái bởi vì họ đã phạm đến hai điều quan trọng này.

Thật vậy, khi ra mặt chống đối và tìm cách tiêu diệt Chúa Giêsu, người được Thiên Chúa sai đến, những người Biệt Phái và Luật Sĩ đang tiếp nối công việc giết các tiên tri của cha ông họ trong quá khứ. Hơn nữa, qua việc bày đặt thêm nghi thức luật lệ nặng nề, gò bó, hình thức làm mất ý nghĩa tinh thần của luật, hai hạng người này tự động phong cho mình làm ông chủ giải thích lề luật tùy tiện, khiến đại đa số dân chúng không thể nào chu toàn lề luật của Mô-sê, và như vậy chính nhóm nhỏ Biệt Phái và Luật Sĩ này đã ngăn cản người dân bình thường đến với Thiên Chúa.

Trong Phúc Âm của Thánh Luca, chúng ta thấy rõ cái đau khổ của tiên tri Êlia. Vị tiên tri này đã nói thẳng nói thật, nên bị các đầu mục trong dân Do Thái tìm cách hãm hại, khiến ông phải trốn chạy thoát thân. Và để trừng phạt tội ác này, Thiên Chúa đã không cho mưa rơi xuống trong ba năm liền như một lời cảnh cáo để kêu gọi dân chúng trở về với Ngài. Còn Thánh Matthêu đã dùng những danh từ thật mạnh để gọi những hạng người này: Mãng xà, rắn độc...

Một cách cụ thể hơn là dụ ngôn chủ vườn sai thợ gặt đến thu hoa lợi. Những người được chủ sai đến đều bị bọn người thuê vườn đánh đập hoặc giết chết, đến nỗi cả người con của ông chủ được sai đến cũng bị chúng sát hại. Những người được sai đến là các tiên tri và con ông chủ chính là Chúa Giêsu. Và sau khi Chúa Giêsu chết và sống lại, Thánh Stêphanô, vị tử đạo tiên khởi của Giáo Hội đã vạch trần tội ác của những người này một cách công khai trước khi bị chúng ném đá chết.

Nói tóm lại, bài Phúc Âm của Thánh Marcô hôm nay cho chúng ta thấy được hành động sai trái của các Biệt Phái và Luật Sĩ. Những người này tự cho mình là công chính vì đã giữ luật lệ nghiêm ngặt, nhưng thật ra họ đang tiếp tục công việc của cha ông họ ngày xưa. Đó là nhúng tay vào tội ác giết các tiên tri, những người được Thiên Chúa sai đến, và tội ác lớn

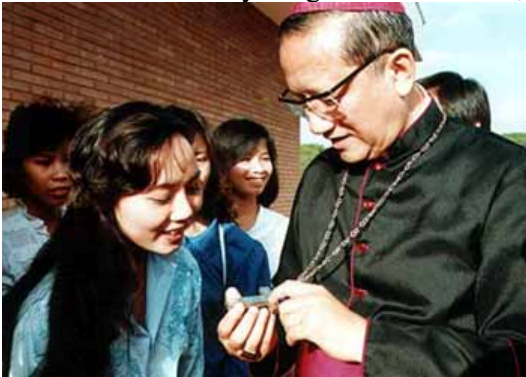
nhất chính là giết chết Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa. Từ bài Phúc Âm này, chúng ta có thể rút ra được hai bài học.

Về tu đức: Sáu lời nguyện rửa của Chúa Giêsu tố giác sự giả hình của Phái Pharisiêu và Luật Sĩ. Những lời đó cũng là lời Chúa cảnh cáo đến mỗi người chúng ta, những người có nhiệm vụ hướng dẫn và giảng dạy cho dân chúng sau này. Chúng ta phải sống chân thật và tạo điều kiện để tất cả những ai tìm đến Chúa được hiểu biết Chúa rõ ràng, không che đậy, để họ có thể gặp Chúa và hưởng hạnh phúc Nước Trời.

Về thần học: Lời Chúa cũng tiên báo cho biết Giáo Hội sẽ luôn luôn bị bách hại, bên trong cũng như bên ngoài. Kẻ thù bên trong là chính những người đã nắm giữ luật lệ của Giáo Hội, nhưng lại phá hoại Giáo Hội hơn cả vì họ sống giả dối, tìm danh lợi cho riêng mình bằng mọi cách, kể cả làm hại chính những anh em đồng đạo với mình.

Các Thánh cũng đã từng nhắc nhở: “Người đi tu bỏ cha mẹ, gia đình... nhưng cần phải biết nói tốt cho anh em nữa.” Bằng không, chúng ta sẽ làm hại Giáo Hội một cách tệ hại hơn là những người bên ngoài.

Chúng ta cần phải noi gương Thánh Ignatio thành Antiokia, vị kế nghiệp Thánh Phêrô, đã hiên ngang tiến về Roma chịu chết vì danh Chúa. Trên đường bị giải về Roma, Ngài đã viết bảy lá thư cho bảy giáo đoàn. Những lá thư này nói lên tâm tình yêu thương của vị chủ chăn đích thực. Ngài cầu xin tha thiết: “Chớ gì thân xác tôi bị nghiền nát để trở thành hương thơm cho Chúa Kitô.” Hãy sống và làm tất cả mọi sự vì vinh danh Chúa. Amen.



Bài 98: Can đảm rao giảng
Thứ sáu 18-10-1991 - Tuần 28 Thường Niên

Lc 12, 1-7 ; Rm 4, 1-8

Bài Phúc Âm hôm nay đã được chúng ta cùng nhau suy ngắm cách đây hai tuần. Hôm nay, chúng ta suy niệm lời Thánh Phaolô gửi cho Timôtê, trong đó có đề cập đến Luca. Thánh Luca là một trong bốn thánh sử chép Phúc Âm. Nhưng khác với ba thánh sử kia, Luca chưa từng gặp thấy Chúa Giêsu khi Ngài còn sống. Như vậy, Luca làm sao có thể viết về cuộc đời của Chúa Giêsu được.

Trước hết, Luca là môn đệ Thánh Phaolô một cách đúng nghĩa. Ông luôn luôn sát cánh với Phaolô trong mọi hoàn cảnh. Cùng theo Phaolô trên bước đường truyền giáo, cùng lên Giêrusalem gặp gỡ các Tông Đồ và thậm chí cả khi Phaolô bị tù đầy và bị giải về Roma, Luca cũng đi theo. Tại Giêrusalem, Luca có dịp gặp mặt các môn đệ của Chúa, các phụ nữ đạo đức và nhất là được cơ hội tiếp xúc với Đức Mẹ và được Mẹ thuật lại về cuộc đời của Chúa Giêsu. Nhờ thế, Phúc Âm của Ngài mang sắc thái dịu dàng, hiền lành, nhẹ nhàng, văn vẻ. Ngài đã diễn tả lại một cách chi tiết cuộc đời của Chúa Giêsu từ khi Đức Mẹ được thiên thần truyền tin, Mẹ đi viếng bà Isave, việc sinh hạ Chúa Giêsu, diễn tiến Ba Vua ở phương đông đến thờ lạy Chúa trong máng cỏ ở Bêlem cũng như việc phải trốn sang Ai Cập... Là

người trí thức, vừa còn là họa sĩ và thầy thuốc, Luca viết Phúc Âm của Ngài một cách trau chuốt và sâu sắc.

Trở lại thư của Thánh Phaolô gửi Timôtê, chúng ta thấy Phaolô ân cần khuyên bảo người môn đệ này hãy can đảm rao giảng Tin Mừng luôn, cả những lúc thuận tiện cũng như khi bất tiện để Lời Chúa được truyền rao đến khắp mọi nơi. Đó cũng là lời khuyên cho mỗi chúng ta sau này. Chúng ta cũng phải rao giảng Phúc Âm một cách can đảm và cương quyết. Trong thực tế, chúng ta bắt gặp nhiều linh mục rao giảng một Phúc Âm xu thời, giả hiệu, chạy theo thị hiếu của thời đại và quần chúng, để làm vui lòng người nghe hơn là làm cho họ trở lại. Phần chúng ta, lời Thánh Phaolô dạy chúng ta phải rao giảng một Phúc Âm tinh tuyền, Phúc Âm chính hiệu, Phúc Âm không bị bóp méo, một Phúc Âm không phản bội lại sự thật mà Chúa Giêsu đã truyền dạy.

Chắc chắn việc rao giảng sự thật của Phúc Âm nhiều khi làm cho đời mình đau khổ vì bị kỳ thị, hiểu lầm hoặc vu khống. Chính Thánh Phaolô cũng đã trải qua kinh nghiệm đó. Ngài cảm thấy bị mọi người bỏ rơi trong cảnh tù ngục, và khi bị xét xử ở công hội, không ai đứng lên bênh vực Ngài. Dầu vậy, Thánh Phaolô vẫn vui vẻ chấp nhận vì xác tín rằng Đức Giêsu Kitô vẫn luôn ở bên Ngài, đồng hành với Ngài trong mọi gian nan khốn khó và trở thành sức mạnh của Ngài. Chính vì vậy, Phaolô khuyên bảo Timôtê cứ tiếp tục tiến bước để phục vụ Chúa, để cùng lãnh triều thiên vinh quang Nước Trời như chính Phaolô đã đi tới cùng trong cuộc chạy đua này.

Những lời khuyên Timôtê đã thấm nhập vào Luca, vì Luca luôn kề cận cùng Thánh Phaolô. Luca có thể nói là người trước tiên cảm nhận được tình yêu của Thiên Chúa nơi Thầy Phaolô của mình và Luca cũng sẵn sàng bước theo Thầy đến cùng đích ở tuổi 84. Có một bức ảnh làm Cha cảm động. Đó là bức chân dung Đức Hồng Y Giáo Chủ Ba Lan.

Hình vẽ Ngài đang ngồi trên tòa, tay chống cạnh cầm, mắt nhắm lại đăm chiêu và phía sau là tấm khẩu hiệu của Ngài với hàng chữ: “Tất cả vì Chúa, chỉ một mình Thiên Chúa.” Bức hình đó nói lên tất cả tâm tình và hành động của Đức Hồng Y Giáo Chủ. Ngài đã cương quyết và can đảm hy sinh tất cả cho một mình Chúa, đau khổ vì một mình Chúa, và chịu đựng thử thách cách kiên trì chỉ vì một mình Chúa. Ngài là tấm gương cho mỗi người chúng ta bởi vì Ngài đã sống trọn vẹn lời khuyên của Thánh Phaolô: “Tôi chỉ tìm vinh quang cho một mình Thiên Chúa.”

Chúng ta xin Thánh Luca cho chúng ta biết sống như Ngài, sống hy sinh, từ bỏ và bác ái đến quên mình. Xin Chúa giúp chúng ta biết thật sự sống và cương quyết rao giảng cho mọi người một Phúc Âm tinh tuyền, Phúc Âm của Sự Thật, Phúc Âm của Chúa Kitô chứ không phải của mỗi người chúng ta. Amen.

Bài 99: Chúa Thánh Thần Thứ bảy 19-10-1991 - Tuần 28 Thường Niên

Lc 12, 8-12 ; Rm 4, 13. 16-18



Bài Phúc Âm hôm nay đề cập đến ba chủ đề rõ ràng: chối bỏ Chúa hay chấp nhận Chúa, tội phạm đến Chúa Thánh Thần và sau cùng là sự hoạt động của Chúa Thánh Thần. Về chủ đề đầu tiên, Chúa nói: “Ai chấp nhận Ta trước mặt người đời, Ta sẽ chấp nhận kẻ ấy trước mặt Cha Ta. Còn ai xấu hổ từ chối Ta, trước mặt Cha Ta, kẻ đó cũng sẽ bị từ chối.” Câu nói này của Chúa Giêsu được ứng dụng một cách cụ thể vào thời kỳ Giáo Hội bị bách hại. Chúa đòi hỏi những người Kitô Hữu phải có niềm tin vững chắc vào Chúa và hiên ngang bảo vệ đức tin của mình. Và phần thưởng của những tín hữu can đảm này là được Chúa thương bênh vực trước tòa phán xét và sẽ được hưởng vinh quang muôn đời với Chúa.

Về chủ đề thứ hai, Chúa tuyên bố: “Tội phạm đến Con Người thì được tha, nhưng tội phạm đến Chúa Thánh Thần thì sẽ không được tha.” Muốn hiểu đoạn Phúc Âm này, chúng ta cần phải nghiên cứu kỹ lại đoạn Phúc Âm trước. Trong chủ đề đầu tiên, việc chấp nhận Chúa vẫn còn mang tính cách bề mặt bên ngoài. Phải can đảm tỏ ra cho người khác biết mình là người tin Chúa. Tuy nhiên, việc bày tỏ này chưa nói lên được niềm tin và sự chấp nhận thực tâm bên trong của người tuyên xưng. Có hạng người mang danh nghĩa Kitô Hữu hay Công Giáo, cũng đi lễ nhà thờ, cho con cái chịu các phép Bí Tích, nhưng đó chỉ là cái vỏ bên ngoài, còn tâm hồn và cách suy nghĩ của họ không chắc đã thật sự chấp nhận sống đúng với sứ điệp của Phúc Âm, sứ điệp đã được Chúa Giêsu ủy thác cho Chúa Thánh Thần soi dẫn các Tông Đồ và Giáo Hội của Ngài.

Vì thế, khi không thật sự sống Phúc Âm, những người Công Giáo danh nghĩa bề ngoài này đã xúc phạm đến Chúa Thánh Thần, nên sẽ không được cứu rỗi. Trái lại, có những người tuy bề ngoài không tỏ lộ mình là người có đức tin, nhưng tâm hồn lại luôn mở rộng để cho ơn Chúa Thánh Thần hoạt động. Họ có thể là những người lương dân hay vô đạo, nhưng đời sống của họ lại đầy tinh thần của Tin Mừng. Vì thế, họ đáng được hưởng phúc thiên đàng. Thực tế, phép Rửa Tội là dấu chỉ tỏ tường của một người gia nhập Giáo Hội, nhưng còn biết bao nhiêu người khác không chịu phép rửa bằng nước, đã thực sự chịu phép rửa bằng lòng mến hay bằng lửa và nhiều khi cả bằng máu. Họ cũng là thành phần của Giáo Hội Chúa Kitô.

Lời Chúa hôm nay còn được áp dụng cho chính chúng ta, nhất là các mục tử chăn dắt đoàn chiên Chúa. Chúng ta cần nhìn lại mình xem thử mình có sống đạo hình thức không, có giữ đạo bề ngoài không. Coi chừng chính chúng ta lại là kẻ chống Chúa Thánh Thần vì chỉ sống bề ngoài thôi.

Chủ đề thứ ba về hoạt động của Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần hoạt động trong Giáo Hội và trong mỗi người chúng ta. Một khi đã sống trong ơn Chúa Thánh Thần, chúng ta không còn lo sợ gì cả, ngay cả bắt bớ, tù đầy và bị sát hại. Thật vậy, từ thời các Tông Đồ và cho đến bây giờ, những người tín hữu khắp nơi đã tiếp tục đổ máu vì đức tin, để loan truyền Tin Mừng cứu độ của Chúa đến mọi người.

Xin Chúa ban cho chúng ta biết mở rộng tâm hồn chấp nhận ơn Chúa Thánh Thần, để Ngài hoạt động và canh tân con người chúng ta xứng đáng là môn đệ đích thực của Chúa Giêsu. Amen.

Bài 100: Nước Trời **Thứ hai 21-10-1991 - Tuần 29 Thường Niên**

Lc 12, 13-21 ; Rm 4, 20-25

Trong những ngày qua, chúng ta thấy các bài Phúc Âm đều nói về chủ đề Nước Trời. Suốt từ chương 9 đoạn 51 đến chương 12 của ngày hôm nay, chủ đề này được nhắc đi nhắc lại bằng nhiều cách khác nhau và Chúa Giêsu mời gọi dân chúng hãy tìm mọi cách để có thể vào được Nước Trời.

Khi vào nhà Bà Matta, Chúa nhắc đến đời sống nội tâm: “Lắng nghe Lời Chúa” như là phương thế quan trọng để vào Nước Trời. Khi vạch mặt sự giả hình của nhóm Biệt Phái và

Luật Sĩ, Chúa công khai cho biết sống giả hình không phải là tinh thần của Nước Trời. Và hôm nay, nhân dịp có người đến xin phân chia gia tài, Chúa nhắc lại bài học phải từ bỏ và đừng tham lam của cái vật chất để được vào Nước Trời. Trong bài Phúc Âm của Chúa Nhật vừa rồi, chúng ta đã có dịp suy ngẫm về việc Chúa khuyên bảo người thanh niên bán hết gia tài và lấy tiền phân phát cho người nghèo để theo Ngài và được sự sống đời đời. Cũng vậy, Lời Chúa hôm nay dạy anh thanh niên đừng dính bén của cải vì khi chết đi anh chẳng mang theo được gì cả. Trong thực tế, chúng ta thấy có người giàu có, nhưng lại không tham lam của cải, trong khi nhiều người nghèo lại có tính tham lam này. Anh thanh niên hôm nay chỉ vì lòng ham mê của cải, không muốn bị thiệt thòi khi chia gia tài, nên xin Chúa làm trọng tài phân xử.

Tất nhiên, khi đề cập đến sự nghèo khổ, Chúa không đòi buộc chúng ta phải sống nghèo khổ. Ngài chỉ muốn nhắc nhở chúng ta cần phải ý thức luôn rằng của cải vật chất dùng để phục vụ con người. Vì thế, đừng để mình làm nô lệ của cải, nhưng biết dùng của cải mình có để giúp đỡ người nghèo đói, túng thiếu. Và như vậy, mình sẽ tích trữ được của cải thiêng liêng cho Nước Trời. Gương của Thánh Don Bosco, Mẹ Têrêsa Calcutta... cho chúng ta thấy tinh thần từ bỏ của cải và phó thác, tin tưởng vào sự quan phòng yêu thương của Chúa. Thiên Chúa không bao giờ để ai phải thiếu thốn vì đã quảng đại giúp đỡ những người túng thiếu, nghèo khổ.

Hạnh Thánh Don Bosco kể lại một hôm ông chủ tiệm bánh mì đến đòi tiền bánh Ngài còn thiếu vì nuôi các em mồ côi. Don Bosco mở ngăn kéo ra để tìm tiền trả cho ông ta. Trong ngăn kéo chỉ còn mấy đồng tiền các... Ngài cảm thấy tội nghiệp cho ông chủ tiệm bánh mì đã cho mình thiếu tiền nhiều lần và cũng cảm thấy áy náy vì không có tiền trả cho ông ta lần này được. Đúng lúc đó, Ngài nhận được một lá thư qua bưu điện, trong đó người gửi biểu cho Ngài một số tiền lớn vừa đủ để Ngài trả tiền nợ bánh mì. Thật lạ lùng! Chuyện cũng kể lại một hôm có một phụ nữ sang trọng đến thưa với Ngài: “Thưa Cha, con có một số tiền lớn. Con không biết nên làm thế nào để có lợi nhất, gửi tiết kiệm hay gửi định kỳ?” Ngài đáp: “Tùy chị.” Chị kia tiếp lời: “Nhưng con muốn cha bày cách cho con.” Ngài đáp: “Tôi có một cách nhưng không biết chị có đồng ý không?” Chị đáp: “Thưa Cha cứ nói.” Ngài chìa hai bàn tay ra và nói: “Đây là cách làm lợi tốt nhất. Làm cho Chúa”. Chị ta hiểu và dâng tất cả số tiền mình có cho Don Bosco để Ngài phục vụ Chúa.

Rồi chính chúng con cũng đã có dịp nghe Mẹ Têrêsa chia sẻ: “Chúng tôi không có lương của xã hội, không có ngân quỹ gì cả, nhưng không bao giờ Chúa để chúng tôi phải thiếu hụt khi giúp đỡ người nghèo.”

Trong cuộc sống linh mục, có một điều người giáo dân khó tha thứ đó là linh mục ham mê tiền bạc, vì tiền bạc là chạm đến sự công bằng, đến mồ hôi nước mắt của họ. Vì thế, người linh mục phải biết quên mình để phục vụ giáo dân. Đừng bao giờ lo sợ cuộc đời linh mục của mình sẽ túng thiếu vì không biết lo xa. Chúa quan phòng không bao giờ để linh mục túng thiếu quá sức chịu đựng. Càng cố tâm tích lũy vật chất của cải cho mình, linh mục một cách nào đó sẽ giống như người thanh niên trong bài Phúc Âm hôm nay. Anh ta tưởng giàu sang, sung túc là quan trọng. Nhưng nếu đêm nay Chúa gọi anh về, của cải kia chẳng sinh ích gì cho anh cả. Của cải không mua được Nước Trời, nhưng của cải có thể dùng làm phương tiện để vào được Nước Trời. Amen.

Bài 101: Sẵn sàng
Thứ ba 22-10-1991 - Tuần 29 Thường Niên

Lc 12, 35-38 ; Rm 5, 12.15.17-19. 20-21

Đọc chuyện Quo Vadis, chúng ta thấy giáo dân Roma thời sơ khai ban đêm di chuyển như những bóng ma. Người này theo người kia lần lượt xuống hang toại đạo (Catacombs) để cầu

nguyện. Tại sao giáo dân Roma thời ấy lại hằng say cầu nguyện suốt đêm như vậy? Chắc hẳn là để tránh bị chính quyền Roma bắt bớ, nhưng điều chính yếu là vì họ nghĩ Chúa Giêsu sắp trở lại, nên họ cầu nguyện chuẩn bị đón Chúa đến.

Thật vậy, niềm hy vọng được thấy Chúa sắp trở lại đã giúp họ sống sốt sắng và chuẩn bị sẵn sàng để đón Chúa. Bài Phúc Âm hôm nay cho thấy sự sẵn sàng của dân chúng. Thánh Luca nói về một dụ ngôn người tôi tớ sẵn sàng.

Thế nào là sẵn sàng của Phúc Âm? Thông thường, thái độ đợi chờ có hai mặt: tích cực và tích cực. Được xem là tiêu cực khi đợi chờ một cách thụ động, không lo chu toàn việc bổn phận mình. Còn đợi chờ tích cực khi biết lo lắng chu toàn trách nhiệm mình, thanh tẩy tâm hồn, giữ lòng trong sạch để đón Chúa đến.

Người Kitô Hữu đích thực và khôn ngoan phải biết đợi chờ Chúa một cách tích cực, nghĩa là sẵn sàng chu toàn bổn phận cách vui vẻ trong khi chờ Chúa đến. Thế giới và xã hội này đang cần Chúa đến để đổi mới và trở nên tốt hơn. Và chính chúng ta, những người Kitô Hữu có trách nhiệm tạo điều kiện cho Chúa đến trong mọi môi trường của xã hội bằng chính cuộc sống của chúng ta. Thời Giáo Hội sơ khai, các tín hữu đầu tiên đã kiên trì sống đức tin để mang Chúa đến cho mọi người trong toàn Đế Quốc La Mã. Đó là tấm gương cho chúng ta.

Đúng vậy. Tất cả chúng ta ngày nay đều có nhiệm vụ tiếp tục sứ mạng đem Chúa đến với tất cả mọi người chúng ta gặp trong cuộc sống. Nhưng muốn đem Chúa đến, trước tiên chúng ta phải là dụng cụ tốt của Chúa, là đầy tớ trung thành và là chứng nhân đích thực của Ngài. Tất nhiên, việc làm chứng nhân cho Chúa trong thời đại ngày nay càng gặp nhiều khó khăn, thử thách, nhưng Lời Chúa nói với các Tông Đồ ngày trước vẫn còn có giá trị đối với mỗi người chúng ta: “Hỡi đoàn con bé nhỏ, đừng sợ, vì Cha anh em đã bằng lòng ban Nước Trời cho anh em.” Đây chính là lời ban sức mạnh, khuyến khích chúng ta kiên trì và sẵn sàng làm chứng cho Chúa.

Nói tóm lại, Phúc Âm Thánh Luca chương 12 nhắc nhở chúng ta hãy chuẩn bị sẵn sàng để đón chờ Chúa đến. Chuẩn bị một cách tích cực bằng cách sống phù hợp với Phúc Âm để đem Chúa đến cho người khác.

Chúa Giêsu đã đến và Ngài sẽ trở lại như lời đáp ca mà chúng ta đọc hôm nay: “Lạy Chúa, này con xin đến để thực thi ý Chúa.” Đây là điều chúng ta cần suy ngẫm và đào sâu để mỗi việc chúng ta làm hằng ngày như ăn uống, ngủ nghỉ, học hành, cầu nguyện... chúng ta làm cho Chúa và trở thành chứng nhân sống động cho việc Chúa đến. Amen.

Bài 102: Sử dụng ơn Chúa ban Thứ tư 23-10-1991 - Tuần 29 Thường Niên

Lc 12, 39-48 ; Rm 6, 12-18



Bài Phúc Âm hôm nay tiếp tục nói về chủ đề phải sẵn sàng để đón chờ Chúa đến, khi trình bày cách sống và đối xử của hai hạng người tội tở trong khi chủ vắng nhà. Một hạng trung thành và tận tụy với công việc đã được giao phó cho dù ông chủ không có mặt, còn hạng kia lợi dụng ông chủ vắng nhà đã bỏ bê công việc, tác oai tác quái những người thuộc hạ và tổ chức ăn uống say sưa.

Thật ra, hai hạng người này chỉ làm rõ thêm bài Phúc Âm ngày hôm qua khi nói đến hạng tiêu cực và tích cực. Phân kết cho thấy, ông chủ về đột ngột, không báo trước, khám phá ra sự thật về những tội tở mà ông đã đặt hết tin tưởng và thường phạt họ theo cách họ đã làm. Ở đây, chúng ta để ý đến lời Chúa nói: “Ai nhận được nhiều thì phải trả lại nhiều, kẻ nhận ít thì phải trả lại ít. Và kẻ đã biết ý của chủ mà làm sai thì bị đôn nhiều hơn kẻ không biết.” Nghĩa là những người được giao nhiều hơn và ý thức điều người chủ muốn để sinh lợi, nhưng lại không chu toàn bốn phận, sẽ bị quy trách nhiệm nhiều hơn.

Bài Phúc Âm hôm nay như trực tiếp nói với chúng ta là những linh mục, tu sĩ, bởi vì Chúa ban cho chúng ta nhiều ơn hơn những người giáo dân bình thường. Chúng ta được Chúa kêu gọi một cách đặc biệt, được ở trong nhà Chúa, có điều kiện sinh sống, học hành tốt hơn nhiều bạn trẻ khác. Hơn nữa, chúng ta còn được hấp thụ một nền giáo dục tu đức, nhân bản chuyên biệt. Nếu chúng ta không tốt hơn những thanh niên ngoài đời, chắc chắn chúng ta cũng sẽ bị Chúa quở trách như những người tội tở bất trung trong bài Phúc Âm mà chúng ta vừa nghe. Mỗi ngày, chúng ta cần phải suy nghĩ Lời Chúa nói với chúng ta hôm nay: “Ai lãnh nhận nhiều sẽ bị đòi lại nhiều” để chúng ta tận dụng những ơn Chúa thương ban và sống tốt hơn. Như vậy, chúng ta mới xứng đáng là những tội tở đích thực của Chúa, góp phần vào việc xây dựng Nước Chúa ngay ở trần thế này. Amen.

Bài 103: Lửa thanh tẩy **Thứ năm 24-10-1991 - Tuần 29 Thường Niên**

Lc 12, 49-53; Rm 6, 19-23

Bài Phúc Âm chúng ta vừa nghe tiếp tục nói về chủ đề Nước Trời và những đòi hỏi của Nước Trời. Chúng ta có thể chia bài Phúc Âm hôm nay thành ba phần :

Trước hết Chúa nói: “Ta đem lửa xuống thế gian và ước gì cho lửa ấy cháy lên.” Câu này có nghĩa gì? Đây không phải là lửa bên ngoài bình thường. Các nhà tu đức thường gọi đó là lửa thiêng liêng, nhưng đúng ra ngọn lửa ấy là chính ơn cứu độ, là chính cuộc đời của Chúa Giêsu. Thật vậy, Ngài chính là ngọn lửa và Ngài mong cho ngọn lửa ấy bùng lên. Một điều xem ra nghịch lý là chính khi Chúa Giêsu tắt thở trên thập giá ở đồi Calvario, ngọn lửa đó đã bùng lên một cách mãnh liệt, bởi vì qua cái chết của Ngài, một mầm sống mới được khai sinh mang lại ơn cứu độ muôn đời. Lửa Đức Kitô thanh luyện mỗi người chúng ta và canh tân thế giới.

Điều thứ hai Chúa nói là: “Ta phải chịu một phép rửa và rất khắc khoải cho đến khi việc đó hoàn tất.” Đúng vậy, phép rửa Chúa đã hoàn tất là cái chết trên của Ngài Núi Calvario. Nơi đó, Chúa đã dùng lửa của mình để đốt cháy thế gian tội lỗi. Vậy lửa ấy có tác dụng gì? Các nhà thần học gọi đó là lửa thanh luyện. Giống như lửa thử vàng và thanh luyện để làm cho vàng được nên tinh ròng, lửa của Chúa Kitô cũng thanh luyện con người để họ trở nên con cái đích thực của Ngài.

Điểm thứ ba: Lửa đòi hỏi gì ?

Lời Chúa hôm nay nghe có vẻ khó hiểu: “Ta đến không phải để đem bình an mà là đem sự chia rẽ, giữa con trai với cha, con gái với mẹ, nàng dâu với mẹ chồng; và hai người sẽ chống lại ba...” Chắc chắn Chúa không bao giờ muốn có sự chia rẽ. Vậy những lời này phải được hiểu như thế nào? Thừa rằng, những lời này ám chỉ đến sự tuyệt đối khi đáp trả lời mời gọi theo Chúa. Phải chọn Chúa lên trên tất cả mọi sự, ngay cả tình huyết nhục trong gia đình.

Nếu những liên hệ huyết nhục này làm cản trở con đường theo Chúa, người Kitô Hữu phải dứt khoát vượt qua, để chọn Chúa.

Theo Kinh Thánh, lửa này có nhiều ý nghĩa :

- Lửa chỉ sự hiện diện của Thiên Chúa như Ông Mô-sê thấy lửa trong bụi gai cháy.
- Lửa chỉ sự quan phòng của Thiên Chúa như cột lửa soi sáng dẫn dân Israel qua khỏi ai cập.
- Lửa chỉ uy quyền và tình yêu của Chúa như khi ông Mô-sê cầu nguyện trên núi, hay lửa thiêu hủy lễ vật dâng tiến.
- Lửa cũng chỉ con giận của Thiên Chúa như lửa diêm sinh từ trời xuống thiêu hủy thành Sodoma và Gomora.

Nhưng lửa trong Tân Ước lại là lửa của tình yêu, một tình yêu hoàn toàn, trọn vẹn. Lửa ấy chính là Đức Kitô. Ngài đến để hâm nóng tâm hồn. Ngài đến để thanh luyện, đổi mới, tái tạo và mang lại bình an cho con người, một sự bình an thật và trọn vẹn, chứ không phải bình an giả tạo, chóng qua mà con người thường tìm kiếm như một giai đoạn hoãn binh để rồi sau đó lại xông vào cắn xé nhau vì danh lợi. Và muốn được bình an đích thực, con người phải chấp nhận và sống Tin Mừng cứu độ của Ngài

Lạy Chúa, xin cho chúng con biết sống với nhau trong tình bác ái huynh đệ chân thành để bình an của Chúa luôn ngự trị trong tâm hồn mỗi người chúng con và trong cộng đoàn của chúng con. Amen.

Bài 104: Dấu chỉ thời đại Thứ sáu 25-10-1991 - Tuần 29 Thường Niên

Lc 12, 54-59 ; Rm 7, 18-25

Ngày xưa, người ta không có máy móc để đo đạc và dự báo thời tiết. Muốn biết thời tiết thế nào, người ta chỉ nhìn trời, nhìn mây để dự đoán. Chẳng hạn như: “Ráng vàng thì tỏ, ráng đỏ thì mưa.” Nghĩa là khi thấy trên trời có ánh sáng màu vàng, họ biết ngày mai trời nắng tốt. Ngược lại, thấy màu đỏ, chắc chắn ngày mai sẽ mưa. Ngày Cha còn bé, người ta cũng chưa biết dự báo thời tiết là gì.

Chỉ trong vòng mấy chục năm gần đây, với nền văn minh khoa học kỹ thuật phát triển, người ta mới có thể dự báo thời tiết một cách tương đối chính xác. Cũng nhờ văn minh tiến bộ, nhất là nhờ khoa tâm lý học, con người ngày nay cũng có thể đoán trước được sự phát triển và suy tư của con người. Với khoa xã hội học, con người cũng có thể đoán trước thế giới này sẽ ra sao và đi về đâu. Và với vệ tinh nhân tạo, người ta có thể dò tìm các mỏ quặng dưới lòng đất, hoặc vũ khí chôn giấu ở trong đó, hay đối phó với các hỏa tiễn được bắn đi...

Đó là những dự báo phần đời, còn người Kitô Hữu chúng ta lại cần phải biết một dự báo khác: Dự báo về “Nước Thiên Chúa đã đến gần” như Lời Chúa đã truyền dạy: “Hãy đi rao giảng Tin Mừng vì Nước Trời đã gần đến.” Nói cách khác, người Kitô Hữu cần khám phá những dấu chỉ của thời đại qua thiên nhiên và các biến cố xảy ra trong thế giới, để hiểu được ý Chúa và sống theo ý của Ngài trong khi chờ đợi Nước Trời đến. Như vậy, chúng ta cần phải có thái độ nào khi đợi chờ Nước Chúa đến?

Trước hết, mỗi người phải mở rộng tâm hồn và chuẩn bị sẵn sàng để đón chờ “giờ” của Chúa gần đến. Giờ của Chúa chính là giờ của ơn cứu độ, giờ của tình yêu hiệp nhất. Trước vũ trụ thiên nhiên, người Kitô Hữu phải biết khám phá ra thánh ý và giờ của Chúa. Công đồng Vaticano II luôn nhấn mạnh việc nhận ra dấu chỉ của thời đại qua các biến cố xảy ra trong thế giới, cộng đoàn và trong chính cuộc sống của mỗi người. Nhờ đó, chúng ta biết hành động phù hợp với ý của Ngài trong hoàn cảnh sống của mình, cũng như trong môi trường mình đang sinh hoạt. Chẳng hạn, tôi phải thực hiện ý Chúa như thế nào trong giáo xứ và địa phận của tôi.

Như thế, điều quan trọng trong cuộc sống người Kitô Hữu, là biết khám phá ra ý của Chúa trong giây phút hiện tại và quyết tâm thực hiện ý của Ngài. Những khám phá của khoa học cần thiết để làm cho cuộc sống con người thoải mái hơn, nhưng nếu chỉ chú tâm tới những khám phá thiên nhiên này mà quên mất khám phá ra ý của Chúa thì thật là một tai họa. Nhà bác học y khoa nổi tiếng người Pháp, Vaccine, đã sang Việt Nam nghiên cứu và tìm ra vi khuẩn của bệnh dịch hạch. Đó là khám phá đầu tiên trên thế giới về căn bệnh này. Sống trong một căn hộ ngay bờ biển Nha Trang, ông đã thành công khi hiến dâng đời mình cho việc nghiên cứu. Ông đã ghi lại từng ngày các áp lực của biển Thái Bình Dương, sức gió, sức đẩy của nước biển. Sau mấy chục năm dày công ấy, ông đã để lại một kinh nghiệm về chu kỳ bão và thủy triều. Tại Nha Trang, ông quen thân với Cha Bề Trên Dòng Chúa Cứu Thế cũng là một người ngoại quốc rất giỏi trong việc nghiên cứu khoa học. Trong thời gian Cha làm Giám Mục Nha Trang, ông Vaccine qua đời. Cha được Cha Bề Trên Dòng Chúa Cứu Thế kể lại rằng ngay đêm hôm ông Vaccine sắp qua đời, Cha Bề Trên đã chuyện trò suốt đêm với ông ta. Cha thành thật hỏi Ngài: “Vậy suốt đêm qua, Cha có làm cho ông ta nhận biết Chúa không?” Cha Bề Trên đáp: “Không”. Và Ngài nói tiếp bằng tiếng Pháp: “Mon ami, il est mort comme un chien.” (Bạn ơi, ông ta đã chết như một con chó)

Ông Vaccine, một nhà bác học lỗi lạc, học trò của nhà bác học Pasteur, một người được dân tộc Việt Nam tôn kính vì những thành quả, đóng góp cho dân Việt Nam. Chỉ tiếc rằng mặc dù ông rất thành công khi khám phá ra những bí mật của thiên nhiên, nhưng lại không khám phá ra được dấu chỉ thời đại này. Đó là ơn cứu độ của Chúa Giêsu.

Câu nói của của Cha Bề Trên về ông Vaccine đáng được chúng ta quan tâm và suy nghĩ. Nếu chúng ta không biết khám ra ý Chúa trong thời đại mình, chúng ta cũng sống một cách vô nghĩa và người khác cũng có thể nói về mỗi người chúng ta như sau: “Il vit comme un chien.” (Ông ta sống như một con chó) Amen.



Bài 105: Chúa đến bất ngờ Thứ bảy 26-10-1991 - Tuần 29 Thường Niên

Lc 13, 1-9 ; Rm 8, 1-11

Bài Phúc Âm hôm nay được xem là một bài về thần học cánh chung. Chúa Giêsu bằng nhiều cách đã dùng thí dụ hoặc dụ ngôn để diễn tả về ngày cánh chung. Hôm nay, dựa vào hai biến cố trong lịch sử, Chúa đưa ra dụ ngôn cây vả để báo trước biến cố chung cuộc này. Biến cố thứ nhất: Những người Do Thái đến Đền Thờ Giêrusalem để thờ phượng Chúa. Với lòng ức hận đối với chế độ đàn áp của đế quốc La Mã, họ đã nổi dậy chống lại kẻ thống trị. Quan Tổng Trấn Philatô sợ rằng cuộc nổi dậy này sẽ làm đà kéo theo các cuộc nổi dậy khác, nên ông đã sai lính đến dẹp và đã giết một số đông người Do Thái.

Biến cố thứ hai: Sự kiện 18 người Do Thái bị Tháp Silôê sập và đè chết cùng một lúc. Khi nhắc lại hai sự kiện trên, Chúa Giêsu muốn cảnh cáo mọi người rằng không ai có thể biết trước ngày giờ chết của mình. Chết là một điều bất ngờ. Nói cách khác, giờ Chúa đến lúc nào chẳng ai biết được. Vì thế, mỗi người phải tỉnh thức sẵn sàng để đón chờ giờ Chúa đến. Bài Phúc Âm cũng làm sáng tỏ quan niệm hẹp hòi của con người đối với những kẻ bị tai ương. Những người xấu số này thường bị xem là những người tội lỗi nên bị Chúa phạt. Quan niệm này vẫn còn tồn tại trong tâm thức của người thời nay. Chúa xác định rõ ràng: “Không phải những người xấu số này tội lỗi hơn những người may mắn còn sống đâu.” Điều quan trọng Chúa muốn nhấn mạnh đến trong bài Phúc Âm hôm nay là mỗi người phải ăn năn sám hối, canh tân cuộc sống của mình. Nếu không, cái chết sẽ bất ngờ ập đến và họ sẽ là người xấu số hơn hết vì sẽ mất cuộc sống hạnh phúc đời đời với Chúa. Thiên Chúa giàu lòng thương xót. Ngài không muốn bất kỳ ai phải chết đời đời.

Lời cảnh cáo của Chúa Giêsu trong bài Phúc Âm hôm nay cũng áp dụng cho mỗi người chúng ta. Tính cho đến bây giờ, chúng ta đã nhận được biết bao ơn lành của Chúa trong cuộc sống. Nhưng thử hỏi chúng ta đã sử dụng ơn Ngài ban cho như thế nào. Coi chừng! Thiên Chúa rất nhân từ, nhưng Ngài cũng rất công bằng. Nếu chúng ta không canh tân cuộc sống, chắc chắn ngày tận thế của đời mình, tức cái chết bất ngờ, sẽ là một thảm họa cho chúng ta. Thật vậy, không ai biết được chính xác ngày tận thế sẽ đến lúc nào. Có thể còn lâu lắm, nhưng cũng có thể trong tương lai gần. Tuy nhiên, có một điều chắc chắn là không ai thoát được cái chết. Và cái chết này cũng chẳng ai biết trước ngày giờ được. Vì thế, mỗi người phải sám hối quay về với Chúa để sẵn sàng đón nhận cái chết và đối diện trả lời với Chúa về cuộc sống của mình ở trần gian.

Lạy Chúa, xin ban cho chúng con biết chuẩn bị sẵn sàng trong giờ Chúa đến. Amen.

Bài 106: Mù đức tin
Chúa nhật 27-10-1991
CHÚA NHẬT 30 THƯỜNG NIÊN B

Mc 10, 46-52; Hc 35, 12-14. 16-18; 2 Tm 4, 6-8. 16-18

Bài Phúc Âm hôm nay tường thuật việc Chúa chữa người mù từ lúc mới sinh, nhấn mạnh đến hai điểm quan trọng: đức tin của anh mù và sứ mệnh của Giáo Hội.

Thật vậy, theo trình thuật của bài Phúc Âm, chúng ta thấy anh mù này đã có một đức tin chân thành, một đức tin vững vàng và thái độ sẵn sàng theo Chúa.

Trước hết, anh mù có một đức tin chân thành bởi vì mặc dù không thấy gì cả, không được chứng kiến tận mắt những phép lạ Chúa Giêsu đã thực hiện, anh ta vẫn tin hết mình vào Chúa nhờ những câu chuyện về Ngài mà những người chung quanh đã thuật lại cho anh. Qua đó, anh biết Đức Giêsu là một người giàu lòng thương xót. Và vì thế, anh tin chắc Chúa sẽ thương và chữa cho anh sáng mắt nếu anh thành khẩn kêu cầu Ngài.

Thứ đến, anh mù này có một đức tin thật kiên vững bởi vì anh đã không nản chí bỏ cuộc khi bị những người chung quanh ngăn cản anh kêu nài. Trái lại, càng bị ngăn cản, anh càng kêu to hơn. Chính đức tin kiên vững của anh đã đánh động Chúa và Ngài đã chữa anh được sáng mắt.

Điểm cuối cùng: sau khi được chữa lành, anh đã từ bỏ cuộc đời cũ và cương quyết dấn thân theo Chúa hoàn toàn.

Phần thứ hai của bài Phúc Âm nói lên sứ mạng của Giáo Hội. Các nhà chú giải Kinh Thánh gọi phần này thuộc về khoa Giáo Hội học, và nêu ra tính khởi thủy trong Giáo Hội. Khởi thủy có nghĩa là tự cao, tự đại. Tìm cách loại bỏ những kẻ bất hạnh, hoặc khinh khi những người nghèo đói, bệnh tật. Tính khởi thủy này đã thấy xuất hiện ngay trong thời Giáo Hội

mới được thành lập. Một cách khách quan, tính khởi thặng này là mối nguy hiểm lớn nhất cho Giáo Hội. Nó còn độc hại hơn các bè rối và thù địch bên ngoài Giáo Hội nữa.

Trong thực tế, bây giờ ngay cả trong những sinh hoạt giáo xứ, chúng ta vẫn còn nhận ra tính khởi thặng này. Chẳng hạn, trong các cuộc rước Đức Giám Mục, chúng ta thấy ban hành giáo lo lắng và tìm cách xua đuổi những người rách rưới, nghèo hèn, lời thô ra xa. Họ không muốn những người không ra gì này gặp thấy Đức Giám Mục.

Nói tóm lại, người Kitô Hữu cần có đôi mắt đức tin để nhận ra Chúa và sứ điệp yêu thương của Ngài. Trong bài Phúc Âm hôm nay, khi dân chúng và các môn đệ theo Chúa tiến về thành Giêrusalem, nơi Chúa sẽ được đón tiếp nồng hậu, họ vẫn không thấy và hiểu được ý nghĩa của chuyến đi này của Chúa. Ngài sẽ bị bắt giữ, hành hạ và cuối cùng bị đóng đinh vào thập giá để rồi sau đó sống lại vinh quang. Tất cả những người này đều có đôi mắt sáng, nhưng họ lại thật sự sống trong tối tăm vì không hiểu gì cả. Ngày nay, thế giới cũng không thiếu những người mù tinh thần này. Có hạng người bị cận thị nặng, chỉ biết lo lắng cho mình, vun đắp cho mình, sống ích kỷ buông xuôi và không bao giờ quan tâm đến những lời van xin của kẻ khác. Có hạng lại bị viễn thị, chỉ biết dò xét, phê phán, vạch tìm thói xấu nơi người khác mà không để ý gì về hiện trạng tâm hồn xấu xa của mình. Tất cả đều mù. Gương đức tin của anh mù trong bài Phúc Âm hôm nay nhắc nhở chúng ta cần phải có một đôi mắt đức tin để nhận ra Chúa nơi những người bất hạnh và thương yêu họ chân thành như Chúa đã yêu thương mỗi người chúng ta.

Lạy Chúa, xin cho con luôn nhận ra tình thương bao la Chúa dành cho con, để con luôn sáng mắt đáp trả lại tình thương yêu của Chúa qua việc yêu mến những người bất hạnh chung quanh con. Amen.

Bài 107: Người Tông Đồ đích thực
Thứ hai 28-10-1991
LỄ THÁNH SIMON VÀ GIUĐA TÔNG ĐỒ

Lc 6, 12-16 ; Ep 2, 19-22

Hôm nay, chúng ta tìm hiểu hai Thánh Tông Đồ Simon và Giuđa theo cái nhìn Thánh Kinh và mục vụ.

Theo cái nhìn Thánh Kinh, hai Thánh Simon và Giuđa rất ít được các sách Tân Ước đề cập tới. Chúng ta không thấy nói đến công việc hoạt động tông đồ của các ngài ra sao, ngoại trừ truyền thống cho biết các Ngài đã đi giảng đạo rồi bị giết chết.

Thật vậy, hai cuốn Phúc Âm của Thánh Matthêu và Marcô ghi lại việc Chúa chọn các Tông Đồ, nhưng không ghi rõ là bao nhiêu vị. Chỉ có Phúc Âm của Thánh Luca nói đến việc Chúa chọn 12 Tông Đồ. Thánh Luca đã viết rõ ràng tên của 12 Tông Đồ này để phân biệt với những môn đệ khác của Chúa Giêsu cũng đi rao giảng Tin Mừng, nhưng không được Chúa Giêsu huấn luyện một cách đặc biệt, nên lời rao giảng của những môn đệ này có thể bị sai lầm. Phúc Âm của Thánh Luca ghi lại tên Simon và Giuđa trong số 12 Tông Đồ được Chúa chọn. Vị Thánh Sử này còn nói rõ “Simon cũng gọi là nhiệt thành” vì ông ta thuộc về nhóm này, một tổ chức của những người khắc khổ sống theo luật Mô-sê. Ngài cũng phân biệt Giuđa này khác với Giuđa Iscariôt, kẻ đã phản bội và bán Chúa.

Theo cái nhìn mục vụ, chúng ta thấy việc chọn các Tông Đồ là một công việc rất quan trọng bởi vì trước khi chọn các Tông Đồ, Chúa Giêsu đã lên núi cầu nguyện và cầu nguyện suốt đêm trong cảnh tịch mịch thanh vắng. Sự kiện này còn cho chúng ta nhận ra tầm quan trọng của khung cảnh cầu nguyện. Đành rằng, con người có thể cầu nguyện với Chúa bất cứ lúc nào và bất cứ hoàn cảnh nào. Nơi văn phòng, nhà máy, hạp chợ... vẫn có thể cầu nguyện được. Nhưng khung cảnh thích hợp như sự thinh lặng, vắng vẻ, yên tĩnh chắc chắn sẽ giúp

chúng ta cầu nguyện dễ dàng và sốt sắng hơn. Và sau một đêm cầu nguyện, sáng hôm sau, Chúa xuống núi và chọn mười hai Tông Đồ.

Đây cũng là một tấm gương cho chúng ta noi theo. Trước một vấn đề quan trọng như chọn các Tông Đồ hoặc trước khi chịu tử nạn, Chúa Giêsu đã tha thiết cầu nguyện để thấy rõ ý Thiên Chúa Cha. Cũng vậy, trong cuộc sống hằng ngày, trước khi phải quyết định hay làm một công việc gì quan trọng, chúng ta cũng phải cầu nguyện xin Chúa hướng dẫn, soi sáng để luôn làm theo thánh ý Chúa và tôn vinh danh Ngài.

Một cách nào đó, chúng ta cũng được Chúa chọn làm Tông Đồ của Chúa. Đó là ơn nhưng không mà Chúa thương ban cho mỗi người chúng ta. Cần phải ý thức ơn gọi của mình và quyết tâm sống đúng ơn gọi làm Tông Đồ của Chúa như Simon và Giuđa, sẵn sàng hy sinh mạng sống mình vì Chúa và Giáo Hội. Bằng không, chúng ta cũng sẽ giống như Giuđa Iscariốt, kẻ phản bội, chỉ biết lo cho cá nhân mình, cho quyền lợi và tương lai của mình. Thật nguy hiểm!

Bài Phúc Âm hôm nay cũng dạy cho chúng ta bài học về cách tổ chức. Nếu cột xương sống rất cần thiết cho cơ thể con người, mỗi tổ chức cũng rất cần những cán bộ nòng cốt. Nhìn vào tổ chức Giáo Hội, chúng ta càng thấy rõ tầm quan trọng của những người nòng cốt này. Chúa Giêsu đã chọn 12 Tông Đồ làm nền tảng của Giáo Hội. Chính các Tông Đồ đã tiếp tục sứ mạng của Chúa Giêsu, mang Tin Mừng đến mọi nơi. Cũng vậy, trong mỗi cộng đoàn giáo xứ, chúng ta cũng cần phải quan tâm hướng dẫn một số người lãnh đạo nòng cốt để cùng chia sẻ công việc với chúng ta. Như xưa kia các Tông Đồ được ở gần Chúa, thấy việc Chúa làm, chúng kiến thái độ khoan dung nhân từ của Chúa, chúng ta cũng phải làm gương sáng cho những người nòng cốt này, hướng dẫn họ trong yêu thương và kính trọng, để họ cùng chúng ta hăng say hoạt động tông đồ cho Nước Chúa rộng mở.

Điểm cuối cùng đáng cho chúng ta quan tâm là mặc dù hai Thánh Simon và Giuđa không được Phúc Âm nói đến nhiều, nhưng không phải vì thế mà các Ngài bị quên lãng, vì Giáo Hội vẫn nhớ đến và nhất là Chúa không bao giờ quên. Trong lịch sử của Giáo Hội, chúng ta cũng thấy có rất nhiều người sống thánh thiện, phục vụ quên mình nhưng không mấy ai biết đến. Thật vậy, mấy ai nhớ đến vị Giám Mục người Pháp đã phục vụ bệnh nhân phong cùi ở Di Linh, Việt Nam cho đến chết và còn biết bao anh hùng Âu-Việt cũng đã âm thầm chết đi để Giáo Hội Việt Nam được lớn lên. Chắc chắn, phần thưởng của các ngài không phải chỉ là lời khen ngợi của chúng ta. Nhưng trên hết, niềm vui lớn nhất mà các Ngài đạt được là triều thiên công chính mà Chúa đã thương ban cho các Ngài. “Hỡi đầy tớ trung tín, hãy vào hưởng sự vui mừng với Chủ người.” Amen.

Bài 108: Sức mạnh âm thầm Thứ ba 29-10-1991 - Tuần 30 Thường Niên

Lc 13, 18-21 ; Rm 8, 18-25



Trong bài Phúc Âm hôm nay, Thánh Luca tiếp tục nói về chủ đề Nước Trời. Ngài dùng hình

ảnh và công dụng của “hạt cải” và “men trong bột” để nói lên sức mạnh âm thầm nhưng mãnh liệt của Nước Trời.

Thật ra, đa số dân chúng mặc dù đã được chứng kiến nhiều phép lạ, nhưng vẫn còn hoài nghi về con người và sứ mệnh của Chúa Giêsu. Ngài có phải là Đấng Mêsia được Thiên Chúa sai đến hay không? Sứ mạng của Ngài có phải là để giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ của Đế Quốc La Mã không? Nếu đúng thật như vậy, tại sao Ngài chỉ quy tụ quanh Ngài những người chài lưới quê mùa, dốt nát. Nhóm nhỏ này làm sao đương đầu nổi với quân La Mã hùng mạnh. Và nếu có dành độc lập được, với nhóm thuyền chài này, làm sao Ngài có thể phát triển đất nước được. Hơn nữa, những lời giảng dạy của Ngài cũng nghịch lý. Nghèo khó, khiêm nhường, bị bách hại... Ngài lại đề cao và cho là có phúc. Rồi Ngài lại khuyên mỗi người phải vác thập giá của mình nữa. Như vậy, Nước Trời của Ngài là nước như thế nào đây.

Vì thế, Chúa Giêsu dùng hình ảnh “hạt cải” và “men trong bột” để trả lời cho những hoài nghi và thắc mắc của dân chúng về “Nước” của Ngài. Như hạt cải, dù thật bé nhỏ so với các hạt giống khác, nhưng khi mọc lên, nó sẽ trở thành một cây lớn đến nỗi chim trời có thể đến trú ngụ được. Cũng vậy, khi men được cho vào khối bột, nó sẽ âm thầm làm cho khối bột dậy lên, để có thể sử dụng làm bánh nuôi con người. Nước của Chúa cũng như vậy đó. Lúc đầu thật bé nhỏ, nhưng khi đã xuất hiện ở trần gian, nó sẽ phát triển, lớn mạnh, và làm cho cả thế giới thức tỉnh.

Chúng ta có thể thấy ngay điều này trong lịch sử truyền giáo tại Việt Nam. Mới đầu, các nhà truyền giáo xem ra thất bại. Con số tín hữu chẳng đáng là bao, rồi còn bị vua quan bách hại, khổ sở trăm bề. Cha Alexandre de Rhodes là một ví dụ cụ thể. Đến truyền giáo tại Việt Nam, Ngài gặp biết bao nhiêu khó khăn gian khổ. Ngài bị vua quan Việt Nam trục xuất khỏi nước bảy lần. Rồi khó khăn trong việc tiếp xúc vì khác ngôn ngữ và chủng tộc. Nhưng Ngài vẫn quyết tâm cấy men Lời Chúa vào đất Việt. Sau 300 năm, với bao lần bị bách hại, “hạt cải” Lời Chúa của Ngài và các vị truyền giáo khác đã đem bông kết trái một cách dồi dào. Hơn 6 triệu người Việt Nam trở thành người Công Giáo, một sự lớn mạnh lạ lùng.

Dù ngôn về “Hạt cải” và “Men trong bột” của Bài Phúc Âm hôm nay giúp ta thêm tin tưởng vào quyền năng của Chúa. Với ơn Chúa, mọi sự đều có thể được. Dù ngôn này cũng khuyến khích chúng ta hăng say tiếp tục sứ mạng truyền giáo. Mỗi người chúng ta phải giống như hạt cải hay men trong bột để làm cho cộng đoàn hay môi trường chúng ta đang sinh sống được biết Chúa. Hơn nữa, chúng ta phải là men của tình yêu, tình yêu của Chúa, để chúng ta có thể đem yêu thương vào nơi oán thù và yêu cả kẻ thù của mình như Ngài đã dạy chúng ta: “Hãy làm ơn cho kẻ ghét anh em, cầu nguyện cho kẻ bắt bớ anh em...” và “Không có tình yêu nào lớn hơn tình thương của người hy sinh mạng sống mình cho người mình yêu.”

Lạy Chúa, xin cho con biết sống yêu thương đến quên mình để làm chứng cho tình yêu của Chúa dành cho tất cả mọi người. Amen.



Bài 109: Con đường vào Nước Trời
Thứ tư 30-10-1991 - Tuần 30 Thường Niên

Lc 13, 22-30; Rm 8, 26-30

Khi nghe Chúa nói rằng “Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu có vào Nước Thiên Chúa”, các Tông Đồ hoang mang vì nghĩ nếu thật sự như vậy thì mấy ai được ơn cứu độ. Từ trước đến giờ, dân Do Thái với luật Mô-sê vẫn thường quan niệm người giàu có sẽ dễ dàng được cứu rỗi, vì những người này có dư của cải để công đức vào đền thờ, làm việc bố thí cho người nghèo và chu toàn những lễ luật Mô-sê. Vậy, nếu người giàu khó có thể được cứu độ, người nghèo làm sao có thể đạt được ước vọng này.

Lời Chúa hôm nay giải thích vấn đề đó. Và trên hết, Chúa muốn cho biết ơn cứu độ mà con người có thể đạt được là do tình thương bao la của Ngài. Con người tự mình không cách nào có thể được cứu độ nhưng phải nhờ ơn Chúa và cố gắng đáp lại ơn Ngài ban cho. Đáp lại bằng cách nào? Bằng con đường đi qua cửa hẹp. Nghĩa là hy sinh từ bỏ chính mình, từ bỏ những ước muốn bất chính để sống đúng theo lời Ngài giảng dạy.

Bằng không, tất cả những danh nghĩa bên ngoài, cho dù rất kêu như là Tông Đồ của Chúa, được sống gần Chúa, ăn uống trước mặt Chúa, được nghe Chúa giảng dạy trực tiếp... cũng không cứu được người đó. Khi đến gặp Ngài trong giờ sau hết, Ngài cũng sẽ phải trả lời như trong bài Phúc Âm hôm nay: “Ta không biết các ngươi là ai.”

Như vậy, Chúa muốn nhấn mạnh điều kiện để được cứu rỗi là sống theo lời Ngài chỉ dạy, tức là đi con đường hẹp, chứ không hạn chế dành riêng cho một dân tộc hay hạng người nào cả. Bất kỳ người nào, thuộc bất kỳ dân tộc nào, giàu hay nghèo, sang hay hèn, học thức hay bình dân... tất cả đều có thể được cứu rỗi nếu thực tâm sống theo lời Ngài. Chính vì vậy mà Chúa Giêsu trong bài Phúc Âm hôm nay hé mở cho thấy ơn cứu độ phổ quát cho mọi dân tộc, một điều thật mới mẻ đối với dân Do Thái vì họ vẫn nghĩ rằng chỉ có dân Do Thái mới được hưởng ơn cứu độ của Thiên Chúa. Ngài nói: “Nhiều người từ Đông sang Tây sẽ được vào Nước Trời. Kế sau hết lại nên trước hết.”

Lời Chúa ngày hôm nay cũng là một lời cảnh cáo đối với chúng ta. Đừng tưởng rằng mình là người Công Giáo, được chọn vào chủng viện để học hành, chuẩn bị làm linh mục là nắm chắc ơn cứu độ. Hãy nhớ rằng Chúa ban nhiều thì Chúa cũng đòi hỏi nhiều. Và nếu chúng ta không cố gắng sống theo lời Ngài chỉ dạy, đi theo con đường hẹp Ngài đã vạch ra, coi chừng Ngài cũng sẽ trả lời chúng ta một cách phủ phàng: “Ta không biết các ngươi.” Amen.

Bài 110: Hiền lành và khiêm nhường
Thứ năm 31-10-1991 - Tuần 30 Thường Niên

Lc 13, 31-35; Rm 8, 31-39

Chúa Giêsu tiếp tục cuộc hành trình lên Giêrusalem. Ngài bộc lộ cho các Tông Đồ biết hai đức tính trội vượt ở nơi Ngài là hiền lành và khiêm nhường trong lòng, và Ngài mời gọi các Tông Đồ cũng bắt chước sống như vậy: “Hãy học cùng Ta vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng”. Thật ra, hiền lành và khiêm nhường nơi Chúa không đồng nghĩa với nhát đảm sợ sệt. Trái lại, Chúa rất cương quyết và thẳng thắn. Bài Phúc Âm thuật lại khi có mấy người đến khuyên Chúa nên rời nơi đó vì Vua Hêrôđê đang tìm cách giết Ngài, Chúa Giêsu đã trả lời rất hùng hồn: “Hãy về bảo con cáo ấy...”

Qua lời nói này, Chúa Giêsu đã thẳng thắn nói lên sự thật như các tiên tri ngày trước. Ngài hiền lành nhưng lại rất can đảm, dám nói thẳng, nói thật cho dù vì sự thật đó Ngài phải chịu đau khổ và trả giá bằng cái chết. Chúa đã dùng từ “con cáo” để ám chỉ Vua Hêrôđê vì sự xảo quyệt của ông ta. Vua Hêrôđê là một vua Do Thái bù nhìn do Đế Quốc La Mã đặt lên để cai

trị dân. Ông làm việc cho ngoại bang hết mình để bảo đảm cho quyền lợi của ông. Vì thế, khi thấy dân chúng ủng hộ Chúa Giêsu và có lần đã muốn tôn Ngài làm vua, Hêrôđê lo sợ cho cái ghế danh vọng của mình. Và để bảo đảm địa vị và quyền lợi của mình, ông tìm mọi cách theo dõi Chúa Giêsu để lấy cớ giết chết Ngài.

Phần sau của câu trả lời Chúa muốn nhắc lại với Hêrôđê càng nói lên sự can đảm của Ngài: “Hôm nay và ngày mai, đến ngày kia Ta sẽ hoàn tất.” Nghĩa là, cho dù chỉ còn sống một ngày thôi, Chúa cũng không ngừng rao giảng.

Và đúng như vậy thật. Chúa Giêsu tiếp tục rao giảng và yêu thương cho đến chết. Đó là thánh ý của Chúa Cha và Ngài cương quyết thực hiện cho bằng được. Không ai có thể ngăn cản Ngài thực hiện ý muốn này của Chúa Cha, ngay cả Phêrô, vị Tông Đồ trưởng nhóm, khi ông lên tiếng cản ngăn Ngài lên Giêrusalem để khỏi bị ám hại. Một lần nữa, Ngài tiếp tục sống vai trò của vị tiên tri. Can đảm rao giảng và chết tại Giêrusalem.

Giêrusalem, biểu tượng của dân tộc Do Thái, được Thiên Chúa thương yêu cách đặc biệt từ ngàn xưa. Nhưng Giêrusalem cũng từ ngàn xưa luôn chối từ sứ điệp yêu thương của Chúa qua việc giết chết các tiên tri được Thiên Chúa sai đến. Vì thế, Chúa Giêsu than trách thái độ cứng đầu, không biết hối cải của Giêrusalem và tiên báo một tương lai đen tối dành cho Giêrusalem. Đúng vậy! Giêrusalem vào năm 70 đã bị quân Ba Tư xâm chiếm, tàn phá thành bình địa, chỉ còn trơ trọi một bức tường được gọi là Bức Tường Than Khóc. Dân Do Thái ngày này đến cầu nguyện tại bức tường này. Họ vừa cầu nguyện vừa than khóc cho thân phận của dân tộc và cầu xin Chúa đến, bởi vì họ vẫn không nhìn nhận Chúa Giêsu là vị Thiên Sai được Thiên Chúa hứa đã đến trần gian.

Tóm lại, qua bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta thấy Chúa Giêsu rất cương quyết khi thi hành sứ mệnh cứu độ của Ngài. Đó cũng phải là thái độ của chúng ta khi làm việc tông đồ và dẫn thân trên cánh đồng truyền giáo. Không một thế lực hay khó khăn nào có thể ngăn cản được chúng ta như gương Thánh Phaolô đã để lại: “Không gì có thể tách tôi ra khỏi tình yêu của Đức Kitô được cho dù bị tù đày, bắt bớ, gươm giáo, đói khát...”

Chúng ta hãy nghe lại lời Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II khuyên nhủ các Giám Mục, nhất là các giám mục ở các nước khó khăn như Việt Nam. Ngài nói bằng tiếng pháp như sau: “N’avez pas peur”, nghĩa là “Đừng sợ”. Đúng vậy. Có Chúa chúng ta không lo sợ gì cả.

Amen.



Đức Hồng Y Nguyễn Văn Thuận với cây Thánh Giá gỗ (Vinh Phú) tha thứ và sợi dây chuyền (dây điện) yêu thương mà Ngài rất quý. (21-2-2001)

Bài 111: Người Thánh Thứ năm 01-11-1991 LỄ CÁC THÁNH

Mt 5, 1-12; 1 Gn 3, 1-3; Kh 7, 2-4. 9-14

Hôm nay, Giáo Hội long trọng mừng kính tất cả các Thánh Nam Nữ trên Thiên Quốc. Các Ngài đang sung sướng chiêm ngưỡng nhan thánh Chúa với lời ca ngợi suy tôn. Các Thánh thuộc đủ mọi thành phần, nhưng tất cả được quy tụ lại sau khi được tẩy sạch trong Máu Con Chiên, tức là Chúa Giêsu Kitô. Tuy nhiên, không có Thánh nào giống Thánh nào cả. Chúa gọi mỗi người một cách. Vì thế, mỗi thánh đều có đặc sủng riêng.

Bài Phúc Âm hôm nay cho thấy sự khác biệt giữa các Thánh. Có người sống hiền lành, người trong sạch, người nghèo khó, người yêu thương, người xây dựng hòa thuận... Mỗi người làm nổi bật một nhân đức, một vẻ đẹp của Thiên Chúa. Đến đây, câu hỏi được đặt ra là: “Ngày nay còn có Thánh không?”

Nhiều người bi quan nghĩ rằng trong thế giới xã hội đầy cám dỗ, tội lỗi ngày nay, chuyện làm Thánh xem ra có vẻ hoang đường. Cố gắng sống để được lên thiên đàng kiểu đậu vớt cũng là may mắn rồi. Nhưng thật ra, thời đại nào, hoàn cảnh nào cũng có những người sống anh hùng để làm thánh. Làm thánh trước hết là nhờ ơn Chúa giúp. Và ơn Chúa, thì xưa cũng như nay, đều tràn lan, dư dật. Quan trọng là sử dụng ơn Chúa ban một cách quyết liệt. Đàng khác, chúng ta cũng có lý do để nói rằng thời đại ngày nay dễ có người làm thánh hơn, bởi vì Chúa đã quả quyết: “Ồ đâu tội lỗi đầy tràn thì ân sủng càng chan chứa.”

Thật vậy, không thiếu gì những tấm gương thánh thiện trong những thập niên cuối cùng của thế kỷ XX. Họ đã sử dụng ơn Chúa ban một cách can đảm và đầy quyết tâm để trở thành những vị Thánh sống của thời đại. Trong đó, phải kể đến ông La Pira dân biểu quốc hội ở Firenze, Ý. Ông Pira không những có đời sống đạo đức cho riêng mình, nhưng còn áp dụng những nguyên tắc đạo đức này vào đời sống xã hội, để bảo vệ đức tin, luân lý, giáo huấn của Giáo Hội và bên vực quyền lợi của con người, nhất là người nghèo khổ, bị áp bức. Khi được chọn làm Tổng Thống nước Ý, ông La Pira vẫn giữ những nguyên tắc đạo đức này. Với cương vị một Tổng Thống, khi đến Trung Quốc và Liên Xô thời Cộng Sản còn hùng mạnh và các sinh hoạt Công Giáo bị giới hạn tối đa, ông vẫn luôn xin chính phủ cho mình được tham dự thánh lễ mỗi sáng. Một điểm đặc biệt khác của ông La Pira là mỗi khi vừa xuống sân bay của quốc gia đến thăm, bao giờ ông cũng hỏi xem có nhà thờ nào đó gần khách sạn nhất để ông đến đó cầu nguyện trước khi đi gặp chính phủ. Ông giải thích: “Vì hòa bình là việc của Chúa, nên trước khi làm việc ấy, tôi đến cầu nguyện cùng Chúa.” Rồi gương Mẹ Têrêsa thành Calcutta giúp đỡ những người nghèo khổ nhất tại Ấn Độ. Ai cũng nhận ra nhân đức thương người trời vượt của Mẹ và khen ngợi Mẹ như một vị Thánh.

Nói tóm lại, ơn Chúa luôn đủ để giúp chúng ta nên thánh. Nếu biết tận lực sử dụng ơn Chúa, mỗi người chúng ta đều có thể trở nên Thánh. Amen.

Bài 112: Các linh hồn
Thứ bảy 02-11-1991
LỄ CẦU CHO CÁC LINH HỒN

Gn 6, 37-40; Rm 5, 5-11; G 19, 1. 23-37

Trong ngày lễ hôm nay, chúng ta suy ngẫm ba điểm sau đây: phụng vụ, hội nhập văn hóa và ý nghĩa ngày lễ.

Trước hết, như chúng ta thấy, các lễ cuối năm phụng vụ thường có liên hệ đến ngày cánh chung. Vì cuối tháng 11 này, một năm phụng vụ mới của Giáo Hội sẽ bắt đầu với Mùa Vọng. hững ngày cuối năm, lịch phụng vụ của Giáo Hội được sắp xếp để chúng ta có dịp tôn kính các Thánh đã được hưởng thiên đàng, cũng như nhớ đến một cách đặc biệt các linh hồn đang ở trong luyện ngục. Mặc dầu những linh hồn này còn phải chịu thanh tẩy trước khi vào Nước Trời, nhưng họ sớm muộn cũng sẽ được hưởng hạnh phúc với Chúa. Rồi năm phụng vụ được

kết thúc bằng Lễ Chúa Kitô Vua, để nói lên sự hoàn tất trong ngày cánh chung. Đức Kitô là Vua vì Ngài đã dùng máu mình để chiến thắng tội lỗi, thanh tẩy và đưa con người về lại với Thiên Chúa.

Thứ hai, vấn đề hội nhập văn hóa. Nghĩa là lấy văn hóa mỗi nước đưa vào đạo Công Giáo để đạo có thể ăn sâu vào dân tộc đó. Điều này rất quan trọng với Giáo Hội Việt Nam, bởi vì nếu không hội nhập văn hóa, những người bên lương sẽ xem đạo Công Giáo như là một tôn giáo ngoại lai, nghĩa là từ nước ngoài du nhập vào chứ không có tính cách dân tộc. Thế nên, Công Đồng Vaticano II luôn nhấn mạnh đến tính thích nghi hội nhập văn hóa.

Thật ra, việc hội nhập văn hóa đã xuất hiện ngay từ thế kỷ đầu của Giáo Hội, khi đạo Công Giáo được rao truyền sang Đế Quốc La Mã. Tại đây, dân chúng đã xây một đền thờ rất lớn có tên là Pantheon (nay vẫn còn) để kính chung tất cả các thần. Sau khi đạo Công Giáo được vua chúa La Mã chấp nhận và tin theo, Giáo Hội đã không loại bỏ thói quen tôn kính các thần này của dân chúng, nhưng biến ngày lễ này thành một lễ Công Giáo: lễ Các Thánh. Làm như thế, người mới trở lại đạo cũng cảm thấy an lòng, không bị tổn thương. Rồi các lễ khác của người La Mã thời đó như: trung thu, cầu mùa, năm mới... cũng được chuyển sang một ngày lễ Công Giáo. Đặc biệt lễ thờ Thân Mật Trời trở thành lễ Giáng Sinh.

Thứ ba, ý nghĩa của ngày lễ. Đối với người Việt Nam, Lễ Các Thánh rất phù hợp với tâm tình của người dân. Người Việt Nam vốn có lòng kính trọng ông bà tổ tiên, nên ngày lễ này là bằng chứng rõ rệt và hùng hồn nói lên người Công Giáo không bao giờ quên việc tôn kính tổ tiên của mình. Thật ra, hằng ngày, người giáo dân vẫn được Giáo Hội khuyến khích cầu nguyện cho ông bà mình trong kinh nguyện và nhất là trong thánh lễ khi linh mục đọc lời nguyện “Lạy Chúa, xin nhớ ông bà, cha mẹ, tổ tiên chúng con đã ly trần.”

Trong thực tế, chúng ta nhận ra không hẳn chỉ có người Việt Nam mới có lòng tôn kính ông bà. Cha đã đi thăm nhiều nghĩa trang ở Đức, Ý... Các nghĩa trang này rất đẹp. Vì đất đai chật hẹp, nên thường cả gia đình có chung một ngôi mộ thôi. Họ phải chôn chồng lên nhau. Tuy nhiên, các ngôi mộ này được chăm sóc kỹ lưỡng và gìn giữ rất sạch sẽ. Vào ngày lễ này, họ thường mang hoa và những ngọn đèn đủ màu đến đặt trên mộ người thân. Thiên hạ ra vào nghĩa trang tấp nập như ngày hội. Đến chiều tối, nhìn vào nghĩa trang, người ta thấy những ngọn đèn nhiều màu trên các ngôi mộ lấp lánh như những vì sao.

Ở Việt Nam, nghĩa trang chưa được chăm sóc chu đáo, cỏ mọc um tùm. Một năm may ra mới có một vài lần nghĩa trang được làm sạch sẽ. Nhiều nơi người ta còn thả trâu bò vào nghĩa trang ăn cỏ. Còn ở Âu Châu, con cái đến viếng mộ người thân hàng tuần. Hơn nữa, nghĩa trang luôn có người chăm sóc, bảo quản nên sạch sẽ, ngăn nắp. Nhiều ngôi mộ ở đây là một công trình nghệ thuật. Nhiều hình ảnh, bức tượng được khắc chạm và dựng lên bên trên hay xung quanh phần mộ. Đặc biệt ở Roma, nghĩa trang chính ở đây rộng lớn như một thành phố nhỏ. Trong đó được phân chia thành nhiều khu vực và mỗi nơi lại được thiết kế theo một kiểu phần mộ riêng rất nghệ thuật. Nhiều người muốn thăm nghĩa trang vì khi vào đó họ có cảm tưởng như vào một nơi thiêng thánh, cũng nghệ thuật y như trong các nhà thờ, đền đài ở Ý. Việc tôn kính tổ tiên, ông bà, cha mẹ đối với người Công Giáo Việt Nam không phải chỉ là do tâm tình huyết nhục, tình cảm bình thường, nhưng còn do chính niềm tin nữa. Chúng ta tin rằng những người thân đã chết sẽ sống lại, gặp lại nhau và cùng chung hưởng vinh quang mà Thiên Chúa hứa ban cho những ai tin cậy ở nơi Ngài.

Việc xác loài người sống lại là mâu nhiệm tình thương của Thiên Chúa. Trong bài Phúc Âm hôm nay, chúng ta thấy có hai hạng người: hạng chết lành và hạng chết dữ. Người trộm lành đã xin Đức Giêsu trên cây thánh giá nhớ đến anh ta khi Ngài về Nước Trời. Và Chúa đã thương ban cho anh một phần thưởng vượt quá điều anh mơ ước: “Ngay hôm nay, anh sẽ ở cùng Ta trên thiên đàng.” Nghĩa là ngay lập tức, không phải xét xử gì cả. Chính anh trộm lành này, chắc cũng thể nào tưởng tượng được tình thương của Chúa lại bao la đến như thế. Mình tội tày đình nhưng Chúa vẫn tha tất cả.

Người ta kể lại một câu chuyện như sau: Sanna là một phụ nữ suốt đời siêng năng hoạt động tông đồ bằng việc dạy giáo lý cho các trẻ em trong một giáo xứ nọ. Rồi một ngày kia, chị chết đi và đến trước cửa thiên đàng. Chúa Giêsu xuất hiện và hỏi chị là ai. Chị ngạc nhiên thưa: “Chúa quên con rồi sao? Con là người hoạt động tông đồ trong giáo xứ, vẫn dạy dỗ trẻ em và làm nhiều việc lành để phục vụ Chúa mà.” Chúa bảo chị ta: “Con dạy giáo lý sao? Được. Đây là sách giáo lý cho con. Cầm lấy. Nhưng con không thể vào Nước Trời bây giờ được.” Sanna bần khoăn đứng ở ngoài suy nghĩ tại sao mình lại không được vào. Đúng lúc đó, chị thấy một thầy dòng tiến đến trước cửa cúi mình thờ lạy Chúa. Cửa mở ra và thầy dòng bước vào. Thấy thế chị cũng tiến đến cúi mình phủ phục nhưng cửa vẫn im lìm. Buồn bã, chị quay ra ngồi ở đó thờ dài. Khi tiếng thờ dài vừa dứt, cửa thiên đàng cũng vừa được mở ra. Chị vội vã đi vào và cửa lại đóng.

Thiên Chúa biết rõ mỗi người chúng ta thế nào. Tất cả là những kẻ tội lỗi. Và Chúa mong ước thấy con người thống hối ăn năn, tìm về lòng nhân từ của Chúa để được cứu rỗi. Chính vì thế, khi chị Sanna buồn bã về chỗ, nghĩ lại quá khứ tội lỗi của mình và đã thờ dài vì thấy mình bất xứng với tình thương của Chúa, chính lúc đó tình thương Chúa lại mở rộng cửa Thiên Đàng cho chị.

Nói cách khác, mỗi người được ơn cứu rỗi không phải vì mình đã làm được những công việc vĩ đại nào đó cho Giáo Hội, hay hoàn tất một số hoạt động tông đồ nào đó. Tất cả chỉ là nhờ ơn Chúa thôi. Vì thế, cần phải khiêm tốn nhận ra sự yếu đuối và tội lỗi của mình, và lúc đó Chúa sẽ cứu chúng ta.

Trở lại vấn đề hôm nay, chúng ta cần nhớ rằng sau này khi phục vụ ở các giáo xứ, chúng ta nhớ tu sửa, dọn dẹp nghĩa trang sao cho xứng hợp. Đây cũng là điều giáo dân rất mong muốn vì trước sau gì mỗi người lần lượt cũng đi đến nơi an nghỉ này. Thấy được một nghĩa trang tốt đẹp, họ sẽ được an ủi hơn, khích lệ và tin tưởng hơn.

Trong ngày lễ hôm nay, chúng ta cũng ghi nhớ và nhớ lại những lời dạy dỗ của những người thân yêu đã ra đi như Đức Hồng Y, ông bà, cha mẹ... Có gắng thực hiện những lời dạy dỗ, khuyên bảo của các Ngài, cầu nguyện cho các Ngài và xin các Ngài cầu bầu cùng Chúa cho chúng ta.

Lạy Chúa, thánh lễ hôm nay chúng con dâng lên có ý cầu xin cho các linh hồn nơi luyện ngục, nhất là cha mẹ, ông bà, tổ tiên, họ hàng thân thuộc, cho các đáng bậc, các linh hồn mồ côi và cho tất cả các linh hồn đang trông chờ chúng con cầu nguyện cho họ. Amen.



Bài 113: Yêu thương
Chúa nhật 03-11-1991
CHÚA NHẬT 31 THƯỜNG NIÊN B

Mc 12, 28-34; Dnl 6, 2-6; Dt 7, 23-28

Người Ả Rập kể lại một câu chuyện như sau: Một nhà văn hào nổi tiếng tên là Ga-cu-đô-bou yêu một nàng thiếu nữ xinh đẹp tên là Nalina. Thế rồi, Nalina âm thầm bỏ đi. Ông Ga-cu-đô-bou lập tức đi tìm Nalina. Ông mất công nhiều lần nhưng vẫn không tìm gặp được nàng. Ông

đành ở nhà và hằng ngày ông sáng tác ra biết bao bài thơ để ca ngợi người con gái ấy. Những gì đẹp nhất ông đều gán cho nàng. Thế rồi một hôm, ông thấy từ đằng xa, Nalina đang trở về. Ông vội kêu lên: “Bắt cô ta lại và đem cô ta đi”. Người ta lấy làm lạ liền hỏi ông: “Sao ông đã mất bao công khó tìm kiếm, nay cô ta trở về thì ông lại bảo đưa đi?” Ông trả lời: “Vì tôi yêu cô ta quá. Tôi đã làm nhiều bài thơ ca ngợi vẻ đẹp của cô. Bây giờ gặp được rồi, tôi sợ sẽ không còn cảm hứng để làm thơ ca ngợi vẻ đẹp của cô ta nữa.”

Yêu thương con người quả là một khó khăn. Đúng vậy. Chấp nhận người mình yêu với những khuyết điểm, tính xấu, yếu đuối của người đó không phải là chuyện dễ dàng. Bản tính con người thường chỉ yêu kẻ yêu mình và khó lòng yêu thương kẻ nào khinh ghét mình. Nhưng Chúa Giêsu lại dạy các Tông Đồ: “Nếu các con chỉ yêu kẻ yêu thích các con và làm ơn cho kẻ đã làm ơn cho các con thì có hơn gì hạng người Biệt Phái và kẻ ngoại giáo, vì họ cũng làm như thế.” Chúa muốn chúng ta hãy vượt qua tình cảm tự nhiên để yêu cả kẻ thù của mình.

Và bây giờ, nếu các con hỏi về bí quyết thành công trong cuộc đời linh mục của Cha, Cha cũng sẽ chỉ trả lời: “Hãy yêu mến.” Thật vậy, bí quyết để sống hài hòa, an vui trong cộng đoàn linh mục với nhau là “yêu mến nhau.” Cha đã có kinh nghiệm này trong suốt cuộc đời linh mục của Cha và xác tín rằng chỉ có yêu mến mới có thể đưa lại thành công. Tất nhiên, tươi cười vui vẻ với người mình không ưa thích không phải là chuyện dễ. Nó đòi hỏi nơi mình nhiều cố gắng và kiên trì tập luyện. Nhiều người mới gặp lần đầu, tự nhiên chúng ta đã không thích rồi. Thấy cử điệu gì của họ cũng đủ gai mắt hay nghe một lời họ nói cũng thấy chướng tai. Nhưng chúng ta phải sống yêu thương, vì yêu thương là bản tính của Thiên Chúa. Trong thực tế, nói yêu thương quá dễ. Linh mục lên tòa giảng yêu thương lại càng dễ hơn. Nhưng sống yêu thương mới khó. Trong bữa tiệc cuối cùng, Chúa Giêsu cũng đã nói những lời sau hết: “Thầy ban cho các con một điều răn mới. Đó là các con hãy thương yêu nhau.”

à trong lời cầu nguyện Chúa cũng đã xin: “Lạy Cha, xin cho chúng nên một.” Tình yêu và sự hợp nhất là những đòi hỏi cần thiết mà Chúa muốn mỗi người Kitô Hữu phải lo tìm kiếm và thực hành.

Nhìn lên Thánh Giá, chúng ta không quên lời Chúa Giêsu đã phán: “Không có tình yêu nào lớn hơn tình yêu của người hy sinh mạng sống vì bạn hữu mình.” Chúa không những chỉ nói mà thực sự đã sống những lời của Ngài. Tình yêu của Ngài dành cho con người thật bao la. Ngài cho mặt trời mọc và mưa rơi trên đất người lành cũng như kẻ dữ. Và cuối cùng, Ngài chết để cứu độ tất cả mọi người. Như vậy, Chúa Giêsu đã thực hiện một cách hoàn hảo điều răn trọng nhất mà Thiên Chúa đã bày tỏ cho dân tộc Do Thái thời Cựu Ước: “Hỡi Israel hãy nghe. Chúa là Thiên Chúa duy nhất... Hãy yêu mến Chúa hết lòng và yêu thương anh em như chính mình ngươi...”

Lần qua Roma vừa rồi, Cha đọc thấy trên báo câu chuyện ba người cảnh sát bị bắn trong khi thi hành nhiệm vụ. Ba cảnh sát này được giao nhiệm vụ đi bắt một tên tội phạm giết người. Khi vừa đến hiện trường và phát hiện ra kẻ giết người, chưa kịp phản ứng, tên đó đã nổ súng khiến cả ba đều trúng đạn và gục xuống trên vũng máu. Anh cảnh sát bị thương nhẹ hơn đã nhổm dậy xé áo băng vết thương cho hai người bạn mình. Khi xe cứu thương tới, cả ba đều được đưa vào bệnh viện cấp cứu, nhưng khi đến nơi, anh cảnh sát cứu bạn đã tắt thở. Bác sĩ cho biết, tuy vết thương nhẹ hơn nhưng vì anh ta tìm cách băng bó vết thương cho bạn, không để ý gì đến vết thương của mình, nên bị mất máu quá nhiều và không còn thể cứu kịp nữa. Tin này làm cho cả thành Roma xôn xao và thán phục tinh thần hy sinh phục vụ đến quên mình của anh ta.

Yêu thương là cho đi. Đó là dấu chỉ đích thực của người môn đệ Chúa Giêsu. Là linh mục, bất cứ giá nào, chúng ta phải là nhân chứng cho tình yêu. Người ta có thể chê mình không thông minh hoặc không tài giỏi khôn khéo, nhưng đừng bao giờ để bị chê trách là không biết yêu thương người khác.

Ngày nay, con người đang đánh mất dần tình thương giữa con người với nhau. Người linh mục hơn bao giờ hết phải sống tình yêu thương chân thật đối với tất cả mọi người, một tình yêu phát xuất từ Thiên Chúa. “Mến Chúa và yêu người” đối với chúng ta không chỉ là tiêu chuẩn xét mình cho một ngày, một tháng hay một năm, nhưng là cả một đời. Bởi vì linh mục trên hết phải là người sống lời trần trời của Chúa một cách hoàn hảo: “Hãy yêu thương nhau.” Amen.



Bài 114: Bác ái vô vị lợi
Thứ hai 04-11-1991 - Tuần 31 Thường Niên

Lc 14, 12-14; Rm 11, 29-36

Trong bài Phúc Âm của Thánh Luca hôm nay, Chúa Giêsu lại dùng hình ảnh tiệc cưới để mời gọi những ai tin theo Ngài phải biết yêu thương một cách vô vị lợi giống như Ngài. “Hãy mời những người đói, què... đến dự tiệc cưới.” Chắc chắn rằng khi dạy như thế, Chúa Giêsu không có ý bảo chúng ta đừng mời kẻ giàu sang, bạn hữu, họ hàng khi có tiệc tùng. Nhưng Chúa muốn chúng ta thực thi tình huynh đệ cao hơn một bậc nữa, nghĩa là mời những người trong tương lai không thể mời lại chúng ta để trả lễ. Nói cách khác, Chúa mời gọi chúng ta hãy cho đi mà không mong được trả lại.

Theo bản tính tự nhiên của con người, chúng ta thường yêu thích kẻ nào yêu mến mình, cho người nào vay mà có thể trả lại cả vốn lẫn lời, hoặc giúp đỡ cho người đã làm ơn cho mình... Nhưng lời Chúa hôm nay dạy ta cần phải vượt qua cái mức độ tự nhiên đó, để biết sống và yêu thương như Chúa, tức là cho đi mà không mong trả lại, yêu thương cả kẻ không thích mình. Chính Chúa Giêsu là mẫu gương của tình thương vô vị lợi này vì Chúa đã chết để cứu độ chúng ta, ngay khi chúng ta còn là những người tội lỗi.

Được mời gọi đến bàn dự tiệc, chúng ta hiểu thế nào là tình yêu Chúa dành cho chúng ta. Và Chúa muốn chúng ta cũng phải cư xử với người khác bằng một tình thương vô vị lợi như vậy. Cuộc đời của Thánh Carôlô Borromêo Giám Mục mà chúng ta mừng kính hôm nay, cũng nói lên tình thương vô vị lợi này. Ngài là con trai của một gia đình giàu có thuộc hàng quý tộc Carôlô. Như chúng ta biết, vào thế kỷ 15-16, sự lạm dụng thánh chức để làm giàu và có uy thế đã làm cho Giáo Hội điêu đứng. Các gia đình giàu có và thế giá thường có hai con trai. Người con cả để nối dõi tông đường, còn người con thứ đi tu để nắm quyền bính trong Giáo Hội, và để vợ vét của cải về cho gia tộc. Gia đình Carôlô nằm ở phía bắc nước Ý với rất nhiều đồn điền, tài sản. Ngày nay, cả một khu vực rộng lớn vây quanh hồ với bao nhiêu biệt thự đều là của dòng họ Carôlô trước đây. Nhờ thế giá và thế lực, Carôlô vào dòng rất sớm. Năm 12 tuổi, Ngài chịu Phép Cắt Tóc và đến năm 21 tuổi, Ngài được Đức Giáo Hoàng Pio IV là chú ruột, bổ nhiệm làm Hồng Y Quốc Vụ Khanh Tòa Thánh, nghĩa là chỉ kém sau một

mình Đức Giáo Hoàng. Sau khi làm Hồng Y, Carôlô được biệt đãi nhiều quyền lợi vật chất như săn bắn, giải trí, tiệc tùng. Trong nhà của Ngài có tất cả 151 người hầu.

Trong thời điểm này, Công Đồng Trento được triệu tập. Đức Hồng Y Carôlô theo Đức Giáo Hoàng dự Công Đồng. Trong Công đồng, nhờ ơn Chúa Thánh Thần soi sáng, Ngài đã nhận ra sự thiếu sót trong hàng giáo sĩ, và từ đó Ngài bắt đầu thay đổi cuộc sống. Năm 26 tuổi, Ngài nhận chức Giám Mục Giáo Phận Milanô, một giáo phận ngay cả bây giờ vẫn còn là lớn nhất thế giới. Thời đó, giáo phận này còn bao gồm một phần sang nước Thụy Sĩ. Tại Milanô, Ngài đã thành công khi thực thi sống tinh thần của Công Đồng. Cũng chính năm Ngài làm Giám Mục Milanô, anh cả của Ngài qua đời, để lại chức quận chúa và đất đai rộng lớn. Nhưng Carôlô từ bỏ tất cả để chuyên lo việc Chúa trong Giáo Phận, đặc biệt là sống tinh thần hy sinh và bác ái. Năm ấy, vùng Bắc Italia xảy ra một nạn dịch lớn làm thiệt mạng hàng nghìn người. Thấy cảnh đói rét, bần cùng, khốn khổ của người dân, Carôlô đã lấy tài sản của Giáo Phận để cứu giúp người nghèo. Nhiều khi Ngài phải đem bán đến cả bàn ghế nhà chung để nuôi dân.

Carôlô bây giờ đã thật sự đổi đời. Không còn say mê giải trí với những cuộc săn thú, vui chơi. Ngài hoàn toàn từ bỏ mọi chức tước giàu sang, để sống trọn vẹn tinh thần của Công Đồng dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Lời giảng của Ngài vang vọng khắp Giáo Phận Milanô, và người ta tuôn đến nghe Ngài giảng. Trong một lần đi mục vụ xa để thăm viếng và khích lệ giáo dân, Ngài bị kiệt sức và qua đời trên đường đi, thọ 46 tuổi. Dân thành Milanô rất kính mến và nhớ ơn Ngài. Họ vẫn thường nhắc “Con dịch Carôlô” để tỏ lòng yêu mến Ngài vì Ngài đã anh dũng chia sẻ của cải, giúp đỡ dân nghèo trong cảnh túng thiếu, hoạn nạn. Carôlô đã thật sự sống bác ái. Ngài đã cho đi một cách rộng rãi, quảng đại. Cho đi mà không mong được đáp trả lại như lời Chúa dạy. Carôlô trở thành tấm gương người mục tử tốt lành, và là người đầy tớ trung tín cho mọi thời đại.

Hôm nay, chúng ta cũng nhớ cầu nguyện cho Đức Giáo Hoàng của chúng ta. Thánh Carôlô là Thánh Bôn Mạng của Đức Giáo Hoàng. Xin Thánh Carôlô Boromeô gìn giữ Người, coi sóc và soi sáng để Người lèo lái con thuyền Giáo Hội ngày nay.

Chúng ta cũng xin Thánh Carôlô cầu bầu để mỗi người chúng ta biết thực thi bác ái, sống tinh thần Công Đồng và luôn nghe theo sự soi sáng của Chúa Thánh Thần. Như vậy, chúng ta cũng biết cho đi mà không mong trả lại, cho đi để được Chúa, cho đi để đem lại hạnh phúc cho những người anh em sống chung quanh chúng ta. Amen.

Bài 115: Lời Chúa mời gọi Thứ ba 05-11-1991 - Tuần 31 Thường Niên

Lc 14, 15-24; Rm 12, 5-16

Trong bài Phúc Âm hôm nay, Chúa Giêsu dùng ví dụ những khách được mời đến tham dự tiệc cưới để tiếp tục trình bày về Nước Trời. Trong bữa tiệc này có hai hạng người được mời: hạng xứng đáng và hạng bất xứng theo con mắt người đời.

Hạng xứng đáng. Những người này được ông chủ chính thức mời đến dự tiệc, nhưng họ lại tìm lý do thoái thác: người thì lấy cớ tậu ruộng, kẻ mua bò, cưới vợ... Chúa muốn ám chỉ hạng người này là dân tộc Do Thái, một dân được Chúa thương chọn làm dân riêng. Vì thế, họ nghĩ chỉ mình họ mới xứng đáng với lời mời này của Chúa. Nhưng cuối cùng, họ lại ngoảnh mặt từ chối lời mời quan trọng này. Trên bình diện Giáo Hội, lời mời này của Chúa Giêsu được áp dụng cho tất cả mọi người. Chúa mời gọi toàn thể nhân loại, không phân biệt màu da, tiếng nói, vào tham dự tiệc cưới Nước Trời. Nhưng Chúa không áp đặt ai cả. Mỗi người đều có tự do để chấp nhận hay chối từ lời mời của Ngài. Và tất cả những người từ khước lời mời gọi của Ngài đều có một mẫu số chung là xem chuyện của mình quan trọng hơn lời mời của Chúa.

Đây cũng là điều mà chúng ta cần phải xét mình luôn. Mình đã đáp lại tiếng gọi làm Kitô Hữu và nhất là tiếng gọi làm tông đồ, làm linh mục như thế nào. Có trọn vẹn hay nửa vời. Có gắng hết mình hay chỉ tà tà cho qua chuyện.

Hạng thứ hai là hạng bất xứng. Bất xứng bởi vì không phải là diện được mời. Tuy nhiên, vì những người cho mình là xứng đáng không đến tham dự tiệc, nên ông chủ sai gia nhân mời tất cả mọi người đến dự tiệc cưới. Các nhà chú giải Kinh Thánh cắt nghĩa rằng lời mời này phát xuất do lòng nhân từ của Chúa. Mặc dù họ không xứng đáng thật, nhưng Thiên Chúa nhân từ có thể làm cho cái không xứng đáng của họ nên xứng đáng, miễn là họ tự do chấp nhận. Nghĩa là họ không bị ép buộc phải phải đến dự tiệc. Một bữa tiệc không có tự do thì không đáng gọi là bữa tiệc đúng nghĩa.

Qua đó, chúng ta nhận thấy tình thương của Chúa thật lớn lao. Ngài yêu thương tất cả mọi người không phân biệt giai cấp chủng tộc, ngôn ngữ, màu da. Ngài mời gọi mỗi người không phải vì người đó xứng đáng. Tất cả chỉ vì lòng thương yêu của Chúa. Và mỗi người được hoàn toàn tự do để chấp nhận hay từ chối lời mời của Ngài.

Các Thánh khác với người thường ở chỗ các Ngài nhận ra được tình thương bao la của Chúa qua lời mời gọi này và cố gắng đáp trả lại tình thương đó hết sức mình. Chính vì ý thức được tình Chúa bao la dành cho mình, nên các Thánh luôn tạ ơn Chúa bằng cả cuộc đời.

Còn cuộc đời của chúng ta như thế nào. Có nhận ra tình thương yêu của Chúa và luôn sống tâm tình tạ ơn Ngài hay không? Đó là điểm để chúng ta tự xét mình trong ngày hôm nay. Amen.

Bài 116: Ôn gọi theo Chúa Thứ tư 06-11-1991 - Tuần 31 Thường Niên

Lc 14, 25-33; Rm 13, 8-10

Ngày thứ tư đầu tháng, chúng ta kính nhớ Thánh Giuse. Ngài là gương mẫu tuyệt vời cho chúng ta noi theo, nhất là gương từ bỏ, hy sinh mà Phúc Âm hôm nay nhắc tới. Thánh Luca cho ta thấy Chúa đưa ra ba đòi hỏi và hai dụ ngôn để trình bày người môn đệ đích thực của Chúa Kitô. Cả năm yếu tố này có vẻ khó nghe và cùng nói lên những đòi hỏi khắt khe của Chúa cho những ai muốn trở thành môn đệ đích thực của Ngài. Vậy chúng ta phải hiểu thế nào cho đúng.

Dụ ngôn người xây nhà. Theo khôn ngoan bình thường, người nào muốn xây nhà trước hết phải tính toán xem thử mình có đủ khả năng hay không. Nếu không, tốt nhất là đừng xây, kéo xây được nửa chừng phải bỏ dở thì thật vừa tốn công vô ích vừa làm trò cười cho thiên hạ.

Dụ ngôn người tướng trước khi ra trận. Cũng vậy, một tướng giỏi trước khi ra trận phải tính xem thử mình có đủ sức để đánh thắng địch quân không. Nếu không, tốt nhất là đi cầu hòa, để khỏi bị thua trận và thiệt hại binh lính.

Cuộc đời người môn đệ theo Chúa cũng vậy. Phải xem mình có đủ khả năng hay không. Có hội đủ điều kiện để trở thành một linh mục tốt hay không. Nếu không, người đó nên rút lui sớm để khỏi làm hại cho Giáo Hội, cho người khác và cho cả chính mình nữa.

Ba đòi hỏi của Chúa: từ bỏ mình để vác Thánh Giá; từ bỏ mình, từ bỏ cha mẹ, vợ con, anh em để theo Chúa (có Phúc Âm còn viết là ghét cha mẹ, vợ con, anh em) và từ bỏ mọi sự để theo Chúa. Những đòi hỏi này xem ra thật khắt khe. Tình cảm gia đình tự nhiên hay của cải có gì xấu đâu mà Chúa bắt phải từ bỏ. Không lý Chúa muốn những ai theo Chúa phải trở thành cô độc và nghèo túng hết hay sao?

Thật ra, về vấn đề của cải, vật chất, Chúa chỉ muốn chúng ta cảnh giác trong việc tìm kiếm và sử dụng của cải, vì thông thường “Của cải, tiền bạc của người ở đâu thì lòng người ở đó.” Thế nên, một khi xem trọng của cải hơn Chúa và chỉ để lòng trí mình nơi của cải, con người khó có thể theo Chúa hết mình được. Của cải dễ làm nảy sinh tính ích kỷ, tham lam và làm

tôn trọng người khác. Và như thế, người tham lam của cải không xứng đáng làm môn đệ của Chúa. Cũng thế, tình yêu gia đình là quý. Nhưng một khi phải chọn lựa giữa gia đình và Chúa, người môn đệ đích thực phải chọn Chúa. Với người thanh niên xin về chôn cất cha mình trước khi theo Chúa, Ngài đã cương quyết bảo: “Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết”.

Hơn nữa, trong thực tế việc gắn bó với gia đình một cách quá chặt chẽ cũng có thể ngăn cản và gây phương hại cho việc tông đồ. Chẳng hạn, người đó chỉ cộng tác việc tông đồ với người trong gia đình hay quen thân một cách cục bộ, không mở rộng tâm hồn đến với những người khác, và như vậy việc tông đồ sẽ bị giới hạn hoặc bị chống đối bởi những người không cùng phe nhóm gia đình.

Và cuối cùng, Chúa mời gọi người môn đệ chân chính hãy từ bỏ mình. Từ bỏ của cải vật chất hay tình cảm gia đình vẫn còn là những gì bên ngoài. Nhưng khi đòi hỏi từ bỏ mình, Chúa muốn người môn đệ từ bỏ tất cả những gì sâu sa nằm trong con người để hoàn toàn thuộc về Chúa và trọn vẹn làm theo ý của Ngài.

Nói tóm lại, của cải vật chất hay tình cảm gia đình không phải là điều xấu. Trái lại, chúng có thể trở thành một nguồn trợ lực quan trọng nếu người tông đồ biết sử dụng đúng để phục vụ Chúa. Thánh Têrêsa đã nên Thánh nhờ sự giáo dục và nâng đỡ của gia đình. Thánh Don Bosco nên Thánh nhờ người Mẹ và còn kéo nhiều con cái tinh thần lên làm Thánh nữa. Và Thánh Giuse mà chúng ta đặc biệt mừng kính hôm nay, đã thật sự hoàn toàn từ bỏ mình để cộng tác vào chương trình của Thiên Chúa trong nhiệm vụ nuôi dưỡng và giáo dục Chúa Giêsu, sẵn sàng chịu vất vả, hy sinh vì Chúa. Amen.



Bài 117: Tình yêu tha thứ
Thứ năm 07-11-1991 - Tuần 31 Thường Niên

Lc 15, 1-10; Rm 14, 7-12

Hôm nay ngày thứ năm đầu tháng, chúng ta kính nhớ Chúa Giêsu Linh mục Thượng Phẩm đời đời. Như xưa kia Thầy Thượng Tế lấy máu chiên thanh tẩy trước khi vào nơi cực thánh để xin Chúa tha tội cho dân, Chúa Giêsu là Con Chiên vô tội, cũng đã lấy máu mình để rửa sạch nhân loại, và những ai được rửa trong máu Ngài, sẽ được ơn cứu độ.

Chương 15 của Phúc Âm theo Thánh Luca nhấn mạnh đến chủ đề tha thứ. Trong chương này, Chúa Giêsu đã đưa ra ba dụ ngôn theo tiến trình mức độ quan trọng, để dạy cho các Tông Đồ và dân chúng biết cần phải yêu thương tha thứ như thế nào.

Dụ ngôn đầu tiên. Một người có 100 con chiên mà bị lạc một con. Ông ta liền bỏ 99 con chiên trong chuồng để đi tìm con chiên lạc; và khi đã tìm gặp, ông vui mừng vác con chiên lạc trên vai trở về.

Dụ ngôn thứ hai. Một người đàn bà có 10 đồng bạc. Không may bà bị lạc mất đi một đồng. Bà liền thấp đèn quét nhà và khi tìm thấy đồng bạc đó, bà rất vui mừng báo tin và mời hàng xóm đến chung vui với bà.

Dụ ngôn người con hoang đàng. Một người cha có hai người con. Người con thứ xin chia gia tài và đi xa phung phá hết sạch tài sản đó. Sau đó, anh ta hối hận trở về nhà và được người Cha vui mừng đón tiếp long trọng.

Cả ba dụ ngôn này đều đề cập đến ba khía cạnh của tình yêu. Đó là tình yêu tìm kiếm, tình yêu tha thứ và tình yêu tái tạo của Thiên Chúa.

Tình yêu tìm kiếm. Người chủ chiên tìm chiên lạc, người đàn bà tìm đồng xu, còn người Cha, dù không lặn lội đây đó để tìm con, nhưng tâm hồn ông luôn hướng về đứa con hoang đàng và mong mỏi cậu ta trở về. Cũng thế, vì yêu thương, Thiên Chúa luôn tìm kiếm con người, và muốn cho con người được hạnh phúc. Từ trời cao Chúa đã xuống trần gian để gặp gỡ và cuối cùng Ngài chấp nhận đổ máu ra trên Thập Giá để cứu con người, và nhờ đó, con người được gặp lại Thiên Chúa.

Tình yêu tha thứ. Người Cha trong dụ ngôn là người Cha tha thứ. Khi thấy đứa con thân tàn ma dại trở về, hối hận và chỉ mong được làm kẻ tôi tớ trong nhà, người Cha vui mừng tổ chức tiệc mừng, bắt con bê béo chứ không phải bê thường làm tiệc. Rồi ông sai người mặc áo mới cho cậu, đeo nhẫn, mang giày cho cậu, nghĩa là phục hồi chức vị làm con cho cậu, không một lời trách móc hay nhắc lại chuyện lỗi lầm của cậu ta. Không thấy chỗ nào nói người Cha công bố tha thứ cho đứa con ngỗ nghịch này. Ông vui mừng quá nên quên mất hay đúng hơn ông không muốn nói hai tiếng “tha thứ” vì sợ rằng hai tiếng này sẽ làm cho người con thêm mặc cảm tội lỗi. Tất cả hành động của ông, cách đối xử của ông, đã quá đủ để người con và nhất là gia nhân biết ông đã hoàn toàn tha thứ người con hoang đàng.

Đối với chúng ta, Thiên Chúa cũng đối xử bằng một tình thương như vậy. Chúa sẵn sàng tha thứ tất cả, không còn nhớ đến tội cũ nếu chúng ta thực tâm trở lại cùng Chúa.

Tình yêu tái tạo. Tha thứ cho người con hoang đàng, người Cha đã tái tạo cho cậu một cuộc sống mới. Mặc áo mới và đeo nhẫn có ý nói bây giờ cậu được phục hồi địa vị người con trong gia đình. Cũng vậy, vì yêu thương Thiên Chúa hoàn toàn tha thứ cho chúng ta và đưa chúng ta vào cuộc sống mới, cuộc sống được làm con Thiên Chúa.

Một chi tiết khác trong bài Phúc Âm hôm nay có lẽ ít ai để ý: đó là thái độ của người anh khi nghe tin người em ruột của mình trở về. Trong khi người Cha tha thứ cho em mình, chính người anh lại không tha. Đó cũng có thể là thái độ của chúng ta trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta thường so bì với anh em, cạnh tranh với anh em hoặc bực tức khi anh em mình được như mình. Ngay cả khi người anh em mình hối lỗi, chúng ta cũng không chịu chấp nhận và tha thứ. Điều này làm cho chúng ta tự hỏi: Tại sao Thiên Chúa tha mà các linh mục lại không tha; tại sao Thiên Chúa chấp nhận mà linh mục lại không chịu chấp nhận. Thật lạ lùng! Người anh giận dữ vì bấy lâu nay ở cùng Cha mà chẳng khi nào được Cha cho một con bê để ăn mừng với bạn bè. Vậy mà đứa em đi hoang trở về, Cha lại bắt bê béo làm thịt ăn mừng.

Người Cha nhắc bảo cho anh biết rằng chính Cha cũng chẳng khi nào bắt bê béo tự làm thịt ăn tiệc cho mình, và tất cả của Cha là của con. Nhưng bây giờ chúng ta phải ăn mừng lớn vì đứa em kẻ như đã chết nay sống lại, đã mất nay lại tìm thấy.

Thiên Chúa yêu thương chúng ta trước. Ngài khởi công tìm kiếm, tha thứ và đưa chúng ta vào cuộc sống mới, cuộc sống được làm con của Ngài. Tình yêu thương của Chúa dành cho chúng ta chính là nền tảng, là lý do quan trọng duy nhất để chúng ta cũng biết yêu thương, tha thứ, đổi mới anh em mình như vậy.

Chúa Giêsu là Linh Mục Thương Phẩm đã tìm kiếm và tha thứ không chỉ có bảy lần mà là bảy mươi lần bảy, nghĩa là luôn tha thứ, và đã biến đổi cuộc đời của người hối lỗi như trường hợp Madalêna trong Phúc Âm. Ngài là linh mục trọn hảo, là mẫu gương tuyệt hảo cho cuộc đời các linh mục. Tự động tìm kiếm chứ không để chiên tìm chủ, tha thứ chứ không đợi xin tha thứ, đó phải là đức tính của người linh mục ở mọi thời.

Xin Chúa cho chúng ta có tinh thần của bài Phúc Âm hôm nay để xứng đáng là người môn đệ của một Thiên Chúa giàu lòng xót thương. Amen.

Bài 118: Cộng tác với ơn Chúa
Thứ sáu 08-11-1991 - Tuần 31 Thường Niên

Lc 16, 1-8; Rm 15, 14-21



Chúng ta vẫn tiếp tục tư tưởng của Thánh Luca. Nhà chú giải Thánh Kinh gọi đây là tư tưởng biện chứng của Thánh Luca vì Luca thường trình bày Lời Chúa thành hai vế: một là ơn Chúa, hai là hành động đáp trả ơn Chúa. Hai vế này phải đi đôi với nhau, vì nếu có ơn Chúa mà không hành động cộng tác, ơn này cũng vô ích.

Trong bài Phúc Âm hôm nay, Chúa Giêsu đưa ra một dụ ngôn và hai điều cảnh giác để dạy cho môn đệ mình biết cách sử dụng ơn Chúa.

Dụ ngôn nói về người quản lý và cách ứng xử của anh ta. Chắc chắn qua đó Chúa không bảo chúng ta phải học kiểu khôn ngoan gian trá, xảo quyệt, ranh mãnh của anh, nhưng Ngài muốn dạy chúng ta học biết cách sử dụng của cải để có thêm bạn hữu tốt. Trong cuộc sống, chúng ta thường thấy người thế gian khôn hơn chúng ta trong vấn đề này. Con cái sự sáng thường ít khi biết dùng của cải để có thêm bạn. Cha đã có lần chia sẻ kinh nghiệm này. Đó là khi tiền bạc mất đi thì sẽ được bạn và ngược lại nếu được tiền của thì mọi người xa lánh. Lời Chúa dạy chúng ta phải có thái độ rõ ràng, sòng phẳng đối với tiền của, với của cải của Chúa và với anh em.

Hai điều cảnh giác là ai trung thành trong việc nhỏ thì cũng trung thành trong việc lớn và không ai có thể làm tôi hai chủ.

Cảnh giác thứ nhất: trung thành trong việc nhỏ. Có nhiều cách cắt nghĩa, nhưng theo nghĩa của bài Phúc Âm hôm nay, việc nhỏ ở đây cũng chính là tiền bạc của cải. Nếu một người trung thành với của cải, nghĩa là rõ ràng trong vấn đề tiền bạc, chắc chắn người đó cũng sẽ trung thành trong những vấn đề lớn khác.

Đối với linh mục, chủ chăn, vấn đề này cần phải được quan tâm và giữ kỹ. Một linh mục luôn bàn tính “việc nhỏ”, tức tiền bạc, chắc chắn giáo dân sẽ đánh giá Ngài thấp và nghi ngờ việc Ngài trung thành trong những việc lớn. Đúng vậy, nếu một linh mục khi mới về một giáo xứ mới chỉ hỏi thăm xem kinh tế ở đó có khá không, có bao nhiêu nhà cao cửa rộng mà quên hỏi về lòng đạo ở đó, chắc chắn giáo dân sẽ tự hỏi không biết vị linh mục đó về đây để tìm của hay tìm linh hồn. Chúng ta nên để ý đến điểm này để người giáo dân khỏi bị vấp phạm và xem thường.

Cảnh giác thứ hai: không ai có thể làm tôi hai chủ, hoặc chọn Thiên Chúa hoặc chọn tiền của. Có lẽ trong chúng ta chẳng ai lại muốn chọn của cải vật chất, nhưng chúng ta cũng cần kiểm điểm lương tâm một cách kỹ lưỡng để xem thử mình có hoàn toàn thuộc về Chúa hay không.

Bổn phận của người mục tử là tìm kiếm và nuôi dưỡng đoàn chiên. Nhưng nếu lòng trí chúng ta còn để nơi của cải, chúng ta không thể chu toàn bổn phận đó cách chu đáo được. Câu hỏi được đặt ra là người theo Chúa không được quyền có của cải hoặc phải đóng khổ để làm việc Chúa hay sao? Không phải vậy. Chúng ta mới suy ngẫm và biết rằng của cải tự nó

không có gì xấu. Nhiều vị Thánh, nhiều nhà đạo đức có tiếng đã từng quản lý một số tài sản to lớn để làm việc chung như Cha Piô Năm Dấu, bà Robin... Những người này đã sử dụng tiền bạc một cách khôn ngoan, như người quản lý trong Phúc Âm hôm nay, để làm những việc hữu ích cho Giáo Hội dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Đó cũng là lý do tại sao Giáo Hội vẫn cần tiền bạc vật chất để giúp đỡ những người túng thiếu và phát triển công cuộc truyền giáo khắp nơi.

Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta xin Chúa cho mỗi người chúng ta biết sống tinh thần khôn ngoan của Phúc Âm, biết chọn Chúa và sử dụng đúng tiền của để mang lại lợi ích cho người khác và cho Giáo Hội. Amen.

Bài 119: Tình yêu biến đổi
Thứ bảy 09-11-1991 - Tuần 31 Thường Niên

Lc 16, 9-13; Rm 16, 3-9. 16. 22-27

Hôm nay Giáo Hội mừng kính lễ Cung Hiến Đền Thờ Lateranô. Đây là một trong bốn đền thờ lớn nhất tại Roma, do vua Constantinô xây cất và dâng hiến cho Đức Giáo Hoàng sau khi vua ra sắc lệnh tha đạo vào thế kỷ IV. Vì lý do đó, đền thờ này được gọi là đền thờ ngài Giáo Hoàng và cũng là nhà thờ chánh toà của Giáo Phận Roma.

Bài Phúc Âm hôm nay tường thuật câu chuyện Chúa gặp ông Giakêu. Ông ta quyết tâm đi tìm Chúa và đã gặp được Ngài. Còn những người Biệt Phái thấy Chúa hầu như mỗi ngày nhưng để theo dõi và tìm cách bắt bẻ, nên cuối cùng chẳng bao giờ gặp được Chúa. Những người Biệt Phái này tự cho mình là công chính và xem thường người khác, nhất là xem thường hạng thu thuế, trong đó có Giakêu, vì xem đó là những người tội lỗi. Thật ra, hạng Biệt Phái cũng không phải là hạng giàu có lắm, nhưng cũng có tiền của thông thả. Và theo quan điểm của họ, tiền của do Chúa ban. Sống tốt Chúa mới cho giàu có, và như vậy những người nghèo là hạng tội lỗi. Chính vì thế, họ xa lánh người nghèo và cũng đừng hòng họ giúp đỡ gì. Cũng thế, họ tự cho mình là thánh thiện, công chính qua việc giữ luật Mô-sê như ăn chay mỗi tuần, cầu nguyện nơi công cộng và các luật lệ tỉ mỉ khác. Nói cách khác, những người Biệt Phái không muốn có một liên hệ gì với hạng người tội lỗi. Vì thế, không lạ gì họ đã nặng nề trách Chúa vì Ngài đã vào nhà ông Giakêu, một người tội lỗi.

Đối với Chúa thì lại khác. Ngài yêu thương tất cả mọi người, nhất là những người tội lỗi. Cuộc gặp gỡ với Giakêu hôm nay là một bằng chứng cho chúng ta thấy tình thương bao la của Ngài. Đi giữa đám đông dân chúng đang phấn khởi reo hò, hoan hô, vậy mà Chúa lại để mắt đến một người bị xếp vào hạng tội lỗi, đang thu mình trên một cành cây bên vệ đường.

ột cách công khai, không sợ lời đàm tiếu, phê phán của những người Biệt Phái đang dòm ngó, Chúa Giêsu ngẩng đầu nhìn lên và nói với Giakêu: “Hỡi Giakêu, hãy xuống mau, vì tối nay Ta dùng bữa tại nhà ngươi.” Thật là một hân hạnh quá sức tưởng tượng đối với Giakêu. Thật ra, Giakêu không bao giờ dám mời Chúa vì biết mình là người tội lỗi. Ông chỉ ước ao được nhìn thấy Chúa thôi. Nhưng chính Chúa đã chủ động đi bước trước bằng cách tạo điều kiện để ông được gặp Ngài. Tình thương của Ngài đã làm đảo lộn cuộc đời của Giakêu. Ông tự động đền bù những bất công ông đã gây nên và hăng hái đóng góp vào công việc bác ái giúp người nghèo nữa. Ông đã thật lòng hối lỗi trở về cùng Chúa. Vì thế, Ngài vui mừng báo tin cho ông: “Hôm nay, nhà này được ơn cứu độ.” Đó cũng là những lời mà sau này Chúa nói với người trộm lành trên cây thánh giá: “Hôm nay, anh sẽ được ở cùng Ta...”

Bài Phúc Âm hôm nay cũng giúp ta tự kiểm điểm mình. Là mục tử, chủ chăn, chúng ta có thái độ nào với giáo dân? Chúng ta có giống như những người Pharisêu, tự cho mình là công chính và xem thường người giáo dân, nhất là những người tội lỗi, nguội lạnh không? Chúa cảnh cáo nhóm Pharisêu giả hình, tự cao tự đại. Ngài cũng cảnh cáo chúng ta, nếu chúng ta

không sống chân thật, bên ngoài huênh hoang tuyên bố làm việc cho Chúa, nhưng thật sự chỉ mưu tìm quyền lợi và danh vọng cho mình. Thật nguy hiểm!
Xin Chúa giúp chúng ta nhận ra con người thật của mình và tìm cách sửa đổi để xứng đáng là người môn đệ của Chúa. Amen.



**Bài 120: Cách dâng cúng
Chúa nhật 10-11-1991.
CHÚA NHẬT 32 THƯỜNG NIÊN B**

Mc 12, 38-44; 1Sb 17, 10-16; Dt 9, 24-28

Bài sách Khôn Ngoan và Phúc Âm hôm nay đưa ra hình ảnh của hai bà góa như là gương mẫu của sự khiêm nhường, phó thác và tin tưởng vào tình thương của Thiên Chúa.

Trong sách Khôn Ngoan, sau khi khiển trách Vua Achaz về thái độ bất trung của vua và tiên báo án phạt hạn hán mất mùa, tiên tri Êlia sợ bị ám hại nên đã chạy trốn vua Achaz và đi đến thành Sareptha. Ở đây, Êlia gặp một bà góa đang đi kiếm củi để về nhà nhúm lửa làm bánh ăn với chút bột và dầu còn lại. Bà nghĩ đây là chiếc bánh cuối cùng bà sẽ ăn trước khi chết vì trời hạn hán lâu năm và nhà bà chẳng còn lương thực nữa. Nhưng khi nghe tiên tri Êlia xin bà bánh ăn cho đỡ đói, bà góa này đã hy sinh chiếc bánh cuối cùng cho Êlia. Điều này nói lên tình thương người và sự tin tưởng hoàn toàn của bà vào Êlia, người của Thiên Chúa, khi ông hứa: “Từ nay hũ bột sẽ không cạn và bình dầu sẽ không vơi, cho tới khi mưa xuống.”

Còn bài Phúc Âm lại cho thấy hình ảnh của một bà góa khác. Bà góa này đã dâng cúng một số tiền nhỏ, nhưng đó lại là tất cả tài sản của bà. Chuyện thuật lại, Chúa Giêsu vào trong đền thờ và quan sát những người đến bỏ tiền vào hòm cúng. Có nhiều hạng đến bỏ tiền vào đó: Biệt Phái, Luật Sĩ, sang hèn đều có mặt... Thái độ dâng cúng của họ cũng khác nhau. Có người vì kiêu ngạo mà dâng cúng, có người vì sợ dư luận mà dâng cúng, có người vì thể diện mà dâng cúng, có người vì ghen tức mà dâng cúng và cũng có người dâng cúng vì thói quen. Dâng cúng vì kiêu ngạo. Những người này tự xem mình là người công chính, đạo đức, hoặc tự xếp mình vào hạng sang giàu, nên họ bước chân vào đền thờ với lòng đầy tự mãn. Đến trước hòm cúng, họ giơ cao số tiền to lớn trong tay để ai cũng nhận ra mình đang rộng rãi dâng cúng. Sự kiêu căng này đã làm cho việc dâng cúng của họ mất ý nghĩa.

Dâng cúng vì sợ dư luận. Hạng người này cũng giàu có, nhưng lòng họ ích kỷ, không muốn mất tiền của. Tuy nhiên, để khỏi bị người khác thắc mắc, dòm ngó, họ cũng bóp bụng bỏ ít tiền dâng cúng vào đền thờ vì nghĩ không lẽ người khác dâng cúng mà mình lại làm ngơ. Như vậy, việc dâng cúng của họ cũng vô giá trị, vì họ làm việc này chỉ vì sợ người khác chê cười, chứ không phải vì Chúa.

Dâng cúng vì thể diện. Hạng người này dâng cúng không phải vì Chúa, nhưng chỉ để cho danh tiếng của mình. Phải dâng cúng công khai để được người khác khen mình là rộng rãi, đạo đức, công chính.

Dâng cúng vì ghen ăn tức ở, nghĩa là thấy kẻ khác dâng cúng nhiều thì không chịu thua. Hạng người này luôn dò xét việc dâng cúng của người khác, nhất là những đối thủ của mình, để biết được số tiền dâng cúng của người đó, rồi mình sẽ bỏ nhiều hơn. Kiểu dâng cúng này chẳng đẹp lòng Chúa chút nào, vì họ dâng cúng để tranh thắng với nhau. Làm cho họ chứ không phải cho Chúa.

Dâng cúng vì thói quen. Theo hạng người này, đi nhà thờ gắn liền với việc dâng cúng. Điều này không phải là xấu, nhưng mất ý nghĩa vì họ làm một cách thiếu ý thức. Dâng cúng đối với họ trở thành một thói quen vô hồn.

Chúa Giêsu đã theo dõi và hiểu hết tất cả các hạng người dâng cúng trên đây. Ngài muốn dạy các môn đệ đừng làm theo lối của họ. Thật ra, Chúa đã thấy rõ con người thật của họ khi Ngài công khai tố cáo họ là những kẻ kiêu căng, tự phụ, thích được chào hỏi nơi công cộng, thích được chỗ nhất trong bữa tiệc, thích được người ta gọi bằng thầy, thích cầu nguyện nơi công cộng, thích mặc áo thụng có tua dài, có thể kinh để ai cũng thấy và khen đạo đức, rồi ăn chay với vẻ mặt buồn sầu như người sắp chết để ai cũng biết... Tất cả những thói phô trương này của họ đã bị Chúa vạch trần ở Phúc Âm Marcô 12, 40.

Trở lại chủ đề chính của Phúc Âm, qua việc bà góa dâng cúng, Chúa nhắc nhở cho chúng ta hai điều quan trọng sau đây. Đó là Chúa không xét việc dâng cúng qua số lượng nhiều hay ít, và Chúa thấu hiểu tận đáy lòng của mỗi người.

Bà góa nghèo mặc dù chỉ bỏ vào hòm cúng số tiền ít ỏi, nhưng vẫn được Chúa khen, trước hết vì chính thái độ khiêm tốn của bà. Thật vậy, trong xã hội Do Thái thời đó, bà góa thuộc vào hạng bị bỏ rơi, khinh khi. Vì thế, bà bước đến hòm tiền một cách rón rén, nhẹ nhàng âm thầm bỏ tiền vào hòm để không gây sự chú ý cho người khác. Nhưng Chúa đã nhìn thấy và khám phá ba đức tính trở vượt nơi việc dâng cúng của bà.

Thứ nhất, bà dâng cúng với tâm tình cầu nguyện trong khiêm tốn. Bà biết mình dâng cho Chúa chẳng đáng bao nhiêu, nhưng bà đã dâng với tất cả lòng thành của mình.

Thứ hai, khi bỏ vào hòm cúng tất cả số tiền dành dụm của mình, bà nói lên niềm tin tuyệt đối của bà, vì bà không còn gì cho mình và chỉ trông đợi vào tình thương của Chúa. Một cách nào đó, bà đã sống đúng tinh thần của Thánh Vịnh: “Chúa chăn nuôi tôi, tôi chẳng thiếu thốn chi.” Đó là một đức tin phó thác, đức tin mãnh liệt và đơn sơ.

Thứ ba, qua việc dâng cúng, bà đã tỏ lòng kính mến Chúa và yêu thương người cách chân thành. Mặc dù với số tiền ít ỏi, bà cũng mong muốn được chung phần để có thể mua bánh cho người nghèo.

Nói tóm lại, Chúa Giêsu đã làm một cuộc cách mạng trong bài Phúc Âm hôm nay khi đề cao hình ảnh của bà góa trong một xã hội trọng nam khinh nữ thời đó. Chúa muốn dùng hình ảnh của bà góa này như một tấm gương cho các môn đệ và cho cả chúng ta nữa. Đúng như vậy! Không phải những người giàu có mới là người làm nên lịch sử. Trái lại, lịch sử cho thấy, sự giàu có đôi khi là tai họa như Sôđôma và Gômôra... Điều quan trọng Chúa muốn nhấn nhủ chúng ta là hãy sống khiêm tốn và yêu thương. Chính cách sống này sẽ giúp biến đổi xã hội và thế giới. Amen.

Bài 121: Gương mù Thứ hai 11-11-1991 - Tuần 32 Thường Niên

Lc 17, 1-6; Kn 1, 1-7

Bài Phúc Âm hôm nay nói về việc làm gương mù cho kẻ bé mọn. Vậy kẻ bé mọn mà Phúc Âm nói đến là hạng người nào?

Theo các nhà chú giải Kinh Thánh, kẻ bé mọn ở đây không phải là các con nít, nhưng chính là những người bị xã hội khinh chê, ghét bỏ. Một cách rõ hơn, đó là những cô gái điếm, những người thu thuế, những kẻ đui mù, bệnh tật, phong hủi, què quặt, những người què

mùa, thiếu học thức, nghèo khổ... Tuy nhiên, chính những hạng người bị xem không ra gì này lại trở thành đối tượng yêu thương của Chúa Giêsu. Ngay trong bài giảng đầu tiên, tại Hội Đường Nazarét, Chúa Giêsu đã dùng những lời của Tiên Tri Isaia: “Thánh Thần Chúa ngự trên tôi. Sai tôi đi rao giảng cho những người nghèo khó...” để ám chỉ đến sự quan tâm đặc biệt của Chúa dành cho hạng người bé mọn này.

Thật vậy, Chúa Giêsu luôn tỏ quan tâm đến hạng người này và Ngài nghiêm khắc với những kẻ làm gương xấu cho hạng hèn mọn kia sa ngã. Chúa nói: “Thà buộc cối đá vào cổ mà quẳng xuống biển còn hơn.” Điều này muốn nói rằng hậu quả của việc làm gương xấu rất ghê rợn, đến mức phải nhấn chìm kẻ làm gương xấu ấy xuống tận đáy biển, nghĩa là phải diệt tận gốc để khỏi gây nguy hại những người hèn mọn khác. Qua đó, ta thấy lòng yêu thương của Chúa dành cho kẻ hèn kém, què mùa, bất hạnh thật lớn lao. Và hôm nay, lễ kính Thánh Martinô, tình yêu thương này của Chúa lại được vị Thánh này sống một cách anh hùng. Thật vậy, Martinô đúng là vị Thánh của yêu thương vì Ngài đã dâng hiến cả cuộc đời để phục vụ và giúp đỡ những người bất hạnh.

Nhiều người lầm tưởng Martinô là người Pháp, vì Ngài làm Giám Mục thành Tours, một tên quen thuộc của nước Pháp. Nhưng thực ra Martinô lại là người Hungaria, sinh sống ở một làng giáp với nước Áo. Từ đầu, Martinô là một người ngoại giao. Ngài đi lính và có dịp tìm hiểu đạo Công Giáo. Lúc đó, Ngài chỉ là người dự tòng, chưa được rửa tội. Một lần, đang khi cỡi ngựa đi trên đường, Ngài thấy một người đang co ro vì rét và lạnh. Cảm động, Ngài dừng ngựa và xuống đến gần người ấy, rút kiểm cắt đôi chiếc áo choàng của mình và đưa cho người ấy một nửa.

Chính đêm đó, trong giấc mơ, Chúa Giêsu hiện ra với nửa chiếc áo kia của Martinô. Chúa khen Martinô biết nhận ra Chúa trong người nghèo và sống tình thương yêu như Chúa đã dạy. Sau đó, Martinô xin từ giả quân đội, đi tu tại Pháp, làm linh mục rồi được chọn làm Giám Mục thành Tours. Với chức vụ này, Ngài lập dòng để giúp đỡ những người bất hạnh, lang thang, khốn khổ. Suốt cuộc đời làm giám mục, Ngài đã chứng tỏ là một vị chủ chăn đầy yêu thương, luôn quan tâm săn sóc đoàn chiên mình. Dân Pháp tôn kính Ngài, và Ngài gần gũi với họ đến nỗi ít người biết được Ngài không phải là người Pháp.

Martinô đã trở nên thánh nhờ biết nhìn thấy Chúa Giêsu trong những người bất hạnh, như lời Chúa phán: “Hãy các con làm cho một trong những kẻ bé mọn nhất là các người đã làm cho chính Ta.” Như vậy, Thánh Martinô thật sự làm gương cho chúng ta về cách biết nhìn ngắm sự vật bằng con mắt siêu nhiên. Chính đây là điểm khác biệt giữa người thánh và người thường vì các Thánh thấy cái mà người khác không thấy và nghe được điều mà người ta không thể nghe.

Yêu thương và tha thứ cũng là đề tài mà hôm nay Chúa Giêsu nhắc tới. Hãy yêu thương anh em và hãy sẵn sàng tha thứ cho họ dù một ngày có bảy lần họ lỗi phạm, xong lại hối hận thì hãy tha cho họ.

Yêu thương và tha thứ chính là sứ điệp Tin Mừng. Xin Chúa cho chúng ta hết thấy biết yêu thương nhau và sẵn sàng tha thứ cho nhau. Amen.

Bài 122: Đạo đức thật **Thứ ba 12-11-1991 - Tuần 32 Thường Niên**

Lc 17, 7-10; Kn 2, 23-3, 9

Chúa Giêsu qua bài Phúc Âm hôm nay dạy chúng ta biết cần phải có thái độ nào khi làm việc cho Chúa. Công việc bình thường hay công việc đạo đức đều được thúc đẩy bởi một trong ba yếu tố sau đây: hoặc vì của cải, vì nhiệm vụ hay vì tình yêu.

Vì của cải. Thông thường, ai làm việc gì cũng đều phải tính đến đồng lương mình sẽ được. Đó là lẽ công bằng và hợp lý. Và người ta cũng đòi hỏi đồng lương của mình phải xứng đáng.

Lương nhà khoa học, nhà giáo, người công nhân, nông dân... đều khác nhau. Nếu lương không cân xứng, người ta sẽ đòi tăng lương. Đòi tăng mà không được thì đình công để làm áp lực buộc ông chủ phải tăng lương cho mình.

Vì nhiệm vụ. Có nhiều loại nhiệm vụ khác nhau: nhiệm vụ đối với xã hội, với tổ quốc...

Người làm việc vì nhiệm vụ, thường không quan tâm đến lương bổng, nên dù lương cao hay thấp cũng cố gắng làm cách chu đáo. Và khi đã hoàn thành, có ai khen, họ cũng chỉ vui vẻ trả lời: tất cả vì nhiệm vụ thôi.

Vì tình yêu. Đây là thái độ cao quý hơn cả. Một người mẹ dù còn trẻ tuổi, nhưng vì yêu con, sẽ không ngại thức khuya hằng đêm để chăm sóc đứa con đau yếu, và sẵn sàng hy sinh tất cả cho con mà không bao giờ kể công. Người mẹ cũng chẳng bao giờ trông chờ một đồng lương nào qua việc ấy. Hơn nữa, cũng vì yêu con, người mẹ sẵn sàng chịu đói khổ, vất vả... để con được sung sướng. Cũng thế, khi hai người bạn quý mến nhau, chẳng những họ sẵn sàng giúp đỡ nhau khi cần thiết, nhưng còn thấy trước được những nhu cầu của nhau để giúp đỡ. Cũng như người con hiếu thảo biết đoán trước ý muốn hay nhu cầu của cha mẹ và cố gắng thực hiện để làm vui lòng cha mẹ, người bạn chân thành cũng biết quan tâm, lo lắng, giúp đỡ bạn mình cho dù có phải hy sinh chính mình. Vì thế, sẽ bị coi là xúc phạm tình bạn nếu một người dùng tiền bạc để bù lại những giúp đỡ chân thành của người kia.

Cuộc đời linh mục của chúng con sau này cũng vậy. Đừng bao giờ phàn nàn, than trách công việc nặng nhọc của mình trước mặt giáo dân. Họ sẽ coi thường nếu chúng con than thở vì công việc quá nặng nhọc, mệt mỏi, hay không đáng công gì, hoặc tiền lễ ít không đủ sống... Nếu nghĩ như thế, chúng ta đã đánh giá công việc mục vụ của mình bằng tiêu chuẩn tiền bạc, vật chất. Thật sai lầm!

Tinh thần làm việc của linh mục phải đúng như lời Phúc Âm dạy: “Tôi chỉ là đầy tớ vô dụng, và tôi đã làm điều mà tôi phải làm.” Điều này tốt nhưng chưa đủ. Linh mục không những chỉ làm việc vì bổn phận, trách nhiệm nhưng còn vì tình yêu Chúa thúc đẩy nữa. Làm việc vì yêu mến Chúa. Cha đã gặp và nói chuyện với một sĩ quan người Pháp tại Montmatre, nơi có đặt Minh Thánh Chúa suốt ngày đêm do phép Tòa Thánh từ năm 1870 để mọi người trên thế giới từ khắp nơi có thể đăng ký về châu. Ông sĩ quan này là một trong những người chẳng những đã đăng ký theo định kỳ về châu Minh Thánh Chúa tại đây, mà còn sẵn sàng châu thay cho người khác. Chỉ cần gọi điện thoại là ông đi châu thay ngay. Ông nói: “Bao năm tôi đã sống cho mình, nay tôi phải làm gì đó để phục vụ Chúa.”

Người có lòng yêu mến Chúa sẵn sàng làm bất cứ việc gì cho Chúa, cho Giáo Hội mà không quan tâm đến lương bổng hay giờ giấc. Nếu chúng ta biết làm việc Chúa vì tình yêu chứ không phải do bổn phận hay tiền tài, chúng ta chắc chắn sẽ được bình an và hạnh phúc. Amen.

Bài 123: Đức tin – Cứu rỗi **Thứ tư 13-11-1991 - Tuần 32 Thường Niên**

Lc 17, 11-19; Kn 6, 1-11

Bài Phúc Âm hôm nay tường thuật việc Chúa Giêsu chữa lành 10 người bị bệnh phong cùi và đã làm cho toàn dân kinh ngạc về quyền năng của Ngài.

Xét về tính cách xã hội, nếu những người phong cùi ngày nay đều được tập trung vào một chỗ cách ly để khỏi lây nhiễm người khác và tiện cho việc điều trị, những người cùi thời Chúa Giêsu lại càng bị cô lập hơn. Thật vậy, trong xã hội Do Thái ngày xưa, người phong hủi bị gạt ra ngoài xã hội không phải chỉ vì chứng bệnh ghê tởm, hay lây này mà còn bị coi là kẻ có tội, bị Chúa phạt. Và vì bệnh cùi là một chứng bệnh nan y, nên chỉ có phép lạ mới có thể làm cho họ khỏi bệnh. Vì thế, khi chữa những người phong cùi được lành, Chúa Giêsu đã được toàn dân ngưỡng mộ. Tuy nhiên, đó không phải là điều Chúa nhắm đến khi làm phép lạ.

Mục đích của việc Chúa làm phép lạ là đưa người bệnh đến với ơn cứu rỗi. Và bài Phúc Âm hôm nay nói rõ điều ấy.

Khoa chú giải Thánh Kinh đưa ra bốn điểm cần lưu ý về bài Phúc Âm này: sự cầu khẩn – phép lạ – một người trở lại – và sau cùng là ơn cứu rỗi.

Đứng trước một Thiên Chúa cao cả, con người chúng ta cảm thấy mình tội lỗi và cầu xin được thứ tha. Một cách nào đó, chúng ta như những người bị bệnh phong cùi trong bài Phúc Âm hôm nay khẩn thiết cầu xin Chúa. Họ đã cầu khẩn với niềm tin tưởng Chúa sẽ thương chữa lành: “Lạy Thầy Giêsu, xin thương xót chúng tôi với.” Với lời cầu tha thiết ấy, Chúa Giêsu đã đến với họ và chữa lành họ khi bảo họ đi trình diện thầy tư tế theo luật Mô-sê. Tất cả đều được chữa lành bệnh phong cùi.

Thế nhưng, 9 người Do Thái trong số đó sau khi được chữa lành và được các thầy tư tế chứng thực để cho quyền trở về sống với cộng đoàn, đã không trở lại để cảm ơn Ngài và thay đổi cuộc sống. Thay đổi cuộc sống mới là điều Chúa muốn khi làm phép lạ. Chúa muốn họ được ơn cứu chuộc, nhưng họ chỉ muốn trở về tình trạng cũ: làm thành viên trong cộng đoàn Do Thái. Vì thế, 9 người này chỉ khỏi bệnh cùi phần xác, nhưng không khỏi bệnh phần hồn. Tuy nhiên, một người ngoại đạo được chữa lành đã quay lại tìm Chúa để cảm ơn và đón nhận sứ điệp của Chúa. Ngài nói rất rõ: “Anh hãy đứng dậy. Đức tin của anh đã cứu anh.” Người ngoại này từ tình trạng không biết gì về Chúa, đã trở thành người biết Chúa và tin theo Chúa hoàn toàn. Anh ta được ơn cứu rỗi của Chúa.

Như vậy, Tin Mừng hôm nay giúp chúng ta nhận ra sự quan trọng trong việc thấu hiểu và đón nhận sứ điệp của Chúa để nhờ đó luôn biết thực thi thánh ý của Ngài trong cuộc sống.

Hôm nay, lễ kính Thánh Alberto. Ngài là người Đức, sinh trưởng trong một gia đình giàu có, lại học hành thông minh và đẹp trai nữa. Anh em trong gia đình thường nhắc bảo: “Nếu Alberto không được dìu dắt đúng đường, chắc Alberto sẽ hỏng mất.” Chính Ngài cũng lo lắng về mình như vậy. Thế rồi, Ngài gặp được cha linh hướng tin cậy. Cha linh hướng đề nghị Ngài vào dòng tu. Và Ngài đã nghe lời cha linh hướng, bỏ tất cả tương lai để vào sống trong dòng. Sau đó, Ngài được chọn làm Giám Mục. Nhưng chỉ hai năm sau, Ngài lại xin trở về nhà dòng vì thấy mình không hợp với chức vụ ấy. Trong dòng, Ngài viết nhiều sách vở quý giá về khoa học thiên nhiên cũng như các sách đạo đức khác. Chính Ngài là thầy dạy của Thánh Toma Aquino, Tiến Sĩ của Giáo Hội. Và sau khi Ngài qua đời, người ta thấy ở trong phòng Ngài có cả sơ đồ, và dự tính tạo ra một con người mà ngày nay gọi là Robot. Đó là một điều táo bạo thời bấy giờ. Ngài tài giỏi tới mức người ta gọi Ngài là phù thủy, thầy phép. Thánh Alberto Cả đã được Đức Giáo Hoàng Pio XII nâng lên bậc Hiền Thánh và đặt làm quan thầy các đảng giảng dạy và khoa học tự nhiên.

Từ một người bình thường, Thánh Alberto đã đi tìm Chúa và đã gặp Ngài. Và Chúa đã dùng sự tài giỏi, khôn ngoan của Alberto để giúp Giáo Hội, bênh vực Giáo Hội và làm chứng nhân cho Giáo Hội. Ngay tại Pháp, một quảng trường lớn được xây dựng để kỷ niệm các học giả, bác học nổi tiếng trên thế giới, cũng được lấy tên là: quảng trường Thánh Alberto.

Lạy Chúa, xin giúp chúng con sẵn sàng đón nhận sứ điệp Tin Mừng của Chúa và hăng say đi tìm Chúa trong suốt cuộc đời. Amen.



Bài 124: Nước Chúa ở giữa chúng ta
Thứ năm 14-11-1991 - Tuần 32 Thường Niên

Lc 17, 20-25; Kn 7, 22-8, 1

Bài Phúc Âm hôm nay lại tiếp tục nói về Nước Trời. Muốn hiểu tường tận về ý nghĩa của Nước Trời, chúng ta cần phải phân tích kỹ lưỡng ba chủ đề chính của bài Phúc Âm hôm nay: Con Người đến - Con Người đến phải chịu đau khổ - và Nước Thiên Chúa ở giữa chúng ta. Chủ đề Con Người đến. Thật ra, đây không phải là một tư tưởng mới mẻ trong Kitô Giáo. gay trong đạo Do Thái, từ ngàn năm trước dân tộc này đã trông đợi Con Người đến. Ngày đó được tiên báo như ngày của tai họa với biển động, núi đổ, quân thù vây hãm... Và đúng lúc đó, Con Người sẽ đến để giải thoát họ.

Chủ đề Con Người đến phải chịu đau khổ. Cái mới mẻ của Kitô Giáo về quan niệm Con Người là chính Con Người sẽ chịu nhiều đau khổ và chết trước khi giải phóng nhân loại. Con Người sẽ sống lại và tái tạo một thế giới mới. Điều này khẳng định công cuộc cứu chuộc là một sự biến đổi.

Chủ đề Nước Thiên Chúa ở giữa chúng ta. Người ta thường tranh luận Nước Thiên Chúa ở chỗ này, chỗ nọ, nhưng Lời Chúa hôm nay nói rõ Nước Thiên Chúa ở ngay trong lòng con người. Như hạt cải bị chôn vùi dưới lòng đất, Nước Thiên Chúa cũng được gieo vào tâm hồn chúng ta và từ từ hạt giống Nước Trời sẽ đâm chồi lớn lên, phát triển và trở sinh hoa trái.

Chúa Giêsu chính là Con Người mà Cựu Ước đã tiên báo và nhắc nhở dân Do Thái đợi chờ ngày Ngài xuất hiện. Ngài đã đến trần gian, chịu đau khổ, chịu chết và cuối cùng phục sinh để tái tạo sự sống mới. Chính sự sống ấy là mầm sống của Nước Chúa đã được gieo vào trong lòng mỗi người chúng ta, liên kết chúng ta lại trong tình yêu thương bác ái.

Xin Chúa cho chúng ta biết đón nhận hy sinh trong cuộc đời, để kết hiệp cùng với hy tế trên bàn thờ của Chúa Giêsu mà dâng lên Đức Chúa Cha. Xin cho mọi người biết vun đắp cho hạt giống Phúc Âm nảy mầm trong lòng họ, để nước Chúa hiện diện ngay ở trần gian này. Amen.

Bài 125: Tỉnh thức
Thứ sáu 15-11-1991 - Tuần 32 Thường Niên

Lc 17, 26-37; Kn 13, 1-9

Trong những ngày cuối năm phụng vụ, Giáo Hội hướng lòng chúng ta về biến cố cánh chung, tức ngày tận thế. Theo cái nhìn này, thế giới sẽ được kết thúc viên mãn trong Đức Kitô khai hoàn, vinh thắng qua Lễ Chúa Giêsu Kitô, Vua Vũ trụ. Chính Ngài đã lấy máu mình để thiết lập một dân mới, tức là Giáo Hội.

Như chúng ta thấy, vào những tuần cuối năm phụng vụ, Giáo Hội lần lượt mừng kính lễ Các Thiên Thần, lễ Các Thánh, và lễ Các Linh Hồn nơi Luyện Ngục, để nhắc nhở chúng ta, những kẻ còn đang sống ở trần gian này, phải sẵn sàng tỉnh thức trong lúc chờ Chúa đến, kéo như thời ông Noê và thời ông Lót, dân chúng cứ sống ăn chơi, hưởng thụ, không ý thức rằng tai họa sẽ ập đến bất ngờ. Phải tỉnh thức luôn và sống công chính. Đó là điều kiện để được cứu rỗi. Chính Abraham cũng đã dựa vào lý luận này để nài nỉ xin Chúa tha án phạt cho Sôđôma. Ông mặc cả với Chúa là nếu tìm được 50 người công chính trong thành thì xin Chúa tha hình phạt. Chúa đồng ý... Và cuối cùng Abraham hạ xuống chỉ còn 10 công chính để xin Chúa tha cho dân thành Sôđôma. Chúa cũng đồng ý luôn. Nhưng rất tiếc là cả thành Sôđôma không còn ai là người công chính. Ở đây chúng ta thấy sự liên hệ giữa Thiên Chúa và Abraham như tình Cha con. Chúa thương và lắng nghe, chấp thuận lời Abraham cầu khẩn. Nhưng tai họa vẫn xảy đến vì cả dân thành Sôđôma sống trong tội lỗi.

Thánh Luca cho chúng ta thấy cần phải sẵn sàng luôn để đón Chúa đến. Kiểu nói đừng xuống lấy đồ vật dưới nhà, nhắc bảo chúng ta phải dứt khoát từ bỏ của cải để được cứu độ. Cũng vậy, hình ảnh ngoái đầu nhìn lại thành Sôđôma của vợ ông Lót, nhắc bảo chúng ta đừng luyến tiếc thế gian kéo phải bị án phạt đời đời.

Từ sau Thế Chiến Thứ II, nghĩa là từ năm 1945 tới nay, câu chuyện chiếc tàu Titanic bị chìm tại Bắc Đại Tây Dương, gần nước Mỹ, vẫn được nhiều người nhắc đến. Đây là chiếc tàu hiện đại đầu tiên với kỹ thuật máy móc tối tân nhất, kiên cố nhất, được đóng để vượt Đại Tây Dương, nối liền Âu Châu và nước Mỹ. Trên tàu chở 1600 người, đại đa số là những người sang trọng và có thế giá. Vào một đêm kia, khi tới Bắc Đại Tây Dương, thành linh tàu Titanic đâm vào một tảng băng lớn. Chúng con biết, nếu đầu tảng băng nhô lên mặt nước một phần, nghĩa là tảng băng đó còn ngầm ở dưới nước chín phần. Lúc đó, trên tàu Titanic, người ta đang nhảy múa, ăn uống, chơi bời... Không ai ngờ rằng chiếc tàu bảo đảm, an toàn như vậy mà bây giờ bị nước biển tràn vào vì đụng vào tảng băng. Mọi người hốt hoảng nhón nhào tìm phao và xuống nhỏ để thoát thân. Nhưng số xuống cứu hộ không đủ nên chỉ có một số ít người sống sót... Theo luật hàng hải, ông thuyền trưởng phải là người rời tàu cuối cùng. Vì thế, ông cùng với ban nhạc của tàu Titanic và một số người đứng chào vĩnh biệt trên boong tàu trong khi ban nhạc đánh bài cuối cùng: “Lạy Chúa, chúng con mong được ở gần Chúa” và chiếc tàu chìm dần.

Câu chuyện tàu Titanic cũng là một tấm gương về tinh thức mà Phúc Âm hôm nay nhấn mạnh đến. Chính lúc con người tưởng rằng an toàn nhất lại là lúc nguy hiểm nhất. Vì thế, chúng ta cần phải chuẩn bị tâm hồn mình sẵn sàng luôn để đón chờ giờ Chúa đến. Lúc đó, ngày Chúa đến sẽ không như một tai họa nhưng là buổi gặp mặt tràn đầy niềm vui. Amen.

Bài 126: Minh oan Thứ bảy 16-11-1991 - Tuần 32 Thường Niên

Lc 18, 1-8; Kn 18, 14-16.; 19,6-9



Để giúp hiểu bài Phúc Âm hôm nay về cách cư xử của một vị thẩm phán, chúng ta nên quay lại bài Phúc Âm trước nói về việc tỉnh thức khi Chúa đến. Tỉnh thức là luôn chuẩn bị sẵn sàng. Và điều làm cản trở cho việc tỉnh thức chính là tội: tội tổ tông và tội riêng. Ngày nay, người ta thường nói đến thêm một loại tội nữa. Đó là tội xã hội. Nghĩa là một hành động xấu xa do cả một tập thể hay quốc gia gây nên như phân chia giai cấp, dùng thế lực đè nén, áp bức người dân, bất công khi đối xử...

Đứng trước những bất công đó, chúng ta phải làm gì?

Bài Phúc Âm của Thánh Luca hôm nay cho chúng ta câu trả lời của vấn đề này. Chúa Giêsu không dạy chúng ta hãy dùng vũ lực, sức mạnh để chống lại vì Ngài đã nói: “Kẻ nào dùng gươm sẽ chết vì gươm.” Trái lại, Ngài dạy phải cầu nguyện để Chúa minh oan. Tiếng La-tinh có nghĩa là “làm rõ ràng chân lý”. Nhưng một cách đúng nghĩa nhất, “minh oan” có nghĩa là “để Chúa trả thù.”

Từ ngữ “trả thù” này được dùng trong lời ca nhập lễ của Lễ Các Thánh Tử Đạo: “Xin Chúa hãy trả thù vì máu các ...” Nhưng “trả thù” ở đây có nghĩa là làm cho hạt giống Phúc Âm mà các Ngài đã gieo được nảy mầm và làm phát sinh những Kitô Hữu mới. Một cách mạnh mẽ hơn, “trả thù” là làm cho kẻ địch thù trở nên con Chúa.

Trở lại câu chuyện vị thẩm phán bất công trong bài Phúc Âm hôm nay. Bình thường, ông thẩm phán này thừa sức sai lính tổng cổ bà ta ra ngoài công đường, hoặc nếu bà ta cứ phiền hà mãi, ông có thể ra lệnh đem nhốt lại một thời gian và chắc chắn sau đó bà chẳng bao giờ dám trở lại nữa. Nhưng khi đưa ra chuyện vị thẩm phán bất công này, Chúa Giêsu muốn nói ngay cả một người không kính sợ Thiên Chúa mà còn biết đối xử như vậy, phương chi Thiên Chúa là Cha rất nhân từ. Ngài sẽ xét xử, bênh vực, nghe lời chúng ta cầu xin bất cứ lúc nào và sẵn sàng minh oan cho chúng ta.

Như vậy, Giáo Hội không bao giờ chủ trương dùng võ lực, sức mạnh để chinh phục, nhưng luôn khuyên bảo hãy cầu nguyện với Thiên Chúa vì như lời Ngài nói: “Ai xin thì sẽ được, ai tìm sẽ thấy...” Chắc chắn Ngài có nhiều cách thế tốt hơn để minh oan cho chúng ta. Chỉ có câu cuối bài Phúc Âm làm cho chúng ta phải suy nghĩ: “Nhưng khi Con Người trở về, liệu có còn thấy đức tin trên mặt đất không?”

Chúa không nói liệu có còn thấy bác ái hay bình đẳng trên mặt đất này không, nhưng là đức tin. Chính đức tin mới là điều quan trọng. Nhờ đức tin người ta mới có thể nhìn thấy thân phận của mình, mới dễ dàng tha thứ, mới không còn nhìn nhau là địch thù nhưng là anh em bạn hữu, và mới thực thi bác ái cách vị tha. Nói cách khác, chỉ có đức tin, người ta mới sẵn sàng phục vụ anh em đồng loại, bởi vì không ai đại gì lại tha thứ, bác ái hay cúi mình phục vụ người khác, yêu thương người khác.

Thực tế cũng cho thấy biết bao cuộc chiến tranh nóng-lạnh xảy ra giữa quốc gia này với quốc gia kia, giữa chủng tộc này với chủng tộc khác, kết thúc được nhờ sự giải hòa, bắt tay chứ không phải bằng vũ khí. Ngay trong những nước có quan hệ tốt với nhau, chúng ta cũng thấy tiềm ẩn trong đó sự giả tạo của vẻ thân thiện này. Một nhà tư tưởng đã nói về quan hệ ngoại giao như sau: một nhà ngoại giao là người ăn mặc lịch sự, nói năng vui vẻ nhưng trong tay lại cầm hòn đá. Họ như một người cầm hòn đá trong tay tiến gần con chó, có vẻ rất thân thiện, nhưng vào lúc bất ngờ nhất, người ấy ném hòn đá và giết chết con chó liền tại chỗ. Còn lời Chúa dạy chúng ta hãy yêu thương, tha thứ và thông cảm nhau một cách chân thành, giúp chúng ta xác tín chỉ có tình yêu mới xóa tan được hận thù, chỉ có tình yêu mới tiêu diệt được chia rẽ, bất hòa, đau khổ...

Chúng ta hãy sống theo di chúc của Chúa Giêsu: “Thầy ban cho chúng con một điều răn mới, là chúng con hãy yêu thương nhau.” Có đức tin, chúng ta mới sống yêu thương thực sự vì nhờ đó chúng ta nhận ra được mọi người đều là hình ảnh của Chúa Giêsu.

Lạy Chúa, xin giúp chúng con sống đức tin chân thật để chúng con có thể xây dựng hòa bình, tình thương, công bằng và bác ái. Và như bà góa nghèo trong Phúc Âm, đại diện cho những con người bất hạnh, nghèo khó, cô đơn, xin cho chúng con biết chạy đến với Chúa với niềm tin tưởng tuyệt đối để cầu khẩn xin Ngài minh oan. Amen.

Bài 127: Chủ nhật 17-11-1991
CHÚA NHẬT 33 THƯỜNG NIÊN B

Mc 13, 24-32; Dn 12, 1-3; Dt 10, 11-14. 18

Bài Phúc Âm hôm nay cũng như Bài Đọc 1 được bắt đầu bằng câu: “Trong những ngày ấy”. Câu nói này gợi đến tư tưởng về ngày cánh chung, ngày tận thế. Suy ngẫm và phân tích bài Phúc Âm cánh chung này, các học giả và chú giải Kinh Thánh từ xưa đến nay vẫn chưa thể làm rõ nghĩa của nó vì thông thường các nhà chú giải chỉ dừng lại ở khía cạnh đạo đức.

Để giúp hiểu thêm được phần nào ý nghĩa của đoạn Phúc Âm này, trước hết chúng ta cần chú ý đến kiểu nói “trong những ngày ấy”. Kiểu nói này thường có ý nhắc đến những sự việc trong quá khứ như “khi ấy”, “lúc đó”... nhưng đoạn Kinh Thánh này lại ám chỉ về tương lai. Thật ra, ý tưởng về ngày cánh chung đã có từ xa xưa trong Cựu Ước (Bài Đọc 1) nên khi Chúa nhắc đến các sự kiện mặt trời mất sáng, núi đồi rung chuyển, người nghe hiểu ngay được Chúa muốn nói về ngày tận thế.

Từ trước đến giờ, người ta thường hiểu và phân tích bài Phúc Âm này theo nghĩa tiêu cực. Ngày tận thế sắp đến làm cho người ta lo sợ, không còn muốn làm gì cả. Điều này ảnh hưởng đến cả việc truyền giáo của Giáo Hội. Nhưng thật ra, nó còn ý nghĩa tích cực là mong đợi ngày Chúa đến trong hân hoan. Người Tin Lành, nhất là giáo phái “Adventiste” và “Témoin de Yehova”, thường nhấn mạnh đến khía cạnh tiêu cực của ngày tận thế. Những người thuộc hai giáo phái này thường sai người đến từng nhà và cố gắng thuyết phục người nghe về tai họa ngày tận thế.

Bài Phúc Âm này còn được nhìn theo góc cạnh rộng hơn bao trùm cả dân tộc Do Thái và toàn thế giới. Trước hết là đối với dân tộc Do Thái. Họ dựa vào lời Chúa nói “Thế hệ này sẽ không qua đi trước khi mọi sự đó xảy ra” để giải thích sự kiện thành Giêrusalem bị phá hủy và dân Do Thái bị phân tán vào năm 70. Đối với toàn thế giới. Bài Phúc Âm này muốn ám chỉ đến ngày cánh chung, ngày tận thế. Trong ngày đó, tất cả mọi người phải qui tụ dưới sự phán xét của Chúa.

Đối với chúng ta, bài Phúc Âm không nên cắt nghĩa tiêu cực để rồi lo sợ, hoang mang, vì đạo Chúa không phải là đạo sợ hãi nhưng là đạo tình thương, vui vẻ. Thế nhưng, cũng không vì thế mà chúng ta phi bác ngày ấy. Chúng ta vẫn tin rằng sẽ có một ngày mọi người đều phải chịu phán xét, nhưng không hoảng sợ khi đón chờ ngày đó xảy đến nếu chúng ta chuẩn bị sẵn sàng để đón chờ Chúa đến. Về ngày đó, chính Chúa đã cho hay là không ai biết được đích xác ngày giờ nào cả, cho dù các thiên thần và cả Con Người cũng không biết.

Điều quan trọng là chúng ta luôn tỉnh thức sẵn sàng và sống như là muối đất, như men trong bột và ánh sáng cho thế gian như Chúa đã chỉ dạy. Sống trong một xã hội đen tối và thối nát, một tia sáng tuy nhỏ nhưng cũng đủ để phá tan bóng tối, một nhúm muối tuy nhỏ cũng đủ để làm đồ ăn khỏi hư đi, và một ít men cũng đủ làm cho khối bột dậy lên. Và nếu đã sống như vậy, ngày Chúa đến sẽ không còn là một ngày lo sợ, nhưng là ngày hân hoan vui mừng vì ngày ấy Chúa sẽ trao phần thưởng cho con cái trung tín của mình.

Nói tóm lại, khi nhắc đến ngày cánh chung, Chúa không có ý để đe dọa, nhưng cốt để loan báo lời hứa ơn cứu độ. Mong chờ Chúa đến là tâm tình của những người Kitô Hữu tiên khởi trong cơn cùng quẫn vì bị bắt bớ, đau khổ. Họ đã ước mong chờ Chúa đến để giải thoát họ. Điều này được tìm thấy trong sách Khải Huyền của Thánh Gioan khi Ngài viết: “Maranatha, lạy Chúa, xin hãy đến.”

Từ xưa tới nay, sự nguy hại của việc chú giải sai Kinh Thánh là quá chú trọng đến sự phán xét của Chúa. Đây là mối nguy hại lớn cho công cuộc truyền giáo vì nó khiến cho mọi hoạt động truyền giáo bị dừng chân tại chỗ, bởi vì không lo phát triển và sống cách tiêu cực thụ động, khiến cho tinh thần sống đạo trở nên nơm nớp lo âu và buồn sầu âm ảm. Chính xã hội cũng không muốn nhắc đến hai chữ: “Tận thế”, vì nó làm cho người ta không còn muốn hoạt động gì nữa hoặc làm việc kém tích cực và sống buông trôi. Hơn nữa, ý tưởng “tận thế” làm cho người ta phải suy nghĩ, phải trở về với lòng mình, phải cải thiện tâm hồn, phải sống thánh thiện, xa lánh sự ác. Và đó là điều con người ngày này khó chấp nhận. Vì thế, người ta muốn tẩy xóa ý tưởng “tận thế” ra khỏi tâm trí hoặc không muốn nhớ đến để cuộc sống được thoải mái tự do hơn.

Theo tinh thần và truyền thống của Giáo Hội, chúng ta cũng mong chờ Chúa đến. Và Giáo Hội nhắc nhở chúng ta hãy chuẩn bị sẵn sàng cho ngày đó bằng đời sống cầu nguyện đi đôi với công việc bác ái, phục vụ. Và ngày “tận thế” cụ thể nhất là cái chết của mỗi người chúng ta. Chúng ta không sợ hãi vì như Augustino đã nói: “Nếu đã được chuẩn bị sẵn sàng thì sự

chết là mối lợi chứ đâu phải là mối đe dọa” vì chúng ta được gặp Thiên Chúa là Cha nhân từ và hay thương xót. Trái lại, nếu chúng ta đang sống trong tình trạng mất ơn thánh, cái chết sẽ trở thành một tai họa cho chúng ta.

Đối với những người không tin có Thiên Chúa nhưng lại tin tưởng vào sự tiến hóa, họ sẽ không bao giờ trả lời được những gì sẽ xảy ra sau cái chết. Và như vậy, thuyết tiến hóa dẫn đến sự bế tắc, không có thể làm thỏa mãn khát vọng thâm sâu của con người. Trái lại, với đức tin vào Thiên Chúa hằng sống, chúng ta biết chúng ta sẽ đi về đâu sau cái chết ở trần thế này. Và tất cả chúng ta đều hy vọng sau ngày “tận thế” của cuộc đời mình, chúng ta sẽ được bước vào một cuộc sống mới vĩnh cửu đầy tràn hạnh phúc với Thiên Chúa. Amen.

Bài 128: Sẵn sàng theo Chúa Thứ hai 18-11-1991.

Lc 18, 35-43; 1Mcđ 1, 10-15. 41-43. 54-57. 62-64



Bài Phúc Âm hôm nay thuật lại câu chuyện Chúa chữa một người mù tại Giêricô, trên đường Chúa tiến về thành Giêrusalem. Theo các nhà chú giải Thánh Kinh, đoạn Phúc Âm này có hai điểm quan trọng: lời tuyên xưng Đức Giêsu là con vua Đa-vít của anh mù và việc anh ta theo Chúa.

Ba cuốn Phúc Âm Nhất Lãm đều tường thuật việc anh mù ở Giêricô được chữa lành, nhưng chỉ có Luca là tác giả duy nhất ghi lại việc anh mù tuyên xưng Chúa Giêsu là con Vua Đa-vít. Theo quan niệm của dân Do Thái thời bấy giờ, “Con vua Đa-vít” là người được Thiên Chúa sai đến để đánh đuổi quân ngoại bang, thống nhất quốc gia, đem lại hòa bình trật tự cho dân. Vì vậy, họ chờ đợi và ước mong Chúa Giêsu sẽ lãnh đạo toàn dân đứng lên đánh đổ độc lập từ tay Đế Quốc Roma. Thật ra, Chúa Giêsu đến trần gian không phải để giải phóng dân Do Thái khỏi ách nô lệ như họ mong đợi. Sứ mạng của Ngài có chiều kích rộng lớn hơn nhiều. Không phải chỉ cho dân tộc Do Thái, nhưng cho toàn thể nhân loại. Vì thế, “Con vua Đa-vít” đến trần gian để phá tan ách thống trị của ma quỷ và giải phóng con người toàn diện.

Việc anh mù theo Chúa. Các nhà chú giải Thánh Kinh xem đây là điểm quan trọng nhất của đoạn Phúc Âm này vì nói lên “Sự mới mẻ của Chúa Kitô”. Bởi vì để bước đi theo Chúa, anh mù phải quyết định dấn thân phục vụ và chấp nhận đồng chịu số phận của Ngài, số phận bị bách hại, đau khổ và kể cả cái chết nhục nhã.

Bài Phúc Âm còn làm nổi bật ba yếu tố quan trọng mỗi khi Chúa làm phép lạ. Đó là sự tha thứ, hồng ân và biến đổi. Đến với người mù cũng như những người đáng thương khác, Chúa đều tha thứ và cùng lúc đó Chúa ban hồng ân chữa lành. Anh mù lãnh nhận hồng ân và biến đổi cuộc đời. Từ một người thụ động chỉ biết dựa vào lòng hảo tâm của người khác, anh mù giờ đây tích cực dấn thân theo Chúa. Đây chính là sứ mạng của Chúa. Ngài đến với những người bị xã hội bỏ rơi, với những người nghèo khổ, bất hạnh để an ủi và nâng đỡ họ.

Đối với chúng ta, mặc dù chúng ta sáng mắt, nhưng có thể sự mù tối tâm hồn đang che phủ chúng ta. Vì thế, chúng ta hãy lớn tiếng kêu xin Chúa nâng đỡ, chữa trị cho mắt tâm hồn chúng ta được sáng để nhận ra ý Chúa trong cuộc đời mình và quyết tâm thực hiện. Chúa

luôn lắng nghe lời chúng ta khẩn cầu và Ngài cũng sẽ hỏi chúng ta một cách trìu mến như đã hỏi anh mù: “Con muốn Ta làm gì cho con.” Điều này càng giúp chúng thêm tin tưởng vào Chúa và sẵn sàng dần thân theo Ngài. Amen.

**Bài 129: Chúa nhân từ
Thứ ba 19-11-1991.**

Lc 19, 1-10; 2 Mcb 6, 18-31

Bài Phúc Âm hôm nay cho thấy lòng nhân từ bao la của Chúa. Tình thương yêu của Ngài vượt qua ranh giới của phép lịch sự bình thường. Nghĩa là “ăn có mời, làm có khiến”. Nhưng Chúa Giêsu chẳng cần chờ đến khi được mời để đến với Giakêu và Ngài đã đem lại cho ông một niềm vui rộn ràng hơn những gì ông có thể ước mong. Thật vậy, chính Giakêu không dám mời và cũng chẳng dám trực tiếp xem diện mạo Chúa. Ông nhìn trộm Ngài bằng cách trèo lên một cây cao và ẩn nấp trên đó. Nhưng thật bất ngờ, Chúa lại ngược nhìn lên, gọi tên ông, và ngỏ lời dùng bữa tại nhà ông dù chưa được mời và cũng chưa quen biết. Tình yêu này của Chúa dành cho ông vượt trên lẽ thông thường, vượt trên những lời chê trách, soi mói của người chung quanh. Họ bàn tán với nhau về Chúa: một người như thế mà lại đến dự tiệc với bọn thu thuế và tội lỗi.

Để hiểu rõ hơn, chúng ta hãy phân tích ba điểm của bài Phúc Âm này: ơn cứu độ và sự đáp trả, ơn cứu độ không chỉ cho một người nhưng cho mọi người, và sau cùng, ơn cứu độ đòi hỏi sự hy sinh, từ bỏ giúp cải thiện đời sống xã hội.

Ơn cứu độ và sự đáp trả. Chúng ta thường tạ ơn Chúa vì ơn cứu độ Ngài ban cho, nhưng quên mất bổn phận của mình khi lãnh nhận ơn cứu độ là hành động đáp trả. Đây là một sự lầm lẫn nguy hại vì nếu chỉ nhận mà không đáp trả, ơn cứu độ cũng chẳng sinh ích lợi gì. Trở lại trường hợp của Giakêu. Cho dù Chúa có yêu thương, khoan hậu với ông Giakêu đến mức nào đi nữa, đồ bao nhiêu hồng ân đi nữa, nhưng nếu Giakêu không đáp trả lại tình thương này, các thiện chí của Chúa cũng không sinh được kết quả gì. Điều này càng đúng đối với chúng ta. Nếu chúng ta không biết đáp trả ân huệ Chúa ban, cuộc đời chúng ta cũng chẳng có gì biến đổi. Và như vậy, chúng ta cũng không thể nào được ơn cứu độ của Chúa.

Ơn cứu độ không chỉ cho một người nhưng là cho nhiều người. Khi Giakêu đón nhận ơn Chúa, ông lập tức thay đổi cuộc sống, sẵn sàng chịu mất mát tiền của để thực hiện sự công bằng và làm việc bác ái. Thật ra, khi làm như vậy, ông ta không những chỉ lãnh nhận ơn cứu độ cho chính ông, nhưng còn cho cả mọi người trong gia đình ông như Chúa đã tuyên bố: “Hôm nay, nhà này được ơn cứu độ.” Nói cách khác, khi đáp trả ơn Chúa, ông làm cho cả gia đình được ơn cứu độ. Điều này cũng áp dụng đối với chúng ta. Một khi chúng ta đáp trả ơn Chúa cách tích cực, những người chung quanh cũng được ảnh hưởng nhờ gương sáng của chúng ta và cũng được ơn ích.

Sau cùng, ơn cứu độ đòi hỏi một sự từ bỏ, hy sinh. Thật vậy, ông Giakêu đã vui lòng chịu thiệt thòi mất mát khi đáp trả ơn Chúa. Ông chấp nhận phân phát nửa phần gia tài để giúp người nghèo và chấp nhận đền bù gấp bốn những ai bị thiệt thòi vì ông. Nói cách khác, ông sẵn sàng hy sinh phần của cải vật chất của mình để sống công bằng và bác ái như Chúa dạy. Và như vậy, ông Giakêu đã tạo được tình liên đới tốt đẹp với mọi người chung quanh và làm cho xã hội tốt hơn.

Cũng thế, xã hội chúng ta đang sống cũng sẽ biến đổi tốt hơn nếu chúng ta biết đáp trả ơn Chúa. Nói cách khác, ơn cứu độ của Chúa nếu được chúng ta đáp trả sẽ tác động mạnh mẽ và trực tiếp tới xã hội, vì nó tạo cho xã hội có một mối quan hệ bình đẳng, công bằng, bác ái và huynh đệ. Và một xã hội được xây dựng trên tình người, trên lòng yêu mến của Thiên Chúa chắc hẳn không còn gì tốt hơn.

Bài Phúc Âm hôm nay giúp chúng ta tự vấn lương tâm mình: liệu tôi có sẵn sàng đáp trả lại tình yêu của Chúa hay không? Tôi có loan báo sứ điệp tình thương Chúa cho những người chung quanh để họ cũng được ơn cứu độ không? Tôi có sẵn sàng làm theo sự đòi hỏi của ơn cứu độ và cộng tác vào việc biến đổi, canh tân thế giới không?

Qua đó, chúng ta hiểu thế nào là tình yêu Thiên Chúa dành cho mỗi người chúng ta. Tình yêu ấy thúc đẩy chúng ta nỗ lực xây dựng công bằng, bác ái ở trong cộng đoàn chúng ta đang sống, trong xã hội chúng ta đang hoạt động.

Lạy Chúa, xin ban cho chúng con có một tâm hồn đơn sơ, hăng hái để đón nhận ơn cứu độ Chúa ban và đáp trả với lòng quyết tâm và yêu mến trọn vẹn. Amen.

Bài 130: Trung tín phục vụ Thứ tư 20-11-1991.

Lc 19, 11-18; 2 Mcb 7, 1. 20-31

Bài Phúc Âm hôm nay đề cập tới sự trung tín trong việc phục vụ. Chúng ta sẽ lần lượt suy ngẫm những điểm đáng chú ý sau đây: Của cải ông chủ để lại cho các tôi tớ, những tôi tớ trung tín sử dụng của cải đó, sử dụng của cải để phục vụ và phục vụ trong yêu thương.

Ông chủ ra đi để lại của cải cho đây tớ. Ở đây, ông chủ chính là Chúa. Ngài tiên báo chính Ngài như ông chủ đi xa và chắc chắn sẽ trở về. Và trước khi ra đi, Ngài giao của cải của Ngài cho chúng ta để sinh lợi. Của cải nói ở đây chính là những tài năng cũng như vật chất Chúa ban cho mỗi người. Tất cả đều là hồng ân nhưng không của Chúa và Ngài muốn chúng ta phải biết trau dồi, phát triển và làm lợi thêm chứ không để hao đi.

Đây là điểm chúng con cần phải suy nghĩ. Đang khi còn ngồi trên ghế đại chủng viện và cả sau này nữa khi làm linh mục, chúng con cần phải trau dồi đời sống đạo đức cũng như kiến thức và tài năng luôn để có thể giúp ích cho người khác một cách có hiệu quả hơn. Có lần Cha đã nói với chúng con câu châm ngôn La-tinh sau đây: “Sẽ không có mục vụ tốt nếu không có mục tử tốt.” Chúa không đòi hỏi chúng con phải làm những gì quá khả năng của mình. Nhưng mỗi người phải biết sử dụng một cách đúng đắn những ơn Chúa ban cho để sinh lợi cho mình và cho người khác nữa. Người có xe đạp thì đi xe đạp, có xe máy thì đi xe máy, có máy bay thì đi máy bay. Tất cả đều nhằm phục vụ Chúa và Giáo Hội.

Tất nhiên việc xây dựng nhà thờ, nhà xứ, tổ chức các hội đoàn là tốt, nhưng phải chú trọng hơn đến việc xây dựng con người. Và muốn xây dựng con người, trước hết thì mình phải có trái tim yêu thương, nhờ đó mình mới có thể làm mọi việc trong tình yêu và phục vụ trong yêu thương như Chúa Giêsu. Nếu một linh mục không sống phục vụ, chỉ biết ích kỷ lo cho bản thân, người linh mục đó kể như lạc hướng.

Sau cùng lời Chúa nói: “Ai đã có lại được thêm; ai không có, sẽ mất cả cái người ấy đang có nữa” phải được hiểu như thế nào? Đối với những người yêu mến Thiên Chúa, khi họ thực thi bác ái và phục vụ người khác hết sức mình, cho đi tất cả một cách quảng đại, Thiên Chúa lại tuôn đổ hồng ân của Ngài vào lòng họ. Và như vậy, họ càng được thêm hồng ân Chúa. Còn những người không biết yêu thương, không sống bác ái, chỉ biết ích kỷ giữ chặt những gì mình có, chắc chắn họ chẳng nhận được thêm những hồng ân khác của Chúa vì cửa lòng họ đã khóa kín. Và ngay những gì họ đang có, Chúa cũng cất khỏi để giao cho người khác như dụ ngôn người thuê vườn nho không biết sinh lợi cho chủ.

Những điểm trên đây giúp chúng ta hiểu rằng mỗi người phải biết sử dụng và phát huy tài năng và ơn thánh của Chúa, cũng như dùng những tài năng đó để phục vụ người khác. Đó cũng chính là phương thế để trở nên thánh.

Cuộc đời linh mục thành công hay không tùy thuộc vào sự kết hợp với Chúa nhiều hay ít, mạnh mẽ hay nhạt nhẽo. Ơn Chúa không bao giờ thiếu và cũng không bao giờ thừa, nếu chúng ta biết sống với Chúa để yêu mến Chúa và phục vụ anh em. Amen.



**Bài 131: Theo gương Mẹ
Thứ năm 21-11-1991.
LỄ ĐỨC MẸ DÂNG MÌNH**

Mc 3, 31-35; Dcr 2, 14-17

Lễ hôm nay không phải là lễ trọng, nhưng lại rất có ý nghĩa đối với các tu sĩ vì giống như Đức Mẹ dâng mình vào đền thánh, các tu sĩ cũng muốn dâng cuộc đời mình cho Chúa. Hội Dòng Xuân Bích, một hội dòng chuyên đào tạo chủng sinh, đã nhận lễ này làm lễ Bổn Mạng. Và theo truyền thống, cứ vào dịp lễ này, các cha và các tu sĩ có chức phó tế, long trọng cử hành nghi thức tuyên hứa lại lời khấn trong ngày chịu chức. Một nghi thức rất ý nghĩa. Cuộc đời Đức Mẹ như một vì sao sáng mãi không bao giờ tắt. Theo thánh truyền, Thánh Gioan Kim và Thánh Anna là Cha Mẹ của Đức Maria, nhờ ơn Chúa soi sáng, đã dâng Đức Mẹ vào đền thờ từ năm lên ba tuổi. Đức Mẹ không bao giờ nghĩ tương mình sẽ được Thiên Chúa chọn để sinh hạ Chúa Cứu thế, vì Mẹ nguyện ước sống đồng trinh, dâng trọn đời cho Chúa. Nhưng khi lớn lên, theo lệ luật, Mẹ kết bạn với Thánh Giuse, một người công chính.

Suốt từ khi cúi đầu cất tiếng xin vâng “Fiat” cho đến khi lìa đời, cuộc đời Mẹ đã phải chịu nhiều đắng cay, khổ cực. Thế nhưng, Mẹ luôn xin vâng để thực hiện toàn vẹn thánh ý của Thiên Chúa. Chắc chắn, những năm tháng ở trong đền thánh cũng đã ảnh hưởng đến đời sống thiêng liêng của Mẹ và giúp Mẹ sống lời xin vâng cách tuyệt hảo. Nói tóm lại, Mẹ thật xứng đáng là tòa cho Chúa ngự vì nơi Mẹ toát lên vẻ tuyệt mỹ, trọn vẹn, trinh trong.

Phải tôn kính Mẹ như thế nào? Đối với người giáo dân, việc tôn kính Đức Mẹ nhiều khi mang hình thức vụ lợi, thói quen, môi miệng... Còn với chúng ta, việc sùng kính này cần phải có nền tảng vững chắc dựa trên thần học và kinh nghiệm của Giáo Hội. Muốn được Mẹ yêu mến, trước hết chúng ta phải trở nên giống Chúa Giêsu. Như Cha đã nói là chúng ta phải nên giống Chúa trong lời nói, suy tư, hành động, cư xử; và càng giống Chúa, Đức Mẹ càng yêu mến chúng ta hơn. Sau này khi làm linh mục, chúng con lại càng được Đức Mẹ yêu mến, bởi vì linh mục càng giống Chúa Giêsu.

Kinh nghiệm cho thấy cuộc đời của Mẹ luôn gắn bó chặt chẽ với Chúa. Mẹ đã có những bước hiến dâng, khi bước chân vào đền thánh. Có những bước hồng ân khi cúi đầu thưa Fiat. Có những bước bình thường khi sống ẩn dật miền quê. Có những bước lo âu khi bị Thánh Giuse nghi ngờ hay khi bông Hải Nhi trốn sang Ai cập. Có những bước vất vả trong cuộc sống gia đình. Có những bước lang thang khi theo Chúa lúc Ngài đi rao giảng. Từ tiệc cưới Cana cho đến khi Chúa chết trên Thánh Giá, Mẹ luôn có mặt ở bên con yêu dấu, công khai có, âm thầm có. Mẹ cũng có những bước đau khổ ê chề khi bước lên đồi Calvê tử nạn. Có những bước như thất bại khi an táng Chúa vào mồ. Nhưng Mẹ cũng có những bước chân khải hoàn khi Chúa sống lại đến viếng Mẹ. Có những bước truyền giáo khi cùng các Tông Đồ cầu nguyện đợi Chúa Thánh Thần xuống. Khi cùng Thánh Gioan đi giảng đạo hay thuật lại cho Thánh

Luca và Thánh Gioan về đời Chúa Giêsu. Và Mẹ có những bước cầu nguyện phục vụ Giáo Hội khi nghe tin các Tông Đồ bị giết hoặc Giáo Hội bị bách hại...

Tất cả những bước đi của Mẹ, bằng chân và bằng quả tim đã nói lên sự gắn bó mật thiết của Mẹ với Chúa Giêsu. Chúa đau khổ, Mẹ cũng đau khổ. Chúa buồn sầu lo lắng, Mẹ cũng lo lắng. Khi Chúa cảm thấy cô đơn, thất vọng, Mẹ an ủi chia sẻ... Trong bài Phúc Âm hôm nay, Chúa nhìn thành Giêrusalem và khóc, chắc Mẹ cũng chẳng vui gì khi nhìn ngắm Giêrusalem.

Qua những bước chân của Mẹ, chúng ta thêm tin tưởng vào tình thương của Chúa, vì tuy có đau khổ, thất vọng, nhưng cuối cùng vẫn là chiến thắng khai hoàn.

Trong cuộc sống linh mục của chúng con sau này, chắc chắn cũng có những bước bị quan, chán nản, thất vọng, cô đơn, đau khổ, cực nhọc, buồn bã. Nhưng nếu chúng con biết kết hợp những đau khổ này với những bước chân của Mẹ, chắc chắn chúng con cũng sẽ được hưởng những bước chân khai hoàn vinh phúc như Mẹ.

Là những người tận hiến cho Chúa, ngày lễ Dâng Mình của Đức Mẹ đánh dấu một sự đổi mới trong lòng mỗi người chúng ta. Như Mẹ đã dâng mình và sống trọn vẹn cho Chúa, chúng ta cũng muốn dâng cả cuộc đời mình để phục vụ Chúa và Giáo Hội, bất chấp mọi khó khăn sẽ xảy đến trong cuộc đời của chúng ta như Mẹ đã can đảm hiên ngang đến bên con trong giờ phút đau khổ và nhục nhã nhất.

Xin Mẹ cho chúng ta biết sống tinh thần dâng hiến và phó thác của Mẹ, để chúng ta hoàn toàn dấn thân phục vụ Chúa. Amen.

Bài 132: Nơi cầu nguyện Thứ sáu 22-11-1991.

Lc 19, 45-48; 1 Mcb 4, 36-37. 52-59

Đọc Phúc Âm, chúng ta thấy cuộc đời của Chúa Giêsu luôn gắn liền với đền thờ. Ngay từ lúc mới sinh ra, Đức Mẹ và Thánh Giuse đã đưa Chúa vào đền thánh để thanh tẩy và dâng hiến theo Luật Mô-sê. Chính ở nơi này, ông già Simeon và bà Anna đã ca tụng và nói tiên tri về Chúa. Rồi cũng trong đền thánh Giêrusalem, vào năm 12 tuổi Chúa đã theo Cha Mẹ đi dự lễ và đã làm cho các tiên sĩ luật phải sửng sốt về sự khôn ngoan và tài trí của Ngài. Và trong 3 năm rao giảng, Chúa Giêsu cũng đã nhiều lần giảng dạy trong đền thờ. Hôm nay, bài Phúc Âm tường thuật Chúa đã khóc khi nhìn ngắm đền thờ và xót xa cho số phận hoang tàn của đền thờ trong tương lai; và sau đó khi vào trong đền thờ, Ngài đã nổi giận xua đuổi tất cả những kẻ buôn bán, kinh doanh ra khỏi đền thờ.

Đối với người Do Thái thời đó, việc buôn bán trong đền thờ là điều hợp luật và hợp lý vì giúp người dân chu toàn bổn phận theo luật Mô-sê. Nhờ có nơi đổi tiền, người ta mới có thể có tiền dâng cúng, hoặc mua chiên cừu, chim câu làm hy tế theo luật. Tục lệ này đã có từ lâu và càng ngày càng được khuyến khích mở rộng. Vậy tại sao Chúa lại xua đuổi?

Bài Phúc Âm cho thấy lý do của hành động này. Chúa nói: “Nhà của Ta là nhà cầu nguyện, mà các người lại biến nó thành hang trộm cướp”. Chúa muốn mọi người hãy trở về mục đích nguyên thủy khi xây dựng đền thờ là để thờ phượng Thiên Chúa và cầu nguyện. Làm sao có thể cầu nguyện và thờ phượng Chúa khi chung quanh ồn ào, cãi vã, giành giật với chuyện đổi tiền, mua sắm. Thật ra, qua hành động xua đuổi những người buôn bán, kinh doanh trong đền thờ, Chúa muốn hướng đến một chiều kích mới mẻ và thâm sâu hơn. Đó là đã đến thời điểm chấm dứt kiểu thờ phượng Thiên Chúa bằng lễ vật dâng tế và cũng đã qua đi thời kỳ thờ phượng Chúa trong đền này đền nọ, nhưng thờ phượng Thiên Chúa trong tinh thần và sự thật. Nghĩa là thờ phượng Ngài bằng chính tâm hồn của mình, với những vui buồn của cuộc sống. Hơn nữa, đền thờ xứng đáng hơn cả, cao trọng hơn cả chính là Chúa Giêsu khi Ngài tuyên bố với đám đông: “Hãy phá đền thờ này đi và Ta sẽ xây lại trong ba ngày”. Ngài ám chỉ tới cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Ngài.

Hôm nay, lễ kính Thánh Cecilia, một thánh nữ đạo đức, khôn ngoan, trẻ tuổi. Cecilia sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu có. Khi đến tuổi trưởng thành, Cecilia được gả cho một gia đình sang trọng. Ngày cưới, Cecilia nói với chồng: “Nếu cùng chấp nhận sống đồng trinh, anh sẽ được xem thấy thiên thần bản mệnh của mình.” Cuối cùng, Cecilia đã chinh phục được chồng. Anh ta chịu Phép Rửa và còn kéo theo cả em trai mình trở lại đạo nữa. Cả ba cùng được phúc tử đạo, sẵn sàng chịu đau khổ vì danh Chúa. Cecilia chịu chém ba nhát nhưng vẫn còn thoi thóp thở. Ngài xin cho được gặp Đức Giáo Hoàng. Lúc đó, Đức Giáo Hoàng đang ẩn dạng làm một người ăn xin trong đám đông, liền tiến đến gần Cecilia. Lúc ấy Thánh Nữ Cecilia không thể nói gì được nữa vì yếu sức. Ngài chỉ giơ hai tay ra cho Đức Giáo Hoàng xem. Một tay giơ ba ngón và tay kia giơ một ngón. Cecilia có ý cho Đức Giáo Hoàng hiểu Ngài tuyên xưng chỉ có một Chúa Ba Ngôi mà thôi. Như vậy, ngay thể kỷ thứ ba, Cecilia đã là một chứng nhân cho lòng tôn thờ Chúa đích thực. Tôn thờ với quả tim, với hy sinh trọn vẹn, ngay chính mạng sống của mình.

Trong thánh lễ hôm nay, chúng ta cầu xin Thánh Nữ Cecilia ban cho tất cả mọi người chúng ta được ơn sống đời cầu nguyện hy sinh, để biến tâm hồn mình thành đền thờ sống động cho Chúa, hầu sau này được hưởng phúc thiên đàng với Ngài. Amen.



Tác giả: Đức Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận

Nguồn: <http://cuucshuehn.net/> và <http://giaophannhatrang.org/>
Nguyễn Trọng Đa sưu tầm bài, ảnh, và dựng tập tin